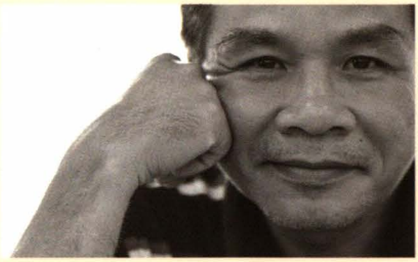
Lê Minh Quốc

trong tàn phai có nụ hồng thơm lên



Phuong Nam Book

NHÀ XUẤT BẢN Hội Nhà Văn



đừng vui nhưng cũng đừng buồn
thấy từ tiền kiếp gió luồn buốt xương?

không địa ngục chẳng thiên đường
trong hân hoan có tai ương dỗ dành?

giữa chín nẫu mọc mầm xanh
trong tiếng hát có long lanh lệ thầm?

chìm trong khuyết đã là rằm
đang đi đứng cũng như nằm nghỉ ngơi?

mây tĩnh tại, núi rong chơi
chim bay nào khác cá bơi, khác gì?

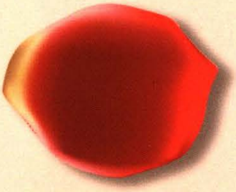
trong nắng úa có xuân thì
trong rộn rã có thầm thì lướt ngang?

trong chậm rãi có vội vàng
trong biếc xanh có úa tàn, phải không?

hoa xuân chìm khuất gió đông
trong tàn phai có nụ hồng thơm lên?

trong em, tôi vẫn là em?
chỉ xin nguyên vẹn gọi tên một người...

LÊ MINH QUỐC



trong tàn phai có nụ hồng thơm lên



trong tàn phai có nụ hồng thơm lên

LÊ MINH QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 04.38222135
E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
http://nxbhoinhavan.com

Chi nhánh miền Nam
371/16 Hai Bà Trưng-Q3-TP. HCM
Tel & Fax: 08.38297915
Email: nxbhnv.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
42-Trần Phú-thành phố Đà Nẵng
Tel: 0511.3849516
Email: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ
314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre
Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86
Email: nxbhnvmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội nhà văn khu Đông Bắc
114 Phố Hải Phúc - phường Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh
Tel: 090.3409142 - 091.4660592

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN QUANG QUÝ
Chịu trách nhiệm bản thảo:
TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập: **Nguyễn Thị Trọng Việt**
Sửa bản in: **Ngọc Như**
Bìa: **Thái Feeling**

Phuong Nam Book

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH
CÔNG TY TNHH MTV SÁCH PHƯƠNG NAM
940 đường 3 Tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
Website: www.phuongnambook.com.vn

In 1.500 cuốn, khổ 13x 20.5cm, tại Công ty TNHH Kim An Đông.
Địa chỉ: 8/1 Lạc Long Quân, P.9, Q. Tân Bình, TP.HCM.
Số xác nhận ĐKXB: 4276-2016/CXBIPH/11-146/HNV.
Số quyết định xuất bản: 2210/QĐ-NXBHNV; ký ngày 28.12.2016.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2017.
Mã ISBN: 978-604-53-7728-4.

TÁC PHẨM CỦA LÊ MINH QUỐC

Thơ:

Trong cõi chiêm bao (1989)
Ngày mai còn lại một mình tôi (1990)
Tôi vẽ mặt tôi (1994)
Thơ tình Lê Minh Quốc (1995)
Nếu không còn cổ tích (1997)
Đất bên ngoài Tổ quốc (In chung với Đoàn Tuấn – 1998)
Yêu em, Đà Nẵng (1999)
Tôi chạy theo thơ (2003)
Hành trình của con kiến (Trường ca 2006)
Thơ tình của Quốc (2010)

Tiểu thuyết:

Nguyễn Thái Học (1995)
Tướng quân Hoàng Hoa Thám (1996)
Nguyễn An Ninh – dấu ấn để lại (1997)
Chiến tướng Tôn Thất Thuyết (2003)
Bạch Thái Bưởi – khẳng định doanh tài đất Việt (2007)
Đời, thế mà vui (2014)

Tùy bút:

Du lịch của người câm (1999)
Một ngày ở Mỹ (2007)
Người Quảng Nam (2007)
Gái đẹp trong tôi (2011)
Tôi và đàn bà (2013)
Khi tổ ấm nhảy Lambada (2014)
Tình éo le mà lý oái oăm (2015)
Ngày trong nếp ngày (2015)
Ngày viết mỗi ngày (2016)
Có một mầm hoa đã nhú dưới tro tàn (2016)
Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên (2017)
Ngày sống đời thơ (2017)
Tình ta đang nhảy Rock (2017)

Biên soạn:

Tiếng cười dân gian Việt Nam hiện đại (1996)
Phát hiện về bổn thơ Nam Kỳ đầu thế kỷ XX
(In chung với Nguyễn Hữu Hiệp – 1998)
Chuyện tình các danh nhân Việt Nam (2002)
Kể chuyện danh nhân Việt Nam (2007)
Sơn Nam – Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê (2011)
Nguyễn Nhật Ánh – Hoàng tử bé trong thế giới tuổi thơ (2012)
Hào khí Đông A (2014)

Và nhiều thể loại khác.

www.phuongnambook.com

LÊ MINH QUỐC

trong tàn phai có nụ hồng thơm lên

Phuong Nam Book

NHÀ XUẤT BẢN
Hội Nhà Văn

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Lê Minh Quốc, 1959-

Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên : tản văn / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Hội nhà văn : Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam, 2017.

300tr. ; 20.5cm

ISBN 978-604-53-7728-4.

1. Kỹ năng sống. 2. Xử thế. 3. Thành công. I. Ts.

1. Life skills. 2. Conduct of life. 3. Success.

646.7 – ddc 23

L433-Q16

LỜI TỰA

Giữa giông bão có cánh hoa vươn dậy

Tôi rất bất ngờ khi được nhà thơ – nhà báo Lê Minh Quốc tin tưởng đặt vào tay bản thảo *Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên*. Càng bất ngờ và xúc động hơn ngay ở những trang đầu, khi bắt gặp chính mình trong tự truyện *Đứng dậy và bước đi*. Ngày ấy, tôi mời anh đến dự lễ ra mắt sách cuối năm 2014. Anh đã thấu hiểu, đồng cảm sâu sắc với tôi bằng tấm lòng nhân hậu của một người cầm bút. Ừ, đâu cần phải gặp nhau nhiều mới có thể trở thành "tri âm tri kỷ" mà đôi khi chỉ cần hòa điệu cùng nhau trong một tiếng đàn như Bá Nha – Tử Kỳ là đã kết được mối tâm giao. Thực tình là tôi gần như phát hoảng khi được anh đề nghị viết lời tựa vì tôi không phải là nhà văn, nhà báo, nhà thơ... Nhưng vì ngưỡng mộ anh từ lâu và nể anh nên tôi cũng "liều mình một phen" xướng họa cùng anh qua những trang sách mà tôi rất tâm đắc.

Bằng tâm hồn bay bổng của nhà thơ và cái nhìn sắc sảo của nhà báo, Lê Minh Quốc đưa ta đi qua những cung bậc hỉ, nộ, ái, ố của kiếp nhân sinh để rồi làm sáng lên giá trị của muôn đời: Chân – Thiện – Mỹ. Kinh nghiệm mấy chục năm lắng nghe, quan sát những nỗi đau của con người, chia sẻ tâm trạng trái ngang của thân phận người phụ nữ qua công việc ở báo *Phụ Nữ* đã được anh cô đọng, chắt chiu bằng những trang viết súc tích mà thâm thúy và không kém phần thơ mộng của một tâm hồn thi sĩ.

Tập sách nhỏ gọn gần 300 trang nhưng không thể đọc qua loa theo kiểu "lướt web" hay có thể comment tùy thích như trên Facebook vì nó đòi hỏi ta phải lắng đọng, tĩnh tâm để rồi gật gù, thấm thía "ngộ" ra một điều gì đó, rút tỉa một điều gì đó cho thái độ sống của mình. Thậm chí, thỉnh thoảng còn giật mình nhận ra hình ảnh của chính mình thấp thoáng đâu đó trong câu chuyện. Từ trang đầu đến trang cuối tôi luôn có cảm giác như đang nghe một người anh minh triết nhẹ nhàng nhắn nhủ, bảo ban, dắt tôi đi trên đường đời đầy gian nan, trắc trở.

Các bài viết *Sự tha thứ sẽ mang lại yên vui, Hãy "để gió cuốn đi", Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo, Lấy trái tim ra để ứng xử, Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi, Nghĩ đến niềm vui của người khác, v.v...* càng lúc

càng tiếp thêm cho tôi sức mạnh, củng cố niềm tin vào con người, vào cuộc đời, vào những gì tốt đẹp vẫn hiện hữu giữa trần gian hỗn loạn, đảo điên này. Có những ray rứt, băn khoăn cứ âm ỉ trong lòng năm này qua tháng khác, nhưng rồi nghe lời anh: *"Cuối cùng, hãy "để gió cuốn đi" nhẹ nhàng, thanh thản, không gì phải lăn tăn, vướng víu, bận tâm..."* bỗng thấy nhẹ cả lòng như vừa trút được một gánh nặng, thấy *"đời nhẹ như mây khói"* như ca từ của Trịnh Công Sơn.

Có lúc nổi cả da gà y như anh đang "đi guốc trong bụng" mình vậy: *"Lại nữa, có những món đồ cổ có đôi, có bộ. Nếu chẳng may, vì một lý do gì bị mất/ hư hỏng đi một cái thì cách giải quyết ra làm sao? Cách tốt nhất là nên... đem bán/ cho quách cái còn lại. Vì nếu cái còn lại lẻ loi sờ sờ ra đó, mỗi lần nhìn thấy nó ắt lại tiếc nuối, hậm hực than dài, thở ngắn: "Phải chi, ước chi... thì đâu đến nỗi". Thôi, chi bằng cho nó "đi" luôn, đi khuất mắt, xem như từ trước đến nay mình chưa hề có nó cho nhẹ cái đầu. Khỏi phải nghĩ ngợi lăn tăn"*. Cách giải quyết sáng suốt nhất mà không phải người trong cuộc nào cũng nghĩ ra được. Có những lúc, nước mắt lăn dài trên má khi đọc *Phép màu giá bao nhiêu?, Lòng tốt vẫn còn đây, Sức mạnh của tình yêu thương, Hãy tin "kết thúc có hậu", Tết đoàn tụ,* vừa cảm thương, vừa

khâm phục và cả xót xa với những nhân vật trong truyện. Lê Minh Quốc đã chỉ ra cái nghệ thuật đối diện với những điều bất như ý: "*cũng là một sự cố nhưng nếu nhìn nhận ở góc độ tích cực hơn, tự nó sẽ có cách "hóa giải" nhẹ nhàng*".

Trang viết của nhà thơ Lê Minh Quốc làm tôi nhớ lại hồi nằm trong bệnh viện, suốt ngày tôi rầu rĩ, khóc lóc mỗi khi nhìn xuống hai cái chân đã bị cụt dưới gối. Bỗng một hôm, khi đang ngập chìm trong nước mắt và nỗi oán thán số phận, tôi chợt nghe một bệnh nhân bị cụt tay tới bả vai la lên: "Trời ơi, cho tôi cụt chân giống... cô này đi!". Tôi mếu máo: "Anh chế nhạo em đó hả, em đang rầu muốn chết đi cho rồi đây nè!". Anh nói rất thành thật: "Em mất hai chân nhưng mai mốt gắn chân giả vô em sẽ đi được, chứ mất tay như anh mới là khổ nè, không làm được gì hết". Tôi bàng hoàng sực tỉnh: Thì ra mình cũng còn may mắn hơn nhiều người lắm, người ta sống được thì mình cũng phải sống được chứ!

Tôi tâm đắc với câu: *"Tôi phải cảm ơn ông, chính viên đá tai ác của ông đã làm cho tôi trở nên mạnh mẽ và trưởng thành"* trong bài *Ngày thắm tươi bên đời xuân mới*. Phải, chính những tai ương, gian khổ của cuộc đời là cái lò rèn nên tính cách và ý chí của con người, cũng như Tôn Ngộ Không phải bị nung trong lò bát quái một phen thì mới được "mình đồng da sắt"

để dùng 72 phép thần thông biến hóa mà dẹp tan mọi yêu quái trên đường đi thỉnh kinh của ngài Tam Tạng chứ! Có cái nhìn sâu sắc như vậy, ta mới không oán hận những người đã làm mình đau khổ mà trái lại phải thành tâm biết ơn họ vì họ là những "huấn luyện viên" tài giỏi rèn giũa nên nhân cách của mình.

Nhà Phật dạy ta phải đảnh lễ họ vì đó là những "Bồ Tát nghịch hạnh". Cũng chính vì thế mà trong kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã thọ ký cho Đề Bà Đạt Đa – người luôn rắp tâm giết hại Phật – sẽ thành Phật sau này. Càng nghiền ngẫm, càng thấm thía. Không chỉ tôi thấm thía bởi những "chuyện xưa tích cũ" – những câu chuyện không bao giờ cũ vì vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại @ mà tôi còn thấm thía bởi những câu thơ Nguyễn Du, Huy Cận, nhạc Trịnh Công Sơn luôn bàng bạc trong trang viết. Như những giọt mưa mát mẻ, giọt nắng long lanh điểm tô cho cuộc sống vốn vô thường nhưng luôn ánh lên vẻ đẹp của một mùa xuân miên viễn.

"Chớ bảo xuân tàn, hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước, một cành mai."

(Thiền sư Mãn Giác)

Dẫu vẫn còn đó những tiếng thở dài trong *Chỉ là gió thoảng ngoài tai…*, những cái lắc đầu, ngao ngán trước cách cư xử không thể tưởng tượng nổi giữa người với người, những mảng màu xám, tối trong bức tranh

đời sống, xã hội nhưng Lê Minh Quốc vẫn hướng ta "tin vào hoa hồng", tin vào cái "nhân chi sơ tánh bổn thiện" của con người. Bởi lẽ: *"Một khi nuôi dưỡng "hạt giống tâm hồn" bằng sự lạc quan, ắt cái nhìn sẽ thay đổi theo hướng tích cực đó. Không phải là sự ảo tưởng, dưới gầm trời này, "trần gian điên dại này", ở đâu đó lại có những mầm xanh đang nhú, lộc nõn đang tươi. Có điều ta có nhìn ra và lựa chọn lấy nó?"*. Tôi nghe như vang vọng đâu đây lời kinh Bát Nhã: "*... dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn...*".

Tôi không đồng tình với danh sĩ Phạm Quý Thích khi cho rằng *"Bạc mệnh cầm chung oán hận trường"* (Tiếng đàn bạc mệnh đã dứt mà oán hận vẫn còn ngân dài). Không, con người "bạc mệnh" của Thúy Kiều đã chết thật rồi khi nàng gieo mình xuống sông Tiền Đường. Kiều đã thoát xác, đã tái sinh thành một con người mới, *"Nạn xưa trút sạch làu làu"*. Kể từ đây, Kiều đã tìm được hạnh phúc đích thực của cuộc đời, một cuộc sống thảnh thơi, nên thơ:

"Một nhà chung chạ sớm trưa
Gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng
Bốn bề bát ngát mênh mông
Triều dâng hôm sớm mây hồng trước sau."

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Tuy nói chuyện triết lý, đối nhân xử thế, nhưng những trang sách của Lê Minh Quốc vẫn *"mướt quá, xanh như ngọc"* bởi trong đó *"mưa nắng là chuyện của trời đất. Nếu tĩnh tâm thì ta cũng sẽ tìm được trong nắng, trong mưa những điều rất đỗi lạ lùng"*. Mỗi người chúng ta vẫn cứ quay quắt với câu hỏi: "Hạnh phúc ở đâu, làm sao tìm thấy nó?", thì đây anh đã chỉ ra: *"Chấp nhận thực tại"*.

Cám ơn anh đã đưa ra "đáp án" rất chính xác của bài toán cuộc đời. Ừ, đôi khi viên ngọc quý vẫn nằm trong chéo áo, thế mà chúng ta lại cứ như gã cùng tử trong kinh Pháp Hoa "bôn ba chẳng qua lận đận" đi tìm khắp chân trời góc bể. Cám ơn anh đã tỉ mẩn làm cái việc "đãi cát tìm vàng" để góp nhặt cho đời những giá trị sống tích cực – âu đó cũng là sứ mệnh cao quý của người cầm bút. Tôi chẳng biết viết phần kết bài này như thế nào, đành nhờ ông thầy đồ viết hai câu đối để treo trong nhà khi mùa xuân ngoài kia đang gõ cửa:

"Có một mầm hoa đã nhú dưới tro tàn
Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên."

Nguyễn Hướng Dương
(Giám đốc Thư viện sách dành cho người mù)

Đứng dậy và bước đi

"*Trên thực tế, mỗi nhà văn chỉ viết một cuốn sách. Cuốn mà tôi đang viết là cuốn sách về cái cô đơn*" – García Márquez đã cho biết. Nếu Dostoevsky – đỉnh núi cao mọc lên đột ngột giữa cánh đồng phì nhiêu của văn học Nga – luôn dằn vặt với thông điệp *"Cái Đẹp cứu rỗi thế giới"* thì García Márquez đau đáu với cái cô đơn của con người.

Từ đó, ông truyền đi thông điệp kêu gọi con người đoàn kết, yêu thương, nếu không, thói sống ích kỷ, vụ lợi sẽ hình thành một loại người chưa thành người. Nói cách khác, qua văn chương, ông "sáng tạo ra một huyền thoại khác hẳn, một huyền thoại mới, hấp dẫn cuộc sống, nơi không ai bị kẻ khác định đoạt số phận mình, ngay cả cái cách thức chết, nơi Tình yêu có lối thoát và Hạnh phúc là cái có khả năng thực sự".

Trong diễn từ nhận giải Nobel văn chương, García Márquez đã chia sẻ quan niệm này.

Ấn tượng với nhiều người khi đọc *Trăm năm cô đơn*, còn phải kể đến Rémédiot, một người đẹp mang theo mùi của tử thần, biết bao kẻ si tình đã chết vì nàng. Vậy chinh phục nàng như thế nào? García Márquez đã đưa cho chúng ta chiếc chìa khóa mở cửa tâm hồn nàng, đó chính là "một thứ tình cảm nguyên thủy và giản dị như tình yêu". Quả thật, trên đời có những điều tự thân nó phải thế nhưng rồi chúng ta lại quên đi.

Quên rằng, "mỗi cuộc sống, mỗi số phận đều có những nỗi niềm, những suy tư trăn trở và đáng để ta suy ngẫm". Vâng, ngay cả "cô gái điếm buồn", García Márquez cũng nhận ra: "Niềm trân trọng thực sự khi được ngắm nhìn thân thể người phụ nữ ngủ say là không bị áp lực của dục vọng hay bối rối vì ngượng ngùng...".

Sống vẫn là một sự nỗ lực không ngừng, dù rằng số phận của họ có lúc tồi tệ đến mức nào đi nữa. Bởi có nhiều người gặp chuyện xảy ra, bất ngờ quá, đột ngột quá, khiến họ sốc nặng. Họ ngã quỵ và tưởng chừng như không thể gượng dậy nổi. Họ xây xẩm mặt mày, quay cuồng với câu hỏi: "Tại sao?". Một khi không trả lời được câu hỏi đó, họ khó có thể bình

phục, không thể sống với tâm bình yên, nhẹ nhàng như ngày trước...

Những chuỗi ngày phiền muộn, âu lo, bi quan trở thành một ám ảnh và cũng là chiếc bóng song hành cho hết một kiếp người. Sống như thế, đau đớn, ngao ngán lắm và trong mắt họ, mỗi ngày, khi mở mắt dậy, dù nắng sớm chói chang, tiếng chim reo vang nhưng họ chỉ thấy bóng tối và thì thầm bên tai những âm thanh nặng trĩu tiếng thở dài.

Tôi có người bạn, cô Hướng Dương, đã trải qua những giây phút khủng khiếp đó.

Năm 25 tuổi, đang là hướng dẫn viên du lịch, cô bị tai nạn giao thông, xe lửa cán đứt lìa và mất hẳn hai chân. "Khi tỉnh dậy trong bệnh viện Chợ Rẫy, nhìn thấy hai khúc chân bê bết máu của mình, tôi tuyệt vọng kêu lên: "Cha mẹ ơi, cho con chết đi, con không muốn sống nữa"... Cú sốc khủng khiếp đã làm tôi nghĩ đến cái chết. Thà chết còn khỏe hơn là sống mà mất đôi chân, chỉ có chết mới thoát khỏi cái đau và cái khổ tận cùng này. Chữ "chết" bắt đầu lởn vởn rồi chế ngự cả tâm trí tôi".

Nhưng rồi, cô vẫn phải sống. Sống trong lo toan, đùm bọc của mọi người.

Khi được đưa vào Chợ Rẫy, người ta đem cả hai khúc chân bầm nát của cô thử xem có nối

được không? Đoạn bầm dập phải cắt bỏ. Rồi sau đó, từng mạch máu li ti được nối trong suốt 8 tiếng đồng hồ. Nỗi đớn đau tàn khốc ấy còn kéo dài. Vết thương liên tục chảy máu, tụ máu bầm, có nguy cơ hoại tử. Lập tức cô được chuyển qua bệnh viện 175: "Nằm trong lồng oxy cao áp tôi có cảm tưởng như mình đang nằm trong một cái quan tài trong suốt và chật chội. Hai khúc chân bị chèn ép vào nhau làm tôi thêm đau đớn. Chịu hết nổi, tôi gào lên: "Bác sĩ ơi cho em ra ngoài đi, tháo cái khúc chân này ra đi"."

Cuối cùng, cô lại được đưa về Chợ Rẫy, không thể giữ được hai khúc chân nên đành cắt bỏ, may mỏm cụt lại: "Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận được "hạnh phúc là sự từ bỏ" – cái gì trên đời đến lúc mất đi thì mình cứ cho nó mất luôn đừng nuối tiếc bởi càng níu kéo, càng bám víu vào nó thì càng thêm đau đớn mà thôi".

Ai cũng nghĩ thế, nhưng lúc đối diện bằng sự trải nghiệm, bằng nỗi thống khổ của chính mình thì không phải ai cũng tỉnh táo chấp nhận lẽ hiển nhiên ấy.

Những ngày ấy, cô luôn ghi nhớ: "Không vấp ngã trong cuộc sống, đó là điều tốt. Nhưng vấp ngã rồi đứng dậy bước đi lại là điều tốt hơn". Điều gì đã khiến cô "đứng dậy và bước đi"? Cô cho biết: "Câu

trả lời đầy đủ câu chuyện Ân Sư Ni trưởng Thích Nữ Trí Hải, ghi dấu một bước chuyển lớn của đời tôi: Sáng Chủ nhật là buổi thuyết giảng của Sư tại Thiền viện Vạn Hạnh (TP.HCM). Cuối buổi giảng, tôi nặng nhọc bước trên đôi chân giả vừa gắn xong đến đảnh lễ Sư với nét mặt u sầu thảm não: "Sư ơi, đôi chân của con đã mất rồi, kể từ bây giờ suốt đời con phải đi bằng đôi chân giả".

Với những giọt nước mắt chực trào ra, những tưởng Sư sẽ xoa đầu tôi, an ủi, vỗ về: "Thôi con đừng buồn nữa, cuộc đời là vô thường mà", nhưng không, với nụ cười tràn đầy tình thương nở trên môi, Sư nhìn tôi rồi nhẹ nhàng nói: "Ồ, con chỉ có hai chân giả thôi sao? Con nhìn xem, toàn thân sư đều là giả đó thôi!". Ngay lập tức, tôi bừng tỉnh. Như ánh chớp lóe lên, lời kinh Bát Nhã mà tôi đã tụng hàng trăm lần bỗng trở nên sinh động lạ lùng: "*Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sinh bất diệt*". Phải rồi chỉ tại tôi mắc kẹt vào cái "tướng" của mình nên mới "ôm sầu thiên thu" như vậy!

Cú "giải huyệt" tuyệt chiêu của bậc chân sư đã chỉ cho tôi lối thoát hiểm, cất đi gánh nặng ngàn cân đang đè nặng trong lòng tôi".

Trong đạo Phật, giây phút nhiệm mầu ấy gọi là "đốn ngộ".

Cuộc đời của mỗi người, ai ai cũng có những lúc xảy ra những chuyện bất ngờ. Đối diện với nó thế nào? Câu trả lời này gay go quá đi thôi. Tôi xin kể mẩu chuyện nhỏ, có lẽ nhiều người đã biết những trường hợp tương tự: Một ngày kia, thủ trưởng cũ của tôi ghé thăm nhà. Tôi xúc động vì thuở ông đang "lên ngựa xuống xe", "tiền hô hậu ủng", "tả phù hữu bật", nhân viên quèn như tôi làm sao "có cửa" đón chào "rồng đến nhà tôm"! Nay đã về hưu nên ông "bình dân" hơn. Sau một hồi hỏi han, tỉ tê tâm sự, ông thổ lộ: "Khi đang chức đang quyền, ai cũng tốt với mình. Nhưng đến lúc về nhà "đuổi gà cho vợ", mới biết trước đây mình đã nhầm".

Nhầm ra làm sao?

Ngày nọ, do có việc nên ông vào cơ quan cũ và tưởng rằng những người ngày trước đã nhận "bổng lộc" do ông "ban phát" sẽ vui mừng chào đón. Không hề. Có người thoáng thấy từ xa, ông í ới réo gọi nhưng họ lại vờ như không nghe, lẻn qua lối đi khác. Có người vừa chạm mặt ông đã vội vàng rút điện thoại ra "a lố, a lồ" như đang bận rộn lắm lắm không kịp chào hỏi. Ông cảm nhận một sự dửng dưng đến nhói lòng. Mà nhờ thế, ông mới "ngộ" ra rằng, trước kia thiên hạ xun xoe, khen ngợi, xem ông như thánh như tướng là vì cương vị ông đang đảm

nhiệm. Một khi ông rời khỏi cương vị đó, về hưu rồi thì hà cớ gì buộc họ phải có thái độ vồn vã như trước? Nghĩ được thế, ông cảm thấy nhẹ lòng, không thèm buồn với thói "nhân tình thế thái" nữa.

Một khi đã gặp những chuyện không ưng ý, thậm chí "sa cơ thất thế", có lẽ cách tốt nhất vẫn là đối diện với sự việc đang xảy ra. Tôi biết, có nhiều người dù va chạm trong tình huống nào nhưng cũng giữ được thái độ vui vẻ, bình thản, vẫn hào hứng với công việc. Có phải do họ "đẻ bọc điều", sinh ra đã có "số" sướng? Thật ra không phải vậy nhưng họ đã dựa vào điểm tựa nào? Tôi nghĩ rằng, có lẽ do họ đã tâm niệm: Nhìn thấy bầu trời vần vũ mây đen rồi sấm chớp ầm ầm, nhưng tôi không sợ vì tôi biết sau đó sẽ có cơn mưa dịu mát ùa đến...

Và nói như García Márquez: "Không phải người ta ngừng theo đuổi giấc mơ vì mình già đi, người ta già đi vì ngừng theo đuổi giấc mơ". Khi viết những dòng này về câu chuyện có thật của cô bạn, tôi lại nhớ đến câu nói của tác giả *Trăm năm cô đơn*: "Không ai dám chắc chắn về ngày mai cả, dù trẻ hay già. Hôm nay có thể là lần cuối cùng bạn được nhìn thấy những người thân yêu; vì vậy, đừng chờ đợi, hãy làm vào hôm nay, kẻo lỡ ngày mai không tới. Tôi chắc chắn rằng bạn sẽ tiếc nếu bỏ phí cơ hội để trao

cho ai đó một nụ cười, một cái ôm, một nụ hôn vào ngày hôm nay, chỉ bởi vì bạn quá bận rộn". Dù bận rộn công việc hay bận rộn với nỗi bi quan, u ám tồi tệ đến mức nào đi nữa, hãy tin vẫn còn có tình yêu thương dành cho mình.

Đứng dậy và bước đi vẫn là một cách chọn lựa tốt nhất.

Sự tha thứ sẽ mang lại yên vui

Thời buổi Internet thật tuyệt, chẳng hạn, vào một ngày nọ, tình cờ mở hộp thư điện tử, lại thấy một email lạ. Dù không quen biết, nhưng đọc xong, tự lòng mình đã thiện cảm với người gửi đến. Số là, qua email đó, tôi đọc được một câu chuyện rất lý thú. Tình huống của nhân vật khá phổ biến, nhiều người có thể đã trải qua giây phút có tính cách quyết định ấy. Thế nhưng, lựa chọn cách giải quyết nào mới là cốt lõi của phép ứng xử khôn ngoan. Bởi, chỉ cần chệch hướng một chút, một chút thôi, có thể do nôn nóng, giận dữ, ắt dẫn đến một kết thúc khác.

Câu chuyện như sau:

18 giờ, chị gọi điện thoại đến công ty của chồng, chú bảo vệ nói rằng: "Sếp vừa đi ăn tối ở nhà hàng". Linh tính cho chị biết đó là... nhà nàng chứ không

phải nhà hàng. 20 giờ, sau khi cho các con ăn xong, chị phi xe máy đến nhà nàng. Ô tô của sếp đang đỗ ở trong sân.

Linh tính đã không đánh lừa chị. Có cái gì đó rất nóng, trào lên nơi cuống họng nhưng chị đã kịp nuốt khan nó vào. Không ấn chuông, không đập cửa, cũng không gào thét, chị cởi chiếc giày bên chân phải của mình, treo vào phía trong cánh cửa sắt rồi phóng xe về nhà, giúp các con ôn bài.

Gần 23 giờ đêm, sếp mới chỉnh trang lại y phục, chải lại mái tóc bị vò rối bù và ra về. Nàng ra mở cửa cho sếp trong bộ váy áo ngủ mỏng tang đầy quyến rũ và giật mình khi nhìn thấy một chiếc giày treo trong khung cửa sắt. Nàng ngạc nhiên: "Sao lại có một chiếc giày ở đây? Một chiếc giày chân phải rất đẹp". Sếp bảo: "Thôi, em vào ngủ đi. Cho dù đẹp nhưng một chiếc giày thì cũng chẳng làm được việc gì".

Trên đường về nhà, sếp cứ nghĩ vẩn vơ về chiếc giày đó, nó là của ai? Và vì sao nó được treo ở đó?

Sếp đánh ô tô vào gara, mở cổng rất khẽ. Có một chiếc giày chân trái của phụ nữ đặt ngay ngắn trên bậc cửa. Sếp đứng như trời trồng trước chiếc giày đó chừng 2 phút. Sau đó sếp vào phòng ngủ riêng, vì

sếp không muốn nghe vợ cằn nhằn, khóc lóc. Nhưng sếp trằn trọc mãi không sao ngủ được. Sẽ có giông bão trong căn nhà này. Sẽ là nước mắt, tiếng la hét và một lá đơn ly hôn. Rồi hai đứa nhỏ sẽ chán đời, đi bụi và hư hỏng...

Đó là tấn bi kịch đáng sợ nhất.

Nhưng sáng hôm sau mọi việc vẫn diễn ra bình thường. Bát phở gầu bò thơm ngào ngạt vẫn được để ngay ngắn trên bàn cùng với mấy dòng chữ của vợ: "Em đưa các con đến trường. Anh ăn sáng rồi đi làm. Hôm nay trời u ám nên anh phải mặc bộ vét màu sáng, thắt cà vạt màu sáng. Em đã là kỹ, treo trong tủ".

Sếp liền gọi điện thoại cho nàng: "Chiếc giày chân phải kia là của vợ anh. Đừng vứt đi nhé". Giọng nàng đầu dây bên kia nghe hơi hoảng hốt: "Trời ạ! Anh muốn làm sao thì làm chứ nếu chị ấy đến nhà em làm ầm lên, em không sống nổi đâu. Chiều, anh tạt qua lấy chiếc giày về".

Nhiều ngày trôi qua mà giông bão không nổi lên, thái độ của vợ sếp vẫn bình thản, song một chiếc giày trên bậc cửa cứ nhắc sếp về sự lẻ loi và tội lỗi của một người. Rồi một buổi chiều, sếp lấy hết can đảm, lôi chiếc giày chân phải trong cốp xe ra, đặt ngay ngắn bên chiếc giày chân trái của vợ.

Chị đi làm về, đứng sững trước bậc cửa mấy giây rồi chạy vào, ôm ghì lấy chồng mà thì thầm: "Ôi! Chiếc giày chân phải của em!". Sếp cũng thì thầm bên tai vợ: "Anh xin lỗi em – nghìn lần xin lỗi!".

Đàn ông nếu biết kỹ quá khứ của vợ thì đau đầu lắm. Còn đàn bà, nếu biết hơi nhiều về hiện tại của chồng thì đau tim lắm. Nhưng đã trót biết rồi mà ứng xử được như bà vợ của ông sếp kia thì thật là cao thủ.

Ai đã nghĩ ra và viết lại tình huống này? Tôi không rõ. Nhưng đây là câu chuyện có thể giúp cho ta thấy được ích lợi của sự bình tâm. Phải bình tâm, cân nhắc hơn thiệt về hành động của mình sẽ diễn ra trong nháy mắt. Nghe tôi kể, có người bạn cười mà rằng: "Chị ấy dại quá. Nếu là tớ à? Tớ sẽ làm ầm ĩ một phen, chẳng thà "ra môn ra khoai" rồi đến đâu thì đến. Chứ sống chung với một người dám qua mặt trơ trẽn, chẳng thà độc thân còn hơn".

Lại thêm ý kiến khác: "Nếu tớ là tác giả ắt kết thúc: Sau khi ăn phở gầu bò thơm ngào ngạt, sếp ngộ độc có nguy cơ hồn lìa khỏi xác, hoảng quá, sếp bèn gọi điện thoại cho chị. Quay trở về nhà, chị nghiêm nghị dằn từng câu: Đêm qua, anh ngoại tình có phải không? Đừng chối, anh có nhớ một chiếc giày treo trong khung cửa sắt tại nhà "con

ngựa" kia không? Nói thật đi. Nếu nói thật, xe cấp cứu đến đưa anh vào bệnh viện ngay. Bằng không, có trăng trối gì cứ việc nói phứt một lời cho xong". Cái kết này có thể diễn ra không? Nếu có sẽ có hai tình huống: hoặc sếp thành thật khai báo để hưởng sự khoan hồng; hoặc sếp vẫn cứng đầu nghiến răng kèn kẹt rồi ngã bịch xuống sàn nhà, ôm mối hận nghìn thu vào lòng đất.

Hai cái kết trên, bạn nghĩ thế nào?

Dù thế nào đi nữa, rõ ràng chỉ là sự u ám và kéo theo nhiều hệ lụy đau buồn khác. Chị ấy trở thành kẻ mất chồng (hoặc góa bụa), con cái xa lìa cha. Sếp chết lãng xẹt, bằng không, chỉ là sự chất chứa thù hận, không đội trời chung với vợ. Kết thúc bằng sắc màu tang tóc, đổ vỡ, liệu chừng có tốt hơn cách giải quyết theo "nguyên bản" của câu chuyện? Ắt không.

Có những câu danh ngôn, tục ngữ lúc bình thường, đọc lên nghe cực "sáo rỗng", có cảm giác như ai nói cũng được và ai cũng làm theo là lẽ đương nhiên. Nhưng rồi, khi chính mình đối mặt, phải trực tiếp chọn cách giải quyết lại là vấn đề nan giải. Dù vẫn biết vậy, nhưng trong lúc ấy, nhớ lại những lời hay ý đẹp, biết đâu nó sẽ giúp cho ta có cách lựa chọn sáng suốt hơn? Tôi tán thành với suy nghĩ đó. Bởi qua nhiều tình huống của bạn bè, người thân,

được biết có lúc trong tích tắc, họ đã vượt qua trở ngại khó khăn là nhờ vậy.

Chủ đề của câu chuyện trên là sự tha thứ. Ai dám vỗ ngực rằng mình không bao giờ có lỗi? Khi biết ai đó có lỗi, liệu chừng mình có khả năng tha thứ hay không? Vì lẽ đó, trong tình huống tương tự, nếu chỉ chọn lấy một, tôi chọn câu châm ngôn: *"Bạn muốn vui trong chốc lát: cứ trả thù; bạn muốn yên vui mãi mãi: nên tha thứ"*. Với "kim chỉ nam" này, ắt chúng ta sẽ có cách chọn lựa tích cực khi đối mặt với tình huống cần phải giải quyết...

Hãy "để gió cuốn đi"...

Khi nghe câu hỏi: "Giúp người khác là để làm gì?", có lẽ nhiều người cười ồ lên và mắng cho ngớ ngẩn. Có một điều rất đơn giản, khi làm điều tốt, giúp đỡ ai là lúc tự bản thân nghĩ đến việc cần làm. Cần thực hiện theo sự mách bảo của lương tâm, chứ không vì động cơ gì khác.

Vậy đặt ra câu hỏi "để làm gì" chẳng phải ngớ ngẩn đấy sao?

Mới đây, gặp nhau ăn sáng như thường lệ, một người bạn cho tôi xem tin nhắn: "*Mọi việc xong rồi, đừng quên anh nhé*". Nhìn thấy bạn buồn xo, gương mặt đăm chiêu, tư lự. Tôi bèn hỏi: "Vừa nhờ cậy ai đó chuyện gì à?". Bạn trả lời, đại khái, với nhiều lý do nên từ công ty A bạn xin chuyển qua công ty B. Do đang làm ở công ty B nên anh Z đã nhiệt tình giúp đỡ bằng cách tác động với ban giám đốc, trưởng phòng

tổ chức để mọi việc nhanh chóng hơn. Tự thâm tâm, bạn rất cám ơn anh Z và nếu có dịp thì sẽ giúp lại.

Anh em chơi thân thiết với nhau bấy lâu, nay có chuyện cần đã nhiệt tình đến thế. Tốt quá. Nếu anh Z chỉ dừng lại đó, không còn gì phải bàn nữa. Tình bạn đang thắm thiết, chí cốt bỗng dưng có nguy cơ rạn vỡ bởi cái tin nhắn chết tiệt kia.

Người xưa có một câu cực hay: "*Làm điều tốt không cần suy tính*", do không suy tính nên họ làm việc ấy như một lẽ tự nhiên từ sự thôi thúc của lòng mình. Mà một khi đã có sự suy tính nên sau đó, mới có lời nhắc nhở, kể công, đại loại như tin nhắn trên. Vậy hóa ra bấy lâu nay, sự xác lập quan hệ tự thân nó đã hàm ý "bánh ít đi bánh quy lại", nào phải vì lòng thành, sự quý mến dành cho nhau.

Tôi hiểu sự buồn rầu của bạn, bèn hỏi: "Thế giải quyết thế nào?". Bạn trầm ngâm: "Anh Z đã nhắc thế, thôi thì, mình mua cái gì đó đem tặng, nếu cần thêm cái "bì thư" cho nó xong". Sự sòng phẳng, lạnh lùng này, chỉ là mối quan hệ "tiền trao cháo múc", vậy nên, bao nhiêu ý nghĩa tốt đẹp về tình bạn gầy dựng bấy lâu đã đổ sông đổ biển ráo trọi.

Từ thuở bé, tôi rất thích đọc truyện ngắn của nhà văn Thạch Lam. Những gì ông viết ra dù không gì to tát, lớn lao, gay cấn, dữ dội nhưng vẫn luôn

đọng lại sự hướng thiện khó quên. Chẳng hạn, vào mùa đông gió rét buốt như cắt xương, có nhóm trẻ đùa chơi với nhau.

"Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi: "Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi". Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi, nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay.

Chị Lan cũng đến hỏi: "Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc?". Con bé bịu xịu nói: "Hết áo rồi, chỉ còn cái này". "Sao không bảo u mày may cho?". Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nó với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà.

Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm: "Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ". "Ừ, phải đấy. Để chị về lấy". Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui".

Câu chuyện này, nhiều người cảm động và cũng "thấy ấm áp vui vui".

Chị em Lan đã giúp bé Hiên từ sự thôi thúc của lòng mình, chứ không hề có đặt ra một điều kiện ràng buộc nào khác. Những giá trị nhân văn ấy, liệu chừng hiện nay có còn không? Tất nhiên vẫn còn ở quanh ta, nhờ thế, cuộc sống mới thêm tươi tắn những sắc màu ấm áp tình người.

Giúp người khác mà còn kèm theo sự ràng buộc khác, liệu có phải ý nghĩa của từ "giúp"? Nhân bàn về chuyện này, ta thử xác định lại "giúp" hàm nghĩa thế nào? *Đại từ điển tiếng Việt* do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam biên soạn (NXB Văn hóa Thông tin – 1998) giải thích: "*Giúp*: 1. Góp sức làm cho ai việc gì hoặc đem cho ai cái gì đang lúc khó khăn, đang cần đến; 2. Tác động tích cực, làm cho việc gì tiến triển tốt hơn". Ngoài ra còn có hàng loạt từ liên quan như: giúp đỡ, giúp ích, giúp sức, giúp việc, v.v...

Xét từ giải thích trên, tôi xin kể một mẩu chuyện khác, liệu có phải là giúp? Rằng, mới vừa xuất bản một tập thơ nên anh bạn tôi vui lắm. Thời buổi này, chẳng có nhà xuất bản nào dám đầu tư in thơ vì thể loại này kén người đọc, khó thu hồi vốn, chứ đừng nói gì đến lợi nhuận. Do đó, dù không giàu có gì nhưng vì mê thơ nên anh bạn tôi cũng chạy vạy, gom góp được mớ tiền in thơ nhằm thỏa mãn sở thích.

Sau khi "đứa con tinh thần" chào đời, anh tổ chức một cuộc chè chén lai rai, mời một số thân hữu đến chung vui. Trong số đó, còn có vài người bạn là nhà báo. Sau khi đọc tập thơ, nhận thấy chất lượng tốt nên nhiều người hứa sẽ viết bài giới thiệu lên báo. Việc làm này không chỉ vì tình bạn mà còn cần thiết cho bạn đọc nữa. Như thế, chuyện "công/ tư" rõ ràng, minh bạch.

Nếu mọi việc dừng lại đó, tốt quá.

Không ngờ, duy chỉ một người kề tai nói nhỏ: "Tớ viết bài giới thiệu ngay nhưng bù lại, cậu phải mua 100 số báo nhé?". Nghe choáng chưa? Thật ra lời đề nghị này không hề sai, nhưng nếu đó là quy ước, hợp đồng giao kèo "thuận mua vừa bán" trong làm ăn, buôn bán thì vẫn bình thường. Ở trường hợp cụ thể này, khó có thể chấp nhận vì quan hệ của họ lâu nay vốn là đồng nghiệp, là bạn bè thân thiết của nhau. Mà đã thân thiết với nhau, khi thấy bạn có niềm vui mới thì mình chia sẻ như một hành động tự nguyện, chứ ai đời, lại đặt ra điều kiện ràng buộc nhau? Nếu đã là sự ràng buộc, rạch ròi, "ông mất chân giò, bà thò nậm rượu", còn gì là ý nghĩa của chung vui trong tình bằng hữu?

Trở lại câu hỏi: "Giúp người khác là để làm gì?", không rõ các bạn có suy nghĩ gì? Riêng tôi, cho phép

tôi đồ rằng, các bạn cũng đồng tình với một ca từ của Trịnh công Sơn: "*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không? Để gió cuốn đi*". Với câu nói của người xưa: *"Làm điều tốt không cần suy tính"*, còn có cả vế sau: *"Mang ơn người đừng bao giờ quên"*. Mà nếu người ta dẫu có quên đi nữa thì cũng chẳng sao.

Cuối cùng, hãy "*để gió cuốn đi*" nhẹ nhàng, thanh thản, không gì phải lăn tăn, vướng víu, bận tâm...

Thứ nào dùng về việc ấy

Với nhiều người, hầu như có một tâm lý khá phổ biến: thích được thiên hạ biết đến mình qua chức danh. Càng cao càng tốt. Càng hãnh diện. Càng có nhiều người xun xoe, nhờ cậy, tâng bốc và đi đến đâu cũng có người chào hỏi ân cần, trịnh trọng. Khoái chí lắm. Hả hê lắm. Và mặc nhiên, điều đó được xem như "thước đo" của sự thành đạt. Không chỉ cá nhân mình mà ngay cả vợ con cũng "thơm lây", tự hào, vui vẻ. Nếu không có tài năng, không may mắn, không được các đồng nghiệp tín nhiệm, làm gì có thể ngồi được "cái ghế" đó?

Tuy nhiên, ở đời, có không ít người đã "mặc cái áo quá rộng" bởi vì lý do gì gì đó, họ được cấp trên nâng lên chứ không phải từ sự phấn đấu, trình độ, khả năng chuyên môn gì sất.

Có hai trường hợp xảy ra, hoặc mạnh dạn từ chối, chỉ ngồi đúng vị trí vốn có, không thèm ham

hố "luồn sâu, trèo cao" vượt quá khả năng; hoặc "ngậm miệng ăn tiền" vì lý lẽ đơn giản "cờ đến tay ai, người đó phất", có cơ hội tốt để tiến thân, chẳng dại gì không chộp lấy ngay. Với hai sự lựa chọn này, ai là người "biết sống"?

Khi đặt câu hỏi này, trong đám bạn tôi đã có cuộc tranh luận nho nhỏ. Tất nhiên, ai cũng có lý của mình, tùy theo quan niệm sống của mỗi người.

Thật ngạc nhiên, khi có nhiều ý kiến tán thành cách lựa chọn thứ hai. Theo họ, mọi việc ở cơ quan, công sở là việc chung của tập thể mà đã "cha chung thì không ai khóc", lại có câu "nhiều sãi không ai đóng cửa chùa", có thể hiểu nôm na, đã việc chung thì trách nhiệm cũng chung nốt. Nếu mình được leo lên "cái ghế" cao hơn, nói gì thì nói, trước hết thu nhập khấm khá hơn người khác, hưởng được nhiều quyền lợi hơn. Vậy tội gì phải từ chối?

Lại có người chọn cách thứ nhất, chẳng hạn như trường hợp của anh bạn tôi. Từ một công nhân gắn bó với xí nghiệp lâu dài, luôn đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua" trong các cuộc tổng kết hằng quý, hằng năm, do đó, ban giám đốc quyết định bổ nhiệm anh lên chức trưởng phòng. Vốn biết khả năng của mình không thể đảm đương nhiệm vụ đó nên anh có ý định từ chối. Thế nhưng khi về nhà, hỏi ý kiến

người "đầu ấp tay gối" thì cô vợ khuyên nên nhận. Bao nhiêu năm gắn bó, làm việc ở xí nghiệp với mức lương chẳng đáng "bò chét nhét miệng hùm", há đây chẳng là cơ hội tiến thân đó sao? Dù không hào hứng lắm nhưng cuối cùng anh ta nhận lời.

Sau vài tháng gặp lại, anh cho biết cuộc sống từng ngày xáo trộn mà chẳng đâu vào đâu. Cũng công việc đó, với một người có chuyên môn, có trình độ ắt giải quyết dễ dàng như lấy đồ trong túi áo, còn anh thì lại khác. Phải trậm trầy trậm trật vì anh không được đào tạo qua trường lớp một cách bài bản. Công việc ở xí nghiệp ngày càng chỉn chu, đi vào nề nếp thì không thể xử lý, giải quyết bằng kinh nghiệm mà phải biết tính toán, có kế hoạch thể hiện từng mẫu biểu, chi li từng con số. Do đó, đối với anh là một áp lực nặng nề.

Trước kia, mỗi sáng đầu tuần đến cơ quan là niềm vui, hào hứng thì nay lại khác. Ngay cả lúc ngồi chễm chệ tại bàn làm việc, dù bề ngoài làm ra vẻ tươi tỉnh nhưng ai thấu hiểu anh sợ hãi cả lúc nghe tiếng chuông điện thoại réo đến. "Lại việc gì nữa đây?", anh giật thót cả người. Công việc vượt ngoài tầm hiểu biết. Mệt mỏi lắm.

Cuối cùng, anh mạnh dạn xin trở về vị trí cũ, dù bạn bè và ngay cả cô vợ cũng chê bai là không

biết tận dụng cơ hội tiến thân. Anh bỏ luôn ngoài tai, vì hơn ai hết chính anh mới biết mình đang cần cái gì và cái gì mới là quan trọng nhất. Có một điều lạ, không ngờ tới là sau khi thôi chức anh lại được đồng nghiệp, cộng sự thân thiện, quý mến nhiều hơn trước. Tại sao? Họ quý tư cách của một người tự trọng, chứ không như ai kia "cố đấm ăn xôi".

Mặc cái áo vừa với khổ người của mình, làm việc đúng với khả năng của mình là niềm sung sướng, hạnh phúc. Sự đời, đôi lúc chỉ cần thế thôi. Điều đơn giản đó, không phải ai cũng nhận ra, hoặc đến lúc nhận ra thì mới giật mình tự trách bấy lâu "không biết mình là ai" nên ôm lấy nỗi khổ tâm, âu lo mà lẽ ra vẫn có thể tránh được.

Ai cũng thừa nhận sống là phải có ý thức phấn đấu để nâng cao địa vị của mình trong xã hội. Thời còn mài đũng quần ở ghế nhà trường, bài thơ của Nguyễn Công Trứ đã đi vào trí nhớ: *"Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt/ Anh hùng khi gấp phải khoanh tay/ Còn trời, còn đất, còn non nước/ Có lẽ ta đâu mãi thế này?"*. Tâm nguyện này, hoàn toàn đúng. Phải thế chứ. Có thế mới bằng vai bằng lứa với thiên hạ. Không thể *"mãi thế này"* mà phải phấn đấu khác trước. Nếu làm được thế, rất đáng hoan nghênh vì mọi sự có được là do tài năng, trình độ mà có.

Còn nếu như bỗng dưng mình được ơn "mưa móc" như sếp sắp về hưu, muốn tạo vây cánh để nhờ vả về sau, bèn hào phóng bổ nhiệm vị trí đó, dù rằng "quá hớp" so với khả năng của mình; hoặc do cần bè lũ, tạo phe phái trong công ty nên sếp đẩy mình lên chức thì sao? Câu trả lời trong ngữ cảnh này, tôi đồ rằng, ai cũng trả lời dứt khoát chỉ vỏn vẹn hai chữ: "Từ chối".

Nói thì dễ dàng như lật bàn tay, nhưng lúc đứng trước tình huống đó để có tâm thế rạch ròi, rành mạch đó, chắc là không dễ chút nào.

Thôi thì, khó ai có thể "dạy khôn" cho ai. Mà thái độ "kẻ cả" đó chắc gì đã được thiên hạ "tâm phục khẩu phục"? Ở đây, tôi chỉ xin chia sẻ câu chuyện mà chắc nhiều người vẫn còn nhớ. Và khi cùng nhớ lại cũng là một cách để chúng ta ý thức tự hoàn thiện lấy chính mình.

Chuyện rằng, ngày xửa ngày xưa ở nhà nọ có hai bố con. Ông bố làm thợ mộc, đứa con đang theo học nghề. Một hôm ra bờ sông, con vớt được một cây gỗ, kéo về nhà hỏi bố rằng: "Cây gỗ này có thể dùng làm được những thứ gì?". Ông bố trả lời: "Làm thứ gì cũng được. Chặt cành ra, cành to dùng làm cọc; cành nhỏ, làm củi đun. Cưa thân cây ra, đoạn to và dài dùng làm phản, làm ghế; đoạn nhỏ và ngắn, làm

các đồ lặt vặt". Người con trông lên tường, thấy có treo một dãy cưa, hỏi bố rằng: "Dùng cái cưa nào?". Người bố bảo: "Cưa lớn dùng để cưa thân cây, cưa nhỏ thì để cưa cành cây".

Qua mẩu chuyện này, các bạn ắt đồng tình rằng: Thứ nào dùng về việc ấy. Người khéo dùng thì không có gì là vô dụng. Nó chỉ trở nên vô dụng khi đặt sai vị trí mà thôi.

Làm việc tốt có dễ không?

Trong lớp học nọ, cô giáo dạy các em phải luôn giúp đỡ người khác, tùy theo khả năng của mình. Sau giờ tan học, có cô bé quyết định làm theo. Hằng ngày, do nhà gần trường nên bé tự đi về. Trưa nay, trên đường về nhà, bé trông thấy bà cụ đứng chần chừ bên lề đường. Có lẽ do sợ xe nên cụ không dám bước qua đường chăng? Cơ hội để làm việc tốt đây rồi.

Bé đến nắm tay bà cụ và bảo: "Bà nắm chặt tay cháu nhé. Bà cứ mạnh dạn bước đi. Có cháu đây, bà đừng sợ". Lúc đèn xanh, hai bà cháu thong thả qua đường. Sang đến nơi, bà cụ khen: "Ngoan lắm. Vậy cháu về nhà đi nhé". Bé lễ phép cám ơn rồi dợm chân chuẩn bị sang lại bên kia đường, bà cụ ngạc nhiên: "A, vậy nhà cháu không phải bên này đường à?". Bé thưa: "Dạ, không. Cháu chỉ đưa bà sang đường cho

an toàn thôi ạ". Nào ngờ, bà cụ cười lớn: "Vậy à, thế mà ta cứ tưởng cháu cần qua đường". Thế là hai bà cháu lại cầm tay nhau sang ngược đường lần nữa.

Thì ra, lúc thấy bà cụ đang đứng chờ tuyến xe buýt, bé cứ tưởng cụ muốn sang bên kia đường nên thể hiện việc làm tốt là vậy. Cô bé thầm nghĩ: "Chà, làm việc tốt cũng không dễ chút nào". Mà dù gì đi nữa, cô bé trong mẩu chuyện này, tự thân đã làm một việc tốt rất đáng khen.

Làm việc tốt, không chỉ qua hành động cụ thể mà còn là sự thay đổi từ trong nhận thức. Câu chuyện của Mẹ Têrêsa (1910 – 1997) là một thí dụ: Một lần, có một người đàn bà giàu có người Hindu đến thăm Mẹ. Bà ta nói: "Thưa Mẹ, con ước ao được chia sẻ với Mẹ và cộng tác với Mẹ trong các hoạt động từ thiện". "Tốt lắm!" – Mẹ đáp lại một cách vui vẻ. Rồi bà ta thú thực với Mẹ là có một điều rất khó bỏ, đó là tính khoe khoang, ưa làm dáng. Bà thích mặc những chiếc áo Sari, những bộ đồ Ấn Độ lộng lẫy và đắt tiền. Hôm ấy, bà mặc bộ áo Sari trị giá 65 đô-la, trong khi chiếc áo Sari của Mẹ Têrêsa đang mặc chỉ đáng giá 65 xu, chưa đầy một đô-la.

Như được ơn trên soi sáng, Mẹ Têrêsa bỗng nảy ra một ý tưởng hay.

Mẹ khiêm tốn đề nghị: "Từ nay trở đi, thay vì mua sắm những bộ áo Sari trị giá 65 hoặc 100 đô-la,

bà chỉ nên mua những bộ rẻ tiền hơn, chừng 45 hoặc 50 đô-la thôi. Số tiền còn lại, bà hãy mua những bộ áo Sari đơn sơ khác dành cho người nghèo". Bà ấy vui vẻ hưởng ứng lời đề nghị của Mẹ, rồi dần dần bà đã biết dùng những bộ áo Sari rẻ tiền hơn.

Sau này, chính bà ấy đã thú nhận với Mẹ Têrêsa rằng: "Thưa Mẹ, từ ngày con bắt đầu từ bỏ những vẻ hào nhoáng vô ích bên ngoài đó, tâm hồn con cảm thấy được tự do hơn, nhẹ nhàng hơn. Con đã học biết và hiểu rõ hơn thế nào là cho đi, thế nào là chia sẻ. Và trong cách chia sẻ như thế, con phải thú nhận rằng chính con đã được lãnh nhận nhiều hơn những gì con đã cho đi và chia sẻ với những anh chị em nghèo khó." (Bản dịch của linh mục Đoàn Quang).

Có nhiều cách để chia sẻ với người khác, tùy theo khả năng của mỗi người. Nếu làm được điều đó, chính mình lại được sự sung sướng, hạnh phúc từ niềm vui của người khác. Vì vậy, một khi làm việc tốt, điều cốt lõi nhất vẫn là không nên khoe khoang, không cần truyền hình, báo chí thông tin rộng rãi như một cách "đánh bóng" tên tuổi. Thậm chí cũng không nên post hình ảnh cứu trợ, tài trợ lên các trang mạng xã hội như một cách khoe mẽ ầm ĩ. Không cần thiết đâu. Làm việc tốt, chỉ mỗi mình biết là đủ. Đó cũng là một cách gặt hái về sự nhân nghĩa của cuộc đời.

Ngày xửa ngày xưa, có một người nhà giàu tên là Mạnh Thường Quân. Ông ta thường đem của cải cho vay. Một hôm, ông ta sai thuộc hạ thân tín là Phùng Nguyên đi đòi nợ. Người này bèn hỏi: "Thưa ngài, sau đó, ngài cần mua gì đem về?". Mạnh Thường Quân đáp: "Xem thứ gì mà nhà ta chưa có thì mua". Khi sang đất Tiết, Phùng Nguyên cho gọi người dân đang thiếu nợ đến và bảo: "Các ngươi công nợ bao nhiêu, chủ ta đều cho hết cả". Rồi, Phùng Nguyên đem đống văn tự vay nợ đốt sạch.

Khi về Phùng Nguyên báo cáo lại với chủ: "Nhà ta không thiếu thứ gì, có lẽ chỉ thiếu ơn nghĩa. Tôi đã mua ở đất Tiết cho ngài rồi, chắc hẳn là hợp lý". Ít lâu sau, Mạnh Thường Quân bị bãi quan, về ở đất Tiết, nhớ ơn xưa, dân làng ra đón rước rợp đường, tiếp đãi đàng hoàng, chu đáo. Bấy giờ, Mạnh Thường Quân mới ngoảnh lại bảo Phùng Nguyên: "Đó hẳn là cái ơn mà ông đã mua cho tôi ngày trước".

Vậy, làm việc tốt dễ hay khó? Trong suy nghĩ đó, tôi còn nghĩ thêm rằng, làm việc tốt cũng còn có thể là lúc mình sống tốt với chính mình, không gây ra phiền lụy, phiền toái, bất hạnh, khổ đau cho người khác. Đã từ lâu lắm rồi, tôi có đọc một truyện ngắn cực hay của nhà văn Sê Khốp (1860 – 1904), có thể minh họa cho ý trên.

Chuyện kể về một đứa trẻ được tuyển vào ngành hàng hải, làm việc dưới tàu đi năm châu bốn biển. Lần nọ, tàu ra khơi, giông tố nổi lên ầm ầm, theo lệ mỗi thủy thủ được uống một tợp rượu cho ấm bụng. Lúc ly rượu chuyền đến tay, cậu bé cương quyết không chịu uống. Viên thuyền trưởng giận dữ, cho rằng cậu dám cả gan chống lệnh, lập tức vút roi vùn vụt. Trên lưng, trên vai đều bầm tím vết roi. "Mày uống không?". "Tôi không uống". Viên thuyền trưởng thét lên: "À, gan cóc tía. Treo nó lên cột buồm cho ta".

Trải qua một đêm mưa gió, qua sáng hôm sau, cậu bé được lôi xuống. Người ta chà xát, xoa bóp một hồi, cậu dần dần tỉnh dậy. Viên thuyền trưởng lại bảo: "Nào, mày hãy uống một cốc". Cậu bé lắc đầu. "Tao không thể cho phép ai trái lệnh. Nếu cứng đầu, mày phải nhịn ăn". Cậu bé trả lời: "Xin đừng lấy làm phiền lòng, ngài để cho tôi nói rõ nguyên nhân sự bất tuân thượng lệnh của tôi: Khi xưa gia đình tôi sống hạnh phúc, thuận hòa, bỗng cha tôi uống rượu, mắc nghiện rồi phá tan cả gia nghiệp. Mẹ tôi đau khổ héo hắt đi mà chết. Trước khi nhắm mắt, mẹ tôi gọi tôi đến gần trăng trối: "Trông gương cha con đấy. Con hãy thề cùng mẹ không bao giờ uống rượu". Ngài nỡ lòng nào nhẫn tâm bắt tôi phải trái lời hứa với mẹ tôi?".

Viên thuyền trưởng ứa nước mắt vì mủi lòng, ông ta ôm lấy cậu bé và kêu lên: “Không! Không! Con hãy giữ lấy lời thề. Trên tàu, ai ép con uống rượu, con cứ mách ta, ta sẽ che chở cho con”.

Cậu bé này đã làm được việc tốt đấy chứ? Đúng thế, khi sống và làm việc không hổ thẹn với lương tâm, đạo lý làm người cũng đã là một cách thể hiện việc tốt đối với cộng đồng.

Nghĩ đến niềm vui của người khác

Tôi có người bạn rất mê sưu tầm đồ cổ. Bao nhiêu tiền của dành dụm được, không chóng thì chầy "đội nón" ra đi. Bởi anh cứ thích "rước" báu vật về nhà, rồi nâng niu, săm soi, ngắm nghía hằng giờ như được cận kề bên giai nhân tuyệt sắc. Tôi hỏi: "Có nguyên tắc nào cần ghi nhớ lúc sưu tập không?". Ấy là tôi hỏi về kinh nghiệm phân biệt đồ cổ, giả cổ để khỏi mua nhầm, mua hớ giá, nào ngờ sau một lúc đăm chiêu anh trả lời... trớt quớt!

Đại khái, phải tự tay mình cầm lấy, xê dịch, sắp xếp các thứ đồ cổ, chứ không nên nhờ đến ai khác. Nhỡ chẳng may, sẩy tay nó rơi cái xoạch xuống đất thì sao? Tiếc vật quý, lại tiếc tiền nên lúc đó khó kiềm chế được sự giận dữ, bực bội, quát tháo, la mắng. Thế là mất vui, gây ra sự xáo xào, cãi cọ, gây gổ. Chi bằng, tự tay mình cầm lấy, bưng bê cổ vật đó, nếu

chẳng may có bị sự cố nào thì mình tự chịu trách nhiệm, không thể đổ thừa cho ai.

Lại nữa, có những món đồ cổ có đôi, có bộ. Nếu chẳng may, vì lý do gì đó bị mất/ hư hỏng đi một cái thì cách giải quyết ra làm sao? Cách tốt nhất là nên... đem bán/ cho quách đi cái còn lại. Vì nếu cái còn lại lẻ loi sờ sờ ra đó, mỗi lần nhìn thấy nó ắt lại tiếc nuối, hậm hực, than dài thở ngắn: "Phải chi, ước chi... thì đâu đến nỗi!". Thôi, chi bằng cho nó "đi" luôn, đi khuất mắt, xem như từ trước đến nay mình chưa hề có nó cho nhẹ cái đầu. Khỏi phải nghĩ ngợi lăn tăn.

Với quan niệm này, tôi nghe xong rồi tủm tỉm cười và gật đầu đồng tình. Mỗi người có một cách xử lý khi mất đi một vật quý gì đó, miễn sao cảm thấy hài lòng.

Trong khi đó, những bậc hiền nhân dù cách thể hiện tương tự nhưng lại khác từ trong nhận thức. Tôi còn nhớ đến câu chuyện mà cô giáo đã kể trong môn học *Công dân Đức dục* thuở bé: Ngày kia, trên chuyến xe lửa đang chạy, do không cẩn thận nên Thánh Gandhi lỡ tay làm rớt một chiếc giày vừa mới mua. Hành khách đi chung toa tàu đều cảm thấy tiếc. Bất ngờ, ngài liền thả luôn chiếc giày còn lại qua cửa sổ, ngay chỗ chiếc giày vừa đánh rơi. Hành động này

khiến những ai chứng kiến đều chưng hửng, ngạc nhiên. Họ hỏi nguyên cớ nào khiến ngài lại làm như vậy? Thánh Gandhi từ tốn giải thích: "Nếu người nghèo nào đó nhặt được chiếc giày, họ sẽ có đủ đôi để sử dụng".

Theo cô giáo thì bài học rút ra từ câu chuyện vừa kể trên là: "Lỡ khi gặp sự cố nào đó, mình không nên nghĩ về mình mà hãy nghĩ đến niềm vui của người khác".

Mới đây thôi, chính tôi còn cứ ấm ức, bực bội về một bộ sách đã mua hớ giá. Thông thường, tôi hay ghé tiệm sách nọ tìm mua sách cũ. Mua bán riết nên khách và chủ quen mặt, trở nên thân thiết. Một hôm đi ngang qua, không thấy mở cửa, dò hỏi lân la tôi mới biết người bán sách bị ốm nặng. Do không biết đích xác ông ta đang nằm ở bệnh viện nào nên tôi không thể vào thăm. Tuy nhiên, tôi tự nhủ sau khi tiệm sách mở cửa lại sẽ mua nhiều hơn mọi lần. Như lời chúc mừng một người vừa khỏi bệnh.

Và ngày đó đã đến.

Tôi đến mua và trả tiền sòng phẳng. Thế nhưng khi quay về nhà, tôi lại tự trách mình tại sao lại không trả giá để mua hớ đến cả bạc triệu? Mà đồng tiền thời buổi này đâu phải dễ dàng kiếm ra. Thế

là tôi bực bội, đâm ra cau có, cằn nhằn vô cớ với mọi người.

Khi hay chuyện, mẹ tôi nhẹ nhàng bảo: "Chuyện gì đã qua, hãy để cho nó qua luôn. Nhớ lại mà không giải quyết được thì ích gì? Sao con không nghĩ, đó là số tiền mà trước đây con đã bỏ ra mua quà vào bệnh viện thăm người bán sách?". Lời khuyên ấy, đột nhiên hóa giải mọi ấm ức lâu nay. Tôi cảm thấy vui vẻ, ít ra, đồng tiền ấy không hề hoang phí chút nào. Vậy hà cớ gì lâu nay mình cứ tiếc nuối?

Vậy đó, cũng là một sự cố nhưng nếu nhìn nhận ở góc độ tích cực hơn, tự nó sẽ có cách "hóa giải" nhẹ nhàng. Nói như thế, bởi tôi biết rằng nhiều người cũng đã từng trải qua kinh nghiệm này.

Này nhé, trong giới "văn nghệ văn gừng" có anh nhà văn nọ sống dư dả, phong lưu với nghề. Sách in ra nhiều và thỉnh thoảng tái bản. Như thế là xúng xính tiền bạc chứ gì? Thế nhưng chẳng ai thấy anh ta chiêu đãi, mời mọc bạn bè lai rai bao giờ. Hễ ai "gài độ", anh lại có dịp trút ra những lời bực tức, chê bai về một người bạn mà ai cũng biết họ rất thân thiết.

Tại sao có sự kỳ cục thế nhỉ?

Sở dĩ thế, vì anh đem tiền cho mượn nhưng người bạn đó lại chưa có khả năng chi trả. Đòi mãi

không xong, lắm lúc anh chạnh lòng thấy tiếc. *"Đồng tiền liền khúc ruột"*, bao nhiêu công sức mới có, chứ nào phải hái từ trên cây, từ trên trời rơi xuống tha hồ nhặt lấy? Vì vậy, anh bực bội là cũng có lý. Thế nhưng ít ai ngờ, hiện nay, thái độ của anh lại khác hẳn. Anh không những không chê trách người bạn đang thiếu tiền mà còn tỏ ra thông cảm nữa.

Ai nấy cũng đều lấy làm lạ. Cơn cớ làm sao có chuyện "gió đã xoay chiều" lạ lùng đến thế?

Theo lời anh kể, một ngày nọ, người bạn đó đến nhà mời anh đi đến nơi nọ. Tưởng đến đó được bạn trả tiền nên anh bằng lòng đi ngay. Nào ngờ, bạn lại đưa vào bệnh viện. Đến nơi, tận mắt chứng kiến con gái của bạn bị bệnh, bác sĩ chẩn đoán và đã tiến hành phẫu thuật. Ca mổ này ngốn một khoản tiền không nhỏ. Nhìn thấy cảnh ngộ đáng thương và biết rõ khó khăn, anh đã cảm thông hoàn cảnh của bạn.

Thôi thì, đồng tiền của mình đã góp phần cứu sống một người, chứ nào có mất đi đâu, cũng đâu phải mình bị quỵt nợ. *"Sông có khúc, người khó lúc"*, cần phải thông cảm cho bạn lúc ngặt. Do nghĩ được thế nên mọi sự hậm hực, cay cú, oán ghét lâu nay trong anh dần dần nhẹ tênh, dù tiền nợ chưa được trả.

Ai đó đã nói rất chí lý, khi gặp sự cố thiệt thòi về phía mình, hãy nghĩ đơn giản, biết đâu điều đó có thể có lợi cho người khác, cũng là một cách đem lại niềm vui cho chính mình. Nói điều ấy, thoạt nghe có vẻ mơ hồ, chủ quan, nhưng thật sự là vậy.

Phép màu giá bao nhiêu?

Thời buổi này, bà Tiên, ông Bụt, ông già Noel... nếu ai hỏi có thật hay không? Tất nhiên, câu trả lời chỉ có thể là: "Không". Làm gì còn có chuyện mơ hồ, huyễn hoặc ấy trong thời đại công nghệ thông tin? Ngay cả đứa trẻ cũng thừa biết điều đó nhưng rồi các em vẫn nghi nghi ngờ ngờ. Đến nay, lá thư đăng trên tờ *The New York Sun* ngày 21.9.1897, trả lời câu hỏi: *"Ông già Noel có thực không?"* cho bé gái tám tuổi vẫn còn gây xúc động với bao người.

Xin trích một đoạn: "Ông có thực cũng như tình yêu và lòng quảng đại luôn hiện diện quanh ta, nhờ đó mà cuộc sống của chúng ta được vui tươi và hạnh phúc. Nếu không có ông già Noel thì thế giới của chúng ta ảm đạm biết bao. Nếu không có những em bé như cháu thì thế giới của chúng ta sẽ như thế nào? Khi đó cuộc sống sẽ chẳng có những tâm hồn trẻ thơ, chẳng

có thi ca, chẳng có lãng mạn. Con người chỉ là những cỗ máy khô khan. Ánh sáng niềm tin và hy vọng của trẻ em trên khắp thế giới cũng sẽ tiêu tan". Xin nhấn mạnh thêm: "Nếu không tin có ông già Noel, cháu cũng sẽ chẳng tin vào những chuyện thần tiên".

Không riêng gì trẻ em, ngay cả người lớn cũng tin vào *"những câu chuyện thần tiên"*. Ước mơ và sự hướng thiện ấy, con người ta lại dựa vào đó, làm điểm tựa để phấn đấu vượt qua phong ba bão táp. Sở dĩ *Truyện Kiều, Lục Vân Tiên* – hai áng thơ Nôm trác tuyệt, bất hủ của dân tộc Việt trường tồn qua năm tháng, phải kể đến còn nhờ vào yếu tố *"những câu chuyện thần tiên"* nữa.

Với Lục Vân Tiên, vì thương mẹ nên khóc đến nỗi mù mắt, lại bị Trịnh Hâm lừa xô xuống sông: *"Trong thuyền ai nấy kêu la/ Đều thương họ Lục xót xa tấm lòng"*. Không ngờ, ngay khoảnh khắc ấy: *"Giao long liền đỡ vào trong bãi rày/ Vừa may trời đã sáng ngày/ Ông chài xem thấy vớt ngay lên bờ"*. Còn Kiều Nguyệt Nga lúc bị tên Thái sư nịnh thần tâu vua bắt sang cống giặc Ô Qua, nàng phải ôm bức họa Lục Vân Tiên giữ lòng chung thủy rồi nhảy xuống sông. Không ngờ, ngay khoảnh khắc ấy: *"Quan Âm thương đấng thảo ngay/ Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa"*.

Số phận của Thúy Kiều lúc nhảy xuống sông Tiền Đường thì sao? *"Giữa dòng nước dẫy sóng dồi/ Trước hàm rồng cá gieo mồi thủy tinh"*. Không ngờ, ngay khoảnh khắc ấy, sư bà Giác Duyên: "*Tiền Đường thả một bè lau rước người"*.

Những tình huống bất ngờ vừa nêu trên khiến người đọc xưa nay thở phào, nhẹ nhõm. Và ai nấy càng tin rằng, những ai ở hiền ắt gặp lành, dù bị đẩy vào đường cùng cũng không thể kết thúc số phận nghiệt ngã đến thế. Lúc đen tối, hắc ám nhất của "phút 89", những người thiện tâm vẫn tai qua nạn khỏi; nói cách khác, chẳng ai phụ lòng, bỏ mặc những "*đấng thảo ngay*".

Phải có phép màu cứu giúp họ.

Đừng nghĩ, phép màu ấy chỉ có trong "*những câu chuyện thần tiên*". Phép màu ấy vẫn hiện hữu qua các bà Tiên, ông Bụt mà các đấng vô hình ấy đã hiện hữu trong thân xác cụ thể của người tốt, của những ai biết sống vì người khác. Có một câu chuyện rất cảm động, tôi đã đọc trên Internet và nghĩ rằng, cần phải chia sẻ đến với mọi người:

Chiều tối, một cô bé tám tuổi tình cờ nghe lén cha mình gục đầu vào vai mẹ nói về đứa em trai nhỏ. Cô bé chỉ hiểu rằng em mình đang bị bệnh rất nặng nằm bệnh viện và gia đình cô không còn tiền.

Chỉ có một cuộc phẫu thuật rất tốn kém mới cứu sống được đứa em trai, nhưng cha mẹ em không tìm ra ai để vay tiền. Trước đó, gia đình em đã phải dọn đến một căn gác nhỏ hơn vì họ không đủ khả năng tiếp tục ở căn nhà thuê hiện tại khi tiếp tục trả tiền viện phí.

Nghe vậy cô bé liền vào phòng mình, kéo ra một con heo đất được giấu kỹ trong tủ quần áo. Em dốc hết đống tiền lẻ và đếm cẩn thận bỏ vào túi áo. Rồi cô bé lẻn ra ngoài bằng cửa sau để đến một tiệm thuốc gần đó. Đường phố đã vắng lặng. Tiệm thuốc đã đóng cửa, nhưng vẫn có ánh đèn hắt qua khe cửa. Em kiên nhẫn đứng gõ cửa, khá lâu cửa cũng mở. Người bán thuốc hỏi:

– Cháu cần gì?

Em đặt toàn bộ số tiền mình có lên quầy, khẩn khoản nhìn người bán thuốc:

– Em trai của cháu đang bị bệnh rất nặng. Và cháu muốn mua phép màu.

– Cháu bảo sao? – Người bán thuốc hỏi lại.

– Em cháu tên Andrew. Nó bị một căn bệnh gì đó mà ba cháu nói chỉ có phép màu mới cứu được nó. Phép màu giá bao nhiêu ạ?

– Ở đây không bán phép màu, cháu à. Chú rất tiếc – Người bán thuốc nở nụ cười buồn và tỏ vẻ cảm thông với cô bé.

– Cháu có tiền trả mà. Nếu không đủ, cháu sẽ cố tìm thêm. Chỉ cần cho cháu biết giá bao nhiêu? – Cô bé lạc giọng muốn khóc.

Trong tiệm thuốc lúc đó còn có một vị khách ăn mặc thanh lịch. Sau khi nghe câu chuyện, ông cúi xuống hỏi cô bé:

– Em cháu cần loại phép màu gì?

– Cháu cũng không biết nữa – Cô bé trả lời, rơm rớm nước mắt – Nhưng em cháu rất cần phép màu đó. Nó bị bệnh nặng lắm, mẹ cháu nói rằng nó cần được phẫu thuật, và hình như phải có thêm loại phép màu gì đó nữa mới cứu được em cháu. Cháu đã lấy ra toàn bộ số tiền để dành của mình để đi tìm mua phép màu đó.

– Cháu có bao nhiêu? – Vị khách hỏi.

Cô bé trả lời vừa đủ nghe:

– Một đô-la mười một xu.

Người đàn ông mỉm cười:

– Ồ! Vừa đủ cho cái giá của phép màu.

Một tay ông cầm tiền của cô bé, tay kia ông nắm tay em và nói:

– Bác muốn vào bệnh viện thăm em trai cháu. Để xem bác có loại phép màu mà em cháu đang cần không nhé.

Người đàn ông thanh lịch đó là bác sĩ Carlton Armstrong, một phẫu thuật gia thần kinh tài năng

– anh họ của người bán thuốc. Ca mổ phức tạp kéo dài… Cuối cùng được hoàn thành – mà chỉ tốn có một đô-la mười một xu.

Ít lâu sau Andrew đã có thể về nhà, khỏe mạnh lại.

Mẹ cô bé thì thầm: "Mọi chuyện diễn ra kỳ lạ như có một phép màu. Thật không thể tưởng tượng nổi. Thật là vô giá!". Cô bé mỉm cười. Em biết chính xác phép màu giá bao nhiêu. Một đô-la mười một xu, cộng với niềm tin chân thành của một đứa trẻ, và lòng tốt của người bác sĩ.

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo

Trái khoáy quá. Tất nhiên. Nhiều người sẽ thốt lên khi biết câu chuyện này: Lâu nay, mọi việc trong nhà từ chi tiêu chợ búa, mua sắm vật dụng đến tiền học hành lo cho con... anh A đều một tay cáng đáng. Không chê vào đâu được. Làm được thế ắt hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ làm chồng, trách nhiệm làm cha. Do đó, anh A tự cho mình cái quyền đối với vợ con lúc nào cũng "chảnh như con cá cảnh".

Ra khỏi nhà thì thôi, chứ vác xác về thì mười đêm như chục, lúc nào cũng nồng nặc hơi men. Say quá, lủi vào giường ngáy pho pho. Nếu nửa tỉnh nửa say, lại giở trò hoạnh họe này nọ, "*Chửi chó mắng mèo*", "*Đá thúng đụng nia*" khiến vợ con chết khiếp. Cứ như thể ngầm bảo, nếu không có anh ta, nhà này chỉ có nước ăn cám. Lấy được người kiếm ra tiền, lo

toan chu đáo cho vợ con. Vậy còn than phiền, đòi hỏi gì nữa?

Ấy thế mà thật trái khoáy, khi hay tin thu nhập của chồng không còn lãnh ở mức như trước, trong khi người chồng buồn xo, lo lắng thì người vợ lại... mừng ra mặt! Nhiều người ngạc nhiên quá, trong đó có tôi, bèn tò mò hỏi cơn cớ vì sao? Chị cười tỉnh rụi: "Chà, chẳng biết thế nào mới gọi là giàu? Tớ nghĩ chỉ cần đủ ăn đủ mặc, có dư thừa chút đỉnh là được. Anh xã nhà mình từ khi tụt thu nhập lại tốt".

Ủa, tốt à? Tôi lùng bùng lỗ tai, chẳng hiểu ất giáp gì cả. Chị giải thích, đại khái, trước kia tan sở, chỉ cần nghe bạn bè í ới: "Ai kêu tui đó", lập tức "Có tui đây". Nay, do kiếm tiền không dễ dàng nên anh A buộc lòng phải bỏ dần các khoản nhậu say bét nhè, tiêu xài bạt mạng. Vậy không tốt cho sức khỏe là gì? Hơn nữa trước kia công việc nhiều, phải làm nhiều thì thu nhập mới cao; còn bây giờ, mọi thứ chỉ ít đi nhưng bù lại người chồng có thời gian dành cho vợ con nhiều hơn.

Ngẫm ra thấy chí lý.

Mất cái này ắt nhận được cái khác. Điều mà vợ con anh A thích thú, vui sướng nhất vẫn chính là thời gian người chồng dành cho họ. Sự cố nào cũng có "cái hay" của nó, nếu có cách giải quyết theo

hướng tích cực. Và qua đó, ta thấy rằng, chẳng có tình huống nào là "ngõ cụt", là đẩy con người ta vào "chỗ chết" đến mức phải tuyệt vọng.

Mà này bạn ơi, tréo ngoe quá đi thôi. Có phải đôi lúc do gặp sự cố nào đó, con người ta mới khám phá ra hết tài năng, khả năng của mình?

Tôi có người thân rất nổi tiếng trong giới kinh doanh nhà hàng. Số phận anh thay đổi kỳ lạ, không hề do trúng số độc đắc mà chính vì... vỡ nợ! Trước đây, mọi việc trong nhà đều do người vợ quán xuyến, còn anh chỉ cà nhõng vui chơi. Hằng ngày, ngửa tay "nhận lương" vợ, rồi anh mải mê theo bạn bè với cái thú chơi chim, cá cảnh, gà đá... Dù nhà không giàu có nhưng lúc thả hồn theo tiếng chim hót, ngắm cá tung tăng bơi lội, nhìn gà xòe cánh, với anh, đó mới là thú vui tao nhã, là lẽ sống ở đời.

Bỗng một ngày, anh bị lôi tụt trở về với đời thường: con nợ ùn ùn kéo tới nhà đòi nợ! Do bể hụi, làm ăn thua lỗ nên vợ anh nợ nần chồng chất. Vậy phải làm thế nào? Trước tình huống thê thảm này, có lúc anh nghĩ chỉ còn cách dẫn vợ con đi trốn, chứ làm sao xoay xở ra số tiền lớn mà vợ đã vay nợ?

Lúc bi đát nhất, anh suy nghĩ nhiều về "bửu bối" của nghề gia truyền nấu thức ăn món Bắc mà bố mẹ đã truyền lại. Thế là anh bàn với vợ "xắn tay áo" làm

lại cuộc đời. Do chí thú làm ăn, sáng mắt ra từ sự cố khủng khiếp đó, nay vợ chồng anh thuộc vào hạng giàu có. Không chỉ trả xong nợ, họ còn dành dụm được một số vốn lớn. Thế đấy, cuộc đời đôi lúc diễn ra trái khoáy thật.

Có lẽ nhiều người cũng nghĩ rằng, nếu An Tiêm không bị vua Hùng Vương đày ra đảo hoang, làm sao chàng có thể tìm ra giống dưa hấu? Như ta đã biết, lúc ra đảo, nhìn bãi cát hoang vu mịt mù, núi non chon von, trơ trọi không một bóng người, vợ An Tiêm tủi thân, nức nở gục vào vai chồng: "Chúng ta đành chết ở đây mất thôi". An Tiêm ôm con, dỗ vợ: "Trời cao có mắt. Người có tâm, có chí thì trời chẳng phụ. Không việc gì phải lo âu".

Suốt một thời gian dài, do khéo tay và quyết tâm phải sống, An Tiêm ngày ngày vào rừng đốn cây đẵn gỗ dựng chỗ trú thân, che sương che gió. Ở đảo có suối nên không sợ thiếu nước; sống ở biển, không sợ thiếu muối; rau rừng lại nhiều... Từng ngày, vợ chồng An Tiêm ăn uống tằn tiện với số lương thực được đem theo nhưng rồi cũng cạn dần. Người vợ lo sợ đến nhuốm bệnh, chàng an ủi: "Ta cứ làm hết sức mình. Than khóc liệu có ích gì?".

Với thái độ điềm tĩnh, tự tin ấy, ngày ngày An Tiêm lại đi vào rừng tìm thức ăn đem về nuôi vợ con.

Ngày kia, chàng ngước mắt lên trời thấy một đàn quạ bay rợp trời rồi sà xuống bãi cát nơi xa. Chàng tò mò cứ theo hướng ấy mà tìm tới. Khi đi đến nơi, chàng ngạc nhiên thấy ngổn ngang các nhánh dây xanh rờn nằm sà dưới bãi cát, lại có quả xanh tròn lẳn, trông như quả bầu, quả bí ở quê nhà. Không biết là quả gì, có ăn được không? Chàng lặng lẽ đứng quan sát và lấy làm ngạc nhiên khi thấy quạ, chim tranh nhau giành những quả xanh mà mổ lấy mổ để. Chúng vừa mổ vừa kêu ríu ran vui nhộn lắm.

– À, chim ăn được ắt người cũng ăn được.

Nghĩ thế, An Tiêm chạy đến ăn thử. Khi cầm gươm xẻ dọc quả dưa ra, chàng thấy ruột đỏ, có hạt đen nhánh và ăn thử. Chao ôi! Dưa ngọt, mát như đường. Ăn đến đâu thấy mát cả ruột đến đó. Hương vị thanh, lại ngọt dịu. Mồ hôi toát ra thấm cả lưng, khỏe cả người. Trong lòng mừng vui tột cùng, biết là trời đã cứu mình, An Tiêm vác những quả còn nguyên vẹn về rồi hào hứng bảo vợ:

– Này mình, ăn thử quả dưa này xem sao? Tôi ăn rồi, thấy ngon lắm.

Người vợ ngần ngại một chốc, rồi ăn thử. Càng ăn càng thấy trong người khỏe dần nên mừng lắm reo lên:

– Chàng ơi! Đúng là trời cao có mắt.

Câu nói ấy, chẳng hề "duy tâm" một chút nào. Chính nó đã phản ánh tâm thức của người Việt luôn cân nhắc những việc sẽ làm. Gieo nhân nào gặt quả nấy. Khi gặp sự cố nào đó, nếu tự nhủ *"Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo"*, cứ mạnh dạn chấp nhận và tận tâm tận lực thay đổi, không buông xuôi ắt có lúc đời mình "lật sang trang mới" cũng tốt đẹp như thường...

"Một bó lý" không bằng "một tí tình"

Đọc thành ngữ, tục ngữ, tôi rất thích câu: *"Một bó lý không bằng một tí tình"*. Đây cũng là một trong những phép ứng xử của người Việt. Có những việc, nếu xét về lý phải xử rành mạch, dứt khoát, nhưng chỉ rặt "cái lý" chắc gì đã thỏa đáng? Nói thế, không phải tâm lý của người "ba phải", "nước đôi" mà đằng sau sự việc đó, nếu soi rọi từ góc độ nhân văn, biết đâu còn có thể châm chước, linh loạt bởi "cái tình"? Do đó, không phải ngẫu nhiên, ông bà ta còn bảo, khi đánh giá, kết luận một vấn đề cần phải đạt hai yếu tố: *"Thấu tình, đạt lý"*.

Sự khôn ngoan, tinh tế này, dù thời nào, sắc tộc nào, con người ta cũng cần suy ngẫm.

Mới đây, cộng đồng mạng đã share đến "chóng mặt" một câu chuyện có thật tại Indonesia. Với tư cách một nhà báo, khi tiếp nhận thông tin cần phải

có sự kiểm chứng đa chiều, riêng trường hợp này, dù không thực hiện các thao tác cần thiết nhưng tôi vẫn tin là thật.

Nếu ở thời đại computer, mọi giá trị tốt đẹp như từng xuất hiện trong các câu chuyện cổ tích lại biến mất, ta còn biết tin vào gì để sống? Sống, trong chừng mực nào đó, tự sâu thẳm tâm hồn, mỗi người vẫn còn tin đâu đó dưới gầm trời này, dù thế nào đi nữa rồi cũng có lúc: *"Trời còn để có hôm nay/ Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời"* (*Truyện Kiều*). Tin vào điều tốt đẹp, viên mãn sẽ là điều có thật.

Bây giờ, mời bạn cùng tôi, đọc lại một câu chuyện đã xảy ra tại Indonesia, cứ ngỡ như cổ tích:

Trong phòng xử án, chủ tọa trầm ngâm suy nghĩ trước những cáo buộc của các công tố viên đối với một cụ bà vì tội ăn cắp tài sản. Bà bị buộc phải bồi thường 1 triệu rupiah. Lời bào chữa của bà cho lý do ăn cắp vì gia đình bà rất nghèo, đứa con trai bị bệnh, đứa cháu thì suy dinh dưỡng vì đói. Dù vậy, ông chủ vườn trồng sắn vẫn buộc bà ta phải bị xử nghiêm minh như những người khác.

Vị thẩm phán thở dài: "Xin lỗi, thưa bà...". Ông ngưng giây lát rồi nghiêm khắc bảo: "Pháp luật là pháp luật, tôi là người đại diện của pháp luật nên phải xử theo luật định. Nay tôi tuyên phạt bà bồi

thường 1 triệu rupiah. Nếu bà không có tiền bồi thường, tòa xử bà phải ngồi tù hai năm rưỡi".

Bà cụ run run, rớm nước mắt. Thế rồi, ông thẩm phán lại nói tiếp: "Nhưng tôi cũng là người đại diện của công lý. Tôi tuyên bố phạt tất cả những công dân nào có mặt trong phiên tòa này 50.000 rupiah vì sống trong một thành phố văn minh, giàu có này mà lại để cho một cụ bà ăn cắp vì cháu và con mình bị đói và bệnh tật".

Nói xong, ông đưa mũ của mình cho cô thư ký: "Cô hãy cầm cái mũ này đi khắp phòng và thu tiền. Số tiền thu được hãy đưa cho bị cáo". Cuối cùng, bà cụ nhận được 3,5 triệu rupiah tiền quyên góp. Thẩm phán gõ búa kết thúc phiên tòa.

Qua câu chuyện này, ai ai cũng đều nhận ra ý nghĩa sâu sắc ở chỗ: Mỗi chúng ta đều phải chịu trách nhiệm với cuộc sống xung quanh, vị thẩm phán khi phán xét không chỉ dùng luật pháp mà còn dùng cả trái tim.

Có những tình huống, cứ tưởng rằng mọi tính toán, cân, đong, đo, đếm chi li là chính xác; cộng, trừ, nhân, chia là cho ra kết quả rành mạch, "không thể trật". Nhưng rồi, trong phép ứng xử đôi lúc "nguyên tắc" ấy, "công thức" ấy, "quy tắc" ấy cũng cần vận dụng thêm cả sự ngoại lệ. Ngoại lệ ấy, xét ở góc độ

nhân văn chính là cái tình được đặt trong tổng thể của sự việc.

Đã từ lâu lắm rồi, tôi đã đọc đâu đó một mẩu chuyện. Đọc rồi, khó quên. Và chính nó đã giúp cho tôi (và có lẽ thêm những ai khác nữa, nếu đã đọc) ắt giật mình. Như nhiều câu chuyện cổ tích khác, tiếc rằng, không rõ tác giả là ai để ta thốt lên lời cảm ơn. Cảm ơn người viết đã nghĩ ra tình huống khá phổ biến, nếu không thực hiện như nhân vật trong chuyện đó, không khéo chúng ta có thể mắc phải sai lầm:

Một hôm, một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá. Người đánh cá phân bua: "Tôi xin lỗi, năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài". Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức. Rất nhanh trí, người đánh cá nói: "Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên hành động khi đang tức giận". Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống: "Sư phụ của ngươi rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nỗi giận dữ của mình. Ta sẽ cho ngươi thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi chắc chắn ta sẽ giết ngươi".

Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn. Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ,

nhưng thật bất ngờ khi ông thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường. Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá văng vẳng bên tai: "Đừng hành động khi đang giận dữ".

Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cố tình gây ra tiếng động lớn.

Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hóa ra đó chính là mẹ ông. Ông gào lên: "Chuyện này là sao vậy? Suýt nữa con đã giết cả hai người ruột thịt rồi!". Vợ ông giải thích: "Vì sợ kẻ trộm lẻn vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để dọa chúng."

Một năm sau, người đánh cá gặp lại vị samurai và phấn khởi nói: "Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa". Với câu nói ấy, vị samurai đã trả lời thế nào? Chuyện đó, ta hãy để sau. Nếu bạn cho phép được bình luận gì đó, tôi mạo muội nghĩ rằng, trong cả hai trường hợp trên, xét về lý thì vị samurai dễ dàng thực hiện theo sự mách bảo của lý trí. Một khi mắc nợ, ắt phải trả nợ. Một khi ngoại tình, ắt phải chịu tội. Dù rằng, cách xử lý trên, luật pháp không cho phép, không chấp nhận, nhưng đó là yếu tố giảm nhẹ tội nhằm bào chữa lúc bị cáo ra tòa.

May quá là may, trước lúc "ra tay", vị samurai biết "nghĩ lại", nhờ đó, yếu tố tình cảm mới dâng lên để đè nén lại cơn giận dữ. Lúc ấy, lý trí đã nhanh chóng "đi chỗ khác chơi", nó không còn có cơ hội thể hiện bằng hành động. Chỉ trong một tích tắc, sự việc đang trầm trọng đến mức chỉ một giây nữa thôi sẽ chuyển sang gam màu xám xịt, chết chóc, đau đớn, thù hận... Vậy mà, tất cả đều được hóa giải rất hiệu quả.

Nhờ sự hóa giải kỳ diệu ấy, sau khi nghe câu nói của người đánh cá, vị samurai đã nói: "Hãy cầm lấy tiền của ngươi đi. Ngươi đã trả nợ rồi".

Chỉ là gió thoảng ngoài tai...

Đọc sử sách, tôi rất thích mẩu chuyện có liên quan đến Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1888 – 1954).

Cụ là một đại thần triều Nguyễn, do xuất thân từ "cửa Khổng sân Trình" nên mọi lời ăn tiếng nói của cụ đều thận trọng. Vậy mà một hôm, tại công đường, cụ lớn tiếng quát tháo ai đó, loáng thoáng có hai từ: "chó má". Tối hôm đó, cụ bà ngạc nhiên hỏi lại, không ngờ chồng mình lại có thể thốt ra lời cay nghiệt: "Sáng nay, ông tức giận chuyện chi mà mắng người ta chó má? Liệu chừng, có nên chăng?". Cụ ông từ tốn trả lời: "Tôi đâu mắng ai là chó má. Tôi chỉ bảo tên ấy rằng: "Ông xem tôi là hạng chó má hay sao mà tính chuyện hối lộ với tôi?"".

Thế đấy, có những con người dù sống tốt, đạo đức, mẫu mực nhưng rồi thiên hạ hoặc hiểu nhầm;

hoặc họ cứ nghĩ ai cũng như mình, cũng chỉ là loại "cá mè một lứa". Một khi nhân cách không được tôn trọng, cụ Nguyễn Khắc Niêm bực bội là cũng phải.

Thiên hạ hiểu nhầm là chuyện thường tình. Làm sao người ngoài có thể hiểu rõ được tâm tính, tính cách, tấm lòng... của mình? Hơn nữa miệng đời đồn đại, nhận xét, đánh giá thế này thế nọ, nếu lúc nào mình cũng ghim lại trong lòng, làm sao vui sống? Nhưng bạn bè với nhau lại khác. Tưởng rằng, lâu nay cả hai cùng có sự bình đẳng của tình bạn, hóa ra không phải. Từng chia ngọt sẻ bùi, từng thâu đêm tâm sự rồi chắc gì đã hiểu lòng nhau? Đến lúc nào đó, nhân chuyện gì đó, có người mới trố mắt ngạc nhiên: "Ủa, bạn ấy nghĩ mình tệ hại đến thế ư? Lỗi tại mình hay tại ai?".

Có anh chàng nọ sống bằng nghề viết lách vì quý bạn, và biết bạn làm ăn đàng hoàng, có nhiều đóng góp hữu ích, hiệu quả cho xã hội. Do đó, anh ta mới đề nghị bạn kể lại câu chuyện làm giàu, "vượt lên chính mình" để viết lên mặt báo. Vừa có ích cho bạn đọc, nói thật, cũng là một cách thể hiện tấm lòng quý mến dành cho bạn.

Không ngờ anh bạn lại từ chối. Nhưng ít lâu sau, thật tréo ngoe khi cũng chính anh ta điện thoại bảo: "Tớ giúp cho cậu có bài đăng để kiếm nhuận bút nè.

Cậu viết về tay X đi". Nghe xong, anh chàng viết lách thở dài, X là ai? Việc gì phải biết đến? Cảm thấy lùng bùng lỗ tai. Thì ra bạn ấy nghĩ mình đề nghị viết về câu chuyện làm giàu của bạn ấy chỉ vì tiền, chứ không phải xuất phát từ tình cảm quý mến. Buồn là thế.

Lại thêm một chuyện không vui: Anh A và anh B thân thiết như cột với kèo. Cả hai cùng quen chung với anh Z. Do hiểu nhầm gì đó nên anh A không chơi với anh Z nữa. Chuyện người này "hạp" người kia hay không cũng bình thường thôi. Nào ngờ, một ngày nọ anh B bảo anh A: "Cậu nên chơi lại với anh Z đi, vì lúc ăn sáng, lúc ăn nhậu, anh Z luôn là người giành trả tiền". Nghe xong, anh A choáng váng: "Chẳng lẽ, lâu nay trong mắt B, mình chỉ là kẻ ăn chực?". Buồn là thế.

Lại thêm một chuyện khác: Có đôi bạn thân tình, từng chia ngọt sẻ bùi, quý mến nhau như anh em. Họ quý nhau còn một phần vì phục tài, nể nang tri thức của nhau, cùng địa vị xã hội, thu nhập ngang nhau. Có lúc, người này tâm sự với người kia, dạo này công ty không xuất hàng được nên lương bổng bọt bèo, thấp lắm. Do đó, mọi chi tiêu phải cân nhắc từng đồng chứ không dám vung tay như trước.

Nào ngờ, người kia lại bảo: "Vậy, cậu nghỉ việc ở bên đó đi, sang bên công ty mình. Mình cho chân

giữ xe, trả lương cao hơn gấp đôi". Ơ hay, vậy trong mắt bạn, vì đồng lương không còn ngang nhau mà đối xử thế à? Đành rằng, giữ xe cũng là nghề nhưng rồi chuyên môn, nghiệp vụ đã học hành lâu nay đành bỏ xó?

Hơn cả những mẩu chuyện trên, chính là "sự thật phũ phàng" trong tình chồng nghĩa vợ. Ăn ở với nhau bao nhiêu năm, đối xử với nhau như bát nước đầy, yêu thương đằm thắm. Nếu thời gian thấm thoát trôi qua, vẫn thế, còn gì tươi đẹp hơn. Nào ngờ, có một lúc "cơm không lành, canh không ngọt", người chồng lại thốt ra một câu nghe điếng cả người: "Tôi biết lắm mà, cô yêu thương gì tôi. Chẳng qua, hồi đó, biết tôi con một, gia đình giàu có nên mới lăn xả vào. Đúng không nào?". Cô vợ không tin vào tai mình, òa lên khóc tấm tức. Bao nhiêu công sức vun vén, gìn giữ lửa ấm trong nhà chỉ một câu nói nghiệt mà tan tành xí quách. Buồn là thế.

Vướng víu những chuyện "ầu ơ ví dầu" đó, có người tự hỏi: "Lâu nay, mình đã sống thế nào để dẫn đến sự hiểu nhầm đáng tiếc này?". Có người bực bội, cảm thấy mình bị xúc phạm ghê gớm nên quyết tìm mọi cách "trả đũa" cho bằng được.

Chẳng một ai có quyền kết luận, đánh giá về cách ứng xử trên. Đơn giản là sau "sự cố" đó, ai cũng

có cách giải quyết riêng miễn cảm thấy hài lòng. Miễn sao việc đó không lặp lại lần nữa. Nhờ thế, tâm hồn thơ thới. Sự việc sẽ trở nên đáng tiếc nếu ta cứ đau đáu, suy tư, hằn học để rồi mỗi lần nghĩ lại càng thêm bực bội, tức tối, ấm ức.

Liệu có nên chăng?

Tập sách *Cổ học tinh hoa* do Nguyễn Văn Ngọc, Trần Lê Nhân biên soạn có mẩu chuyện, thiết nghĩ có thể là câu trả lời: "Đời vua Trang Công nước Tề, có một chàng tên là Tân Ti Tụ đêm nằm thấy một người to nhớn mặc quần gai, áo vải, đội mũ trắng, đi giày mới, đeo thanh gươm tự dưng vào tận nhà mắng, rồi nhổ vào mặt. Chàng ta giật mình sực tỉnh dậy, mới biết là chuyện chiêm bao. Rồi ngồi suốt đêm, lấy làm bực dọc khó chịu lắm".

Nếu anh chàng nước Tề chỉ xem chuyện ấy như "gió thoảng ngoài tai", ắt có cách xử lý khác. Sống ở trên đời, khó ai có thể khuyên cho ai điều gì. Mà có khuyên chắc gì người ta đã nghe. Thôi thì, có những chuyện cần nhớ, phải nhớ nằm lòng nhưng bên cạnh đó, có những chuyện dù *"không tin được dù đó là sự thật"* nhưng biết quên đi cũng là một bản lĩnh khôn ngoan. Khổ nỗi, anh chàng nước Tề lại không thế.

"Sáng hôm sau, chàng ra mời một người bạn thân đến và nói rằng:

– Bác ơi! Từ thuở bé đến giờ, tôi vẫn là người hiếu dũng, đến nay đã sáu mươi tuổi chưa hề bị đứa nào làm nhục bao giờ. Thế mà đêm qua phải một đứa nó làm nhục tôi. Tôi định tìm kỳ được đứa ấy để báo thù mới nghe. Nếu tôi tìm thấy nó thì hay, nếu không tìm thấy, thì tôi chết mất.

Rồi từ hôm đó cứ sáng nào chàng ta cũng cùng người bạn ra đứng ở ngoài đường cái để rình. Rình đã ba ngày mà không thấy đâu, chàng ta về nhà uất lên mà chết".

Lấy trái tim ra để ứng xử

Nhiều người thích đọc sử. Những mẩu chuyện từ hàng trăm, hàng ngàn năm trước, tưởng rằng, gió bụi thời gian đã phủ mờ, chẳng phải đâu, nó vẫn đồng hành cùng thời đại mà ta đang sống đấy chứ. Với các trang sử đó, có nhiều bài học mà thế hệ sau được chiêm nghiệm, suy ngẫm – trong đó có đối nhân xử thế.

Sở dĩ nói như thế, vì cứ ngẫm mà xem có bao giờ chúng ta từng chứng kiến sự "trả đũa" lẫn nhau? Bình thường chẳng sao, dù "bằng mặt" nhưng không "bằng lòng", vậy mà trong công sở, nơi làm việc, họ vẫn đối xử với nhau như tri âm, tri kỷ. Vẫn vui vẻ cụng ly. Vẫn tay bắt mặt mừng. Vẫn anh anh, em em "ngọt như đường cát, mát như đường phèn". Thế rồi, đến lúc người kia "gặp chuyện" hoặc có "sự cố" gì đó ắt người này liền "ra tay" ngay tắp lự. Họ nghĩ

rằng, thực hiện ý đồ ngay lúc đó chắc chắn sẽ đạt hiệu quả tốt nhất.

Việc làm này, có nên chăng?

Bộ chính sử *Đại Nam thực lục (tiền biên)* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, chép rằng: Năm 1623, chúa Trịnh Tùng của vua Lê bị bệnh nặng, con thứ của Tùng là Xuân nổi loạn, phóng lửa đốt Đông Đô, bức dời Tùng đến quán Thanh Xuân (ở huyện Thanh Oai). Tùng chết ở dọc đường. Con trưởng là Tráng lên nối ngôi, lập vợ là Ngọc Tú làm Tây cung.

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên nghe tin Tùng chết, bảo các tướng rằng:

"Tùng không biết có vua, Xuân không biết có cha, đạo trời báo ứng, thật chẳng lầm vậy". Rồi sai bắn ba phát súng và kêu ba tiếng. Văn chức là Nguyễn Hữu Dật ra khỏi ban nói rằng: "Trịnh Tùng chết, con mới lập, muốn đánh thì đánh, muốn giữ thì giữ. Nay sai nổ súng và kêu to, là sao vậy?".

Chúa cười nói rằng: "Hữu Dật tuổi trẻ cậy hăng, chưa biết rõ lẽ". Nhân cho về, bảo cha Dật là Triều Văn dạy bảo. Triều Văn là người Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống Sơn, đương làm tham tướng. Hữu Dật 16 tuổi, vì có văn học được bổ làm văn chức. Chúa lại bảo các tướng rằng: "Ta muốn nhân cơ hội này nổi nghĩa binh để phò vua Lê, nhưng đánh người

trong lúc có tang là bất nhân, thừa lúc người lâm nguy là bất võ. Huống chi ta với họ Trịnh có nghĩa thông gia, chi bằng trước hết hãy đem lễ đến phúng để xem tình hình rồi sau hãy liệu kế". Các tướng đều bái phục. Bèn sai sứ sang phúng.

Câu nói của chúa Nguyễn Phúc Nguyên đáng mặt là bậc quân tử. Không vì phía đối nghịch đang "tang gia bối rối", lợi dụng cơ hội đó để ra quân. Nói cách khác, đã là người thấu hiểu lễ nghĩa ở đời không thể làm những việc mà nói nôm na là "đánh người ngã ngựa". Đọc một đoạn sử ngắn thôi, nhưng qua đó có thể hiểu được tấm lòng, nhân cách của người xưa.

Tôi cũng khâm phục phép ứng xử hài hòa giữa lý và tình của vua Minh Mạng. Năm 1821, nhà vua "đi tuần Bắc thành nhân tiện thăm các địa phương và hỏi về phong tục". Khi ra đến Hà Nội, nhà vua bảo các quan: "Trẫm tham xét điển lễ, thấy từ xưa các bậc đế vương đều có miếu thờ. Nay có việc đi Bắc tuần, những nơi có thờ đế vương đời trước, không nơi nào không sai quan đến tế. Nhưng từ triều Lê trở về trước thì đều thờ cúng trong dân gian, miếu vũ cho Nhà nước tế thì chưa từng xây dựng. Nghĩ rằng vua các triều trước thay nhau làm việc đều có công đức với dân, lòng trẫm rất kính mộ, việc làm miếu

thờ nên theo nghĩa mà làm. Vậy bàn sai chọn đất dựng miếu làm nơi tế cúng".

Một quân vương đang trên ngôi cửu trùng, lại có quan điểm khoan dung dành cho triều đại trước từng đối nghịch, há chẳng phải là người có lòng nhân sáng ngời như vầng nhật nguyệt đó sao?

Không chỉ thế, ngay cả với kẻ thù khi họ đã "sa cơ thất thế", ông cha ta cũng đối xử bằng lòng nhân khiến chúng phải tâm phục, khẩu phục. Rằng sau mười năm ròng rã nằm gai nếm mật, cuộc kháng chiến chính nghĩa do anh hùng Lê Lợi lãnh đạo đã toàn thắng. Năm 1427, Vương Thông và các tướng nhà Minh buộc phải đầu hàng và rút quân.

Đại Việt sử ký toàn thư chép: Các tướng sĩ, người dân căm tức sự tàn ngược của quân Minh, bảo vương đem giết đi, Lê Lợi đáp rằng: "Trả thù báo oán là thường tình của mọi người, nhưng không thích giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Vả lại, người ta đã hàng, mà mình lại giết thì là điềm xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nỗi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng, thì chi bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao?".

Rõ ràng đọc các trang sử chép lại việc làm của người xưa, lòng ta thêm sáng biết bao điều. Ở đó,

lòng nhân dành cho nhau trong đối nhân xử thế vẫn còn là giá trị hiện hữu.

Mới đây thôi, tôi có nghe bạn kể lại chuyện này: Tại cơ quan nọ, mọi người xầm xì do muốn leo lên chức trưởng phòng nên anh A luôn tích cực, gương mẫu. Anh ta làm việc đúng thời gian quy định, do đó, nhiều người phải làm theo dù rất muốn đi trễ, về sớm. Với một nhân viên luôn hoàn thành vượt mức công việc, sếp biểu dương, khen thưởng là lẽ tất nhiên. Thế nhưng đồng nghiệp vẫn ngầm chê bai vì cho rằng anh ta có động cơ, ý đồ cá nhân chứ chẳng tốt đẹp gì. Rồi ngày nọ, anh A nhập viện phải nghỉ cả nửa tháng trời. Mọi người nhân cơ hội đó, không chỉ trong cuộc họp mà còn nhỏ to với sếp nên thận trọng, chớ nên cất nhắc anh ta.

Sự việc diễn ra như ý muốn.

Mà oái oăm thật, khi sự việc diễn ra như ý muốn, mọi người mới biết mình đã ứng xử không đúng. Sau khi đọc nhật ký ghi từng ngày trên trang Facebook cá nhân của anh A, ai nấy đều chưng hửng. Sở dĩ lâu nay, anh ta cật lực làm việc vì đã biết mình mang căn bệnh nan y, cần phải có nhiều tiền để thuốc men, điều trị. Vậy nên anh ta phải làm việc chỉn chu nhằm ổn định thu nhập chứ chẳng hề vì lăm le với cái chức trưởng phòng. Vậy mà nhân cơ hội anh ta vắng mặt,

không thể tự bào chữa, "nói lại cho rõ" thì các đồng nghiệp đã "ra tay"! Những việc làm tương tự này không cá biệt đâu, có lẽ vẫn đang còn khá phổ biến trong nhiều mối quan hệ.

Vì lẽ đó, chắc các bạn đồng tình với suy nghĩ: Sống ở đời, có những việc nếu xuất phát từ lòng nhân, lấy trái tim ra để ứng xử, phán xét, ắt chúng ta sẽ giải quyết "thấu tình, đạt lý" theo hướng tích cực hơn.

Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi

Có đôi lúc, ta cảm thấy cuộc đời này đáng chán. Chẳng cái gì ra cái gì. Số phận hẩm hiu. Sinh ra dưới một ngôi sao xấu. Thiên hạ làm cái gì cũng hanh thông, tốt đẹp; còn mình cứ trật vuột mãi. Tưởng rằng với nỗ lực đó, ắt phải gặt hái một mùa vàng rực rỡ; không ngờ, vào phút chót lại có sự trục trặc. Chán là thế. Mệt mỏi là thế.

Với tình huống này, có người cảm thấy bình thường, tự an ủi: "Ồ, chẳng sao. Có còn hơn không. Còn hơn chẳng có gì sất. Lần sau, biết đâu sự may mắn sẽ mỉm cười". Ngẫm nghĩ xong, họ cất tiếng cười vang và xem như không còn gì đáng bận tâm. Ngược lại, có người luôn hướng đến sự toàn bích. Mọi việc phải hoàn hảo "hết chỗ chê". Họ quan niệm rằng, đã không "ra tay" thì thôi, chứ đã đầu tư công sức, tài chánh vào đó chỉ có "từ thắng đến thắng", "trên cả tuyệt vời".

Đành rằng, hướng đến sự thành công "trăm phần trăm", tâm nguyện ấy cần hoan nghênh nhưng cũng phải tỉnh táo nhận ra đó là điều khó xảy ra. Nếu không thế, làm gì có câu "lực bất tòng tâm"? Tự thâm tâm, ai cũng muốn "số đỏ" dành cho mình luôn "nguyên chất", không hề pha tạp thêm một sắc nào khác, dù chỉ một giọt xám xịt. Hỡi ôi! Trên đời này làm gì có sự tuyệt đối? Bàn tay còn có ngón ngắn ngón dài nữa kia mà. Trong số chẵn còn có số lẻ, trong âm còn có dương và ngược lại, v.v...

Có như thế, mới là sự vận động bình thường của mọi sự vật trong vũ trụ. Đã suy rồi thịnh và ngược lại. Nhiều người lại không nghĩ thế. Một khi gặp điều không ưng ý, họ lại tự dằn vặt làm khổ lấy chính mình, chẳng thà vậy, cũng chẳng sao. Thế nhưng, con người ta không ai sống lẻ loi, trơ trọi một mình, phải có sự nương nhờ qua lại. Gần đây, tôi nghe nói đến thuật ngữ *"Hiệu ứng cánh bướm"* (Butterfly effect). Với sự nhận thức hạn hẹp, tôi hiểu biết nôm na rằng, các nhà khí tượng học cùng giải quyết câu hỏi: "Liệu con bướm đập cánh ở Brasil có thể gây ra cơn lốc ở Texas?", nói cách khác: "Hễ khi con bướm vỗ cánh ở bên này đại dương thì bên kia đại dương dậy sóng?".

Không dám bàn đến triết lý sâu xa này, tôi chỉ trộm nghĩ đến sự tương tác, tác động qua lại giữa các

sự vật. Đại khái, tâm lý thất vọng, buồn bã của mình còn có ảnh hưởng đến người chung quanh nữa. Đó mới là điều đáng nói. Vậy làm sao thoát ra khỏi ý niệm về sự tuyệt đối, từ đó, biết chấp nhận mọi sắc màu hiển nhiên để vui sống? Việc làm này, không chỉ cho mình mà còn vì người khác nữa.

Lúc trà dư tửu hậu, một nhà giáo vốn là chỗ thân thiết, có kể tôi nghe câu chuyện: Ngày xửa, ngày xưa, có ông bố gọi hai người con lại và bảo: "Dãy núi trước nhà ta, ở đó, có những viên ngọc "tuyệt thế mỹ ngọc". Các con hãy đi tìm. Nếu tìm không được chớ có về nhà". Hai người con vui vẻ lên đường. Họ hẹn nhau đúng ngày này, năm sau thì cùng quay về nhà.

Sau một thời gian cật lực tìm kiếm, người con cả chỉ tìm được những viên ngọc bình thường, dù thế, anh ta vẫn cất giữ. Chẳng nề hà. Miễn nó là ngọc. Đúng ngày đã hẹn, người anh rủ người em quay về nhà, nhưng người em trả lời: "Những thứ ngọc anh tìm được không phải là "tuyệt thế mỹ ngọc", bố sẽ không hài lòng. Còn em, em sẽ tiếp tục đi tìm. Và chắc chắn sẽ tìm được".

Không còn cách nào khác, người anh đành quay về một mình. Với số ngọc đó, người cha bảo: "Chỉ cần gia công thêm, chúng sẽ trở thành những viên ngọc quý hiếm. Rồi con sẽ trở nên giàu có". Vâng

lời dạy của cha, người con làm theo và mở cửa hàng bán ngọc. Nhờ đó, anh ta đổi đời.

Trong khi đó, nhiều năm trôi qua người em vẫn chưa về. Đến lúc người cha ốm nặng, người anh quyết định lên núi tìm em để báo tin. Thế nhưng, người cha ngăn cản: “Em của con sẽ không quay lại nữa đâu. Nếu may mắn, nó sẽ hiểu được rằng sự hoàn mỹ không bao giờ tồn tại. Bằng không, nó phải trả giá bằng cả cuộc đời”. Giây lát sau, ông nói thêm: “Trên thế gian này không có gì là tuyệt đối. Nếu bỏ cả đời đi tìm, chỉ là sự lãng phí thời gian một cách ngốc nghếch”.

Nếu ý thức được điều hiển nhiên này, mỗi chúng ta sẽ có cách nhìn nhận phù hợp với sự việc xảy ra dù chưa như ý.

Thử hỏi, sống trên đời, ai lại không đau khổ thống thiết, buồn bã u sầu lúc chứng kiến đấng sinh thành sẽ qua đời? Trong tình cảm mỗi người, tình cảm tột cùng đối với chữ hiếu là lẽ tất nhiên. Do đó, ai ai cũng muốn nhờ cậy đến sự can thiệp của y học kéo dài thêm thời gian sống cho người ruột thịt mà mình yêu thương nhất.

Dăm năm trước đây, tôi có vào bệnh viện thăm vị giáo sư khả kính. Từ gia đình đến các môn đệ đều cố gắng mọi cách giành giật người bệnh ra khỏi bàn

tay hắc ám của tử thần đang chờ chực. Cuộc chạy đua quyết liệt vô cùng. Những lúc nhìn thấy mọi biểu hiện trên nét mặt, thân xác người bệnh, tôi cũng cảm thấy đau đớn khôn xiết. Phải là sự chịu đựng ghê gớm. Lúc tỉnh táo đôi chút, vị giáo sư bày tỏ muốn được sớm "ra đi", không thể chịu đựng được nữa. Nhưng rồi, vì sự yêu thương nên chẳng ai chấp nhận nguyện vọng ấy. Vẫn tiếp tục kéo dài điều trị với suy nghĩ "còn nước còn tát".

Vị giáo sư chịu đựng đớn đau dai dẳng, kéo dài nhiều ngày là vì ai? Vì người đang khỏe mạnh đấy chứ. Bây giờ, nghĩ lại mới thấy rằng ngày đó, mọi người chúng tôi quá sức ích kỷ, chỉ nghĩ cho mình, chứ không vì người bệnh. Sự ích kỷ ấy xuất phát từ quan niệm muốn đạt đến sự tuyệt đối, hoàn hảo. Than ôi, suy nghĩ ấy có là ảo tưởng? Câu hỏi này không phải tiêu cực, buông xuôi mà phải biết nhìn nhận sự việc vốn thế. Đến một lúc nào đó phải biết chấp nhận để có giải pháp tốt hơn.

Nhiều nhà nghiên cứu văn học Việt Nam cho rằng, thơ văn đời Lý – Trần là một trong những dòng chảy uyên thâm, đỉnh cao văn hóa của dân tộc Việt. Nhận định ấy không sai. Và tôi, trong bài viết này, xin được chia sẻ bài thơ của thiền sư Vạn Hạnh: *"Thân như bóng chớp, có rồi không/ Cây cối xuân*

tươi, thu não nùng/ Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi/ Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông". Bản dịch này của nhà văn Ngô Tất Tố dịch và ông có bình như sau: "Bài này ý nói cõi đời này không có gì là vĩnh viễn, thân của người đời cũng như bóng chớp, có rồi lại biến thành không, các thứ cây cối, mùa xuân tươi, mùa thu lại khô. Vận của cõi đời có lúc thịnh, lúc suy nhưng đừng sợ hãi, cũng như giọt sương đọng trên ngọn cây vậy".

Ai ơi công đức làm đầu

Nhiều người thích sưu tập sách cũ. Tôi cũng có nhiều sách cũ nhưng không phải là người chơi sách. Vừa rồi, tình cờ tôi có mua được quyển sách giáo khoa *Đức dục lớp Nhất* in năm 1962 tại Sài Gòn, soạn theo chương trình mới của Bộ Quốc gia Giáo dục. Thích quá, tôi có đưa lên trang Facebook cá nhân một vài chuyện kể, bài giảng đã in trong sách. Điều khiến tôi ngạc nhiên, dù sách dành cho học trò thò lò mũi xanh, mặt búng ra sữa, ăn chưa no lo chưa tới, nói nôm na là sách dành cho con nít, thế nhưng tại sao nhiều người vẫn like? Được nhiều người comment, yêu thích nhất là một trong những mẩu chuyện như sau:

"Hôm nay, Thiện đến trường với vẻ mặt hớn hở hơn thường lệ. Thiện luôn mồm khoe với bạn hữu tấm giấy bạc năm chục đồng mới tinh của ba

Thiện vừa thưởng cho vì tháng này Thiện đứng nhất lớp. Thiện lại có sẵn chương trình giải trí ngày mai là ngày nghỉ: Thiện sẽ xem chiếu bóng, viếng vườn bách thú.

Giờ học đã điểm. Thiện vào lớp. Buổi học bắt đầu. Trái với thường lệ, thầy không giảng bài mà cũng không kiểm tra bài. Thầy rút một tờ giấy in ra khỏi cặp da. Thầy ngó xuống chúng tôi rồi trịnh trọng đọc:

Lời kêu gọi của
Ủy ban Cứu trợ nạn nhân hỏa hoạn

Thưa quý đồng bào,

Vừa rồi một cuộc hỏa hoạn đã xảy ra ở Xóm Mới, thiêu hủy cả ngàn căn nhà làm cho rất nhiều đồng bào phải lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Chúng tôi được phép thành lập một Ủy ban để mở cuộc lạc quyên. Chúng tôi sẵn sàng nhận tặng phẩm để chuyển đến nạn nhân.

Đọc xong, thầy chúng tôi còn tiếp:

– Này các con! Đã đến lúc các con thực hành các bài luân lý đã học. Thầy mong rằng các con không một ai từ chối sự đóng góp của mình vào công cuộc từ thiện này. Quà của các con dù lớn, dù nhỏ cũng thể hiện được tấm lòng bác ái của các con.

Nghe xong, Thiện ra vẻ suy nghĩ lắm. Thiện mân mê tờ giấy bạc trong tay, Thiện vẫn còn do dự. Bỗng nhiên, Thiện đứng lên lễ phép thưa:

– Thưa thầy, con vừa được thưởng năm chục đồng. Con định đi xem chiếu bóng. Nhưng thôi, con xin biếu cho các nạn nhân.

Thầy khẽ gật đầu, mỉm cười vuốt đầu Thiện:

– Thiện! Con ngoan lắm.

Cả lớp vỗ tay hoan nghênh nghĩa cử của Thiện".

Nhằm giúp cho học sinh mau thuộc bài, nắm vững ý chính, cuối bài còn có phần "*Toát yếu* – Giúp nạn nhân bị hỏa hoạn: Nạn nhân hỏa hoạn bị thiếu thốn, khổ sở bất ngờ. Chỉ trong phút chốc cơ nghiệp ra tro, có khi thiệt hại đến sinh mạng nữa. Chúng ta có bổn phận giúp đỡ cho họ có nơi tạm trú, có cơm ăn, áo mặc, đồ dùng, rồi giúp họ có phương tiện để xây cất lại nhà cửa và tiếp tục cuộc mưu sinh hàng ngày".

Một bạn đọc comment: "Em là sinh viên tỉnh vào Sài Gòn học tập, em rất thích cách ứng xử và tính cách của người dân nơi này. Trước đây, em nghĩ tính cách đó hình thành nhờ sự trù phú của vùng đất nhưng nay, chỉ một trang sách *Đức dục lớp Nhất* đã làm thay đổi lớn suy nghĩ trong em. Có phải nền giáo

dục nhân bản, tiên tiến góp phần lớn tạo ra những người Sài Gòn?".

Với ý kiến này, tôi nghĩ đúng mà vẫn chưa đủ. Sự hình thành nhân cách, tính cách của con người, luôn gắn liền với giáo dục. Không riêng gì người Sài Gòn, bất kỳ ai dù sinh sống ở địa phương nào cũng đều có tấm lòng hào hiệp, nghĩa cử như em Thiện. Nói cách khác, đó chính là lòng vị tha "lá lành đùm lá rách", "người trong một nước phải thương nhau cùng", "thấy người hoạn nạn thì thương"... đã trở thành nếp sống văn hóa của người Việt. Còn nhớ, lúc học lớp Nhất trường Nam Tiểu học ở Đà Nẵng, cô giáo đã dạy chúng tôi bài *Cứu tế mùa đông*. Bây giờ, ngẫm lại, thấy rằng dù giàu, dù nghèo thì trước cơn hoạn nạn của người khác, bất kỳ ai cũng thể hiện được lòng tốt. Trong bài học học thuộc lòng này, lúc dỗ em ngủ, cô chị tranh thủ đan áo. Hình ảnh này, có lẽ nay ít thấy. Nhớ lại vẫn rưng rưng:

"Em ơi, em ngủ cho say
Chị còn đan nốt áo này cho xong
Mai ngày cứu tế mùa đông
Chị mang áo đó xung phong giúp người.

Nước nhà tai biến em ơi
Hàng bao nhiêu vạn con người xác xơ
Tháng ngày, đắp đổi muối dưa
Chẳng ai thân thích cậy nhờ sớm hôm.

Trời đông, gió lạnh thấu xương
Trong manh áo mỏng, trên đường co ro
Lần hồi bữa đói, bữa no
Nhọc nhằn, vất vả, trơ trơ một mình.

Thấy người cơ cực điêu linh
Cùng dòng máu đỏ, vô tình sao đang?
Giúp nhau trong lúc lỡ làng
Qua cơn sóng gió, ngàn vàng khôn cân."

Một trong những kỷ niệm đáng nhớ nhất trong cuộc đời làm báo, với tôi, còn là những ngày lũ lụt miền Trung. Từ lời kêu gọi của tòa báo, chính quyền, đoàn thể ngay sau đó đã có nhiều, rất nhiều tấm lòng thiện nguyện đến chung tay, chia sẻ "của ít lòng nhiều". Bấy giờ, tôi còn nhớ từ người đạp xích lô, xe ôm, bán vé số đến các mẹ, các chị cũng đều mang quà đến cứu trợ. Ai có gì tặng nấy. "Một miếng khi đói bằng một gói khi no". Nhằm thuận lợi cho việc ra đến nơi lũ lụt trao nhanh chóng đến từng người,

từng nhà, lập tức đã có các mẹ, các cô tự nguyện dành thời gian, công sức cùng chúng tôi phân chia cụ thể, đâu ra đó từng phần quà riêng biệt.

Từ đó, tôi nhận ra rằng, lòng thiện luôn có sẵn trong mỗi con người. Khi cần, họ sẵn sàng thể hiện tùy theo khả năng nhằm giúp đỡ cho những ai đang có hoàn cảnh ngặt nghèo.

Đừng nói đâu xa, đồng nghiệp của tôi, sau khi về hưu, nhiều người lại bận rộn hơn trước. Bởi lẽ, họ đứng ra kêu gọi tinh thần "nhường cơm sẻ áo" giúp người nghèo có cái ăn cái mặc, giúp trẻ em tiếp tục đến trường, v.v... Những việc làm ấy, không hề "khua chiêng gõ mõ", đánh trống ầm ĩ, chỉ lặng lẽ, âm thầm, miễn sao trao quà đúng người, không thất thoát tiền của đã quy tụ từ tấm lòng nhân ái khắp nơi.

Trong cuộc sống hiện nay, có những thông tin tối tăm, đôi lúc khiến ta bi quan, nhưng rồi nhìn đâu đó vẫn thấy sự ấm lòng, chan chứa tình người. Những việc làm từ thiện bất vụ lợi, không nhằm mục đích "đánh bóng", PR tên tuổi là những đốm lửa, dù nhỏ nhoi nhưng vẫn đủ sức để ta tin cậy và thốt lên: "Lòng tốt vẫn còn đây". Lòng tốt ấy, tôi nghĩ rằng, tự lúc sinh ra đã có, nhưng nó còn phải được nhắc nhở, vun vén, gìn giữ và phát huy từ nền tảng của sự giáo dục nữa. Chắc nhiều người vẫn còn nhớ đến bài

đọc thuộc lòng thời còn đi học: *"Vì xã hội mở đường kinh tế/ Cứu đồng bào tìm kế sinh nhai/ Cứu người nghèo khó, mồ côi/ Mở nhà y tế, dựng nơi chẩn bần/ Ấy "mạnh nước, giàu dân" ở đó/ Cùng giống nòi giúp đỡ cho nhau/ Ai ơi công đức làm đầu/ Non sông đỡ gánh, hoàn cầu chen vai".*

Từ câu chuyện của em Thiện trong sách giáo khoa *Đức dục lớp Nhất,* tôi xin phép kể lại một kỷ niệm cũ lúc học trường Nam Tiểu học ở Đà Nẵng. Sau khi kể xong, thầy giáo đã đặt câu hỏi và chúng tôi cùng đồng thanh trả lời giống nhau. Thầy khen chúng tôi có suy nghĩ đúng.

Chuyện rằng: Ngày nọ, có người cha đem về nhà bốn quả đào. Mấy đứa con của ông thích lắm, ước gì được ăn. Người cha lấy quả to nhất tặng vợ, còn lại phân phát cho các con. Tối đến cơm nước xong, sau khi ông hỏi lại, người con đầu trả lời: "Trái của con ngon lắm. Con cất kỹ cái hột để trồng một cây đào". Người con thứ hai cho biết: "Còn con, con ăn ngay lúc cha vừa cho và quăng cái hột đi rồi". "Còn cậu út thì sao?". Nghe cha hỏi, cậu ngập ngừng một lát rồi nói: "Thưa cha, con đã đem trái đào cho anh Hiền, con bác Tư trong xóm, vì ảnh đang đau ốm". Nghe các con trả lời xong, người cha hỏi tiếp: "Vậy theo các con, ai là người sử dụng trái đào có ích nhất".

Đó cũng chính là câu hỏi mà thầy giáo đặt ra cho chúng tôi. Cả lớp ồn ào như ong vỡ tổ, sau một hồi tranh cãi ì xèo, chúng tôi thống nhất cùng chọn một câu trả lời chung: "Thưa thầy, chính là người con út ạ".

Trần có vui sao chẳng cười khì?

Thời còn đi học, thỉnh thoảng những ngày cuối tuần, tôi xin phép ba mẹ cho lên ngủ tại nhà ông bà ngoại. Tôi thích không gian nơi đó bởi có nhiều cây xanh, có hồ cá, có những chậu hoa tươi thắm, có giếng nước trong veo in bóng mây trời... Thích nhất là vào những đêm trăng sáng, nằm ngủ ngoài sân, nghe tiếng tre kẽo kẹt, ếch nhái uôm uôm, tiếng tắc kè tặc lưỡi... Những âm thanh ấy, nói một cách thơ mộng như ông Bùi Giáng là "hòa âm điền dã".

Có một lần, tự dưng nửa khuya nghe có tiếng cú kêu khắc khoải, tôi choàng tỉnh dậy, đã thấy bà ngoại cầm nén nhang, khấn vái rồi thắp lên bàn thờ ngoài trời. Ngạc nhiên quá, sáng hôm sau, bà ngoại tôi bảo: "Tiếng chim cú kêu là nó báo điềm xấu. Phải thắp nhang cầu nguyện trời, Phật phù hộ". Trong

tâm thức của mọi người, ai cũng ngại gặp điềm xấu. Cũng đúng thôi. Sống ở trên đời, chật vật mưu sinh đã khó khăn, nhọc nhằn rồi, biết bao nhiêu chuyện phải lo toan, do đó, người ta không hề muốn nghe những điều xúi quẩy.

Lại nữa, có lần ông Nguyễn Công Trứ đặt câu hỏi: *"Thoát sinh ra thì đà khóc chóe/ Trần có vui sao chẳng cười khì?"*. Chưa hết, ông Trịnh Công Sơn còn quả quyết: *"Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người"*. Nghĩ một cách nôm na rằng, đời người buồn nhiều hơn vui, có thể là vậy, vì thế, càng ít nghe ai nhắc đến chuyện buồn càng tốt. Có như thế, đầu óc mới nhẹ nhàng, thanh thản, chẳng việc gì phải canh cánh trong lòng những thông tin hắc ám.

Thế nhưng khổ nỗi có những người vì tâm lý "câu chuyện làm quà", thay vì kể chuyện vui, họ lại luôn mang đến cho người khác những thông tin chẳng mấy hay ho gì. Đại khái, "Chà, có người vừa nhận xét về bạn thế này, thế nọ". Nếu những nhận xét ấy tốt đẹp, ắt người nghe vui thêm một chút, nhờ thế cuộc gặp gỡ thân tình hơn, vui vẻ hơn. Nếu nhận xét ấy độc địa, xấu xa, chẳng rõ hư thực ra làm sao nhưng chắc chắn người nghe nặng trĩu trong lòng, như vừa thấy đám mây xám xịt lởn vởn trong đầu. Thế là họ cau có, bực bội, tìm cách truy hỏi cho ra nhẽ. Đột

nhiên từ chuyện này bỗng nhảy sang chuyện khác, từ đang thơ thới hân hoan chuyển sang phân bua, tranh cãi, âu lo...

Vậy, có nên đem đến cho người khác những tin không vui?

Theo tôi, cần cân nhắc vì không khéo chính những mẩu chuyện đó sẽ đầu độc không khí thân tình đang có. Khi tôi vào bệnh viện thăm mẹ đang điều trị, không ít lần nhiều bác sĩ dặn dò: "Nhớ khen bà cụ một đôi câu, chẳng hạn, da dẻ tươi hơn, mập mạp hơn... Nghe những lời tích cực ấy, người bệnh phấn chấn và nó cũng có ích như liều thuốc. Và nhất là đừng kể những chuyện hắc ám, xúi quẩy khiến người bệnh thêm âu lo, phải suy nghĩ nhiều". Mà không chỉ thế, ngay cả lúc đang khỏe mạnh, phơi phới yêu đời, người ta cũng cần đón nhận những thông tin lạc quan, tươi sáng.

Đi ra đường, nếu gặp người xởi lởi, luôn mỉm cười và nói ra những điều tốt lành, tự dưng ta thấy ngày đó đẹp hơn một chút. Không phải ngẫu nhiên, trong chuyện buôn bán, ngày Tết ngày nhất ai cũng thích được họ đến "mở hàng", "xông đất"... Nói như dân gian là do họ "nhẹ vía", nhờ thế, mọi việc sẽ hanh thông, tốt đẹp. Tin hay không thì tùy, nhưng tâm lý ấy khá phổ biến.

Mới đây thôi, chị bạn tôi khai trương quán cà phê, vài ngày sau chị lại nhắn tin mời đến... khai trương lần nữa. Ủa, tại sao thế? Khi đến nơi, tôi nghe chị thủ thỉ: "Hôm trước, tớ xui quá, người mở hàng đầu tiên cũng là chỗ thân tình, nhưng ngày hôm đó, vừa bước vào quán anh ta nói oang oang: "Này, có người nói chị mở quán cuối hẻm là ít khách lắm đấy nhá". Mà người nói đó là ai? Cũng là chỗ bạn bè thân thiết cả, vì thế có thể chỉ là câu nói đùa. Nhưng lúc ấy, tớ phân tâm, lo lắng suốt mấy ngày liền".

Đành rằng, người đưa tin vì tình bạn, vì thiện chí nên mới kể lại bằng thái độ quan tâm. Nhưng rồi, từ chỗ nghi nghi ngờ ngờ, chị bạn của tôi "mất lửa", cụt hứng. Do đó, chị mới "đốt phong long" bằng cách khai trương lại lần nữa, dù chỉ cách mấy ngày. Và tất nhiên, chị "cạch mặt" cái người lần trước đã báo tin xúi quẩy, tránh trước cho nó lành.

Ngày xưa có người ngồi đẽo cày, người qua kẻ lại đều nhận xét, góp ý này nọ, cuối cùng sản phẩm anh ta làm ra chỉ bằng cái nắm tay. Vẫn biết câu chuyện đó chê cười những ai thiếu tính chủ động, quyết đoán trong công việc, ai nói gì cũng gật, cũng cho là phải, nên chẳng khác gì "đẽo cày giữa đường". Nhưng một khi cái cày đã làm xong

rồi, không còn có cơ hội sửa chữa thì sự nhận xét có tính chê bai liệu có nên chăng? Cũng có thể là nên, để người đó lần sau "rút kinh nghiệm" nhưng oang oang giữa "thanh thiên bạch nhật", giữa chốn đông người mà đâu phải ai cũng biết về vụ cái cày thì có nên chăng?

Gặp một người mà lúc nào cũng khiến ta nghe đầy tai những lời của ai đó khác đã nhận xét "không ra gì" về mình, hoặc những câu chuyện "thúi hẻo", xui xẻo thì lần sau có nên gặp lại nữa không? Mà thật ra, một khi đã quý nhau, dẫu biết đi nữa, có người tinh tế giữ lại trong lòng; hoặc chọn đến một thời điểm thích hợp thì mới nói.

Có mẩu chuyện này đã đọc đâu đó trên Internet: Ngày xửa ngày xưa, có chàng trai đã làm 1.000 con hạc giấy để tặng người yêu. Chàng tin và chờ đợi đến một ngày hai người cùng se duyên hạnh phúc. Niềm hy vọng tràn trề ấy tan vỡ, vì một ngày, cô người yêu cho biết sẽ định cư ở Paris, không bao giờ gặp lại lần nữa. Chàng tự biết, do mình nghèo nên nàng mới từ chối lời cầu hôn đấy thôi. Sau khi nàng bỏ đi, chàng điên tiết lao đầu vào làm việc bất chấp thời gian, miễn sao kiếm thật nhiều tiền. Và chàng đã toại nguyện. Đã sắm được xe hơi, đã mua được căn hộ hạng sang và công việc ngày một thăng tiến. Nếu biết chàng thành

đạt như ngày nay, có lẽ nàng hối tiếc vì trước đó đã chê chàng nghèo mà đi theo người khác.

Chiều nọ, trời mưa tầm tã, trên đường lái xe đi về, chàng thấy phía trước có đôi vợ chồng già đang che ô đi lầm lũi. À, bố mẹ của nàng. Tình cảm ngày xưa tưởng đã ngủ quên trong tiềm thức, bỗng thức dậy mãnh liệt. Lúc nhấn ga chạy theo và mời họ lên xe, trong thâm tâm, chàng kiêu hãnh muốn cho bố mẹ người tình phụ biết rằng chàng không còn "cùi bắp" như xưa. Nhưng không, cả hai vẫn lầm lũi trong mưa và họ bước vào một nghĩa trang. Chàng rời khỏi xe và chạy theo họ. Và chàng đã gặp lại gương mặt của nàng, vẫn nụ cười thắm tươi như ngày nào đang say đắm nhìn chàng. Ấy là bức chân dung của nàng trên mộ bia. Và bên cạnh là món quà chàng đã tặng: những con hạc giấy. Thì ra, nàng không hề đi Paris như đã nói với chàng.

Câu chuyện này cho thấy, đâu phải bất kỳ thông tin hắc ám nào mình cũng kể cho người mà mình yêu thương nhất. Vì nếu biết, liệu có thay đổi được gì hay chỉ đem lại sự tiêu cực mà một khi vấn đề đã kết thúc?

Trở lại với tiếng chim cú kêu ở nhà ông bà ngoại thời thơ ấu, tôi nghĩ rằng, khác với tiếng cú kêu, *"cú kêu cho ma ăn"* ghê sợ quá, có lẽ ai cũng

thích tiếng chim cu: *"Cu kêu ba tiếng cu kêu/ Mau mau tới Tết dựng nêu ăn chè"*. Được thế, có phải tốt hơn không? Tốt quá đi chứ, vì nó báo hiệu những ngày vui sắp tới.

Ai cũng có sự thành công

Mấy hôm nay trên cộng đồng mạng "chộn rộn" về bài luận văn của em Hà Minh Ngọc – nữ sinh lớp 10 Văn, khối chuyên THPT trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Bài văn nhận được điểm 9+ của giáo viên cùng với lời phê: "Cảm ơn em đã tặng cô một bài học, một lời động viên vào lúc cô cần nó nhất. Em đã thực sự thành công. Mong em tiếp tục thành công".

Với đề bài: *"Một bài học sâu sắc, ý nghĩa mà cuộc sống đã tặng cho em"*, bài viết của em Ngọc có đoạn: "Thành công là khi bố và con trai có dũng khí bước vào bếp, nấu những món ăn mẹ thích nhân ngày 8.3. Món canh có thể hơi mặn, món cá sốt đáng lẽ phải có màu đỏ sậm thì lại ngả sang màu... đen cháy. Nhưng nhìn mâm cơm, mẹ vẫn cười. Bởi vì hai bố con không thể thành công trên "chiến trường" bếp

núc, nhưng lại thành công khi tặng mẹ "đóa hồng" của tình yêu. Một món quà ý nghĩa hơn cả những món quà quý giá, hạnh phúc ấy long lanh in trong mắt mẹ".

Đọc đoạn văn này, tôi vỗ mạnh vào đùi mình cái đét: "Đúng quá!".

Đã trải qua nhiều thăng trầm, lúc thành công, khi thất bại nhưng bữa ăn gia đình bao giờ cũng gợi nhớ kỷ niệm êm đềm nhất. Sống trong một nhà, chan chứa tình yêu thương nên việc làm gì vì lòng yêu thương cũng được chấp nhận.

Thêm một thí dụ khác của em Ngọc, tôi tin nhiều bạn cũng thích: "Ngày còn nhỏ, tôi đã được đọc một câu chuyện rất xúc động. Truyện kể về một cậu bé nghèo với bài văn tả lại mẹ – người phụ nữ đã che chở cuộc đời em. Cậu bé viết về một người mẹ với mái tóc pha sương, với đôi bàn tay ram ráp nhăn nheo nhưng dịu hiền và ấm áp. Cậu kết luận rằng: "Bà ngoại là người mẹ – người phụ nữ đã nâng đỡ em trong suốt hành trình của cuộc đời". Bài văn lạc đề, phải về nhà viết lại. Nhưng đó mới chính là một tác phẩm thành công, bởi ở đó chất chứa tình yêu thương của đứa cháu mồ côi dành cho bà ngoại. Liệu có thành công nào, tình cảm nào thiêng liêng hơn thế?".

Chiêm nghiệm về lẽ sống, hạnh phúc, niềm vui, thành công ở đời, không phải ai cũng như ai. Chẳng hạn, có người quan niệm: “Thành công có nghĩa là giàu có. Với suy nghĩ này, tôi luôn ganh đua ngay từ nhỏ... Tôi làm gì với mớ tiền dư thừa? Cuối tuần tôi tiêu khiển ra sao? Thông thường tôi đến tụ tập tại câu lạc bộ đua xe hơi. Thỉnh thoảng tôi dự đua xe ở Sepang, Malaysia. Tôi mua một chiếc Ferrari 430. Sau khi có xe, tôi mua nhà, khu nghỉ mát. Tôi nghĩ phải hòa nhập với những người giàu có, nổi tiếng và bắt đầu giao tiếp với mỹ nhân, người giàu sang và danh tiếng, như hoa hậu thế giới hay người sáng lập mạng Internet, ăn uống ở mọi nhà hàng kể cả nhà hàng nổi tiếng của đầu bếp Michelin”.

Rồi đến lúc ngã bệnh: “Điều mâu thuẫn là mọi thứ tôi có – sự thành công, cúp thưởng, xe cộ, nhà cửa – tất cả những thứ tôi nghĩ mang lại hạnh phúc, khi tôi xuống tinh thần, tuyệt vọng, không hề mang đến cho tôi niềm vui. Tôi chẳng thể ôm chiếc Ferrari ngủ... Chúng không mang lại một sự an ủi nào trong những tháng cuối cùng của cuộc đời tôi... Tại sao tôi nói như vậy? Bởi vì càng tích tụ, càng có nhiều, tôi lại muốn nhiều tiền hơn. Càng ham muốn, tôi càng trở nên mê muội. Tôi trở nên mê muội đến nỗi chẳng còn việc gì thành vấn đề đối với tôi nữa. Bệnh

nhân chỉ là một nguồn lợi tức và tôi vắt cạn từng xu từ họ".

Trước kia, sự thành công có được là do trục lợi nỗi khổ đau, bệnh tật của người bệnh, nay đến lúc mình trở thành bệnh nhân thì sao? Hóa ra triết lý của nhà Phật mới thâm thúy làm sao: "Gieo nhân nào gặt quả đó". Từ hoàn cảnh đó, dẫn đến một nhận thức mới: "Được huấn luyện trở thành những chuyên gia về y học nhưng chúng ta lại không hiểu bệnh nhân cảm nhận chúng ta như thế nào". Câu này, càng ngẫm nghĩ càng thấy hay. Một khi đã đạt đến một mục tiêu như mong muốn, mấy ai bình tâm nghĩ đến tâm cảnh, tình cảm của đối tượng mà nhờ họ, mình mới có được thành công đó?

Trên đây là lời tự sự của bác sĩ R. T. Keng Siang, 40 tuổi, triệu phú ngành giải phẫu thẩm mỹ ở Singapore, phát hiện bị ung thư phổi giai đoạn cuối khi ở đỉnh cao nhất của tiền tài, danh vọng. Rõ ràng, có những điều ta tưởng thành công nhưng chắc gì đã đúng?

Bố của em Ngọc "không thể thành công trên "chiến trường" bếp núc, nhưng lại thành công khi tặng mẹ "đóa hồng" của tình yêu". Bác sĩ R. T. Keng Siang thu về vô số tiền là sự thành công đấy chứ, không, chính ông ta tự nhận đó là một thất bại vì "Bệnh nhân chỉ là một nguồn lợi tức và tôi vắt cạn

từng xu từ họ". Thế, thành công là gì vậy? Xin có suy nghĩ nôm na là khi làm bất kỳ một việc gì nếu xuất phát từ lòng thành của chính mình, tận tâm tận lực hết mình, bất vụ lợi thì dẫu kết quả thế nào đi nữa cũng là một thành công.

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường có tập bút ký *Hoa trái quanh tôi*. Nhiều bài viết trong đó, người đọc khen hay và thích thú với những triết lý nho nhỏ, lãng đãng, như xa như gần. Chẳng hạn, bạn đã nhiều lần đến Huế, đã đi ngang và soi bóng dưới dòng sông Hương, có bao giờ cảm nhận:

"Một buổi trưa nắng gắt, bà Lan Hữu vừa đi đâu về, mặc áo lụa dài, chiếc quạt giấy xòe ra trong tay. Tôi gặp bà đứng trước cổng An Hiên, nhìn đăm đăm ra dòng sông. Sông Hương triều lên đang cồn những đợt sóng lớn xô nhau về phía núi; và ở quãng xa, nó trôi đi mịt mùng trong khói nắng. Tự nhiên bà Lan Hữu nói thầm nửa giọng, như chỉ để cho mình nghe: "Thuở Huyền Trân công chúa qua đây, chắc sông cũng xanh như vậy". Ít khi tôi nghe một câu nói lạ như thế ở bà. Chợt nhiên, nó động tới trong tôi một nỗi gì thẳm sâu, không nói được".

Dòng sông xanh, nó xanh như một phẩm chất tự nhiên, vốn có, chẳng việc gì phải "gồng mình" lên để xanh. Nhờ thế, sự tồn tại của nó đã toát lên một

vẻ đẹp, một giá trị. Mà nếu, có lúc nó không xanh đi nữa, do tác động từ bên ngoài thì chính nó vẫn đẹp như thường. Đơn giản chỉ vì dòng sông ấy thể hiện đúng như những gì đã có trong từng khoảnh khắc khác nhau.

"*Người vá trời lấp bể/ Kẻ đắp lũy xây thành/ Ta chỉ là chiếc lá/ Việc của mình là xanh*" (Nguyễn Sĩ Đại). Thể hiện hết sức mình, cứ làm theo nội lực, tấm lòng, suy nghĩ của mình, dẫu không được như mong muốn đi nữa cũng là một sự thành công đấy thôi. Ít ra, mình đã thành công khi thể hiện được là mình. Đâu phải cứ cắm đầu cắm cổ chạy theo người khác, giống như người khác mới là thành công. Ai cũng có sự thành công theo cách quan niệm tích cực của họ. Nghĩ như thế, ắt thấy cuộc sống nhẹ nhàng, an lành hơn.

Quay đầu là bờ

"*Những ngày này, có nhiều vụ án giết người rúng động xã hội"*. Buổi sáng, thức dậy sớm, thanh tịnh tâm hồn, nhìn đời bằng con mắt trong veo, lướt qua vài trang báo, đọc dòng chữ đó, đột nhiên ly cà phê đắng tê đầu lưỡi. Mà ngày nào cũng như ngày nào, lạ thay, lại nhan nhản các thông tin đen tối, hắc ám, ma mị làm sao có thể nhìn cuộc đời bằng con mắt lạc quan? Tuy nhiên, với ý thức công dân không ai có thể nói khác, nói trớ đi. Phải nhìn nhận thực tại đó, không thể né tránh...

Có điều nhìn nhận như thế nào?

Thật chạnh lòng, khi tôi chứng kiến một phiên tòa lưu động xử kẻ nghiện hút, ăn cắp tại khu phố nọ. Lúc kết thúc, bà mẹ của bị cáo thốt lên những lời chân thành xin lỗi bà con chòm xóm. Tâm tình ấy có được chấp nhận hay không? Phải được chứ. Vì dù gì,

luật pháp đã xử đúng người đúng tội. Mẹ của kẻ xấu xin lỗi mọi người, thừa nhận sai sót, lỗi lầm của con, trách nhiệm dạy con của mình.

Thế mà, lập tức cả hàng trăm con người nhao nhao chế giễu bằng những lời lẽ cộc cằn, miệt thị. Vẫn biết, sự căm giận ấy không sai, nhưng kẻ xấu phải nhận bản án tương xứng, há gì đám đông lại tiếp tục "ném đá" về phía bà mẹ? Sao nỡ gây thêm tổn thương lần nữa, khoét sâu vào nỗi bất hạnh của người mẹ có đứa con hư?

Hẳn nhiều người còn nhớ vụ án kẻ giết người đã xử ở tòa án tỉnh nọ. Lúc Kiểm sát viên luận tội đề nghị áp dụng hình phạt tử hình, ngay lập tức phía gia đình bị cáo òa lên khóc lóc thảm thiết, đớn đau vì biết sắp vĩnh viễn mất đi một người thân. Ngược lại gia đình bị hại khua chiêng, gõ mõ, đánh trống ầm ĩ, đồng loạt vỗ tay hả hê lắm, sung sướng như vừa trúng số độc đắc, chỉ thiếu điều khui sâm-banh ăn mừng tại tòa. Gia đình bị hại từng đau đớn xé lòng vì đã mất người thân, nay phía thân nhân bị cáo cũng có nỗi buồn đau tương tự.

Vậy, hả hê sao đành?

Rồi còn gì bẽ bàng, thô lậu hơn trước những tiếng cười vô tư, khoái trá của đám đông lúc dự buổi xử án kẻ giết người đã diễn ra tại Yên Bái? Có tội, ắt

đền tội. Đó là công lý. Do bị cáo là người dân tộc Dao, không rành tiếng Việt, khi quan tòa hỏi một đằng, bị cáo trả lời một nẻo thì đám đông lại nổ ra những trận cười bất tận. Theo báo chí tường thuật: "Bị cáo thấy người dân phía dưới cười nên cũng cười theo". Kẻ giết người không ghê tay, không còn biết mùi tanh của máu, phút chốc trở thành tên hề đáng thương hại. Ai đã làm nên điều trớ trêu đó? Chính là sự vô cảm của đám đông.

Có ai trong đám đông ấy nghĩ rằng, ngồi dưới hàng ghế theo dõi xử án thì người thân, bà con ruột thịt của nạn nhân đang đau đớn như thế nào? Làm sao gan ruột họ không quặn thắt, không đứt đoạn khi nghe thủ phạm kể lại quá trình phạm tội? Họ ứa nước mắt. Nuốt nước mắt vào lòng để khỏi bật ra tiếng khóc. Hỡi ôi, ngay lúc ấy lại rôm rả những tiếng cười. Hóa ra cái ác, cái xấu không khiến người ta ghê gớm, kinh sợ mà chỉ đem lại sự cười cợt, nhộn nhạo? Trước nỗi đau của người khác, "hiệu ứng" tiếng cười của đám đông trở nên "lạc quẻ", không có tình người.

Đành rằng, có tội phải đền tội, phải trả giá cho sai lầm của mình. Thế nhưng, hơn bao giờ hết, sự thể hiện tấm lòng cao thượng, biết tha thứ cho "kẻ thù" là điều rất cần thiết. Suy nghĩ ấy, có lẽ nhiều

người cho rằng "sách vở" quá, "lý thuyết" quá. Con người ta có phải là ông Thánh đâu, chẳng ai có thể dễ dàng bỏ qua khốn khổ, bất hạnh mà kẻ xấu đã trút xuống đầu chính mình/ người thân của mình. Tôi xin phép không tranh luận, chỉ xin kể lại chuyện đã từng đọc trong *Quốc văn giáo khoa thư*.

Một hôm, một người hào phú có chuyện lôi thôi với một người thợ. Đang cơn tức giận, người hào phú lấy hòn đá ném người thợ. Người thợ nhặt hòn đá cất đi một chỗ, nghĩ bụng rằng: "Thế nào cũng có lúc tao lấy hòn đá này ném được vào đầu mày". Một hôm, người thợ trông thấy người ấy ăn mặc rách rưới, đi qua trước cửa, anh ta vội vàng chạy đi lấy hòn đá, định để ném lại. Nhưng khi tay đã cầm hòn đá, anh ta lại nghĩ rằng: "Người ấy lúc còn giàu sang mà ta báo thù thì là dại, bây giờ người ấy khổ sở mà ta báo thù thì là hèn. Thôi, ta không nên báo thù". Rồi quăng hòn đá xuống ao.

Đúng quá, khi người ta không còn "lên voi", đã "xuống chó" mà mình vẫn rắp tâm trả thù, đúng là hèn thật. Tục ngữ có câu: *"Không đánh người ngã ngựa"* là thể hiện một tinh thần thượng võ.

Tôi lại nhớ đến một câu chuyện cổ tích: Ngày xửa ngày xưa, do ganh ghét nên vị quan nọ bị thiên hạ tố cáo ngày còn nhỏ từng ăn cắp dưa. Vì thế, không

xứng đáng được triều đình bổ làm quan. Vậy phải xử làm sao vừa có lý vừa có tình? Nhà vua cất tiếng hỏi: "Ai khi còn nhỏ, chưa từng bao giờ ăn cắp dưa? Xin giơ tay lên". Mọi người im phăng phắc. Không một ai, và ngay cả chính nhà vua cũng không giơ tay lên. Không cần kể thêm, ta đã biết câu chuyện kết thúc thế nào rồi.

Trong triết lý sống của người Việt, có những suy ngẫm rất nhân văn, chẳng hạn, *"Quay đầu là bờ"*; *"Buông dao đồ tể là thành Phật"*... Sống ở trên đời, không một ai có thể tránh được lỗi lầm. Vấn đề đặt ra ở chỗ, một khi người đó đã ăn năn hối cải, đã sửa chữa để trở thành người tốt, lẽ nào ta lại không mở rộng cánh cửa chào đón sự phục thiện ấy?

Bài học khai tâm

Trong cuộc đời mỗi người, hầu như ai cũng có "bài học khai tâm". Có thể đó là lời cha mẹ dặn, bài học lúc còn mài đũng quần ở lớp tiểu học, hoặc đôi khi chỉ là một vài câu ca dao, tục ngữ... Ký ức của tuổi thơ thật lạ, những gì đã tiếp thu ngày đó, dù bao nhiêu năm trôi qua nhưng nó vẫn còn đọng lại trong tiềm thức.

Với tôi, một nhà báo chuyên nghiệp, đã theo nghề tròm trèm chừng ba mươi năm trời, thế nhưng không thể quên thời hoa niên đã đọc tờ báo *Thiếu Nhi*. Tờ báo này do ông Nguyễn Hùng Trương, chủ nhà sách Khai Trí nổi tiếng tại Sài Gòn đã đầu tư kinh phí thực hiện. Tại sao lại nhớ? Đơn giản chỉ vì mỗi kỳ số báo ra, tôi luôn náo nức tìm đọc *Lá thư chủ nhiệm*. Đó là những đoản văn tương tự chuyên mục *Sức khỏe cho tâm hồn* của chuyên đề *Sức khỏe*

số cuối tuần (Báo *Khoa học phổ thông*) hiện nay. Không ngờ, một cậu học trò mê đọc báo, rồi khi sống bằng nghề báo lại tiếp tục "nối bước" việc làm người đi trước.

Ôi, nghĩ cho cùng mọi việc cũng từ chữ "duyên" đấy thôi.

Nhắc lại và nhớ rằng, có lần ông Nguyễn Hùng Trương lồng trong bài viết của ông mẩu chuyện: Có một người bình thường nhưng từ tổng thống đến người phu quét rác, lúc gặp ông cũng đều chào hỏi, thân tình. Một nhà báo đặt câu hỏi, muốn có được thành công đó, cần yếu tố gì? Ông ta trả lời: "Tôi không nổi nóng với ai hết". Chẳng lẽ đơn giản thế thôi ư? Chẳng thể tin được, nhưng rồi bây giờ, đã bước vào đời, tôi càng nghiệm ra, không dễ dàng một chút nào, nếu không có một cái tâm khoan dung.

Thử hỏi, ta sẽ giải quyết tình huống này như thế nào?

Ngày xưa, có ông quan sắp vào hầu vua, thị tì bưng cháo nhưng chẳng may đổ vào áo chầu. Cô ta sợ quá, vội lấy tay gạt cháo ra ngoài nhưng ông quan vẫn bình tĩnh hỏi: "Tay con có làm sao không?". Chỉ một câu hỏi nhã nhặn ấy, liệu chừng ta có làm được không hay mắng mỏ xối xả vì thị tì đã làm hỏng chiếc áo quý? Không phải ngẫu nhiên, khi lật trang

báo ra, nhiều người thích đọc những mẩu chuyện tưởng như chẳng có gì, nhưng ngẫm lại nó lại có một triết lý sống sâu sắc.

Từ những bài học khai tâm, tôi nhận ra, trên đời, không có một ai hoàn toàn xấu và ngược lại. "Nhân vô thập toàn" kia mà. Ngay cả tử tù vẫn còn có điểm sáng cuối cùng, ít ra đó là giây phút ăn năn, hối hận vì tội ác đã gây ra. Nhìn thấy "điểm sáng" của người khác tưởng dễ nhưng thật ra lại khó, nếu cái tâm không khoáng đạt, khoan dung, hỉ xả.

Đứng trước công chúng, vị giáo sư nọ cầm tờ giấy trắng và quẹt lên một dấu chấm đen. Ông ta đưa lên và hỏi người đứng gần nhất: "Anh thấy gì?". Người này trả lời: "Một dấu chấm đen". Ông lại tiếp tục hỏi những người khác và cũng đều nghe câu trả lời tương tự. Cuối cùng, ông nói: "Vâng, có một dấu chấm đen nhưng không ai nhìn thấy tờ giấy trắng". Bài học này nhẹ nhàng nhưng có thể gợi lên nhiều suy nghĩ.

Có những lúc xuôi ngược đường đời, ta gặp những việc đem lại nhiều điều không như ý, tại sao ta không nhìn thấy sự tốt đẹp ở đó?

Tôi lan man nghĩ thêm, nếu đọc/ học điều ấy ngay từ trẻ, chắc chắn hữu ích hơn gấp nhiều lần khi ta đã có tuổi. Ngày xửa ngày xưa, có người thầy dẫn

học trò ra khu vườn, chỉ vào cây mới nhú, bảo: "Các em hãy nhổ cây này lên". Trò nào cũng thực hiện dễ dàng. Bước đến cây thứ hai, thứ ba, thứ tư, cũng vậy. Nhưng đến cây thứ năm, cây đã xum xuê lá cành, các em dù vận dụng hết sức lực nhưng cây vẫn đứng trơ, không thể lay chuyển. Thầy giáo bảo: "Thói quen, tính cách của ta cũng vậy. Khi còn non nớt, ta rũ bỏ dễ dàng, nhưng càng về lâu nó đã mọc rễ, định hình ngay trong tâm hồn thì khó có thể thay đổi".

Xin nhắc lại, "khó" chứ chẳng phải "không". Mọi việc đều có thể thay đổi. Sở dĩ nhắc lại chuyện trên vì hôm kia, cô giáo – bạn của tôi có ra bài tập làm văn: *"Em hãy kể lại câu chuyện mà em thích nhất"*. Thật bất ngờ, sau khi chấm bài của học trò, cô bạn tôi đã chọn ra cho mình "bài học khai tâm". Trong bài làm văn ấy, một em học sinh kể lại, ngày nọ có người đến báo cho Tổng thống Abraham Lincoln là ông bị người bạn ganh ghét, đã bôi nhọ, nói xấu chê bai đủ điều.

Ông đã xử lý ra làm sao?

Cô bạn tôi bảo: "Trường hợp này đã từng xảy ra với tớ. Do đùng đùng nổi cơn tức giận, tớ quyết tìm người đã nói xấu mình để "nói phải nói trái" cho "ra ngô ra khoai", dằn mặt cái thói "gắp lửa bỏ tay người", quyết "ăn thua đủ" một phen". Tôi tò mò

hỏi thêm: "Kết cục như thế nào?". "Hỏng bét hết mọi chuyện", cô không giấu tiếng thở dài. Dù không kể ra nhưng tôi thừa biết nguyên nhân: Chỉ mới nghe thông tin từ một chiều, không kiểm chứng gì thêm, vội vã có kết luận ắt sẽ dẫn đến cách xử lý sai lệch.

Không chỉ trong đối nhân xử thế, nghiệp vụ của nhà báo cũng thế. Cần phải kiểm tra từ nhiều nguồn thông tin. Có khi thông tin ấy là đúng, nhưng đâu phải cách giải quyết nào cũng cứ "thẳng mực tàu", "phang" tới tấp, không kiêng dè, chẳng việc gì phải "úp úp mở mở", cứ huỵch toẹt cho... sướng tay (!?).

Về lý không sai nhưng về tình thì sao?

Mỗi năm, hễ đến 21.6 – Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, đồng nghiệp của tôi lại có dịp ngồi ôn lại vài kỷ niệm cũ. Đã lâu lắm rồi, cách đây chừng hai mươi năm, có nhà báo thâm nhập thực tế điều tra một vụ tiêu cực. Với các chứng cứ rành rành, anh ta đưa lên mặt báo tất tần tật sai lầm của người đó. Nếu chỉ dừng lại đó, không sao. Chỉ tiếc, lúc đó do còn trẻ, "hăng tiết vịt" nên anh ta không thiếu những câu bình phẩm, chê bai, mạt sát cứ như đổ dấm chua vào mặt. Chưa hết, để "câu khách", anh ta lại còn biếm nhẽ, bơi móc chuyện riêng tư của vợ con người đó. Dù rằng, người đó sai lầm, công luận cần lên tiếng phê phán nhưng cách thể hiện đằng đằng sát khí

như "xúc đất đổ đi", chẳng khác gì đẩy họ xuống vực thẳm, không còn cơ hội phục thiện.

Sau khi tờ báo đó phát hành, cô con gái của người đó phải gánh lấy một áp lực nặng nề. Bước ra khỏi nhà, nghe thiên hạ bình phẩm, xì xào chuyện nhà mình; vào lớp học lại bị bạn bè chỉ trích, xa lánh, trêu chọc. Quá xấu hổ, không thể chịu đựng được miệng tiếng, lời ong tiếng ve mỗi ngày, cháu đã chọn một cách giải quyết tiêu cực, dại dột.

Khi hay tin, đồng nghiệp của tôi bàng hoàng, không ngờ sự việc lại chuyển qua một hướng khác, than ôi, đã không còn có cơ hội cứu sống một mạng người. Dù muốn dù không, anh ta vẫn mang mặc cảm, dằn vặt lương tâm vì đã góp phần đẩy đến một kết thúc tồi tệ nhất. "Mỗi bài báo, cùng một sự việc nhưng tùy theo cái tâm mà mỗi người có cách thể hiện khác nhau", nhớ lại bài báo của mình lúc mới vào nghề, anh tâm sự đó chính là "bài học khai tâm" về nghiệp vụ, có được từ một cái giá quá đắt.

"Nếu nói đó là kinh nghiệm thì tôi nghĩ đây là thứ kinh nghiệm đắng cay chua xót quá, chắc không ai muốn có những kinh nghiệm như vậy trong đời mình", nhân vật anh Thơm Râu Rồng của nhà văn Trang Thế Hy đã từng cay đắng thốt lên. Vì lẽ đó,

nếu có được "bài đọc khai tâm" từ những gì đã học/ đọc, vẫn tốt hơn chứ?

Trở lại, câu chuyện của Tổng thống Abraham Lincoln, ông đã xử lý ra làm sao? Sau khi nghe nói, ông mỉm cười và bảo: "Bình thường thì bạn ấy nói đúng lắm".

Sống cho người khác – bắt đầu từ đâu?

Những ngày này, cả nước đã chào đón sự kiện: Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama sang thăm Việt Nam. Không phải ngẫu nhiên, ngay từ lúc vừa rời khỏi chuyên cơ Air Force One tại thủ đô Hà Nội, người đầu tiên tặng hoa cho ông là một nữ sinh. Đó là em Trần Mỹ Linh – sinh năm 1995 tại Hà Nội, đang là sinh viên khoa Ngôn ngữ học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Sự sắp xếp này hoàn toàn hợp lý và khiến vị nguyên thủ quốc gia của Hoa Kỳ hài lòng.

Hơn ai hết, Barack Obama rất quan tâm đến thế hệ trẻ và ông cũng luôn ý thức về vấn đề bình đẳng giới. Hẳn nhiều người còn nhớ khi trả lời phỏng vấn tạp chí *Ladies' Home Journal* (số tháng 9.2008), ông phát biểu: "Để nhận xét liệu rằng một quốc gia có

thể phát triển hay không, hãy nhìn vào cách quốc gia ấy đối xử với phụ nữ. Nếu phụ nữ được giáo dục, được đối xử bình đẳng, đất nước đó sẽ hướng tới tương lai. Nhưng nếu phụ nữ bị đàn áp, bạo hành, tước đoạt cơ hội tiếp thu kiến thức, cả dân tộc đó sẽ trở nên chậm tiến".

Với nhận thức tiến bộ, bình đẳng này, chắc chắn các đấng mày râu đều vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt. Tán thành lắm. Tâm đắc lắm. Nhưng rồi trong thực tế, có phải ai cũng thực hiện được vậy không?

Thì đây, lúc yêu nhau, nằng nặc đòi cưới nhau cho bằng được, ấy là lẽ thường tình của mọi lứa đôi. Lúc ấy, họ nghĩ rằng, từ đây sẽ dính nhau như sam, chồng đâu vợ đó, thậm chí còn có những đôi uyên ương mỗi ngày hâm nóng lại tình yêu bằng cách ngửa mặt lên trời song ca *"chỉ có cái chết mới chia lìa lứa đôi"*! Nói tất một lời, họ hồi hộp và nôn nóng, hào hứng và *happy* đếm từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây chờ đợi đến lúc trăng mật. Bởi sau phút giây ấy, họ hoàn toàn thuộc về nhau, chia ngọt sẻ bùi từng khoảnh khắc.

Thử hỏi, cuộc đời còn gì tươi đẹp hơn?

Vâng, cuộc đời lúc nào cũng đẹp nhưng rồi, đôi lúc cũng có nhiều chuyện khiến người trong cuộc nửa mếu nửa cười.

Với người đàn ông, đến với hôn nhân tức là mọi việc đã kết thúc. Từ lúc này, cô ấy "ván đã đóng thuyền", "chim đã vào lồng" – đố kẻ khác có thể léng phéng, tỏ tình? Đố đấy! Vậy không còn gì phải lo ngại nữa? Chả bõ cho những ngày còn tán tỉnh, còn đeo đuổi phải vận dụng mọi trí thông minh, mọi khả năng tài chánh để chinh phục giai nhân cho bằng được. Đến khi đã "chiếm" được "báu vật", người đàn ông nghĩ rằng, mình đã hoàn thành một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang, cực kỳ oanh liệt. Trong khi đó, với người phụ nữ, hôn nhân chỉ mới là bước đầu. Mới là dòng chữ đầu tiên trên trang giấy còn trắng tinh khôi. Do đó, tự bản thân họ đã ý thức về sự nỗ lực để có thể chu toàn trách nhiệm làm vợ, làm mẹ.

Do hai suy nghĩ trái khoáy nhau nên câu chuyện "đồng sàng dị mộng", "ông chằng bà chuộc" xảy ra cũng là điều dễ hiểu.

Anh bạn tôi là một trong những trường hợp khá phổ biến. Sau khi đã có một, hai con, anh cảm thấy mình xứng đáng trở thành trụ cột gia đình. Này nhá, mọi chi tiêu trong nhà, một tay anh cáng đáng. Từ mua sắm vật dụng trong nhà đến tiền điện, nước, sữa, gas... anh thanh toán đầy đủ. Vậy mỗi chiều, sau một ngày làm việc mệt mỏi, anh có quyền bù khú, lai rai "chén tạc chén thù" với bạn bè? Tất

nhiên. Nhưng rồi trăm lần như một, đều đặn như vắt chanh, hễ lúc anh mở cửa bước vào nhà thì đã nghe từ ngoài cổng nồng nặc mùi rượu. Rồi những lúc quá chén nên "cho chó ăn chè" cũng trở nên quen thuộc.

Sống trong cảnh ngộ này, người phụ nữ nào cũng đâm ra chưng hửng và tự hỏi: "Ủa, tại sao chồng mình lại thay đổi "quá hớp" đến thế?". Có những lúc đang khuya, nghe tiếng sột soạt ngoài cửa, cô vợ giật mình lay chồng dậy, khẽ khàng nói nhỏ vào tai: "Cưng ơi! Ăn trộm vào nhà mình". Trái tim chị đập thình thịch, mặt mày xanh lét và những tưởng anh chồng sẽ vùng ngay như Từ Hải giữa chốn sa trường. Phải thế chứ, có chồng bên cạnh thì sá gì ba cái chuyện lẻ tẻ. Nhưng rồi, trả lời cho vợ chỉ là tiếng ngáy rền vang ầm ĩ như còi tàu xe lửa lúc vào sân ga! Cô vợ cảm thấy tủi thân quá. Ôm mặt khóc hu hu vì sợ, vì giận mình đã cả tin những lời hứa hẹn trước đó.

Trước đó, người đàn ông đã hứa hẹn những gì? Này nhá: "Em ơi em à, em là số một, em là "năm bờ oanh", hễ lúc nào em cần là anh có mặt ngay". Ấy vậy mà, có lúc cô vợ ốm, nửa khuya nôn ọe, muốn uống một cốc sữa hoặc ly trà gừng thì sao? Người chồng sẽ nhiệt tình thực hiện ngay? Đúng vậy, hoặc có thể

không như vậy, nhưng rồi không quên thòng thêm một câu kể công: "May mà... có anh ở nhà em nhỉ?".

Vâng, may lắm chứ. Lúc cô vợ thấy chuyển dạ, bằng linh tính cô thừa biết phải đến bệnh viện phụ sản gấp. Réo điện thoại gọi chồng, nhưng anh ta mải mê với trăm công ngàn việc quan trọng hơn, quan trọng đến độ lúc anh đến bệnh viện thì đã thấy... đứa nhóc đỏ hỏn lọt lòng nằm khóc oe oe bên cạnh vợ. Trong những trường hợp éo le này, nhiều người vợ thốt lên lời ai oán như trong tuồng Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài: "Số tôi sao bạc phước thế này hở giời!".

Khổ nỗi, ông giời không nghe mà ông chồng cũng không nghe nốt.

Có thể những người đàn ông đó nghĩ rằng, do còn phải lo sự nghiệp, sự thăng tiến ngoài xã hội nên nhất nhất dành mọi thời gian nhằm khẳng định mình. Chuyện này không có gì sai, nhưng tại sao không nghĩ rằng, vẫn có thể đem lại hạnh phúc gia đình nếu biết sắp xếp dành thời gian. Chẳng gì nhiều, hạnh phúc của người phụ nữ đôi khi chỉ cần người chồng hiện diện an ủi, vỗ về, tâm sự, chứ không hẳn là khối tài sản kè kè bên cạnh.

Vậy thì, dù bất kỳ lý do gì người đàn ông cũng nên bình tâm nhớ lại rằng, mình còn có một người

nữa. Người đó chẳng đòi hỏi gì nhiều, chỉ mong mỗi ngày hãy dành thời gian cho họ nhiều thêm một chút thôi. Khoảng thời gian đó, chẳng cần phải thể hiện điều gì lớn lao, to tát đâu, đôi khi chỉ một câu trêu đùa, một lời sẻ chia tâm tình như cái thuở mới yêu nhau...

Nhà bác học Albert Einstein (1879 – 1955) đã nói một câu trứ danh: "Chỉ một cuộc sống cho người khác mới là đáng sống". Hiểu và làm theo câu nói này, mỗi người có một cách chọn lựa, với tôi, có lẽ cách tốt nhất là hãy yêu thương, chăm sóc người "đầu ấp, tay gối" cận kề mỗi ngày, trước lúc làm những việc to tát khác. Dẫu có làm những việc "đội đá vá trời" nhưng hắt hủi, bỏ bê, bạo hành vợ con thì việc làm ngoài xã hội cũng chẳng mấy ý nghĩa gì. Thế nên, làm việc tốt phải bắt đầu từ ngôi nhà mình đang sống mỗi ngày, những hành động tích cực trước nhất ấy thiết thực biết bao nhiêu.

Ai cũng có "người ơn"

Thời còn đi học, cô giáo tôi bảo mỗi học sinh phải sắm quyển sổ tay, nhỏ thôi, đủ bỏ lọt vào trong túi áo, luôn đem theo bên người. Để làm gì? Mục đích của nó là ghi lấy những đoạn thơ hay, những câu danh ngôn mà mình đã nghe/ đã đọc được. Sự ghi chép ấy như lời nhắc nhở cần thiết, có lúc mình sẽ cần đến; hoặc ít ra, nó cũng là "người bạn" tốt luôn có mặt bên cạnh, san sẻ lời an ủi, động viên.

Đã nhiều năm trôi qua, tôi vẫn còn nhớ đến quyển sổ tay đó. Lật ra lại thấy có câu này mình ghi được, có câu kia, do ưng ý nên chép lại của bạn. Dù không rõ tác giả là ai, nhưng rõ ràng những câu châm ngôn ấy đã đồng hành cùng chúng tôi qua nhiều năm tháng. Khi tôi trao lại cho bé gái trong nhà, đọc xong, cháu thích quá và lại chép bằng nét bút nắn nót:

“Để đôi môi bạn trông quyến rũ: Hãy nói lời tử tế. Để ánh mắt bạn long lanh hơn: Hãy chỉ tìm thấy điều tốt nơi người khác. Nếu muốn có thân hình thanh mảnh: Hãy san sẻ thức ăn của bạn với người nghèo khó. Nếu muốn có một mái tóc đẹp: Hãy cùng đùa nghịch với con trẻ, cho chúng vuốt tóc bạn. Nếu muốn giữ được tinh thần tự chủ: Hãy bước cùng tri thức, bạn sẽ không bao giờ cô độc. Con người, hơn tất cả mọi thứ, cũng cần được khôi phục lại, làm mới lại, giác ngộ và chuộc lỗi. Vì vậy, đừng xua đuổi bất cứ ai. Hãy nhớ là: Nếu bạn cần sự giúp đỡ, bạn có thể tìm thấy ngay ở chính bản thận bạn. Bạn có hai tay, một để giúp mọi người và một giúp chính mình.”

Câu danh ngôn trên chí lý quá phải không?

Trong suy nghĩ của tôi, bao giờ cũng có cụm từ “người ơn”. Mình mang ơn không phải từ những giúp đỡ vật chất cụ thể, có thể cân, đong, đo, đếm. Mà chính quan niệm sống mà họ đã thể hiện qua thơ, ca, nhạc, họa và các loại hình nghệ thuật khác.

Anh bạn tôi kể lại câu chuyện này: Sau khi ly dị, anh ghét cay ghét đắng người vợ cũ. Hễ bất kỳ những gì liên quan đến cô ta, anh cũng đều tìm mọi cách chối từ, xóa bỏ. Ngày kia, con gái bị ốm, anh đưa vào bệnh viện. Sau những ngày được chăm sóc, dù vậy sức khỏe của cháu vẫn không mấy khả quan. Có

những đêm ngồi trằn trọc bên giường bệnh, anh lại càng oán ghét vợ. Giờ này, cô ta đang tí tởn, hú hí với tình nhân mới, làm gì có thể biết đến nỗi nhọc nhằn mà anh đang đối mặt? Nghĩ thì nghĩ vậy. Nhưng nếu cô ta có đem quà đến thăm con, dứt khoát anh cũng "cấm cửa".

Đang trầm tư suy nghĩ, bỗng cô con gái giật mình, níu lấy tay anh và mếu máo: "Con nhớ mẹ quá". Vừa nghe nhắc đến vợ cũ, anh bực bội: "Có ba đây nè. Mẹ con tệ bạc lắm. Nhớ làm gì?". Lặng lẽ quay mặt vào tường, con gái anh khóc nấc lên. Như một sự sắp xếp kỳ diệu mà đôi lúc người ta không ngờ đến, lúc ấy, đột nhiên vọng lại trong anh là tiếng hát trầm bổng nhẹ nhàng: *"Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau"* (Trịnh Công Sơn). Ờ nhỉ, sỏi đá vốn vô tri, vô giác cũng cần có nhau, chứ huống gì mình và vợ cũ đã có chung những năm tháng mặn nồng? Đã không chung sống được, chia tay nhau cũng là lẽ thường tình, hà cớ gì mình còn cay cú, căm ghét mãi? Hơn nữa, con gái nhớ mẹ có gì là sai? Lòng mình có chật hẹp quá không?

Tiếng hát vẫn ngân vang trong lòng. Như những đợt sóng vỗ nhẹ nhàng và xóa tan đi bao nỗi u ám. Giây lát sau, anh thanh thản hơn: "Ừ, ba sẽ nhắn tin cho mẹ vào thăm con. Ngày mai thôi. Con ngủ ngoan đi".

Nhiều bác sĩ bảo rằng, khi bệnh tật, ngoài thuốc men, sự tư vấn, điều trị của thầy thuốc, người bệnh còn cần thêm "dưỡng chất" nữa: lòng yêu thương của người thân. Trường hợp của cháu gái, không là ngoại lệ.

Dù giàu dù nghèo, dù thất học dù trí thức, hầu như ai ai cũng nhớ lấy những câu châm ngôn cho riêng mình. Cho tôi kể trường hợp của mẹ tôi cũng như hầu hết phụ nữ Việt Nam: chịu thương chịu khó, đảm đang và luôn sống bằng tâm thế không bao giờ đầu hàng số phận. Thử hỏi, sinh ra, lớn lên tại một vùng đất "chó ăn đá, gà ăn sỏi", lại luôn chịu thiên tai hạn hán, lũ lụt, mất mùa nhưng tại sao bao giờ họ cũng lạc quan, vui sống?

Ngày mẹ tròn 90 xuân, tôi mới hỏi nguyên cớ gì mà trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không hề than trời, trách đất? Mẹ tôi bảo, ngày xưa, lúc còn nhỏ đã được bà ngoại dạy bài ca dao: "*Tháng giêng, tháng hai/ Tháng ba, tháng bốn/ Tháng khốn, tháng nạn/ Đi vay đi dạm/ Được một quan tiền/ Ra chợ Kẻ Diên/ Mua con gà mái/ Về nuôi, hắn đẻ ra mười trứng/ Một trứng: ung/ Hai trứng: ung/ Ba trứng: ung/ Bốn trứng: ung/ Năm trứng: ung/ Sáu trứng: ung/ Bảy trứng: ung/ Còn ba trứng nở ra ba con/ Con: diều tha/ Con: quạ bắt/ Con: mặt cắt xơi/ Chớ than phận khó ai ơi/ Còn*

da lông mọc, còn chồi nảy cây...". À, thì ra, "bí quyết" lạc quan của mẹ tôi chính là từ các câu ca dao này. Nhớ nằm lòng, nhớ trong óc và khi cần thiết vận dụng ngay trong cuộc sống của chính mình.

Nhìn về lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, bất kỳ người Việt Nam nào cũng đều ngưỡng mộ vị thiên tài xuất sắc toàn diện, tiêu biểu cho khí phách và tinh hoa của dân tộc: Nguyễn Trãi (1380 – 1442). Để làm nên sự nghiệp, công đức vĩ đại cho ngàn đời sau, chắc chắn ở Nguyễn Trãi còn có tác động từ lời dặn dò của cha: "Con hãy quay về tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha. Như thế mới là hiếu. Đi theo cha khóc lóc mới là hiếu hay sao?". Câu nói của cụ Nguyễn Phi Khanh, nói cách khác chính là phương châm sống, không chỉ nói riêng với Nguyễn Trãi mà còn dành cho nhiều người.

Rồi cũng có những câu chuyện nho nhỏ lại làm thay đổi một quan niệm sống. Một nhà văn nước ngoài, rất tiếc tôi đã quên tên, có kể mẩu chuyện của bà ngày còn bé. Một lần đi xe buýt, có cô bé lên mười ngồi cạnh ông cụ cầm bó hoa tươi. Thích lắm. Cô bé nhìn hoa thắm đỏ, sắc dịu dàng và nghĩ, nếu mình có được bó hoa này mà cắm vào bình trên bàn học, có lẽ học bài sẽ mau thuộc hơn. Nghĩ thế, nhưng nào dám nói, cô bé chỉ ngắm nhìn một cách thèm

thuồng. Lúc đến chặng kế tiếp, xe dừng lại, ông cụ bước xuống. Thật bất ngờ, cô bé được ông cụ đặt bó hoa vào tay: "Bác thấy cháu yêu hoa và vợ của bác cũng vui lòng khi biết bác tặng hoa cho cháu". Chỉ kịp lí nhí thốt lên lời cảm ơn, ngước mắt nhìn theo, cô bé thấy ông cụ bước qua cái cổng một nghĩa trang nhỏ.

Từ hành động nhân ái của ông cụ, sau này, khi đã trưởng thành bà đã sống theo câu châm ngôn đã chọn: *"Sống là cho đi"*.

Trở lại với quyển sổ tay thời đi học, tôi nghĩ rằng, nếu nhớ được một vài câu châm ngôn có ý nghĩ tích cực, rất cần thiết. Lúc ngã lòng, ta "vịn" vào đó để đứng dậy. Ai ai cũng thế thôi, tự thâm tâm đã hiện hữu những lời khuyên răn, dạy dỗ và trở thành nguồn động viên quý báu. Nghĩ cho cùng những câu ấy, dù không rõ tác giả là ai nhưng há chẳng phải "người ơn" của mình đó sao?

Câu chuyện "Quy luật của xe rác"

Sinh nhật của tôi năm đó, có chuyện không vui do đổ vỡ trong hôn nhân, biết thế, bạn bè đến chung vui nhiều hơn mọi lần. Tình bạn như thế tốt quá, đành rằng, mỗi người có một đời sống riêng, chẳng ai có thể sống giúp cho ai. Lúc mình buồn, ngoài những lời an ủi, có thể bạn còn tặng thêm món quà lưu niệm. Được thế, còn gì vui hơn?

Sự nhiệt tình, tràn trề lòng yêu mến ấy đã khiến tôi cảm động. Tuy nhiên, do đang buồn rầu nên ngày ấy tôi đã nhăn nhó, than thở, thậm chí cáu gắt với mọi người. Sau sinh nhật vài ngày, nhiều năm trôi qua, tôi vẫn nhớ như in về một tấm thiệp của cô bạn thời sinh viên. Trong đó, cô đã ghi nắn nót một mẩu chuyện nhỏ. Không dài lắm đâu, cho phép tôi được chép lại:

"Một hôm, tôi đi taxi để ra phi trường. Đang chạy đúng làn, bỗng một chiếc xe màu đen từ bãi

đậu xe phía trước đột ngột phóng ra. Người lái taxi thắng kêu một tiếng két. May quá, không va chạm xe kia trong đường tơ kẽ tóc! Thế nhưng, người lái xe màu đen lại ngoái đầu mắng chúng tôi. Người lái taxi chỉ cười, vẫy chào. Tôi thấy anh thật tử tế và hỏi: “Sao anh hiền vậy? Xe kia chạy ẩu quá, chỉ chút xíu nữa chúng ta đã phải vào bệnh viện”.

Anh ta mỉm cười: “Nhiều người cứ như chiếc xe rác bởi họ mang theo đầy rác là nỗi bực dọc, nóng giận, chán chường. Vì rác của họ đầy ắp, họ cần nơi đổ rác nên họ sẵn sàng trút bất cứ nơi đâu. Tội gì ta phải gánh lấy nó? Chỉ cần mỉm cười, vẫy chào, chúc điều tốt lành rồi ta cứ đi tiếp. Đừng thèm lấy thứ rác đó rồi trút qua cho người khác nơi làm việc, dọc đường hay mang về nhà. Người thành đạt quyết không để cho mấy xe chở rác làm hỏng một ngày tốt đẹp của mình”.

Nghe xong, tôi nhận ra anh lái taxi đã dạy cho tôi bài học, tạm gọi: “The Law of the Garbage Truck” (Quy luật của xe rác)”.

Đọc xong, tôi như bừng tỉnh. Thật ra, nhiều người không xa lạ gì “quy luật” trên do có thể đã nghiền ngẫm mẩu chuyện này trên Internet từ lâu rồi. Và đa phần cảm thấy bình thường, không đáng bận tâm. Nhưng đến lúc đang là “người trong cuộc”

mới thấy câu chuyện ý vị, thấm thía. Tôi cũng vậy thôi. Tự dưng trong ngày sinh nhật, mọi người vì yêu thương nên mới đến chung vui, thế mà, bao nhiêu bực dọc riêng tư, mình lại đổ vấy sang họ. Sống như thế, ích kỷ quá đi chứ? Không những thế, thêm một điều tồi tệ là chính mình "đầu độc" không gian lẽ ra tràn ngập tiếng nói cười vui vẻ.

Không phải ngẫu nhiên, tục ngữ Việt Nam có câu: *"Dọn mặt đi ăn cỗ"*. Có thể giải thích nôm na dù đang buồn bực cau có, dù thế nào đi nữa cũng phải mang lấy một bộ mặt khác khi đến một nơi chốn khác để có chung một bộ mặt như thiên hạ. Chẳng có gì vô duyên hơn, khi nhà người ta đang có niềm vui, mình lại đến bằng cái mặt chình ình sầu thảm như đi đưa đám tang. Sự vô duyên ấy cũng tương tự như lúc thiên hạ đem hoa đến tặng, bản mặt mình lại chụ ụ một đống, như thế khác gì đuổi khéo người ta?

Từ "quy luật của xe rác", tôi lại nhớ đến một mẩu đối thoại khác, chỉ đọc qua một lần, khó quên.

Có một người lúc nào cũng cau có, hễ gặp người khác, chỉ thấy rặt sự tệ hại nên buông lời chỉ trích, chê bai, mắng nhiếc. Ngày nọ, dù ông ta buông ra những lời mạt sát nhưng người đối diện vẫn im lặng, không thèm chấp. "À, nó khinh thường mình quá thế, vậy phải "nặng đô" hơn nữa". Nghĩ thế, ông ta

mắng luôn một câu thật đau: “Mày chỉ là đồ gỗ đá, đầu óc bã đậu, không biết hổ thẹn là gì”. Người bị chửi rủa vẫn từ tốn: “Thưa ông, nhân sinh nhật của người bạn, ông đem tặng một món quà nhưng người đó không nhận. Món quà ấy thuộc về ai?”. “Tất nhiên thuộc về tôi”, người đàn ông gầm lên. Người bị chửi rủa nhẹ nhàng nói tiếp: “Vâng, tôi cũng thế. Những lời ông đã dành cho tôi, tôi không nhận, vậy xin trả lại cho ông”.

Vậy là xong, việc gì phải gánh lấy “xe rác” ấy?

Tôi có anh bạn nhà văn khá thân thiết, anh viết một truyện ngắn được nhiều người khen hay. Đại khái, nhân vật A sau một tháng làm việc nhọc nhằn nhận được tiền lương. Với số tiền ấy, anh nghĩ đến việc mua sắm một vài vật dụng trong nhà, muốn thế phải chi tiêu dè sẻn. Khi về nhà, cô con gái út khoe vừa thi đậu, và mè nheo đòi ba mẹ phải dẫn đi ăn một bữa thật ngon, thật hoành tráng. Lời đề nghị hợp lý của con, tất nhiên vợ chồng A chấp thuận.

Chiều hôm đó, cả nhà kéo nhau vào một nhà hàng sang trọng. Muốn con vui, anh đưa thực đơn cho con được quyền tự chọn. Không ngờ, đứa bé “con mắt to hơn cái bụng” nên đã gọi món ăn khá “mạnh miệng”. Nhìn thức ăn ê hề dọn ra bàn, anh nhăn mặt, nhíu mày vì cảm thấy hoang phí quá. Tốn

một mớ tiền không đáng. Anh định thốt ra một câu mắng ngay, may mà cô vợ hiểu ý nên kịp thời bấm vào tay chồng ra hiệu im lặng.

Mọi việc đã đâu vào đó, không thể trả lui cho nhà hàng. Thế thì, sự bực bội ngay lúc ấy có giải quyết được điều gì không? Hay chỉ khiến cho bữa ăn mừng con thi đậu lại trở thành cuộc "đấu tố", chì chiết? Ngẫm nghĩ một lát, anh thay đổi thái độ, dẹp bỏ đi sự bực mình. Và vui vẻ ăn uống cùng vợ con.

Sau khi trả xong tiền, thức ăn thừa được giải quyết một cách nhẹ nhàng, nhanh chóng mà lúc giận, anh đã không nghĩ ra: Chỉ cần yêu cầu, nhà hàng cẩn thận cho vào hộp để thực khách đem về. Với sự chu đáo đó, cô vợ nói khẽ với con: "Vậy hay quá, sáng mai mẹ không phải thức dậy sớm làm điểm tâm cho cả nhà như mọi ngày. Mẹ có thể ngủ thêm chút nữa. Thức ăn đã có rồi, lo gì, phải không út cưng?". Nghe mẹ nói thế, cô con gái cất tiếng cười vang. Anh A cũng cảm thấy vui vẻ. Mọi việc đâu còn có đó, chẳng gì phải ầm ĩ, nếu lúc nãy anh bực bội, so đo tính toán thiệt hơn, la mắng con thì kết thúc bữa ăn đã khác.

Thế đấy, trước một sự việc, sự tích cực hay tiêu cực cũng từ lựa chọn của chính mình. À quên, trong

mẩu chuyện "Quy luật của xe rác" vừa kể trên, anh chàng taxi còn có nói thêm câu này nữa: "Cuộc sống này ta tạo nên nó chỉ 10%, còn 90% là tùy thuộc cách ta tiếp nhận nó!". Câu nói này đúng quá.

Vô tửu bất thành lễ?

Thời buổi này, trong mối quan hệ xã hội, chẳng ai tài thánh gì có thể từ chối được... các cuộc nhậu. Ngày trước, "*miếng trầu là đầu câu chuyện*". Nay đã khác. Phải có chất men "dẫn lối đưa đường", câu chuyện mới rôm rả, đôi bên mới có thể "cởi mở tâm tình". Với người Việt hiện nay, rượu/bia đang đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Bất luận trong tình cảnh nào, người ta cũng có thể khề khà, "tình thương mến thương", tất nhiên không thể thiếu chuyện "dzô trăm phần trăm" rất oanh liệt, hoành tráng!

Ai đó đã nói rằng, việc phát minh ra thức uống lên men có tầm quan trọng hơn cả các trận đánh trên trái đất này tự ngàn xưa đến nay cộng lại. Thoạt nghe tưởng ngoa ngôn, bá láp nhưng hãy cứ bình tĩnh nghiệm lại mà xem. Câu nói ấy dù có "vống lên"

nhưng đâu phải phát ngôn lúc... say quắc cần câu! Mà ít nhiều cũng có lý của nó.

Này nhé, thử hỏi, thức uống nào được sự đồng cảm của loài người và hiên ngang bước vào các loại hình văn học nghệ thuật bằng bia/ rượu? Tự cổ chí kim, hầu như thời buổi nào cũng có các nhân vật như Lưu Linh. Mỗi người một vẻ, dù không ai giống ai về đời sống riêng nhưng đều giống ở chỗ... khoái nhậu! Thậm chí trước lúc ra chiến trường, nơi gió tanh mưa máu, chẳng biết lúc nào "quy cố hương" nhưng trước mắt vẫn cứ hào sảng: *"Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi/ Dục ẩm tì bà mã thượng thôi/ Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu/ Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"*. Không cần dịch bài thơ này, dù không hiểu nghĩa nhưng chỉ cần nghe âm điệu du dương là người ta những muốn ngửa cổ... nốc cạn chén đắng!

Và phải nói rằng, dân Việt mình có tửu lượng rất oách! Sự việc này thể hiện qua số lượng tiêu thụ do Hiệp hội Bia rượu nước giải khát Việt Nam công bố: Năm 2013, sản lượng tiêu thụ bia của Việt Nam đạt 2,9 tỷ lít, tăng hơn 2% so với năm 2012. Con số này "liên tục phát huy" và "liên tục phát triển". Và nay, con số đó không dừng lại đó. Thế thì, một đứa trẻ tốt nghiệp lớp mẫu giáo cũng có thể nhẩm tính: Với dân số khoảng 90 triệu người, bình quân mỗi người

Việt Nam tiêu thụ khoảng 31,5 lít bia mỗi năm, tương đương với khoảng 95 lon bia (4 thùng bia); hay tương đương với 70 chai bia Hà Nội (450ml). Số liệu ấy khiến chúng ta cùng giật mình!

Với câu hỏi vì sao người Việt Nam nói chung, người Sài Gòn nói riêng hay nhậu và nhậu nhiều?

Tôi quả quyết rằng, khi xét một vấn đề cụ thể không thể tách rời khỏi yếu tố tâm lý, văn hóa của một dân tộc. Hàng ngàn năm trước dân tộc ta đã định hình "văn hóa đình làng". *"Một miếng giữa làng hơn một sàng xó bếp"*. Những lúc hội họp bàn luận công việc của làng xã, dù lễ hội, dù phạt vạ, dù đón quan trạng về làng... và dù gì đi nữa cũng không thể thiếu rượu. Không chỉ đám cưới, đám hỏi mà ngay cả quan, hôn, tang, tế cũng có rượu! Cúng kiếng người khuất mày khuất mặt, thiếu rượu mà được à? Câu trả lời dứt khoát: "Vô tửu bất thành lễ".

Có thể nói, rượu đã hình thành thâm căn cố đế, ẩn sâu trong nếp nghĩ giao tế của người Việt từ ngàn xưa. Dần dà đời sống thay đổi, dẫu biết rằng uống bia rượu không có lợi cho sức khỏe nhưng rồi người ta vẫn không thể bỏ. Nhịp sống hiện đại với nhiều mối quan hệ khác nhau, chẳng hạn ở Sài Gòn, chẳng ai mời bạn về nhà mà nếu có cũng "năm thì mười họa", chi bằng tạt vào quán nhậu cho nhanh. Mà có

về nhà, chẳng lẽ đối đãi chỉ là lời nói suông: *"Bác đến chơi đây ta với ta"* (Nguyễn Khuyến)? Thế là cũng phải có chút gì nhâm nhi, *"bạn đến nhà, không gà thì vịt"*, chén tạc chén thù cho ấm tình huynh đệ...

Một hình ảnh dễ thấy nhất là vào mỗi chiều, các quán nhậu từ thành thị đến nông thôn đều đèn xanh đèn đỏ tấp nập người ra kẻ vào. Ơ hay, sao không hát karaoke? Cafe? Đi coi phim? Nằm nhà xem truyền hình? Giải trí như thế lành mạnh hơn chứ? Tất nhiên, nhưng đừng quên đời sống công nghiệp hiện đại có thể nghiến thời gian làm việc của mỗi người đến kiệt sức, lúc xong việc, họ có nhu cầu thiết thực là được... nói! Nói để chia sẻ nỗi niềm, buồn vui trong một ngày mà qua đó, cũng là một cách thư giãn. Nói vui vẻ, rôm rả nhất, cởi lòng mở dạ vẫn là lúc "rượu vào lời ra"! Vậy, cứ mỗi chiều "đến hẹn lại lên"!

Các con số thống kê tác hại của rượu từ tai nạn giao thông, đâm chém, giết người, loạn luân, bạo lực gia đình đến hủy hoại sức khỏe, v.v... đã lên mức báo động đỏ. Trong tác phẩm *Hoạt nhân toát yếu* (Nắm phép cốt yếu cứu người), danh y Hoàng Đôn Hòa (thế kỷ XVI) răn dạy (tạm dịch): *"Trời sinh cái tính lôi thôi/ Gái thơm cùng rượu sóng đôi hại mình/ Bệnh tật phát bất thình lình/ Thuốc như vàng ngọc cứu mình được đâu?"*. Ai cũng biết thế, nhưng làm

sao thay đổi? *"Đố ai chừa được rượu tăm/ Chừa ăn thuốc chín, chừa nằm chung hơi"?* Khó lắm.

Thiết nghĩ, thay đổi về tâm lý, nếp văn hóa ứng xử của một dân tộc không chỉ dựa vào các văn bản hành chánh. Khi "luật" ban hành dứt khoát có "lách luật". Vậy thì, điều quan trọng nhất vẫn là sự thay đổi từ nhận thức của mỗi người. Nhận thức ấy không thể một sớm một chiều mà cần có cả quá trình lâu dài trong chiến lược giáo dục. Về nhiều chuyện, ta có thể khuyên câu này, câu nọ nhưng với bia rượu không dễ đâu. Mình cũng nhậu, có lúc như "hũ chìm" mà bảo người khác bỏ nhậu à? Ai thèm nghe. Không khéo còn bị mắng "đạo đức giả".

Cho tôi được chia sẻ câu chuyện này cũng là một cách tự dặn dò lấy chính mình về quan niệm "vô tửu bất thành lễ" (?). Mẩu chuyện như sau:

Ngày xửa ngày xưa, có một hung thần xuống trần gian, hắn vào nhà tên Ngưu và ép buộc: "Một, mày giết mẹ; hai, mày giết anh; thứ ba, uống rượu. Chọn cái nào?". Ngưu vốn là người hiếu thuận, không thể làm được những việc thất đức tày trời nên chọn cách thứ ba. Khi rượu vừa uống vào, ngũ tạng tứ chi của Ngưu đảo lộn. Trời đất quay cuồng. Càng uống càng say và Ngưu điên khùng đốt luôn nhà. Lúc ấy: *"Mẹ hoảng sợ vừa la vừa khóc/ Ngưu co giò đá phốc ra*

sân/ Người anh nổi giận đùng đùng/ Xông vào quyết dạy thằng khùng một phen/ Sẵn chiếc búa nằm trên mặt đất/ Ngưu búa luôn vào óc người anh/ Xưa nay, Ngưu vốn hiền lành/ Rượu vào nên mới hóa thành trâu điên". Lúc đó, *"Gã hung thần cười vang đắc chí/ Bởi rằng y chính thị ma men/ Muốn làm thiên hạ hóa điên/ Chỉ cần tốn một hũ hèm là xong"*.

Đọc xong mẩu chuyện này, tôi nghĩ, nhiều người cũng đồng tình: Để không rơi vào bi kịch do hậu quả của rượu bia, cách tốt nhất là tự mình hạn chế chuyện "dzô trăm phần trăm".

Tìm lửa ấm từ kỷ niệm đẹp

Khoảng thập niên 1980, một trong nhiều tiểu thuyết của "văn học Liên Xô" được bạn đọc săn đón, thích thú tìm đọc nhất vẫn là *Muối của đất* của nhà văn G. Mác-Cốp. Ai lại không ấn tượng với chi tiết lúc vợ chồng giận nhau, cô Na-chen-ca đem lá thư tình thuở họ mới quen nhau, đưa cho Mắc-xim. Lá thư đó, Mắc-xim viết như sau:

"Na-chen-ca yêu quý! Kết cục câu chuyện thật là ngây ngô, và mỗi đứa chúng mình phải chịu một nửa sự ngây ngô ấy. Em đã không hiểu anh, và anh chẳng muốn hiểu em. Em đã ra đi... Và lúc này, khi em đã đi xa, anh thấy rằng dù em ở bất cứ đâu, dù em mang tâm hồn kiêu hãnh của em tới bất cứ nơi nào, cuối cùng em cũng sẽ quay về và chúng mình sẽ ở lại bên nhau.

Sự gắn bó giữa hai chúng mình có một cái gì rất lớn lao. Những dòng suối nhỏ trong rừng tai-ga

khi hợp thành một sẽ nhân sức mạnh của mình lên nhiều lần. Hai đứa mình cũng thế. Bất kỳ kẻ nào chắn ngang đường ta đi, bất cứ chướng ngại nào trước mắt chúng mình cũng sẽ bị đè bẹp bởi sức mạnh của tình yêu giữa hai chúng mình…”.

Thời gian đi qua rất nhanh. Có những kỷ niệm êm đềm, hoa xanh trái ngọt của một thời đã từng khiến mình mê đắm, nhưng rồi lại quên. Những dòng chữ ấy đã nhắc nhở về năm tháng ngập đầy ánh sáng của tình yêu. Khi nhắc lại, lập tức nó đã trở thành ngọn lửa ấm áp, đủ sức xua tan đi băng giá đang ngăn cách hai người. Họ phải ngẫm nghĩ lại và sẽ có cách giải quyết ổn thỏa mâu thuẫn đang xảy ra. Đây cũng là một nghệ thuật sống.

Thói thường tâm lý lẫn tính cách của con người ta là gì?

“Khi yêu trái ấu cũng tròn, khi ghét trái bồ hòn cũng méo”. Chưa hết, *“Yêu người, yêu cả đường đi/ Ghét người, ghét cả tông chi họ hàng”*. Sự yêu ghét ấy rất cảm tính. Thật buồn cười cho anh chàng nọ quá mê mẩn vợ, nhìn ở góc cạnh nào cũng hài lòng, không thèm phàn nàn cho một tiếng: *“Đêm nằm thì ngáy o o/ Chồng yêu, chồng bảo: “Ngáy cho vui nhà”/ Đi chợ thì hay ăn quà/ Chồng yêu, chồng bảo: “Về nhà đỡ cơm””*. Nhưng một khi đã ghét, đã không

còn yêu thương, đã muốn ruồng bỏ rồi thì hỡi ôi, từ "em" chuyển sang "mụ" rất lạnh lùng rồi sa sả kể tội: *"Mụ bỏ qua ngày quảy, ngày đơm/ Con cá không đánh vảy, con tôm không lột đầu/ Mụ không lo gánh nước tưới trầu/ Hẹ hành mụ bỏ héo, dây bầu mụ bỏ khô/ Mụ cứ lo trang điểm phấn tô/ Nhỏng nha nhỏng nhảnh tựa như đồ lầu xanh"*. Còn có lời mắng nhiếc nào cay độc hơn không?

Trong tình huống đó, tất nhiên, vẫn có cách lựa chọn khác, nhờ vậy, người ta mới giải quyết mâu thuẫn bằng tấm lòng khoan dung hơn. Tôi nhớ đến đôi vợ chồng son trong truyện ngắn *Cười* của nhà văn Nam Cao. Họ cãi nhau luôn: "Mỗi lần cãi nhau với vợ xong, thế nào hắn cũng bỏ nhà đi luôn bốn năm hôm". Cô vợ cũng không thèm ngăn, chỉ cau mặt: "Muốn đi đâu thì đi". Rồi có một lần quay về nhà, chỉ một chi tiết khiến người chồng nhớ mãi và thay đổi tính cách: "Đột ngột, hắn đẩy cửa bước vào.Vợ hắn giật mình. Chợt nhận ra chồng, đôi mắt chị sáng lên vì mừng rỡ: "Mình!". Thị buột miệng reo lên một tiếng rồi cúi đầu bẽn lẽn". Chỉ một tiếng nói đã hóa giải được nhiều điều. Bởi lẽ, chính nó đã nhắc nhở lại ngày tháng êm đềm, ngày đó họ đã hứa phải yêu thương nhau cho đến cuối đời.

Nhớ lại đi, lúc mới yêu nhau, con người ta thường dành cho nhau những vốn từ, và phát ngôn

bằng ngữ điệu ra làm sao? Chắc chắn không thể nào là những lời đấm dẳng như chó sủa ma, như dùi đục chấm mắm cáy mà phải là "nói tiếng dịu dàng dễ nghe". Âm thanh dịu vợi ấy, lúc giận nhau, nếu ta ngồi yên, tĩnh tâm và nhớ lại, ắt cảm thấy nhẹ lòng hơn nhiều.

Mới đây thôi, vợ chồng anh bạn tôi có chuyện buồn bực, tức tối, gây gổ nhau chí chóe như chó với mèo. Dù cô vợ đã "hạ mình" xin lỗi nhưng người chồng vẫn không chịu, chỉ muốn ký giấy ly hôn cho xong. Sống như thế, cực nhục lắm. Rằng, lâu nay, nghe theo lời của chị em gái với nhau, cô vợ lén chồng đi vay nóng để làm ăn. Chẳng may, kế hoạch không suôn sẻ. Cuối cùng mọi việc tầy huầy ra, đi đến đâu nghe thiên hạ xì xào chuyện vợ mình vỡ nợ. Người chồng căm lắm. "Thứ nhất vợ dại trong nhà, thứ nhì nhà dột, thứ ba nợ đòi". Chỉ còn cách bỏ vợ mới rũ sạch nỗi âu lo canh cánh, ám ảnh từng ngày. Nói là làm. Người chồng sắp xếp lại mọi thứ cần thiết, trước lúc viết đơn nộp tòa án.

Lúc ấy, tình cờ anh ta nhìn thấy một tấm ảnh cũ từ trong mớ hồ sơ giấy tờ. Cầm trên tay bức ảnh ấy, đột nhiên, anh ta cảm thấy rưng rưng. Bao nhiêu kỷ niệm hoa mộng lại quay về trong tâm tưởng. Ngày đó, anh vừa ốm dậy nên trông còn xanh xao lắm.

Đứng bên cạnh là cô người yêu, nay là vợ đang cười tươi. Chà, những ngày ở bệnh viện, một tay cô ấy chăm sóc, dù hai người chỉ mới yêu nhau. Xa quê, lên Sài Gòn trọ học, không một ai ruột thịt, may mà có sự cưu mang ấy, nếu không, chắc gì anh ta đã được như ngày nay?

Sau một thoáng ngần ngừ, người chồng đặt mọi thứ vào lại ngăn tủ. Và anh ta tìm cách giải quyết khác. Sống trên đời cần có cái tình, huống gì họ có với nhau vài mặt con, nhất là đã có những ngày tươi đẹp. Chẳng một ai dễ dàng rũ bỏ. Nhớ lại kỷ niệm đẹp đã có trong đời cũng là một nguồn vui sống đó chăng? Tôi tin chắc, nhiều người đồng tình.

Hầu hết con người ta nghĩ rằng "đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy", tùy thuộc vào môi trường sống mà có cách ứng xử phù hợp để tồn tại. Có những người đôi lúc phải "gồng mình" trở thành kẻ bặm trợn, đá cá lăn dưa, ba búa để tồn tại trong chốn du thủ du thực. Dần dà, họ bị nhiễm nhiều thói xấu và đã đánh mất mình. Tuy nhiên, vẫn có người "trước sau như một" dù phải đương đầu trong hoàn cảnh nào. Nhờ vào đâu?

Tôi còn nhớ thời còn đi học, cô giáo đã kể câu chuyện này: "Có người vào rừng sâu nước độc tìm trầm, đá quý, vàng... Ở một nơi, những con người

khốn khổ đó chỉ xài "luật rừng", mạnh được yếu thua nên không ai cư xử bằng tình nghĩa, nếu cần giành giật là đâm chém nhau. Thế nhưng có một người vẫn giữ được tính cách hướng thiện. Nhờ vào đâu? Anh ta trả lời: "Vì bức ảnh gia đình mà tôi đã mang theo. Buổi sáng, trước khi tôi lên đường, cả nhà tôi ngồi ăn điểm tâm. Mọi người đều nghẹn ngào vì tôi phải lìa xa nhà, kiếm sống ở nơi nhọc nhằn, tăm tối đó. Cha tôi bảo: "Trước lúc làm một việc gì mà tâm trí phân vân, đắn đo suy nghĩ thì con hãy nhìn vào bức ảnh nhà mình ngày hôm nay". Chính bức ảnh này đã nâng đỡ và nhắc nhở tôi chọn cách ứng xử".

Vâng, quay về với kỷ niệm cũ, tháng ngày tươi đẹp cũng là một cách giúp ta có sự định hướng trong cuộc sống.

Sướng hay khổ, còn tùy tâm

"Em khổ quá, anh ơi". Nghe câu nói thảng thốt, da diết ấy, thú thật, tôi ngạc nhiên quá. Cô bạn tôi vừa thông minh, vừa xinh đẹp; vừa giàu có, vừa thanh nhàn. Lâu nay, cứ nhìn qua Facebook cá nhân của cô thì rõ, ai cũng phải thèm thuồng pha lẫn chút ganh tỵ. Không ít người thốt lên: "Sống như thế mới đáng sống". Này nhá, trong một ngày tận hưởng những thú vui gì, cô cũng không quên chia sẻ với mọi người. Lúc du lịch nơi này, khi mua sắm vật dụng nơi kia; lúc thư giãn, khi làm việc... Nhìn chung, lúc nào khuôn mặt của cô cũng rạng rỡ, hài lòng.

Vậy thì, tại sao bây giờ cô lại kêu khổ?

Nguyên cớ do đâu? Do người chồng cờ bạc cầm cố nhà cửa? Do con cái hư hỏng chăng? Nếu thế, phải an ủi thế nào đây? Sau khi nghe các câu hỏi của

tôi, cô bạn mới thủ thỉ tâm sự. Rằng, lâu nay mỗi ngày đều đặn trôi qua với tâm thế nhẹ nhàng, bỗng một lần nọ sang thăm nhà bạn, cô giật mình khi nhìn thấy người ta hơn mình nhiều lắm. Nhà rộng hơn, cao hơn, xe hơi thuộc loại đời mới hơn, v.v... Và thế là cô đâm ra so sánh và nghĩ ngợi. Nếu muốn được như bạn mình, cô phải bán căn nhà đang ở, rồi vay thêm tiền. Ý định này, ban đầu người chồng không đồng tình, nhưng cuối cùng cũng xiêu lòng theo vợ. Họ có được căn nhà như ý nguyện, vậy là vui quá chứ gì?

Từ đó, các khoảng chi tiêu hằng ngày phải "thắt lưng buộc bụng", dè sẻn hơn. Và điều đáng âu lo nhất là tháng ngày trôi qua vùn vụt tựa thoi đưa, mới vừa mở mắt dậy đã thấy 30 ngày trong một tháng vụt cái vèo: đến ngày trả lãi ngân hàng. Lúc có nợ, mới thấy khoảnh khắc đáo hạn nhanh kinh khiếp. Tháng nào dành dụm được thì chẳng sao, nếu thiếu thì lo sốt vó, lo ngay ngáy đến độ ăn kém ngon, ngủ không yên giấc. "Em dại thật, tự dưng chuốc lấy cái gánh nặng mà lẽ ra...", cô thở dài.

Ông bà ta có câu "Liệu cơm gắp mắm" là vậy, tùy theo khả năng của mình, chứ đừng bằng mọi cách cố theo cho bằng người khác. Sự nỗ lực nào cũng đáng quý, nhưng "được voi đòi tiên" ngoài khả năng

của mình, cần cân nhắc chu đáo hơn. Đôi khi người ta tự hỏi, vậy ý nghĩa của cuộc sống nằm ở đâu? Tất nhiên, mỗi người có một cách lựa chọn nhưng cuối cùng vẫn là: bằng lòng với những gì đang có. Đôi lúc, "nhìn lên thấy chẳng bằng ai", nhưng biết đâu "nhìn xuống ít ai bằng mình"? Do đó, việc gì phải bằng mọi cách để giống người ta? Mà thật ra nhu cầu của mình cũng chẳng cần phải như thế.

Sở dĩ xảy ra những trường hợp như cô bạn tôi, còn có phần do sĩ diện hão nữa. Sát vách chung cư tôi đang ở có đôi vợ chồng trẻ mới cưới nhau, họ được bố mẹ hai bên cho một số tiền kha khá để làm ăn. Tốt quá đi chứ! Mới cưới nhau, được sự hậu thuẫn ấy còn gì bằng! Nhưng rồi mới đây thôi, cô vợ trẻ sang nhà tâm sự với vợ tôi, đại khái, người chồng quyết định đem toàn bộ số tiền ấy mua chiếc xe hơi đời mới cho "nở mày, nở mặt" với thiên hạ. Rõ ràng, đi xe hơi cáu cạnh, bóng loáng thì hãnh diện lắm chứ, nhưng đó chỉ là bề ngoài, ai biết mỗi ngày họ phải lo canh cánh chi tiêu, tiền điện nước...?

Nỗi lo ấy thường trực trong lòng, thử hỏi còn sung sướng cái nỗi gì.

Sống trên đời này, nghĩ cho cùng là mình sống cho chính mình, chứ không phải lệ thuộc vào phán xét, đánh giá của người khác. Có câu chuyện cổ tích

như sau: Một người nhà giàu, dù không thiếu bất kỳ tiện nghi nào nhưng vẫn thấy đời sống của mình tẻ nhạt, buồn chán quá. Đêm đặt lưng trên giường đã phải tính toán, suy nghĩ làm sao cho khối tài sản ngày một nhiều hơn nữa. Sáng bật dậy đã lo toan, chạy đua với thời gian để kiếm thật nhiều tiền. Mà lạ lắm, nhiều người lúc nào cũng cần tiền, muốn kiếm tiền thật nhiều nhưng dùng số tiền đó nhằm vào mục đích gì thì bản thân họ cũng không thể biết nữa. Vì thế, dù có tiền nhưng họ vẫn cảm thấy chẳng hề sung sướng một chút nào. "Vậy phải làm sao?", nghe câu hỏi của nhà tỷ phú, một vị hiền triết mách bảo: "Ông hãy đi vào trong rừng, tìm gặp người tiều phu và mua lấy chiếc áo người đó đang mặc, ắt sẽ toại nguyện".

Nhà tỷ phú nghe theo, ông ta đi vào rừng gặp người tiều phu và hỏi: "Anh sống có hạnh phúc không?". "Tôi sống hoàn toàn hạnh phúc". Thế là ông ta liền xin mua cái áo của người tiều phu thì nghe câu trả lời: "Tôi nghèo lắm, ngay cả chiếc áo để mặc cũng không có". Ông tỷ phú ngộ ra rằng, sự giàu có chưa hẳn đem lại hạnh phúc mà chính là người đó hài lòng với công việc của mình. Họ lao động một cách vui vẻ, ưng ý vì phù hợp với khả năng và sau đó, biết cách thư giãn, tận hưởng cuộc sống trong mỗi ngày.

Chắc hẳn ai cũng biết Steve Jobs là người sáng tạo ra Iphone Apple – chấn động cả thế giới. Tuy nhiên, lời cuối cùng mà ông tâm sự bằng cả gan ruột là gì? Ông bảo: "Tôi đã đạt đến tột đỉnh của thành công. Trong con mắt người khác, cuộc đời tôi là một biểu tượng của thành công. Tuy vậy phía sau của công việc tôi có rất ít niềm vui. Trong lúc này trên giường bệnh viện, hồi tưởng về cuộc đời, những lời khen ngợi, tự cao, tự hào về tài sản nhưng tôi cảm thấy thật vô nghĩa trước tử thần, cái chết. Bây giờ tôi mới hiểu thấu, nếu một lần bạn đã có tiền đủ cho cuộc đời của bạn, bạn hãy đeo đuổi một mục đích khác không liên quan đến tiền bạc. Nên tìm một điều gì quan trọng hơn... Đừng làm nô lệ cho vật chất, giàu sang, vì nó sẽ biến bạn thành một người yếu ớt như tôi".

Lời nói ấy đáng để suy ngẫm lắm. Mục đích sống không chỉ kiếm tiền mà còn là những thứ khác nữa. Chẳng hạn biết thư giãn, "biết đủ là đủ" cũng là một trong nhiều giá trị ở đời. Hãy nghe, Steve Jobs tâm sự tiếp: "Cái giường nào đắt giá nhất trên đời? Đó là giường bệnh viện, vì nếu có tiền, bạn có thể mướn tài xế lái xe cho bạn, nhưng không thể dùng tiền để thuê người mang bệnh cho bạn. Mất tài sản mình có thể tìm lại được, có một cái khi đã mất thì không thể

tìm lại được: sự sống. Dù đang ở giai đoạn nào trong cuộc đời, cuối cùng, tất cả phải đối diện khi bức màn sự sống kéo xuống. Làm ơn hãy nâng niu và nhận thức được giá trị tình yêu gia đình, tình yêu bạn đời và tình yêu bạn hữu, gìn giữ sức khỏe cho bạn và chăm sóc đồng bào của bạn".

Nói cách khác, sướng – khổ ở đời là tùy nơi cái tâm của mình. Hoặc thế này, hoặc thế kia là do chính mình chứ nào phải từ tác động của ai khác.

Chấp nhận thực tại

"Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương."

Đây là câu thơ của Kahlil Gibran – trích trong tập thơ *Nhà tiên tri* (*The Prophet*) xuất bản năm 1923, nhà văn Nguyễn Nhật Ánh dịch. Ai lại không ý thức, tin tưởng để vui sống mỗi ngày? Nhưng rồi trong bộn bề công việc, có lúc không thể tránh khỏi va chạm, tranh cãi chí chóe đã khiến lòng chùng lại. Trời đang xanh bỗng chuyển gió mây mù. Kỳ cục cho tâm lý mỗi chúng ta, có nhiều mối quan hệ đã là ruột thịt, bạn bè tri kỷ, nhưng rồi, lúc không hài lòng lập tức trong lòng dậy sóng u ám. Bao nhiêu tính tốt của họ, ta quên béng hết, chỉ nhớ những gì xấu xa, đáng ghét nhất. Phần "chơi được" ở họ tan biến đi, chỉ còn lại hình ảnh "không ra gì", chỉ thấy sự xấu xa, đáng ghét.

Mà một khi oán ghét ai đó, chính là lúc tự làm khổ mình vì phải canh cánh gánh lấy sự bực bội, nhìn đâu cũng thấy ngao ngán, mỏi mệt. Nghĩ về điều tốt, hướng thiện thì trong lòng nhẹ nhàng, có thể vui vẻ huýt sáo thong dong, ngước nhìn trời xanh mây trắng. Thi hào Nguyễn Du đã nói được một điều hiển nhiên, ai cũng thừa nhận là đúng: *"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"*. Hết thảy các sự việc dù bi quan, lạc quan, nghĩ cho cùng cũng tự lòng mình mà ra.

Đi ra đường, chỉ cần va chạm nhau, chưa kịp phân trần, xin lỗi đã thấy những ánh mắt long sòng sọc, tay chân như động thủ "thay lời muốn nói". Chuyện cơm áo gạo tiền đè nặng đôi vai, vật giá leo thang vùn vụt, đồng lương cầm trên tay nhẹ hều, há nào có thể nhìn thấy cuộc đời yên bình như mơ ước? Rồi nữa, mà thôi... Còn quá nhiều chuyện phải lo lắng, phải quan tâm trong sinh hoạt mỗi ngày, làm sao có thể giữ được sự nhẹ nhàng trong tâm hồn, luôn có cái nhìn thân thiện với anh em, bầu bạn?

Suy nghĩ ấy cũng là lẽ thường tình. Tuy nhiên, mỗi người có một lựa chọn. Trong tác phẩm *Câu chuyện dòng sông*, nhà văn Hermann Hesse (1877 – 1962), giải Nobel Văn chương 1946, có viết một câu: "Dù đau đớn quằn quại, tôi vẫn tha thiết yêu thương

trần gian điên dại này". Yêu, bởi lẽ, dù muốn dù không vẫn phải chấp nhận, đối diện với hiện thực đang xảy ra, chứ không thể né tránh.

Loạt bài *Tự chữa bệnh ung thư bằng thảo dược và thực dưỡng* của tác giả Phúc Thông – đăng nhiều kỳ trên chuyên đề *Sức khỏe số cuối tuần* của báo *Khoa học phổ thông*, là một nhận thức như vậy. Đọc, có đôi lúc hồi hộp, đôi khi nhói lòng, thương cảm... về một nhân vật tìm mọi cách "vượt qua chính mình". Hành trình vượt qua sự khốn khổ, đau đớn của bệnh tật không ai giống ai nhưng chắc chắn giống nhau ở chỗ đều mong muốn lấy lại sức khỏe, tìm được niềm hưng phấn yêu đời vào mỗi sớm mai thức giấc, nhìn lại đời mình lúc nửa đêm sực tỉnh.

Điều tôi tâm đắc nhất là sự chia sẻ: *"Mở lòng ra với cuộc đời/ Là đón nhận cả bầu trời bao la/ Sống thanh thản, sống vị tha/ Chấp nhận thực tại mới là trí nhân"*. Cụm từ "chấp nhận thực tại" thoạt nghe qua, cảm thấy dễ dàng quá, chẳng có gì là khó khăn cả. Với một người khỏe mạnh, không gì có thể ngăn cản được họ, chẳng hạn: *"Yêu nhau tam tứ núi cũng trèo/ Ngũ lục sông cũng lội/ Thất, bát, cửu, thập đèo cũng qua"*. Khó khăn cỡ nào cũng vượt qua ráo trọi. Nhưng rồi, lúc bệnh hoạn thì sao? Hãy nghe nhà thơ Trần Đăng Khoa miêu tả: *"Cả đời đi gió đi sương/*

Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi". Rõ ràng phải sống trong hoàn cảnh giữa bốn bề bủa vây của bệnh tật, giữa chông chênh sự sống và cái chết mới biết phải là một nỗ lực ghê gớm.

Nỗ lực ấy được tiếp sức bằng điều kỳ diệu nào? Từ thuốc men? Từ phép lạ? Hay từ điều gì khác?

Tác giả Phúc Thông đã nhắc lại tài liệu nói về bệnh ung thư của bệnh viện Johns Hopkins (thuộc trường Đại học Baltimore, Maryland, Hoa Kỳ): "Ung thư là một căn bệnh của cơ thể, tâm trí và tinh thần. Một thái độ chủ động và tích cực sẽ giúp các bệnh nhân ung thư giành giật được sự sống. Ngược lại thái độ tiêu cực, buồn chán, thất vọng, kém hiểu biết, lo lắng bi quan sợ chết hoặc giận dữ... sẽ khiến cơ thể bị căng thẳng và tạo ra môi trường acid. Hãy biết chấp nhận thực tại, sống với tinh thần yêu thương và khoan dung. Cần học cách thư giãn và tận hưởng cuộc sống".

"Hãy biết chấp nhận thực tại", có lẽ nhiều người đồng tình cho rằng, đây cũng chính là "triết lý sống" kể cả những ai đang mạnh khỏe, đang phơi phới trên đường đời. Thì đây, có một người vẫn thường xuyên khám sức khỏe định kỳ, không phát hiện ra bệnh gì. Từ ngày này, qua tháng nọ, người đó vẫn duy trì chế độ ăn uống, sinh hoạt lành mạnh như vốn có.

Thế nhưng tại sao ngày hôm nay, bác sĩ khám bệnh lại thấy huyết áp tăng vọt? Người này giật mình thú nhận: "Tôi biết tại sao rồi. Tôi vừa tranh cãi với một bệnh nhân khác trong lúc chờ đợi".

Trong khi đó, có người dù biết mình sắp lìa bỏ cõi đời nhưng vẫn không ai có thể thấy được dấu hiệu bi quan, u ám, mỏi mệt, than thân trách phận. Tôi muốn nhắc lại phút lâm chung của Bích Khê – người mà Hàn Mặc Tử đã gọi là "thi sĩ thần linh". Chị ruột tác giả *Tinh huyết* kể lại: "Đêm ấy, cả nhà không ai ngủ. Bích Khê trông rất tỉnh táo, nằm lim dim đôi mắt nghe kinh, chốc chốc mở mắt nhìn đồng hồ với nụ cười hiền lành và tin tưởng". Với tâm thế thanh thản, nhẹ nhàng ấy, có lẽ sự tàn phá của bệnh tật cũng không thể gây ra nỗi đớn đau, ít ra với Bích Khê trong giây phút ấy. Nếu không, làm sao ông có thể viết được những câu thơ *Tuyệt mệnh* ngập đầy ánh sáng: "*Thân bệnh: ngô vàng mưa lá rụng/ Bút thần: sông lạnh ánh sao rơi/ Sau nghìn thu nữa trên trần thế/ Hồn vẫn về trong bóng nguyệt soi*"?

"Triết lý sống" ấy còn nằm ở chỗ, ta biết chấp nhận thực tại đang có để phấn đấu theo một chiều hướng tốt đẹp hơn. Chiều hướng ấy hoàn toàn nằm trong nhận thức của mỗi người. Có câu chuyện như thế này: Ngày xửa ngày xưa, có một người nọ giữ lấy con chim vành

khuyên trong lòng bàn tay, anh ta đi tìm nhà hiền triết và bảo: "Tôi đố ông, con chim này còn sống hay đã chết?". Làm sao có thể trả lời câu hỏi oái oăm đó? Nếu bảo nó còn sống, hắn ta có thể bóp chết để thắng cuộc. Nếu bảo nó chết, nhưng nó còn thoi thóp thì sao? Suy nghĩ một lúc, nhà hiền triết triết nhẹ nhàng: "Nó đang ở trong trạng thái như nó đang có. Nếu ông muốn sống thì nó sống; ngược lại, bằng không nó chết, điều đó hoàn toàn do ông quyết định".

Ai cũng cho rằng, câu trả lời đó thông minh. Vì rằng, một sự vật có thay đổi hay không chính là tác động từ phía bên ngoài. Thế nhưng, con người không hẳn là thế. Khi rơi vào nghịch cảnh, con người ta vẫn có thể quyết định được số phận của mình cho dù lưỡi hái tử thần đang treo lơ lửng trên đầu. Không phải ngẫu nhiên, nhiều người đã ghi những câu nói của nhiều người nổi tiếng vào trong tâm khảm: *"Tôi có rất nhiều vấn đề và nỗi buồn trong cuộc đời, nhưng đôi môi của tôi không hề biết. Chúng luôn cười"* (Charlie Chaplin); *"Đừng khóc cho những gì đã mất. Hãy cười vì những gì còn lại"; "Khi cuộc đời cho bạn hàng trăm lý do để khóc, hãy tìm từ cuộc sống hàng nghìn lý do để cười"* (Oscar Wilde).

Nụ cười ấy có thể thay đổi một nhận thức chứ sao không? Những ngày còn trẻ, tôi thường đi theo

bà ngoại lên chùa. Có những lúc đuổi hoa bắt bướm; lại có khi nghe các sư thầy kể chuyện "cổ tích". Có lần, lũ trẻ chúng tôi hỏi: "Thưa sư thầy, có thiên đường và địa ngục hay không?". Câu trả lời là câu chuyện ẩn chứa một triết lý sâu xa, tất nhiên, thời ấy, chưa hiểu hết nhưng rồi, theo năm tháng, tôi đã lờ mờ nhận ra một bài học gì đó. Những gì đã gieo trong đầu thời trẻ, ắt khó quên.

Chuyện rằng: Ngày kia có người bước vào chùa với gương mặt bặm trợn, hùng hùng hổ hổ cũng hỏi câu như trên bằng một giọng quát tháo. Một vị thiền sư hỏi lại: "Anh là ai mà đặt câu hỏi này?". Người đó đáp: "Tôi là kẻ không sợ ai ở trên đời này". Vị thiền sư đáp: "Hứ! Sao tôi trông mặt anh như một kẻ du thủ du thực?". Lập tức, người này tức giận rút dao nhưng gương mặt của vị thiền sư vẫn không biến sắc: "Đây, hãy mở cửa địa ngục đi". Người đó giật mình, rút dao lại, nhét lại vào trong thắt lưng, vị thiền sư nói tiếp: "Đây, hãy mở cửa thiên đường". Nghe thế, anh ta "ngộ" ra và trên môi nở một nụ cười hiền lành.

Thiên đường hay địa ngục; vui sướng hay khổ đau cũng từ cái tâm mình mà có, chứ nào phải ở đâu xa. Khi viết những dòng chữ này, cũng là một cách mà tôi xin được chia sẻ với nghị lực của tác giả Phúc

Thông. Hơn cả thế, khi đọc những bài viết lý thú, hữu ích trên trang báo *Khoa học phổ thông*, tôi nghĩ rằng, chúng ta còn có trách nhiệm quảng bá, phổ biến đến nhiều người hơn nữa.

Lòng tốt vẫn còn đây

Nếu ngồi ở nhà, chỉ cần đưa tay ra là hái ra tiền, có lẽ, chẳng ai có nhu cầu phải đi ra đường. Đường phố bây giờ bất an quá. Có thể kể đến một trong những thông tin vừa xảy ra: Một nữ du khách người Ai Cập, lúc đang đứng trên đường Lương Hữu Khánh lật bản đồ dò đường thì bị cướp. Toàn bộ giấy tờ tùy thân, thị thực, hộ chiếu, tài khoản ngân hàng và tiền mặt bị mất sạch. Quá hoảng loạn, cô đã ngồi bệt ngay trên vỉa hè, khóc nức nở và ngất xỉu. Tiếp nhận thông tin này, Bí thư Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan chức năng phải có lời xin lỗi nạn nhân. Không những thế, trước đó, khi nhận nhiệm vụ tại TP.HCM, ông đã yêu cầu Công an thành phố tích cực triệt để trấn áp, giảm tội phạm.

Dù thế nào đi nữa, mỗi một ngày người ta lại phải rời khỏi nhà. Rồi lại phải tiếp xúc với nhiều mối

quan hệ khác. Có những lúc âu lo, có những khi hài lòng. Vấn đề đặt ra là trong những lúc rời khỏi nhà, tiếp cận với thế giới xung quanh, ta nhìn nhận nó bằng con mắt nào, cảm nhận theo tâm thế nào. Bên cạnh thông tin đáng âu lo vừa nêu trên, tôi được cộng đồng mạng chia sẻ một câu chuyện khác. Tươi tắn hơn. Và cũng nhân ái hơn.

Tại bang Texas (Mỹ) có người con trai đưa cha đi tiệm ăn trưa. Người cha đã già lại mắc bệnh parkinson nên tay chân run rẩy, do đó, trong lúc ăn cứ làm rơi vãi thức ăn vào người, rơi đầy xuống nền nhà khiến không ít người nhăn mặt tỏ ý khó chịu. Người con vẫn thản nhiên, ngồi ăn và trò chuyện với cha. Đợi ông ăn uống xong, anh đứng lên, đến bên cha và nhẹ nhàng trìu mến nhặt các vụn thức ăn trên áo ông. Kế tiếp, anh cầm tay dẫn cha vào nhà vệ sinh rửa, lau sạch, chải tóc rồi đội mũ, đeo kính lại cho cha đàng hoàng.

Trở lại bàn ăn, anh cúi xuống đất lượm cho sạch những vụn thức ăn cha mình làm rơi vãi, không để lại một chút rác nào. Xong xuôi, anh dìu cha ra quầy trả tiền và bước ra về. Đột nhiên, một cụ già ngồi ăn ở bàn kế bên gọi anh, nói to: "Anh bạn trẻ ơi, anh để rơi lại cái gì kìa". Anh thanh niên quay lại nhìn kỹ chỗ cha mình ngồi rồi nói: "Thưa cụ, cháu đâu có để lại cái gì?". Cụ già đứng lên và chậm rãi nói: "Có, anh vừa

để lại một bài học quý giá về lòng hiếu thảo của con cái, và niềm hạnh phúc cho các bậc cha mẹ!".

Tôi không rõ, câu chuyện này có thật hay không, nhưng chắc chắn trên đường đời, nếu quan sát ta sẽ bắt gặp hình ảnh cảm động ấy. Trước đây, bạn tôi là nhà thơ Nguyễn Vũ Tiềm đã viết tập sách *May quá, lòng tốt vẫn còn đây*. Ngay cả cái tựa sách đã nói lên sự ngạc nhiên. Mà không ngạc nhiên sao được khi ta gặp những tấm lòng khó có thể lý giải được.

Có bao giờ, bạn đã đứng trước một dãy hàng rào B40, đằng sau là tập thể nữ bệnh nhân tâm thần trẻ già, lớn bé vừa nói năng xì xào, vừa lọng ngọng hát hò? Nhìn gương mặt lúc ngờ nghệch, khi hân hoan và nhất là các câu nói ào ào tuôn ra như ong vỡ tổ, tôi nhói lòng. Họ đang sống trong một thế giới khác, thế giới của sự hoang tưởng, sống cách biệt trong Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Thủ Đức (TP.HCM). Bác sĩ Nguyễn Thị Phượng hỏi: "Anh đã nhìn thấy các cô hộ lý, y – bác sĩ trẻ rồi à? Chính họ là người trực tiếp sinh hoạt, điều trị các bệnh nhân đó anh". Tôi không thể tưởng tượng nổi, cả hàng trăm bệnh nhân tỉnh tỉnh mê mê ấy đã được các chị khám bệnh, tắm rửa, lo ăn uống, an ủi từ ngày này qua tháng nọ, có người đã công tác ở đây hơn 20 năm trời.

Bác sĩ Phượng bộc bạch: "Niềm vui lớn nhất của chị em chúng tôi là khi bệnh nhân lành bệnh, được trở về với gia đình". Ngày nọ, Đỗ Văn Lâm được đưa vào Trung tâm đã lâu, thường không nói không rằng, chỉ cất tiếng ú ớ, bỗng dưng anh cất tiếng: "Các bác sĩ ơi! Em Ngọc tiêu chảy". Mọi người ồ lên kinh ngạc, rồi dần dà tâm tình hỏi chuyện, anh nhát gừng cho biết quê quán ở ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa (TP.Vĩnh Long). Lập tức Trung tâm gửi thư báo tin theo địa chỉ mà anh nhớ nhớ quên quên. Nghe tin, ba mẹ anh tất tả tìm đến tận nơi và cho biết, hơn 20 năm qua gia đình đã lập bàn thờ bởi ai cũng bảo anh hy sinh ở chiến trường K. Sự trùng phùng này là một trong nhiều trường hợp khiến các nữ y sĩ, bác sĩ mừng rơi nước mắt vì "không ít người trở về cộng đồng, nhưng sau đó họ lại quay lại đây bởi họ không tìm được sự cảm thông, chia sẻ", Giám đốc Bùi Văn Xây thổ lộ.

Có bao giờ, trước mắt bạn là các cụ già gần đất xa trời, nói không ra hơi, di chuyển trên xe lăn phải có người đẩy? Các cụ đều mang nhiều bệnh như rối loạn thần kinh, lú lẫn, tiểu đường, bại liệt... Hằng ngày, các cụ nằm trên chiếc giường bốn bề có những thanh ngang để không lăn xuống đất. Ánh mắt các cụ chất chứa một nỗi buồn thăm thẳm. Do không

nơi nương tựa, lang thang ngoài xã hội nên các cụ được đưa vào Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thạnh Lộc (Q.12, TP.HCM).

Với đấng sinh thành lúc bệnh hoạn, ta có thể chăm sóc mỗi ngày nhưng với người xa lạ thì sao? Chị điều dưỡng Kim Loan thủ thỉ: "Chăm sóc các cụ không dễ dàng bởi trái tính trái nết, khó tính, cáu gắt luôn. Mình cứ nghĩ như đang chăm sóc bố mẹ mình là được". Nghe thương quá! Sau thời gian gần gũi, chăm sóc, các cụ cũng tỏ ra quyến luyến, yêu thương các chị như con vậy. Đôi khi chỉ một câu nói cũng làm các chị ấm lòng. "Lần nọ, đút cơm xong, có cụ thốt lên: "Em cám ơn chị lắm", lúc ấy, muốn ứa nước mắt", chị Võ Thị Thiết đã sáu năm công tác nơi này nhớ lại.

Có ai đó nói một câu, thoạt nghe thấy kỳ cục nhưng ngẫm lại thấy đúng: Những lúc mỏi mệt, thất vọng, căm ghét, không còn biết đặt niềm tin vào đâu thì hãy... vào bệnh viện. Tại sao? Ở đó, nhìn thấy nỗi đau của người bệnh, mới thấy mình còn hạnh phúc, sung sướng hơn nhiều lắm; nhìn các nữ y – bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý tiếp sức sống cho bệnh nhân, ta mới có dịp tĩnh tâm nhận ra rằng cuộc đời này vẫn còn nhiều lòng tốt, nhiều hy sinh thầm lặng, không tuyên ngôn, ngoa ngôn ồn ào nhưng thật sự hữu ích cho cộng đồng biết bao!

Như đã nói, không thể đưa tay lên nhành cây trước sân nhà mình là hái ra tiền, vì lẽ đó, mỗi ngày ai cũng phải bước ra đường, nhập vào dòng chảy của xã hội. Trong dòng chảy ấy, ta hằng tin: "Lòng tốt vẫn còn đây". Những bông hoa thầm lặng khoe sắc thắm, ngay trên phố xá vỉa hè, ngay dưới chân người đi, nó vẫn nhẫn nại tỏa hương mỗi ngày, bạn có chú ý nhìn thấy không?

Sức mạnh của tình yêu thương

"Con người là cây sậy yếu ớt nhất giữa thiên nhiên, nhưng là cây sậy biết suy nghĩ". Nhiều người tâm đắc với câu nói này của nhà bác học Blaise Pascal (1623 – 1662). "Cây sậy" ấy, tất nhiên, sức mạnh nằm ở bộ óc biết suy nghĩ để sáng tạo ra những giá trị vật chất lẫn tinh thần nhằm nâng cao, cải thiện chất lượng cuộc sống...

Ngày trước, khi phi thuyền của Mỹ, Nga thám hiểm mặt trăng, lập tức được ghi nhận là sự tiến bộ tột bậc của khoa học kỹ thuật. Nay, bằng bộ óc siêu việt, con người đã có thêm nhiều khám phá mới. Và biết đâu, nay mai ắt có những cuộc "di cư" lên định cư, "khai hoang lập nghiệp" ở sao Hỏa? Không những thế, con người còn muốn hướng đến cả sự "trường sinh bất tử", có thể sống đời đời, vượt ra ngoài vòng quay sinh tử, bất chấp quy luật của trời

đất. Sức mạnh trí tuệ của con người vĩ đại xiết bao. Tuy nhiên, bàn tay có năm ngón, ngón ngắn ngón dài, không phải ai sinh ra đời thì cũng đều sở hữu trí tuệ tuyệt vời ấy.

Dù không ngang bằng về trí tuệ, nhưng mỗi con người đều có một sức mạnh lớn lao khác, không thể cân, đong, đo, đếm một cách cụ thể, đó chính là tình yêu thương. Đến nay, khắp năm châu bốn biển, nhiều thế hệ bạn đọc vẫn còn tiếp tục say mê những câu chuyện cổ tích của nhà văn Đan Mạch Andersen. Và đây, một trong những câu chuyện cảm động đã rung động tâm hồn nhiều thế hệ:

Có người mẹ ngồi bên cạnh đứa con đang hấp hối. Nước mắt bà ướt nhòe gương mặt và đẫm lời cầu xin cho con mình mau lành bệnh. Lúc đó, có ông cụ bước vào, bà mẹ giật mình, hỏi gấp: "Cụ xem cháu có qua khỏi không?". Ông cụ lạnh lùng: "Tôi đến báo tin cho bà, Thần Chết sắp đến đưa con bà đi". Bà mẹ hoảng hốt: "Ối cụ ơi, Thần Chết ở đâu? Cụ mau chỉ để tôi đến xin ngài cho con tôi được sống". Ông cụ đưa tay chỉ ra đường: "Bà hãy mau đi theo ngả này". Bà mẹ vội lao ra cửa, ngoài trời tuyết phủ trắng xóa, lạnh buốt.

Bà đi mãi cho đến lúc gặp bà cụ, dừng lại và hỏi thăm đường. Bà cụ này bảo: "Ta là Thần Đêm, ta rất

thích nghe bài hát ru con của ngươi. Hãy hát cho ta nghe". Người mẹ cất lên tiếng hát trong sự nghẹn ngào, nóng lòng mong được chỉ đường đi tiếp. Nghe xong bài hát ru, Thần Đêm mới bảo: "Ngươi hãy đi ngả này, phía rừng thông trước mặt". Người mẹ lập tức đi ngay, lúc đến giữa rừng, bà không biết nên đi tiếp hướng nào. Nhìn thấy cạnh đấy có một bụi gai, bà liền hỏi: "Xin chỉ giúp tôi lối nào đi đến nhà Thần Chết?". Bụi gai trả lời: "Tôi biết, nhưng tôi đang rét cóng. Hãy ôm tôi vào lòng để sưởi ấm giùm tôi".

Ôm gai nhọn vào lòng ư?

Vì tình yêu thương dành cho con đang hấp hối, bà mẹ liền ôm bụi gai, siết mạnh, gai đâm vào ngực chảy ra từng giọt máu. Nhờ những giọt máu nóng, ấm áp của bà, bụi gai nhú lên từng lá xanh mơn mởn rồi mới chỉ đường. Người mẹ khấn khổ lên đường đi tiếp. Đi mãi, bà gặp cái hồ rộng lớn, làm sao có thể vượt qua? Hồ liền nói: "Tôi rất thích ngọc trai, bà hãy khóc cho đến lúc nào đôi mắt của bà rơi xuống lòng hồ, hóa thành ngọc trai, tôi sẽ đưa bà qua bên kia hồ". Người mẹ kêu lên: "Tôi không tiếc gì cả, miễn là cứu được con tôi". Bà khóc cho đến lúc đôi mắt rơi xuống hồ và hóa thành hai viên ngọc trai quý giá. Hồ bèn bế bà lên và đưa qua bờ bên kia...

Bà tiếp tục đi tìm nhà Thần Chết. Đến nơi, bà gặp cụ già đang ngồi trước cửa và nói ngay: "Xin cụ cho tôi gặp Thần Chết". Bà cụ bảo: "Muốn ta giúp, ngươi trả cho ta cái gì?". "Tôi có gì nữa đâu?" – Người mẹ kêu lên thảm thiết. Bà cụ bảo: "Mái tóc đen của ngươi rất đẹp, hãy đổi mái tóc bạc của ta nhé?". Người mẹ bằng lòng ngay. Bà cụ vào trong nhà, giây lát sau quay ra và bảo: "Thấu hiểu được tình yêu thương của ngươi dành cho con, Thần Chết bằng lòng tha cho con của ngươi. Ngươi hãy về đi, con ngươi được sống vì chính ngươi đã cứu mạng cho nó".

Với câu chuyện này, có thể cách kể mỗi người có khác một chút, nhưng điều cốt lõi vẫn là tấm lòng yêu thương vô bờ bến của tình mẫu tử.

Không phải ngẫu nhiên nhà văn Nga Pautôpxki nhận định: "Trong mỗi truyện cổ tích cho trẻ con của Andersen còn có một truyện cổ tích khác mà người lớn mới có thể hiểu hết ý nghĩa của nó". Vâng, ý nghĩa lớn lao ở câu chuyện trên, tôi nghĩ là nó đã chia sẻ với người đọc một nhận thức: Sức mạnh của tình yêu thương vượt lên trên cả cái chết. Mọi sự tăm tối, hủy diệt cũng không thể nào thắng được. Chính sức mạnh đó, dù chỉ là "cây sậy yếu ớt" nhưng con người đã tồn tại và mãi mãi tồn tại trong vũ trụ này.

Vẫn ý thức như vậy nhưng cuộc sống mỗi ngày, dù muốn dù không, chúng ta vẫn phải tiếp nhận những thông tin "chẳng ra làm sao". Vì thế, đôi lúc ta cảm thấy bi quan, tiêu cực và tự hỏi: "Chẳng lẽ đạo đức, đạo lý làm người lại "tụt dốc" đến thế ư?". Không hẳn, nhưng cách tốt nhất để gìn giữ, duy trì và phát huy những giá trị tốt đẹp nhất phải bắt đầu từ đâu? Tôi nghĩ, từ gia đình – một "pháo đài", một "rào cản" cần thiết để che chắn gió độc tác động ở phía bên ngoài. Nhờ thế, có những mẩu chuyện, dù nhỏ nhưng không gì có thể xóa đi tình cảm đã tạo dựng từ gia đình. Chẳng hạn, thuở nhỏ, tôi học bài học thuộc lòng trong sách giáo khoa mà càng lớn, lúc đã có tuổi, mỗi lần nhớ lại, vẫn thấy ấm áp tự đáy lòng:

"Khoa lấy gói kẹo giơ lên trước mặt các cháu. Chàng hỏi Hải: "Cháu lên mấy?". "Thưa chú, cháu lên tám ạ". "Được rồi, lên tám thì tám cái". Vừa nói, chàng nghiêng gói kẹo đổ ra hai bàn tay tí hon của Hải. "Bây giờ đến lượt Hồng mấy tuổi?". Hồng đứng im, nước mắt chảy quanh, vì nó biết mới lên năm thì sẽ chỉ được có năm cái kẹo. Người mẹ thấy thế mắng: "Hồng hư lắm nhé!". Khoa vội bênh cháu: "Hồng ngoan nhất nhà mà! Năm nay, Hồng lên năm phải không? Lên năm thì được mười cái. Hai lần năm là

mười mà lại". Hồng tươi ngay nét mặt và chìa tay ra đón lấy kẹo, khiến ai nấy phải bật cười".

Câu chuyện này, tôi nghĩ vẫn đồng hành cùng các thành viên trong gia đình thời hiện đại đấy chứ? Tin thế, nghĩ thế, để thấy lòng yêu thương của con người luôn mãi mãi tồn tại. Lòng yêu thương đó, ai ai cũng được quyền sở hữu và phát huy giá trị tích cực của nó bằng nhận thức và sự mách bảo của trái tim mình.

Thấy người đau giống mình đau

(Tặng bác sĩ Lương Thạch Vũ – Quế Sơn, Quảng Nam)

Tình cờ, tôi đọc được trên mạng xã hội nỗi lòng thầm kín của vị bác sĩ nọ. Ông đã nêu ra một vấn đề rất thật và cũng rất đời. Rằng tại sao các bác sĩ không nghĩ có lúc mình cũng trở thành người bệnh? Tôi hoàn toàn cảm thông khi đọc những dòng chân thật: "Khi chính mình phải đối diện với nó, chính mình trở thành bệnh nhân, tôi mới thực sự thấu hiểu và thông cảm với người bệnh. Những ngày đó thật đau đớn, căng thẳng, lo lắng, mặc cảm… Nằm trên giường bệnh, tôi suy nghĩ về chất lượng cuộc sống và cả về chất lượng cho chuyến du hành cuối cùng của cuộc đời. Thật xấu hổ, tôi đã lo âu chỉ vì một viên sỏi bé tí… không là một cái gì so với hàng trăm ngàn bệnh nhân ở đây. Với tôi, bệnh viện là nhà, quanh tôi toàn là thầy, cô, bạn bè đồng

nghiệp, gia đình... rất quen thuộc và thân thiện nhưng tôi vẫn lo lắng".

Trong khi đó, người bệnh bước vào bệnh viện lẻ loi hơn nhiều, họ chẳng được "gửi gắm" với bác sĩ nào, chỉ hoàn toàn tin cậy vào tấm lòng *"thầy thuốc như mẹ hiền"*. Nếu may mắn được chăm sóc bởi bác sĩ có tấm lòng *"thương người như thể thương thân"*, bằng không, tự an ủi *"trời kêu ai nấy dạ"*.

Lúc có bệnh, buộc phải nói ra câu trước nhất, có phải người ta lập tức há miệng: "Đến bác sĩ xem sao?/ Ý kiến thầy thuốc thế nào?".

Trong tâm thức của con người, từ lúc sinh ra đến khi nhắm mắt lìa đời, bao giờ họ cũng luôn yêu dấu, nghĩ về người mẹ. Tình cảm ấy là một lẽ tự nhiên, một thuộc tính vốn có của con người. Một bác sĩ lâu năm trong nghề, đã gắn bó với ngành y gần nửa thế kỷ, có lần ông nói với tôi một điều lạ lùng: Các bệnh nhân trong phút giây âm dương nghìn trùng xa cách, câu hy vọng cuối cùng lúc xuôi tay nhắm mắt hầu như ai cũng thốt lên: "Mẹ ơi". Phải chăng, lúc tuyệt vọng não nùng ấy, họ nghĩ rằng, chỉ có đức hy sinh, lòng yêu thương vô bờ bến của người mẹ mới có thể cứu được mình? Không phải ngẫu nhiên, từ nghìn xưa trong quan niệm người Á Đông, có một ngành nghề được xã hội tôn vinh sánh ngang công

đức của người mẹ, đó chính là nghề thuốc: *"Lương y như từ mẫu"*.

Người bệnh trông ngóng, chờ đợi và tin rằng, bác sĩ có vô vàn phép mầu nhiệm đem lại điều cần thiết nhất trong khoảnh khắc đó: sức khỏe.

Vâng, khi đang thở không ai ý thức được sự sống rất đỗi tự nhiên ấy, nhưng chỉ cần thiếu không khí trong vài phút, thậm chí vài giây, người ta mới sực nhớ đến. Bác sĩ cũng thế. Lúc khỏe mạnh, dung dăng dung dẻ cùng tình nhân, sa đà bia bọt, bán trời không mời thiên lôi, có thể nhảy một phát là chạm lên tới trời xanh, lúc ấy, chẳng hề có hình bóng ông/ bà thầy thuốc nào lảng vảng trong óc. Nhưng khi có bệnh, lập tức họ cầu cứu ngay thôi, không chậm một giây. Và rồi, trong cuộc sống hàng ngày người ta lại mong muốn "lương y bất đáo gia". Thầy thuốc không đến nhà, tức sức khỏe vẫn còn đang phơi phới xuân tình.

Ngẫm nghĩ lại, tự dưng thấy làm nghề thầy thuốc sao mà dễ... "tủi thân": Lúc cần, người ta cần "hết cỡ thợ mộc" nhưng sau đó, lại chẳng hề cần, chẳng muốn phải nhờ cậy thêm lần nữa! Có phải là sự "nghịch lý" trong đối nhân xử thế đó không? Dù không phải là nhà nghiên cứu về hành trạng, công đức, sự nghiệp của các vị thầy thuốc nhưng với

những gì đã đọc, tôi nghiệm ra rằng, các lương y có lương tâm chính là các vị Bồ Tát của đời thường. Có quá lời chăng? Không hề. Sở dĩ, đời trước, đời nay và ngàn vạn đời sau vẫn kính trọng nghề thuốc bởi lẽ chính họ là hiện thân của một tư tưởng bác ái: "Cứu nhân độ thế". Làm thuốc là để cứu đời, cứu người chứ không vì một sự trục lợi nào khác.

Đã từ lâu, chúng ta nhớ đến lời thề Hippocrates – danh y nổi tiếng thế giới, người Hy Lạp, sinh và mất tại đảo Cos khoảng năm 460 – 375 trước Công nguyên. Tôi tâm đắc với một trong những lời thề: *"Tôi sẽ suốt đời hành nghề trong sự vô tư và chân chất"*. Tưởng là dễ, ai làm cũng được nhưng thật ra cực kỳ khó khăn, nếu không có cái tâm của người mẹ chăm sóc bệnh nhân như con của mình. Trên đời, còn có tình thương yêu nào bao la, mãnh liệt như tình mẫu tử? "Không có nghề nào cao đẹp bằng nghề thuốc, một nghề đòi hỏi nhiều bổn phận, nhiều trách nhiệm tinh thần. Nhưng chính trách nhiệm đó, nhất là trách nhiệm tinh thần làm cho nghề nghiệp chúng ta cao đẹp" (Duhamel).

Trong dòng phát triển của nền y học dân tộc nước ta đã có những bậc danh y cũng đều tâm niệm như thế. Câu nói: *"Dùng thuốc Nam trị bệnh người nước Nam"* (Nam dược trị Nam nhân) của ông Tổ

thuốc Nam – Tuệ Tĩnh đã ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều thế hệ thầy thuốc Việt Nam. Nhà thư mục học nổi tiếng E. Gaspardone (Pháp) hoàn toàn có lý khi viết trong tạp chí của trường *Viễn Đông Bác Cổ:* "Có thể nói không quá đáng rằng, Tuệ Tĩnh là người sáng lập thật sự ra nghề thuốc Việt Nam, về sau Hải Thượng Lãn Ông là người tuyên truyền có hiệu quả về nghề này".

Tài liệu về tiểu sử của Tuệ Tĩnh chưa thống nhất, nhưng có một điều chắc chắn ngài còn để lại đến ngày nay là hai bộ sách quý *Nam dược thần hiệu, Hồng nghĩa giác tư y thư.* Viện Nghiên cứu Đông Y Việt Nam đã khẳng định: "Tuệ Tĩnh đã tổng hợp và để lại nhiều bài thuốc kinh nghiệm quý báu cho một số khá nhiều bệnh tật. Đó là một tài liệu có giá trị lớn cho sự kế thừa và phát huy vốn cũ y dược của nhân dân ta, thật là một cống hiến rất lớn". Nếu không tận tâm với nghề, làm sao danh y Tuệ Tĩnh có thể để lại cho đời sau những công trình hữu ích, thiết thực ấy?

Sự tận tâm ấy, còn có thể nhìn thấy ở Thánh y Hải Thượng Lãn Ông. Năm 1756, lúc bấy giờ đã ngoài ba mươi xuân, ngài lên kinh đô tìm thầy để tiếp tục học thêm nghề thuốc nhưng không gặp được thầy giỏi. Không nản chí, ngài mua thêm sách

chuyên môn rồi trở về Hương Sơn (Hà Tĩnh) dồn hết tâm lực để nghiên cứu. Ngài tâm niệm: "Tôi tự nghĩ làm thuốc cũng như người cầm binh, thầy thuốc cũng như vị tướng, làm tướng mà không biết binh pháp sao thắng được bên địch, làm thuốc mà không biết tinh dược làm sao cứu được người đời. Nhà cầm binh chia quân đội ra tiền, hậu, tả, hữu, trung; còn nhà làm thuốc thì chia tinh dược ra kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Nhà cầm binh chú trọng về trận đồ, về tình hình bên địch, còn nhà làm thuốc phải rõ về âm, dương, hàn, nhiệt của từng vị thuốc để chữa cho những chứng biểu lý, hư, thực của bệnh nhân".

Tôi không rõ, các thầy thuốc hiện nay có còn ghi lại kinh nghiệm chữa trị của bệnh nhân hay không? Có như thế, qua từng thực tiễn mới có thể rút ra những kinh nghiệm cho lần sau. Xin mời các bạn cùng chia sẻ một "âm án" của danh y Hải Thượng Lãn Ông, qua đó, ta thấy rằng ngài không giấu thất bại, kể cả: "Thầy thuốc có trách nhiệm công bố những thành công của mình cho mọi người cùng biết, không nên truyền thụ cho riêng ai". "Âm án" của ngài như sau:

"Tên Tiểu là người đi buôn, sau khi ốm mới dậy nhân thương thực cảm phong mà vừa thổ vừa tả, bốn tay chân giá lạnh và đoản khí, đi thuyền về Nam đã

một ngày một đêm, người nhà đến nói với tôi để xin thuốc, tôi đến xem mạch thì sáu bộ "trầm và vi" tựa như không, tinh thần lại hỗn loạn, tôi biết là chứng nguy không muốn cho thuốc, nhưng vợ y cùng mẹ vợ kêu nài, vả lại vợ y đã có thai ba tháng, hàng ngày sinh nhai chỉ nhờ người chồng. Tôi thương tình cảnh đó mới cho uống bài "Sâm truật phụ", hết ba thang thì chứng thổ tả ngưng và đã thấy có mạch, bốn chân tay đã hơi ấm và đã biết người ngoài. Tôi cho uống bài "Cứu dương thang" mà mỗi lần uống lại cho ăn một bát cháo đặc, được một ngày một đêm thời khí của dạ dày đã trở lại mà ăn uống đã tiến, nhưng lại thấy sốt nóng tự bàn chân bốc lên như lửa đốt, lại khát quá độ.

Đó là vì thổ nhiều thì hại chân dương, tả nhiều thì hại chân âm, dù có uống Sâm, Phụ hồi dương, nhưng dương không có âm để liễm lại, hỏa không có thủy để chế đi, cho nên phù việt trở nên mà nóng tự huyệt "dũng tuyền" bốc lên, là âm hỏa xông lên trên. Tôi nghĩ như vậy rồi cho uống một thang: 2 lạng Thục địa, 3 chỉ Đan sâm, 2 chỉ Mạch môn, 1 chỉ Ngũ vị, 1 chỉ Phụ tử, 1 chỉ Ngưu tất, thêm bấc thấp đèn ngày xưa sắc đặc cho uống nhiều, mới có một thang mà khát khỏi ngay, nhưng vẫn nóng như trước lại thêm sợ rét run người lên không chịu nổi.

Tôi nghĩ rằng *Nội kinh* có nói: "Dương hư thời sợ rét, âm hư thời phát sốt" thì chứng này là chứng dương kém ở ngoài, âm kiệt ở trong. Tôi mới cho uống bài "bát vị thang" bỏ Trạch tả thêm Mạch môn, Ngũ vị, Ngưu tất, Cao ban long uống một chén to thì nóng đỡ một nửa, đến thang thứ hai thì người mát, xem mạch thì "hồng và sắc" mà không có thứ tự, thầy thuốc một lần thở ra hút vào mà mạch của bệnh nhân bảy lần phồng lên xẹp xuống, lại lúc thấy lúc không mà không có thần không có lực.

Tôi thấy nóng lui mà mạch vẫn không điều hòa, là âm dương ly tuyệt, tôi bảo vợ và mẹ y rằng không thể chữa nổi. Nhưng họ thấy bệnh đã đỡ quá nửa, ngờ là tôi không thấy tiền thuốc đầy đủ nên bỏ dở không chữa, rồi đem quần áo, đồ đạc ở trong thuyền đến nhà tôi mà nói rằng: "Nhà đói khổ chỉ có những thứ này để bù vào tiền thuốc". Tôi vừa thẹn vừa giận nói cho họ biết là nói thật chứ không phải vì buộc lợi. Vợ y thưa rằng: " Sống chết chỉ lạy nhờ tôn ông đâu dám tìm thầy thuốc khác". Tôi trả những đồ vật họ đem đến, rồi đem bài "bát vị" đã cắt cho trước kia, cho uống xen với bài "quy tì". Uống được mấy hôm thì tinh thần bệnh nhân mạnh nên ăn uống thêm bội. Nhưng tôi ngờ là giả tượng, vì những chứng hư yếu lắm mà dùng thuốc để bổ tiếp thì mạnh dần mới

là tốt. Chứ trường hợp này như ngọn đèn sắp tắt mà cháy mạnh, quả nhiên, mấy hôm sau bệnh nhân khí tuyệt. Thở ra hít vào không nổi. Gia đình bệnh nhân đến nói, tôi cho uống Sâm, Phụ thì thở ngược lên thật mạnh rồi chết.

Về chứng này, tôi chữa hằng tuần khó nhọc, không đáng kể số tiền thuốc mà nhà bệnh không trả được, chỉ hiềm rằng: không biết vì bệnh nặng mà thuốc còn ít hay là vì tôi chưa nghĩ hết mọi lẽ? Vậy xin ghi lại đây để hỏi các bậc cao minh".

Câu chuyện mà danh y Hải Thượng Lãn Ông ghi lại như thế đã phản ánh sinh động đời sống của nhân dân ta trong thế kỷ XVIII. Và bây giờ đọc lại, chúng ta thấy phương pháp chữa bệnh của ông không khác gì phương pháp thám chẩn lâm sàng (examen clinice) của các bác sĩ thời nay. Rõ ràng, không phải bất kỳ ca bệnh nào, thầy thuốc cũng có thể chữa trị, tuy nhiên điều đáng quý ở đây là cần làm hết sức mình và ghi lại "âm án" để đời sau tiếp tục nghiên cứu. Ôi, nghề cứu người nhọc nhằn thay.

Trở lại tâm sự của vị bác sĩ mà tôi đã đọc trên mạng, xin thưa, tôi không ước các thầy thuốc có dịp... nhập viện càng sớm tốt, để thấu hiểu nỗi đau hơn nỗi đau của bệnh nhân. Bởi lẽ, tôi tin ngay từ khi "hành hiệp" nghề y, hơn ai hết các thầy thuốc

đã nằm lòng lời răn dạy của tiền nhân như nhà giáo, thầy thuốc Nguyễn Đình Chiểu đã dạy: *"Thấy người đau giống mình đau/ Phương nào cứu đặng, mau mau trị lành"*.

Tiếng nói của lương tâm

Đôi khi, ta nghe nói: "Lương tâm cắn rứt". Rồi có người đùa lại: "Lương tâm đâu có răng mà cắn?". Nếu có ai cắc cớ hỏi: "Lương tâm là gì nhỉ?", sẽ trả lời ra sao?

Tôi đã làm một động tác nho nhỏ, thử tra cứu lại xem từ trước đến nay, các bậc hiền giả đã có những định nghĩa về lương tâm như thế nào. Cuối cùng, tôi chọn lấy câu nói của Mahatma Gandhi (1869 – 1948) – một con người bình thường như hàng triệu con người đã sinh ra trên trái đất này, nhưng nhân cách sống, tư tưởng, đạo đức đã đạt đến mức được thiên hạ tôn sùng như vị Thánh – Thánh Gandhi. Ông nói thế này: "Người uy quyền nhất mà tôi chịu tuân theo mệnh lệnh dưới thế gian này là "cái tiếng nói thì thầm" trong chính con người tôi. Đó là lương tâm".

Tôi hiểu rằng, lương tâm chính là sự hiện diện của hạt giống tốt bất biến trong tâm hồn mỗi người. Ai cũng có lương tâm. Thế nhưng, quá trình mưu sinh với nhiều va chạm thù oán, ganh tỵ rồi sự nhọc nhằn của miếng cơm manh áo, sự hãnh tiến, ham hố mua danh hoặc vì sự trục lợi ti tiện, nhỏ nhen nào đó, v.v... có lúc người ta quên đi lương tâm chính mình. Rồi sau đó, lúc tĩnh tâm nghĩ lại, với việc xấu đã làm, tội ác đã gieo thì người ta lại thức tỉnh và cảm thấy "lương tâm cắn rứt".

Minh họa cho "cái tiếng nói thì thầm" như Thánh Gandhi đã chia sẻ, tôi nhớ đến câu chuyện của anh bạn lái xe taxi đã kể.

Ngày kia, đêm đã khuya, trên đường phóng xe về nhà nghỉ ngơi, anh ta thấy phía trước một đám đông đang nhốn nháo. Với kinh nghiệm nhiều năm lái xe, anh thừa biết, có người đang gặp tai nạn cần phải chở gấp đến bệnh viện. Dừng xe lại hay phóng đi luôn? Câu trả lời ấy, không dễ dàng chút nào. Nếu dừng lại, cuốc xe ấy chắc gì anh được trả thù lao? Biết đâu lúc vào bệnh viện, anh lại phải là người làm thủ tục, trả tiền viện phí vì thân nhân của nạn nhân không có mặt. Rồi sau này, lúc cần điều tra vụ tai nạn, một trong những người được mời đến cơ quan công quyền như nhân chứng thì anh phải có mặt,

mất thời gian lắm. Đó là chưa kể đưa nạn nhân lên xe, máu me dính đầy băng ghế ngồi, phải tốn tiền rửa xe, v.v... Chỉ nghĩ đến đó, anh đã cảm thấy biết bao phiền toái.

Trong khi đó, sau một ngày mệt nhoài công việc, anh cần nghỉ ngơi, cần quay về nhà với vợ dại con thơ thì có gì là sai? Hơn nữa, nghĩ cho cùng, giữa anh và nạn nhân đó hoàn toàn không có một chút liên hệ ruột rà gì, vậy cớ gì phải suy nghĩ cho mệt đầu? Mà dẫu xe của anh không đến ắt có xe khác thôi, thành phố này đâu thiếu gì xe taxi. Chính vì thế, khi xe sắp đến gần đám đông đang vẫy gọi, đang chờ đợi thì anh vội vàng hãm phanh rồi quay ngược đầu xe. Anh phóng xe như ma đuổi vì không muốn nghe những tiếng kêu đang gào theo. Anh thở phào nhẹ nhõm vì đã né tránh được một việc vớ vẩn.

Nhưng rồi, cũng chính lúc cảm thấy nhẹ nhõm nhất, không thèm để ý đến việc ấy nữa, anh lại nghe có tiếng của chính anh đang vọng lên: "Này X (tên anh ấy), ngươi là kẻ khốn nạn, ích kỷ. Tại sao có thể cứu được một con người đang sắp chết mà lại từ chối? Suốt đời ngươi có thể quên được tiếng kêu gào của đám đông réo gọi không?". Anh ta cãi lại: "Việc đó, không phải của tôi. Cứu sống người bị thương chỉ là các y, bác sĩ, chứ nào có liên can gì đến tôi? Tôi

không phải thủ phạm gây ra tai nạn đó, hơn nữa, tôi còn phải về nhà, vợ con tôi đang chờ đợi".

Một tiếng nói khác trong tâm lại vọng lên: "Nếu là vợ, là con của ngươi cũng gặp tai nạn trong đêm hôm khuya khoắt, gặp phải một tài xế ích kỷ, khốn nạn như ngươi thì chuyện gì sẽ xảy ra?". Lần này, anh tài xế giật nảy người, đuối lý: "Ừ nhỉ, mình đâu phải là kẻ ích kỷ". Thế là anh vội vã quay ngược đầu xe, chạy lại đoạn đường đang xảy ra tai nạn. Và anh nhủ thầm: "Mọi người hãy chờ tôi. Nỗi đau của người khác cũng là nỗi đau của tôi".

Vâng, tiếng nói lương tâm, "cái tiếng nói thì thầm" ấy đã đưa anh về nẻo thiện, về với tâm tính thiện: Hễ thấy ai hoạn nạn cần sự giúp đỡ, mình không được quyền quay lưng, ngoảnh mặt.

Nhân vật Raskolnikov trong tác phẩm *Tội ác và hình phạt* của văn hào Dostoevsky cũng là mẫu người minh họa cho định nghĩa về lương tâm mà chúng ta đang bàn đến.

Vin vào lý do bà cầm đồ Alyona Ivanovna là "mụ đàn bà tồi tệ, bệnh hoạn, tham làm ăn lời cắt cổ, hút máu đồng bào, hành hạ ngay cả cô em út của mình". Con người như thế sống chẳng có ích cho ai nên Raskolnikov đã giết để cướp của. Dù không bị bắt nhưng cuối cùng cảm thấy "lương tâm cắn rứt" nên

hắn ta ra đầu thú, dù biết rằng sẽ bị chết rục trong tù hoặc bị đày đi Tây Bá Lợi Á. Chi tiết này cực hay, khi biết chuyện, chính cô gái điếm đã bảo: "Ngay bây giờ anh hãy đứng tại một ngã tư, cúi đầu trước thiên hạ và nói "tôi là một tên sát nhân". Anh cần phải chịu khổ đau để chuộc lại tội lỗi. Sau đó, Thượng đế sẽ trả lại cuộc sống cho anh".

Qua kiệt tác này, Dostoevsky muốn nhấn mạnh rằng, hình phạt lớn nhất khi con người ta phạm tội là sự dằn vặt trong tâm hồn của chính kẻ đó. "Chàng chỉ thừa nhận tội lỗi của mình ở mỗi một điểm đó: chẳng qua chàng đã không qua được cuộc thử thách và đã ra tự thú". Rõ ràng, áp lực của lương tâm còn ghê gớm, khiến người ta còn sợ hãi hơn cả các ràng buộc của luật pháp. Nếu trước đó, "cái tiếng nói thì thầm" của Raskolnikov kịp thời lên tiếng, chắc chắn mọi việc đã khác. Không phải ngẫu nhiên, từ năm 2007, Tạp chí *Time* đã bình chọn *Tội ác và hình phạt* là một trong số những cuốn sách vĩ đại nhất mọi thời đại.

Trong tâm hồn mỗi người đều có tiếng nói của lương tâm. Làm thế nào để nó luôn thức tỉnh và nhắc nhở ta trước mỗi hành động, dù rất nhỏ? Trả lời câu hỏi này, nói thật, quá lớn lao so với những gì tôi đã nhận thức, chỉ mạo muội nghĩ rằng, sống mỗi ngày,

sống trong từng khoảnh khắc trôi qua hãy luôn nghĩ rằng ta đang đối diện với lương tâm của chính mình. "Không sợ người khác phán xét mình mà sợ lương tâm phán xét" (Vessiot). Có như thế cũng là một cách để tự điều chỉnh hành vi, thái độ, từ hành động đến lời ăn tiếng nói. Như thế đã đủ chưa? Hay còn có các biện pháp gì khác nữa, xin được nghe những lời chỉ giáo của các bậc cao minh.

Riêng về anh bạn tài xế của tôi, qua câu chuyện trên, anh cho biết, đêm ấy, dù mệt nhọc, trễ hẹn về nhà với vợ con nhưng anh lại cảm thấy sảng khoái, hài lòng. Và đêm đó, nói một cách văn chương là anh đã "gối đầu lương tâm" mà ngủ. Sống trên đời, mọi đêm đều có được giấc ngủ đến nhẹ nhàng, thư thới, ấy ắt cũng là ước mơ của mọi người.

Hãy tin "kết thúc có hậu"

Không phải ngẫu nhiên, từ hàng trăm năm nay, các tập truyện thơ Nôm như *Phạm Công – Cúc Hoa, Thạch Sanh, Lục Vân Tiên, Truyện Kiều, Nhị Độ Mai*... luôn sống trong tâm thức người Việt. Có thể nhìn ra một "mô típ" chung là bao giờ cũng "kết thúc có hậu". Ai bị hàm oan ắt được giải oan, kẻ ác phải chịu trừng phạt, người lương thiện, sống có đạo đức trải qua bao tai ương, gian nan, nguy khốn thì nay đậu trạng nguyên, gia đình sum họp, êm ấm...

Chính nhờ có yếu tố tích cực này, khi khép lại trang sách, người đọc cảm nhận được ánh sáng hướng thiện vẫn luôn tồn tại. Thêm tin trên cõi đời, "ở hiền gặp lành", "ác giả ác báo", "sau cơn mưa trời lại nắng"... Mà thật ra, sự tốt lành ấy không chỉ có trong hư cấu, tưởng tượng của nhà văn, nó vẫn còn hiện diện ở đời thật.

Vào những ngày cuối năm, trên cộng đồng mạng đang share, comment rất nhiều về một câu chuyện đầy nhân văn. Không rõ tác giả là ai nhưng đọc xong, tôi biết đây là hoàn cảnh có thật của một gia đình người Nhật, xảy ra vào một ngày cuối năm tại quán mì Bắc Hải Đình, đường Trát Hoảng (Nhật Bản).

Xin được tóm tắt: Theo phong tục tập quán của người Nhật, vào đêm Giao thừa, họ thường ăn mì sợi. Sợi mì dài Toshikoshi-Soba tượng trưng cho tuổi thọ và may mắn kéo dài trong năm mới. Giao thừa năm đó, quán ăn Bắc Hải Đình lúc định đóng cửa thì có một người phụ nữ trung niên dẫn theo hai bé trai bước vào. Tuy nhiên, khách chỉ gọi một tô mì. Làm sao có thể ăn đủ no? Chủ quán tốt bụng đã kín đáo cho thêm mì nhiều hơn. Ba mẹ con ngồi ăn chung một bát mì. "Ngon quá", họ khẽ nói.

Qua năm sau, cũng vào dịp Giao thừa, người phụ nữ đó lại bước vào quán và nói: "Có thể cho tôi một bát mì được không?". Tất nhiên là được. Qua Giao thừa năm sau nữa, cũng ba mẹ con lại bước vào quán. Họ vừa ăn vừa trò chuyện thì thầm, dáng vẻ rất phấn khởi. Đứng sau bếp, vợ chồng ông chủ cảm nhận được sự vui mừng ấy và cảm thấy vui lây. Họ tò mò lắng nghe ba mẹ con đã nói với nhau những gì?

"Mẹ ơi, Tiểu Thuần và con có một bí mật chưa nói cho mẹ biết. Bài văn của Tiểu Thuần đã được chọn làm đại diện cho Bắc Hải đảo đi dự thi văn toàn quốc. Thầy giáo ra đề bài: *"Chí hướng và nguyện vọng của em là gì?"*. Tiểu Thuần đã lấy đề tài bát mì. Bài văn như sau: "Ba bị tai nạn xe mất đi để lại nhiều gánh nặng. Để gánh vác trách nhiệm này, mẹ phải thức khuya dậy sớm để làm việc". Đến cả việc hàng ngày con phải đi đưa báo, em cũng viết vào bài nữa. Lại còn: "Vào tối Giao thừa, ba mẹ con cùng ăn một bát mì rất ngon. Ba người chỉ gọi một tô mì, nhưng vợ chồng bác chủ tiệm vẫn niềm nở và còn chúc năm mới vui vẻ nữa. Lời chúc đó đã giúp chúng tôi có dũng khí để sống, khiến cho gánh nặng của ba để lại nhẹ nhàng hơn". Vì vậy Tiểu Thuần viết rằng nguyện vọng của nó là sau này mở một tiệm mì, trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất ở Nhật Bản, cũng sẽ nói với khách hàng của mình những câu như: "Cố gắng lên! Chúc hạnh phúc! Cám ơn!".

Đứng sau bếp, hai vợ chồng chủ quán lặng người lắng nghe mà nước mắt lăn dài. Ba mẹ con nắm tay nhau, vỗ vai động viên nhau, vui vẻ cùng nhau ăn hết tô mì. Lúc họ ra về, cũng như mọi năm, vợ chồng ông chủ quán lại nói: "Cám ơn! Chúc mừng năm mới!".

Năm sau, lại một năm nữa, rồi nhiều lần năm đi qua không thấy họ trở lại quán Bắc Hải Đình. "Tại sao?", vợ chồng chủ quán tự hỏi.

Bỗng nhiên, vào một đêm Giao thừa, có hai thanh niên mặc veston, tay cầm áo khoác bước vào, bà chủ định ra nói lời xin lỗi khách vì quán đã hết chỗ thì đúng lúc đó một người phụ nữ ăn mặc hợp thời trang bước vào, đứng giữa hai thanh niên. Bà ta nói: "Làm ơn cho chúng tôi ba bát mì được không?". Gương mặt bà chủ chợt biến sắc. Đã mười mấy năm rồi, hình ảnh bà mẹ trẻ cùng hai đứa con trai chợt hiện về và bây giờ họ đang đứng trước mặt bà đây. Đứng sau bếp, ông chủ như mụ người đi, giơ tay chỉ vào ba người khách, lắp lắp nói: "Các vị... các vị là...".

Một trong hai thanh niên tiếp lời: "Vâng! Vào ngày cuối năm của mười bốn năm trước đây, ba mẹ con cháu vào quán nhưng chỉ đủ tiền gọi một bát mì. Sau đó, ba mẹ con cháu đã chuyển đến sống ở nhà ông bà ngoại ở Tư Hạ. Năm nay, cháu thi đỗ vào trường Y, hiện đang thực tập tại khoa Nhi của Bệnh viện Kinh Đô. Còn em cháu, ngày xưa mơ ước trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất Nhật Bản nhưng không thành, hiện đang là nhân viên của Ngân hàng Kinh Đô. Ngày xưa dù gọi một bát mì cho ba người ăn nhưng hai bác vẫn niềm nở, vui vẻ, nay ba mẹ

con cháu muốn đến chào hỏi hai bác và ăn mì ở Bắc Hải Đình này".

Ông bà chủ quán vừa nghe vừa gật đầu mà nước mắt ướt đẫm mặt. Ông chủ tiệm rau ngồi gần cửa ra vào đang ăn mì, vội đứng dậy nói: "Này, ông bà chủ, sao lại thế này? Không phải là ông bà đã chuẩn bị cả mười năm nay để có ngày gặp mặt này đó sao? Mau tiếp khách đi chứ. Mau lên!". Bà chủ như bừng tỉnh giấc, đập vào vai ông hàng rau, cười nói: "Ồ phải... Xin mời! Xin mời! Nào bàn số hai cho ba bát mì". Ông chủ vội vàng lau nước mắt trả lời: "Có ngay. Ba bát mì".

Kết thúc câu chuyện, tác giả viết tiếp: "Với xã hội năng động ngày nay, con người dường như có một chút gì đó lạnh lùng, nhẫn tâm. Nhưng từ câu chuyện này, tôi đi đến kết luận rằng: Chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh, chỉ cần bạn có một chút quan tâm dành cho người khác thì bạn có thể đem đến niềm hạnh phúc cho họ rồi. Chúng ta không nên nhỏ nhoi ích kỷ bởi tôi tin trong mỗi chúng ta đều ẩn chứa một tấm lòng nhân ái. Hãy mở kho tàng ấy ra và thắp sáng nó lên dù chỉ là một chút ánh sáng yếu ớt, nhưng trong đêm đông giá rét thì nó có thể mang lại sự ấm áp cho mọi người".

Qua những gì đã gặp, đã sống trên cõi đời này, tôi tin rằng nhiều người cũng cảm nhận rằng, lúc

tuyệt vọng, buồn bã, muộn phiền nhất nếu có một sự an ủi, san sẻ thì đó chính là sự nhiệm mầu nhất. Có thể từ đó, ta sẽ thoát ra khỏi sự cùng quẫn để có thể lấy sinh lực nhảy qua một bến bờ khác. Điều này, khác gì một sự hồi sinh.

Theo truyền thống chung của các sắc màu dân tộc trên trái đất này, vào dịp tất niên cũng là lúc mọi người nhẹ nhàng rũ bỏ đi những gì u ám của năm cũ để hướng đến điều tốt đẹp hơn. Đọc xong mẩu chuyện trên ắt bạn đã tin kết thúc một năm luôn là "kết thúc có hậu"? Vậy, sao ta không nắm tay nhau cùng cất lên tiếng ca đón chào xuân mới: *"Kìa trong vạt nắng/ Mạch xuân tràn dâng/ Khóm hoa nhẹ rung, môi cười thẹn thùng cùng bao nguồn sáng/ Bướm say duyên lành/ Thắm tô trời xanh/ Đàn chim tung cánh/ Hát vui đón mừng mùa nắng tươi lan..."*.

Ngàn năm mây trắng trên đầu còn bay

Đọc thơ cũng là một cách thư giãn. Nếu hội họa có sắc màu. Những sắc màu ấy tạo nên một không gian huyền hoặc thì thơ chỉ có chữ. Những con chữ mỏng manh, yếu đuối, mảnh khảnh nhưng đủ sức an ủi và chia sẻ nỗi niềm của con người. Tôi tưởng tượng đến một người suốt ngày vùi đầu vào công việc. Công việc cao như núi. Công việc ngập đầu. Bất chợt, nếu anh ta nghe đâu đó vọng lại câu thơ *"Bạch vân thiên tải không du du"* (Thôi Hiệu). Ủa! *"Ngàn năm mây trắng trên đầu còn bay"* kia mà.

Thì lúc ấy, hẳn anh ta sẽ ngửng đầu nhìn qua khung cửa sổ để tận hưởng vẻ đẹp của bạch vân mây trắng mà lâu nay đã không còn đi về trong trí nhớ. Đời sống là vậy. Có những điều rất đỗi bình

thường, nhưng rồi đến một lúc có thời gian tận hưởng thì nó lại đem đến cho ta một niềm vui, một hứng khởi mới.

Còn gì bận rộn hơn cái thời đại computer này? Khi mà mỗi phút anh đi, mỗi giây anh nghỉ không hề có thiên nhiên tham dự? Thì, sáng mở mắt ra đã bắt đầu cho một sự vội vã. Không kịp nhìn giọt sương trên bờ cỏ ven tường, không kịp nhìn nắng mới đang mơn trớn phía ngoài cửa. Không còn kịp nữa rồi. Vội vã điểm tâm. Vội vã đưa con đến trường. Vội vã vào cơ quan. Vội vã với điện thoại cầm tay. Vội vã với những con số. Vội vã với những kế hoạch. Vội vã diễn ra trong một không gian khô cứng bốn bức vách bê-tông cốt thép. Không gian ấy khô cứng với hơi lạnh từ máy lạnh. Lạnh lùng như mùa đông. Lạnh lùng như công việc. Mệt mỏi. Lúc mệt mỏi nhất cũng là lúc anh sẽ phát hiện ra một điều kỳ diệu đến bất ngờ.

Thì đây, tôi có một người bạn gái làm việc cho một công ty nước ngoài, tận lầu 8 của một cao ốc. Thiên nhiên không lọt vào nơi ấy. Nơi ấy thời tiết của bốn mùa cũng không thể lọt vào. Chỉ là máy lạnh và ánh sáng từ ánh đèn lạnh lùng tỏa sáng. Bất chợt một buổi chiều, chị ngừng việc, đứng dậy, bước đến cửa sổ và vén rèm để nhìn ra ngoài. Trời ơi! "Mưa!".

Chị reo lên như một phát hiện lần đầu tiên bắt gặp trong đời. "Mưa! Mưa! Mưa!".

Những giọt mưa đan chéo trên vòm cây đang biếc nõn lá xanh. Mưa đang vỗ vào mặt kính trong suốt như một lời mời gọi. Lời mời gọi của cái thuở xuân thì con gái thường rủ nhau đội mưa chiều tan trường về... Lời mời gọi của tháng ngày hoa mộng cuộc tình vừa chớm nở như câu thơ dịu vợi của Huy Cận: *"Rơi rơi... dìu dịu rơi rơi/ Trăm muôn giọt nhẹ nối lời vu vơ/ Tương tư hướng lạc, phương mờ/ Trở nghiêng gối mộng, hững hờ nằm nghe/ Gió về, lòng rộng không che/ Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư"*. Thiên nhiên đem lại cho chị một sự thân thiện, vậy mà lâu nay chị lại quên. Không phải chị vô tình, mà do công việc cuốn chị trôi qua ngày tháng...

Nếu chị, dù là một doanh nhân nhưng có tâm hồn của một nghệ sĩ, tôi tin rằng chị sẽ ghi được những dòng cảm tưởng kỳ diệu vừa đến trong lúc ngắm mưa, sau một thời gian dài nhọc nhằn cùng công việc. Mưa nắng là chuyện của trời đất. Nếu tĩnh tâm thì ta cũng sẽ tìm được trong nắng, trong mưa những điều rất đỗi lạ lùng.

Thử hỏi, trên đời này có "nắng thủy tinh" không? Ta hãy nghe nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn kể về "loại" nắng ấy như đang tự tình với người tình: "Ở

Huế mùa hạ thường có những cơn mưa bất chợt. Có khi vào buổi sáng, thường là vào buổi chiều. Một thứ chiều chưa chiều lắm, mưa chưa kịp tạnh hẳn, nắng đã đột ngột bừng lên, sáng bằng một thứ ánh sáng trong vắt như pha lê, như những mảng thủy tinh long lanh trong vườn qua những kẽ lá, qua những khoảng cách chật hẹp giữa những hàng cây. Không ai đã đặt tên cho cái màu nắng ấy. Cả tôi cũng vậy. Chính bản thân nắng ấy có tên là nắng thủy tinh. Cái tên cúng cơm của một thứ tinh thể vô nhiễm ở một phút giây mầu nhiệm khi được lọt lòng từ thiên nhiên".

Nhưng "nắng thủy tinh" không chỉ có ở Huế, không chỉ ở ca từ Trịnh Công Sơn, nó có khắp trong cõi trời đất này, có tự trong lòng mình. Và mưa cũng thế thôi. Hạnh phúc không xa ngoài tầm tay của mọi người. Đôi khi nó chỉ đơn giản như lúc tĩnh tâm để ngắm mưa. Ai ngắm mưa, nhìn nắng cũng hạnh phúc như vậy sao? Không! Tại sao lại không? Nghịch lý quá đi thôi. Thì đây, xin bình tĩnh.

Này bạn, xin hãy cùng tôi lan man dông dài một chút. *Lịch triều hiến chương loại chí* là sách bách khoa toàn thư đầu tiên của Việt Nam. Tác giả là nhà bác học Phan Huy Chú (1782 – 1840). Để hoàn thành bộ sách vĩ đại này, ông đã mất mười năm. Mười năm ông trốn vào trong núi, xa lánh bạn bè, xa lánh mọi

thú vui để lao tâm khổ tứ rèn bút. Thậm chí lúc bạn bè, người tình đến thăm thì ông cũng lấy nghệ bôi đầy người, giả ốm để tránh tiếp khách. Nghĩa là từng ngày, từng ngày ông chỉ vùi đầu vào công việc đang đeo đuổi.

Rồi một ngày kia, sau khi hoàn thành công việc, ông thong dong bước ra khỏi núi. Nhìn lên đỉnh núi, ông đã rú lên kinh ngạc khi thấy trên đầu mình là một vầng trăng vằng vặc sáng. Một ánh sáng diệu kỳ, lộng lẫy như không có thật ở trên đời. Sao lâu nay, đã lâu lắm rồi mình không phát hiện ra? Thưa, có những điều rất đỗi bình thường, ai nhìn thấy cũng bình thường, nhưng nó chỉ đem lại vẻ đẹp cho những ai biết tận hiến sức mình cho công việc một cách tích cực.

Nếu cô bạn của tôi không quý thời gian, không chìm vào công việc thì những giọt mưa ban chiều trên đường phố Sài Gòn sẽ không đem lại cho chị một cảm giác trẻ thơ vô nhiễm như thế. Và với nhà bác học Phan Huy Chú cũng thế. Ông đã "sở hữu" một vầng trăng đẹp mà không ai có được bởi đơn giản, vì ông đã tận hiến thời gian cho công việc.

Sực nhớ đến một mẩu chuyện mà tôi đã đọc thời đi học. Đọc thuở học trò bàn tay còn lấm lem dấu mực, hiểu theo một kiểu; nay ngọn gió thời gian

đã cày nát trên gương mặt và để lại những dấu bầm trên quầng mắt như vết cắn, lại hiểu khác. Hiểu như thế nào? Câu chuyện như thế này. Một người đàn ông băng qua cánh đồng gặp con cọp. Cọp rượt đuổi. Chạy thục mạng. Chạy đến một vực sâu, anh nắm được một rễ nho và chuẩn bị đu qua bên kia. Nhưng bên kia cũng có một con cọp khác. Sợ hãi, nhìn xuống vực thẳm lại thấy một con cọp đang quắc mắt nhìn anh. Giúp anh chỉ có rễ nho. Đó cũng là lúc con hai con chuột đang gặm rễ nho. Rễ nho đang mòn dần... Bất giác anh thấy một trái dâu thơm đang gần đó. Làm gì bây giờ? Một tay nắm dây nho, một tay anh hái trái dâu. Ôi! Trái dâu mới ngon ngọt làm sao!

Lúc ấy, hẳn anh nghe trong gió vọng về câu thơ *"Bạch vân thiên tải không du du"* chăng?

Tết đoàn tụ

Những ngày cuối năm, dù ngược xuôi tất bật, vật lộn trong cuộc mưu sinh nhưng tâm trạng lại khác mỗi ngày. Thỉnh thoảng nhìn lên vòm trời xanh, bỗng dưng nghe vọng về câu thơ của Nguyễn Bính: *"Quê nhà xa lắc xa lơ đó/ Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay"*. Bình thường, đọc câu thơ ấy, buồn chết đi được nhưng lúc này lại mỉm miệng cười. Vì Tết sắp đến. Chỉ một khoảnh khắc ngắn của thời gian, bàn tay đã chạm đến Tết. Có thể đó là nén nhang thơm trên bàn thờ tổ tiên, là cây mai ngoài sân trổ lộc, là bóng dáng thân thương của người mẹ già bao ngày đêm vò võ mong đợi con cái quay về…

Hình ảnh Tết nào có xa xăm gì, mà rất thật.

Thật như ngọn lửa reo trong bếp đêm Ba mươi, cả nhà quây quần canh nồi bánh tét; thật như những chậu lan, cúc, vạn thọ đã thắm tươi môi mắt tình

người; thật như những lời cầu chúc cho nhau đón năm mới an vui, yên lành, làm ăn phát tài phát lộc; thật như *"thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ"*...

Tâm lý con người ta lạ lắm. Trong suốt một năm, bận bịu tối mắt tối mũi nhưng chẳng ai thèm quan tâm đến thời gian, nhưng lúc gió se lạnh, nhìn thấy ngoài phố đã chưng bày thiệp Tết, hoa xuân, hàng hóa ngoài chợ, trong siêu thị bày bán nhiều hơn trước, nhìn người người lũ lượt sắm Tết là tự dưng bồi hồi khôn xiết. "Tết đến rồi à?", tự hỏi rồi bấm đốt ngón tay tính nhẩm từng ngày. Có lẽ, đó là những ngày hạnh phúc nhất, sung sướng nhất của mỗi người. Bởi dù giàu, dù nghèo, dù có gì đi nữa thì ai nấy cũng đều quay về với tuổi thơ. Tâm trạng của trẻ thơ. Niềm vui của trẻ thơ. Ai nấy cũng đều gạt bỏ mọi sự lo toan, hờn giận, hỉ, nộ, ái, ố để mở lòng đón nhận niềm vui sướng nhất trong một năm: đoàn tụ cùng nhau.

Sự chờ đợi của khoảnh khắc diễn ra trong ngày Tết cổ truyền ý nghĩa xiết bao. Lúc ấy, nghĩ về nhau là nghĩ đến tay bắt mặt mừng, được nhìn lại gương mặt thân thương, được nghe lại giọng nói của quê kiểng chưa pha lẫn tạp âm của đường dài xứ lạ...

Không phải ngẫu nhiên, nhiều người đã không cầm được nước mắt khi xem clip thật xúc động. Chỉ

ngắn hai phút nhưng đã khiến nhiều người rớm lệ lâu dài. Với người phương Tây, lễ Giáng sinh có một ý nghĩa đặc biệt, không khác gì Tết Nguyên đán của các dân tộc Á Đông. Ở ngôi làng hẻo lánh nọ, có người cha già sống cô quạnh trong một căn nhà. Niềm vui lớn nhất của ông vẫn là dịp các con đi làm ăn xa quay về sum họp, cùng chia sẻ tình cảm ruột rà. Thế nhưng, gần đến cái ngày mà ông cụ chờ đợi từng ngày, các con lại báo tin là không thể về được. Mỗi người có một lý do. Lý do nào cũng chính đáng. Tuy nhiên ông cụ vẫn buồn bã xiết bao. Nghĩ đến lúc thiên hạ vui vầy, cầm tay hát ca khúc vui nhộn mừng ngày đoàn tụ, còn mình lại đơn độc trong căn nhà lạnh lẽo, còn gì cô độc hơn? Nỗi cô quạnh ấy, khủng khiếp đến dường nào? Nghĩ đến thế, ông cụ thiếp đi.

Ít lâu sau, đột nhiên, lần lượt các người con đều nhận được thư báo tin ông cụ đã qua đời. Đến lúc này, họ mới bàng hoàng nhận ra mình đã mất người kính yêu nhất. Mọi việc đã quá muộn. Họ vội vàng thu xếp mọi việc để về tang lễ. Thật ngạc nhiên, khi bước vào căn nhà đơn độc của cha, họ lại thấy bàn tiệc đầy ắp thức ăn đã được dọn sẵn. Và như trong cổ tích, thật bất ngờ, từ sau bếp, ông cụ bước ra đi vào phòng ăn. Ông vẫn còn sống và nói một câu nhẹ

nhàng nhưng ai nấy đều nhói đau: "Cha chẳng còn cách nào khác để gọi các con trở về".

Sự trở về của mỗi thành viên trong ngày Tết có ý nghĩa lớn: đoàn tụ.

Không phải ngẫu nhiên, hễ đến dịp Tết, khắp phố phường lại ngân vang tiếng hát: *"Mừng ngày Tết trên khắp quê tôi/ Ngàn hoa thơm khoe sắc xinh tươi/ Đàn em thơ khoe áo mới/ Chạy tung tăng vui pháo hoa/ Mừng ngày Tết trên khắp quê tôi/ Người ra Trung, ra Bắc, vô Nam/ Dù đi đâu ai cũng nhớ/ Về chung vui bên gia đình..."*. Ca khúc *Ngày Tết quê em* của nhạc sĩ Từ Huy phản ánh được tâm thức của mọi người. Mà nào có phải chỉ dành cho người đang sống trên dương thế, Tết còn là dịp "tri ngộ" cùng các ông bà tổ tiên qua nén nhang thơm, qua mâm cơm cúng trong ngày đầu năm.

Nhà văn hóa Phạm Quỳnh hoàn toàn có lý khi viết: "Tết không chỉ là ngày lễ của người sống; nó còn là, chủ yếu là ngày lễ của những người chết. Chính trong ba ngày Tết, những người đã chết thực sự tham gia vào cuộc sống của gia đình và con cháu mình. Ngày hôm trước đó, bằng một lễ nhỏ người ta thỉnh rước tất cả họ về cùng dự Tết với gia đình. Rồi mỗi ngày hai lần người ta mời họ dùng hai bữa cơm chính, chưa kể các cuộc dâng trà, hoa quả, bánh trái.

Cuối ngày thứ ba hay thứ tư, là lễ lớn tiễn đưa, và các linh hồn được coi như trở về thế giới bên kia, mang theo những lời chúc tụng và những lời tâm sự của người thân mà họ vừa chia sẻ cuộc sống trong mấy ngày và bây giờ họ để lại thế giới bên này, nhưng vẫn luôn theo dõi, ban phúc, bảo bọc".

Nét văn hóa Á Đông, đạo lý *"uống nước nhớ nguồn"* của dân tộc Việt sâu sắc, thâm trầm, kín đáo đến thế là cùng. Do hiểu như thế, ý thức như thế nên ngày Tết nếu vì lý do gì đó vẫn còn phiêu bạt chân trời góc bể, không thể quay về đoàn tụ ắt nhiều người cảm thấy lạnh lẽo, buồn nhớ không cùng. *"Quán trọ ai hỏi thăm ta?/ Ngọn đèn tàn lạnh ấy là tri âm?/ Hết đêm này cũng hết năm/ Dặm ngàn vẫn khách xa xăm bên trời/ Ngậm ngùi chuyện cũ đã rồi/ Não nùng mà lại nực cười cho thân/ Mặt sầu với mái tóc cằn/ Ngày mai ta lại gặp xuân quê người"* (bản dịch Nhất Anh). Đó là tâm sự *Đêm Ba mươi Tết ở quán Thạch* của nhà thơ Đới Thúc Luân (732 – 789). Tôi nghĩ đến hình ảnh người đàn ông đã nghẹn ngào nấc lên, nhớ đến vợ, con cái. Rồi những người thân thiết ấy, cũng có tâm trạng không khác gì khi nhớ đến người đang ở xa. Chi tiết nhỏ này, cho thấy rằng tình cảm máu mủ lại càng dâng trào vào những ngày Tết, bởi lẽ, ai ai cũng đoàn tụ, riêng mình lại lẻ loi thì tủi phận lắm.

Không phải vài chục năm trước đây, mà sau nhiều thập kỷ nữa, những người sống xa quê chắc hẳn vẫn còn “sống” với trang văn *Thương nhớ mười hai* của nhà văn Vũ Bằng. Không xao xuyến, không thổn thức sao được khi nơi đất khách quê người không thể về quê ăn Tết: “Người ở xa nhà xa cửa đến Tết lôi thôi lếch thếch vợ con kéo về quê ăn Tết còn mệt mỏi và tốn kém đến đâu, sao mà họ vẫn cứ về quê ăn Tết? Không về là không ăn Tết, không ăn Tết thì không thể yên tâm được. Có ai bắt buộc họ đâu, nhưng họ cứ về, vì cách gì trong một năm họ cũng phải trở về nhìn lại bàn thờ, ngôi mộ, cây cau, cúng ông bà, thăm họ hàng làng nước một lần, mà lần đó phải là ngày Tết. Về quê ăn Tết, đối với tất cả người Việt Nam tức là trở về nguồn cội để cảm thông với ông bà tổ tiên, với anh em họ hàng, với đồng bào thôn xóm; về quê ăn Tết tức là để tỏ cái tinh thần lạc quan ra chung quanh mình, tỏ tình thương yêu cởi mở và biểu dương những tinh thần, những kỷ niệm thắm thiết vì lâu ngày mà quên đi mất”.

Ý nghĩa “về quê ăn Tết” thiêng liêng quá, phải không?

Một mẩu chuyện, tôi đã đọc lâu rồi, đại khái, có người con trai đi làm ăn xa, do thất bại nên tự ái, không quay về nhà. Năm nay, làm ăn có khấm khá

hơn, anh ta quay về nhà vào đúng đêm Ba mươi Tết. Đã qua khoảnh khắc Giao thừa, làng xóm im ắng, chỉ còn thoảng trong gió khuya hương thơm của nhang trầm, của hoa nẩy búp khiến lòng anh bồi hồi khôn xiết. Bước về đến nhà, cửa nhà đã đóng, giờ này chắc mẹ và vợ con đã ngủ, anh không dám lay cửa. Anh ngồi trước bậc thềm đợi trời sáng, lúc mỏi mệt anh dựa lưng vào cánh cửa nhà. Bất ngờ, cánh cửa mở ra như đã chờ đợi anh tự bao giờ rồi. Thì ra cửa nhà không hề khóa. Mẹ anh thức dậy và bảo: "Con à, từ nhiều năm nay mẹ luôn chờ đợi và biết thế nào con cũng sẽ về, vì thế, không bao giờ mẹ khóa chặt cửa".

Vâng, dù thế nào đi nữa, vẫn còn có người thương yêu đang chờ đợi mình. Ngày Tết, ngày của sự đoàn tụ, cầu chúc không một ai lẻ loi, đơn độc khi chạm tay vào không khí an lành, ấm áp của ngày xuân xanh Nguyên đán.

Ngày thắm tươi bên đời xuân mới

“Đời đã mới, người càng nên đổi mới
Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội
Ghé tay vào xốc vác cựu giang san
Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan
Dây thành bại quyết ghe phen liên hiệp lại.”

“G*he phen*” có thể hiểu là còn nhiều phen, nhiều lúc. *Bài ca chúc Tết thanh niên* của cụ Phan Bội Châu, đọc lên, tự dưng trong lòng nghe reo vang những âm thanh tự tin của ngày mới. Ngày đã mới ắt mọi việc cần đổi mới. Sự mới mẻ ấy cần khơi nguồn từ tấm lòng, từ cái nhìn, từ nhận thức của chính mình. Chứ không phải do ép buộc của một ai khác. Nếu tôi nhớ không nhầm, trong kinh Phật có câu tuyệt hay, chính xác và tự nó đã là lời răn dạy đúng với các sắc tộc trong mọi thời đại: *“Phá sản lớn nhất của đời người là tuyệt vọng”*.

Ngày xửa ngày xưa, có một người đi qua vùng sa mạc, mênh mông cát trắng xóa, nắng nóng ran như chảo lửa, lạ thay, ông ta lại nhìn thấy một cây dừa xanh non, vừa mới nhú những cánh lá nõn. Với sự khoái trá độc ác, ông ta đã nhặt một cục đá to đặt vào giữa đọt cây dừa và nguyền rủa: "Làm sao mày có thể sống sót giữa thời tiết khắc nghiệt thế này? Tàn lụi đi có phải tốt hơn không?". Nói xong, ông ta bỏ đi.

Dù bị đối xử tàn nhẫn, cây dừa vẫn quyết không đầu hàng, nó vùng vẫy nhằm hất cục đá nhưng mọi cố gắng đều vô ích. Cuối cùng, nó nỗ lực bằng cách cắm rễ thật sâu vào lòng đất, chạm đến mạch nước ngầm để tìm sự sống. Nhờ vậy, cây dừa ngày một lớn và đủ sức nâng cao hòn đá chết tiệt kia.

Sau nhiều năm tháng, người đàn ông quay trở lại chốn cũ, nghĩ rằng, cây dừa kia đã oằn mình, đã bị viên đá đè bẹp dí. Thật bất ngờ, cây dừa vẫn cao xanh. Nó cúi xuống cho ông ta nhìn thấy hòn đá vẫn còn nằm trong đọt dừa. "Điều kỳ diệu nào đã xảy ra?", nghe câu hỏi thảng thốt, kinh ngạc ấy, cây dừa khiêm tốn trả lời: "Tôi phải cám ơn ông, chính viên đá tai ác của ông đã làm cho tôi trở nên mạnh mẽ và trưởng thành".

Khi gặp một sự cố trong đời, nếu không tuyệt vọng, buông xuôi thì ai ai cũng có thể vượt qua

nghịch cảnh. Hiểu điều đó không khó, vấn đề là có dám vượt qua hay không? Hãy xem kìa, sự cấu thành của viên ngọc trai cũng là một tình huống chẳng khác gì đâu. Chính áp lực của vật lạ chui vào trong vỏ khiến loài nhuyễn thể phải phản xạ lại, là một cách tự chữa lành vết thương. Kết quả của quá trình nhọc nhằn, đau đớn để tồn tại là các hạt ngọc trai đã hình thành. Hạt ngọc ấy là hiện thân của sự chói lòa, hoàn thiện, không tì vết. Cũng tựa như sen, nếu rễ không cắm sâu vào bùn làm sao có thể tỏa hương thơm ngát?

Những câu chuyện nho nhỏ này, khiến nhiều người bình tâm và như được tiếp sức, thêm niềm tin để vượt qua trắc trở, gay go mà số phận đang gánh lấy.

"Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời". Quy luật của cuộc sống vốn thế. *"Ví không có cảnh đông tàn/ Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân?"*. Nhà thơ Hồ Chí Minh đã chiêm nghiệm và thấu hiểu lẽ tuần hoàn của thiên nhiên, sự vận động trong trời đất nên *Tự khuyên mình* bền tâm vững chí trước mọi gian nan, nguy khó. Và như một lẽ tự nhiên, những ngày đầu năm mới hiện ra trước mắt, nhìn tờ lịch mới, tự dưng reo lên trong lòng một sự háo hức, một niềm vui nho nhỏ. Đó là khoảnh khắc mới mẻ,

tinh khôi khiến con người ta tự nhủ: "Chà, cái năm vừa rồi mới hắc ám làm sao, may quá, nó đã đi qua rồi"; hoặc không, nếu năm cũ gặp nhiều thuận lợi: "Ước gì năm tới cũng thuận buồm xuôi gió, không có gì trắc trở".

Khoảnh khắc ấy, dường như giữa ồn ào náo nhiệt lại nghe đâu đó có tiếng chim reo thân thiện quá; dường như giữa mịt mù khói xe lại nghe thoang thoảng đâu đó có hương thơm của hoa xanh lá biếc. Và đây, lạ chưa, người nhìn người với ánh nhìn tình người hơn. Sao lạ thế nhỉ? Có phải do thời điểm bước sang năm mới, trời đất thanh tân khiến lòng người cũng nhẹ nhàng, thanh thản và hướng thiện hơn? Nghĩ thế không sai nhưng thật ra tất cả đã hiện hữu lâu nay, nhưng rồi vì nhiều lý do nên ta không cảm nhận được đấy thôi.

Năm mới đã đến, là lúc mỗi người *defragmenter* tâm hồn chính mình. Nhờ thế, mọi việc trở lại trạng thái mới mẻ ban đầu. Nói cách khác cũng là lúc ta cúi xuống thắt chặt lại dây giày, ngước mắt nhìn về chân trời phía trước, lòng quả quyết và chân cất bước mạnh mẽ. Ơ hay, chẳng lẽ phải đợi đến năm mới, mới có sự tự tin ấy? Không, trong *Bài ca chúc Tết thanh niên*, cụ Phan Bội Châu mượn điển tích: Vua Thành Thang (1675 TCN – 1588 TCN) cho khắc

một câu trên chậu tắm: *"Cẩu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân"* (Ngày một mới, mỗi ngày mới, ngày ngày mới) là ngụ ý đạo hành xử ở đời luôn thay đổi, phải đổi mới cho thích hợp.

Không chỉ là sự đổi mới cho riêng mình, có lẽ lúc này vẫn cần nhấn mạnh *"Dây thành bại quyết ghe phen liên hiệp lại"*, cần sự đoàn kết nhiều hơn nữa. Có như thế mới giúp đỡ cho nhau vượt qua mọi tình huống gian khó. Nếu được chọn lấy một câu chuyện kể cho nhau trong ngày đầu năm mới, cho phép tôi chọn lấy chuyện này: Có đôi uyên ương làm lễ cưới, một cụ già bảo chú rể hãy kéo dây chuông báo tin cho khắp nơi đều biết. Vâng lời cụ, chú rể ra sức kéo nhưng cái chuông vẫn không nhúc nhích. Cụ bảo cô dâu hãy phụ sức. Khi cả hai hiệp sức, ra sức kéo lần nữa, tiếng chuông bắt đầu reo vang. Cụ bảo: "Nhớ nhé! Cuộc sống mỗi ngày không khác gì việc kéo chuông, nếu mọi người cùng hiệp lực, mọi việc ắt dễ dàng, thuận lợi hơn".

Âm thanh rộn rã của tiếng chuông ấy ngân xa, ngân xa trong ngày đầu năm, tôi tin rằng, mọi người cùng nghe vọng về một niềm tin yêu: *"Ngày thắm tươi bên đời xuân mới, lòng đắm say bao nguồn vui sống. Xuân về với ngàn hoa tươi sáng, ta muốn hái*

muôn ngàn đóa hồng". Với nguồn vui sống ấy, ai lại không nhẹ lòng khép lại một năm đã qua, khép lại thời gian đã là quá khứ và ngước nhìn theo tia nắng đầu ngày mới?

Bình an dưới thế cho người thiện tâm

"*Đêm đông lạnh lẽo, Chúa sinh ra đời, nằm trong hang đá nơi máng lừa...".* Tiếng hát ấy cất lên, không dành riêng cho một ai, bởi lẽ, ngay từ lúc chào đời, dù nghèo khó đến độ phải nằm nơi "máng lừa"; hoặc lọt lòng trên giường vàng nệm ngọc đi nữa thì ánh sáng từ nơi sâu thẳm nhất vẫn là sự hướng thiện. "Nhân chi sơ, tính bổn thiện". Ngay từ lúc lọt lòng, cái thiện đã hiện hữu. Nghĩ cho cùng, triết lý sống của các màu da trên trái đất này, dù thế nào đi nữa, lòng yêu thương vẫn là điểm sáng mãnh liệt nhất.

Có điều trong cuộc mưu sinh, vật lộn với cơm áo gạo tiền, mệt nhoài với hư danh, không ai khác mà chính chúng ta đây, lại lãng quên, quên đi "báu vật" ấy vẫn tồn tại trong chính bản thể của mình. Vì thế,

đôi lúc cũng cần phải có sự việc tồi tệ nào đó xảy ra, ta mới có dịp thức tỉnh.

Từ thuở bé, khi còn là độc giả của báo *Thiếu Nhi* do ông Nguyễn Hùng Trương – chủ nhà sách Khai Trí nổi tiếng tại Sài Gòn thập niên 1970, làm chủ nhiệm, tôi đã xúc động với câu chuyện *Tình thương xóa bỏ hận thù,* dịch lại từ tạp chí *Reader's Digest:*

Vào mùa Giáng sinh năm đó, cháu gái 13 tuổi – con của vị giám đốc ngân hàng về quê thăm bạn. Cháu cùng bạn bè đi trên chiếc xe ngựa chở đầy hoa và cỏ khô. Suốt dọc đường, các cháu ca hát vui nhộn và nghĩ đến lúc nửa khuya được sum vầy ăn lễ *"rề-vây-dông"* (réveillons). Chẳng may, có chiếc xe tải chạy ngược chiều đã đụng vào xe ngựa, hất tung người xà-ích và đám trẻ xuống đường. Nhìn thấy máu me chết chóc, người tài xế hoảng sợ bèn lái xe chạy trốn.

May thay, lúc ấy, bác sĩ Đôn Am đi ngang qua, ông kêu gọi chủ nhân ngôi nhà, nơi ngay trước chỗ các em bị tai nạn hãy mở cửa để ông đưa các cháu vào cấp cứu. "Cứu nhân như cứu hỏa", không thể chần chừ, vì bệnh viện cách nơi xảy ra tai nạn cả hàng chục cây số. Chủ nhân của ngôi nhà đó nhất định không mở cửa. Ông bảo: "Đây là trường hợp khẩn cấp, không ai có quyền

từ chối, hơn nữa tôi chỉ mượn tạm căn nhà trong vài tiếng đồng hồ".

Giây lát sau, cánh cửa mở ra. Các cháu được đưa vào căn nhà rộng thênh thang. Bác sĩ Đôn Am hết lòng cứu chữa, trong lúc đó, có một thiếu nữ vẫn dửng dưng, đứng khoanh tay nhìn về phía trời xa. Ông bác sĩ bảo Mai – người hầu gái: "Cháu hãy bảo cô ấy phụ tôi một tay, nhanh lên, lấy khăn và nước ấm lau sạch vết thương cho các cháu". Mai lắp bắp: "Thưa ông, đó là cô Hoa Bích, chủ nhân ngôi nhà này". Bác sĩ trả lời: "Cô ta cũng có tay, có chân phải không?", rồi nói vọng về phía cô ta: "Tôi đang cần cô giúp cho một tay". Nghe lời nói tha thiết ấy, dù bực bội nhưng cô cũng làm theo. Và lạ thay, khi chăm sóc, lau vết thương cho các cháu và lúc đến con gái ông chủ ngân hàng, bỗng dưng cô xúc động dữ dội vì ánh mắt ấy nhìn cô trìu mến, tỏ lòng biết ơn và thấm đẫm tình mẫu tử.

Sau khi hoàn tất công việc, bác sĩ Đôn Am mới có dịp trò chuyện với cô chủ nhà. Cô phân bua: "Ông biết không, sở dĩ vừa rồi tôi đã có thái độ dửng dưng vì qua bọn trẻ, tôi đã nhìn thấy kẻ thù của tôi". Vị bác sĩ ngạc nhiên: "Kẻ thù? Tôi không hiểu". Cô trầm ngâm: "Trước một ngày chuẩn bị làm lễ đính hôn, người sắp cưới lại phản bội tôi, anh ta lấy người

bạn tôi, đẹp hơn mà cũng giàu có hơn". "Người đó là ai?". Cô đáp: "Là ông chủ ngân hàng hiện nay".

Hèn gì vừa rồi, cô mới có thái độ đáng ghét ấy. Ngẫm nghĩ một lát, bác sĩ Đôn Am từ tốn: "Cô vừa chăm sóc con gái của một người mà cô đã thù hận. Chắc chắn không riêng gì ông ta mà cha mẹ của các cháu bị nạn cũng đều biết ơn cô, nếu tôi kể cho họ nghe rằng, chính cô là người đã mở cửa nhà và yêu cầu tôi hãy cứu sống chúng. Cô đồng ý chứ?".

Nhìn các đứa trẻ đang thiêm thiếp ngủ, không còn cất lên tiếng rên kêu đau nữa, cô Hoa Bích cảm động và gật đầu. Ít ai biết, chính từ cái gật đầu ấy cũng là lần đầu tiên, sau khi bị tình phụ, cô đã đón lễ Giáng sinh nhẹ nhàng, hân hoan mà trước đó không hề có. Câu chuyện chỉ có thế. Kết thúc ấy đã mở ra điều gì? Đó là sự thay đổi nhận thức ở Hoa Bích, không còn chỗ cho lòng thù hận nữa. Nhờ thế, cô đã nhìn thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Đành rằng, sự yêu thương sẽ xóa bỏ hận thù, nhưng nếu cái ác khoác bộ mặt nhân hậu của sự bác ái, từ bi thì sao? Truyện ngắn *Ông già Noel của bé Joe* của nhà văn da đen Mỹ Langston Hughes (1902 – 1967), nhiều thập kỷ qua đã lay động lòng thổn thức của hàng triệu người đọc là vì lẽ gì?

Chuyện rằng, vừa kết thúc công việc, chị đầu bếp

Arcie quay về nhà đưa cậu con trai là bé Joe đi chơi lễ. Trước cửa hàng giảm giá đông đúc người chen chúc, bé Joe được mẹ dặn phải đứng yên một chỗ để cô lấn vào mua hàng. Đứng ngoài trời chờ mẹ, tuyết bay lạnh cóng, nhìn sang bên kia đường thấy có nhiều cửa hàng khác bao nhiêu là đồ chơi đẹp hơn, vui chân, bé Joe bước tới, rồi đi xa hơn nữa. Bé reo vui khi thấy mình đứng trước cửa rạp chiếu phim và bước chân vào mà không hề biết nơi ấy không dành cho người da màu. Bé Joe sung sướng khi nhìn thấy ông già Noel và nghĩ rằng, mọi đứa trẻ trong đêm Giáng sinh đều được nhận quà.

"Ông Noel cúi xuống cầm lên một chiếc xập xỏa bằng thiếc mà người ta thường dùng trong các quán rượu. Ông ta lắc thật mạnh chiếc xập xỏa đó trước mặt Joe. Đó là một trò đùa lạ lùng. Đám người da trắng lớn nhỏ đều cười rộ lên khoái trá. Nhưng Joe không cười được. Nó khiếp hãi nên quay đầu bỏ chạy khỏi rạp ấm áp, lẫn vào đám bộ hành ngoài đường đầy tuyết trắng. Khiếp đảm vì những tiếng cười nhạo, nó bắt đầu khóc hu hu".

Lúc đó, chị đầu bếp Arcie hớt hải, lo lắng vì mua hàng xong, không tìm thấy Joe. May mắn, chị đã tìm thấy con. Trên đường về, Joe thú thật đã vào rạp chiếu bóng vì có ông già Noel. Sau đây là mẩu đối thoại hay

nhất trong truyện ngắn trên: Chị Arcie giảng giải cho con: "Ồ! Đó không phải là ông già Noel đâu. Nếu phải, ông ấy đã đâu đến nỗi đối xử với con một cách tàn tệ như vậy? Nơi đó là hí viện của người da trắng. Mẹ nói cho con biết rồi, và ông ấy chỉ là một người đàn ông da trắng thôi chứ không phải ông già Noel". Bé Joe tỏ vẻ ngạc nhiên: "Ồ, thế hả mẹ".

Không riêng gì bé Joe, trong cuộc sống đôi khi chúng ta vẫn lầm tưởng như thế. Cái ác, cái xấu đeo bộ mặt của từ tâm, của sự hướng thiện khiến ta đổ vỡ niềm tin vốn có. Thế nhưng, không một sự xảo trá nào có thể tồn tại vĩnh viễn dưới ánh sáng mặt trời. "*Bình an dưới thế cho người thiện tâm*" vẫn là điều có thật. Ước mơ ấy có thật, nếu chúng ta chọn lấy một lẽ sống là sống vì niềm vui của kẻ khác.

Hay chi "câu chuyện làm quà"

Bạn bè lâu ngày không gặp nhau, nếu có dịp hội ngộ ắt tíu ta tíu tít, nói cười rôm rả. Chà! Lúc ấy, tha hồ mà nói, mà giãi bày, mà tâm sự. Có những người không phải xấu tính, trái nết, chỉ có điều, họ có thói quen hay quan tâm quá lố, tò mò đến chuyện của thiên hạ. Hễ ai đó vừa xảy ra chuyện gì, dù lớn dù bé, họ cũng tọc mạch, tò mò tìm hiểu. Thậm chí, chưa rõ ngọn ngành đã tuôn lời bình phẩm... Có như thế, khi tán hươu tán vượn, "buôn dưa lê" mới tỏ ra mình thuộc loại "ma xó", cái gì cũng biết tất. Được như thế, mới chứng tỏ "ta đây" mới là "nhân vật quan trọng".

"Câu chuyện làm quà" ấy, ban đầu ai cũng nghĩ nó vô thưởng vô phạt, miễn sao người đang nghe cảm thấy vui là được. Nghĩ cho cùng đó là do tâm lý muốn chứng tỏ, muốn thể hiện lúc nào cũng "trên

thông thiên văn, dưới tường địa lý", bất kỳ chuyện gì đầu làng cuối xóm cũng biết tỏng. Do người kể muốn nâng cao "giá trị" thông tin, muốn mọi người phải chăm chú lắng nghe nên cứ túc ta túc tắc, rồi dậm mắm muối cho thêm "đậm đà". Thế là từ chuyện nhỏ như con chuột nhắt, cuối cùng to đùng như trái núi.

Tưởng là thế, nhưng rồi lắm lúc xảy ra những tình huống khiến người kể mất uy tín, lần sau có kể cũng chẳng ai thèm tin. Mà người liên quan trong chuyện cảm thấy bị xúc phạm, bị đem ra làm trò đùa không đúng lúc, đúng chỗ. Chi bằng, có chuyện thì kể, bằng không thì thôi, chứ nào ai ép phải mua vui bằng những thông tin giật gân đâu?

Mới đây thôi, nhóm bạn tôi nhốn nháo, ngạc nhiên khi nghe anh Y báo tin cô X đưa chồng sang Singapore chữa bệnh ung thư vòm họng. Chà, phen này "trời kêu ai nấy dạ", phải tìm cách an ủi, động viên một câu cho chí tình bạn hữu. Khổ nỗi, điện thoại của vợ chồng X luôn ò í e; gửi tin qua email lại không thấy phản hồi; tìm trên trang Facebook cũng chẳng có thêm thông tin gì mới.

Do không liên lạc được, sốt ruột quá nên nhóm bạn mới gặng hỏi anh Y lần nữa: "Vì sao biết được tin đó?". Không chần chừ, Y trả lời ngay: "Hôm trước

gặp nhau, tâm sự với tớ, chồng X cho biết quyết định bỏ thuốc lá vì sợ ung thư". Vốn cẩn thận, có người hỏi thêm: "Sao biết chồng X ung thư vòm họng?". Y cười giòn giã: "Về đọc sách lại đi, nếu không thì hãy hỏi bác sĩ, hút thuốc lá thì có nguy cơ ung thư ở đâu? Hỏi thế cũng hỏi". Vậy, cái tin này chính xác quá rồi. Không liên lạc được với người trong cuộc, vì có lẽ họ cố tình giấu nhẹm, không muốn người thân, bạn bè biết được mà thêm lo lắng.

Rốt cuộc, cụ thể sự tình như thế nào?

Chừng một tuần sau, báo hại vợ chồng X phải điện thoại cho khắp nơi để cải chính cái tin thất thiệt đó. Đúng là chồng X có bỏ thuốc lá, họ có đi Singapore nhưng là du lịch chứ hoàn toàn không dính dáng gì đến vấn đề sức khỏe! Sự "nhiệt tình quá đáng" của anh Y khiến ai nấy đều buồn lòng. Chỉ mới nghe một đôi câu "ba chớp ba nháng" mà đã suy diễn lung tung nên anh bị bạn bè mắng té tát cho cái tội "trù ẻo".

Mà này, tò mò, tọc mạch chuyện của thiên hạ, có ích gì không?

Mới đây có chuyện ầm ĩ trong nhóm bạn tôi: Hôm họp bạn cũ thời trung học, X bảo: "Mấy bạn có biết vì sao cái A vắng mặt hôm nay không? Mèn ơi! Tội ơi là tội. Thương ơi là thương". Bạn bè nhao

nhao: "Sao vậy? Kể đi, kể đi". X tằng hắng ra vẻ quan trọng: "Này nhá, chính mắt tớ từng trông thấy chồng của A chở một cô nàng xinh ơi là xinh. Âu yếm lắm. Tình tứ lắm. Mà có phải mỗi mình tớ thấy đâu, vợ của tớ cũng thấy nữa". Cái tin mới toanh này đúng là động trời! Bạn bè liền gọi điện thoại tới tấp cho A nhưng chỉ nghe âm thanh du dương ò í e. Vậy là mọi người tha hồ bình phẩm, phân tích, kết luận cứ như thể mình là người trong cuộc.

Rách việc nhất của lúc tường thuật luôn nằm gọn trong hai chữ "nghe đâu". Ai muốn hiểu sao thì hiểu, vì người kể không quả quyết, kết luận gì. Rồi câu chuyện giật gân đó, lan truyền từ người này qua người nọ, tất nhiên đến tai "đương sự". A kêu trời kêu đất, rõ ràng có chuyện chồng mình léng phéng nhưng mọi việc đã dàn xếp, chẳng hề có ly thân, ly hôn gì sất! Còn việc vắng mặt họp lớp chỉ vì hôm đó A bận công tác ở nước ngoài. Vậy là cô phải điện thoại đầu này, giải bày đầu kia. Dù vẫn biết khi lấy "câu chuyện làm quà", X không hề ác ý gì nhưng rồi mọi việc trở nên rối rắm, tổn thương bè bạn.

Nhiều cặp vợ chồng cũng xích mích vì người khác có sự "nhiệt tình" quá lố ấy. Anh chàng nọ vốn thương người, thường giúp đỡ bạn bè khi sa cơ thất thế. Ngày nọ, cô em kết nghĩa đến nhờ nói giúp một

câu để có thể về làm việc ở công ty do vợ anh là giám đốc. Thương cô em ra trường đã lâu nhưng vẫn ngửa tay xin tiền bố mẹ, không công ăn việc làm ổn định nên anh chẳng hẹp hòi gì mà không nói thêm một câu. Nhờ vậy, cô em được vợ anh nhận vào làm. Mọi việc suôn sẻ quá phải không?

Vâng, nếu không xảy ra chuyện này.

Ngay ngày gặp mặt đầu tiên với giám đốc, cô em lại có "câu chuyện làm quà" với sếp. Chẳng rõ, cô tỉ tê thế nào mà ngay tối hôm đó, vợ anh nghiêm mặt bảo chồng: "Em quyết định không nhận cô ta vào làm việc trong công ty nữa". Anh ngạc nhiên: "Trước đó, em đã đồng ý nhận hồ sơ kia mà?". Vợ anh thủng thẳng: "Cô ta từ trình độ chuyên môn đến nhan sắc bề ngoài, khả năng giao tiếp đều tốt cả. Nhưng hạnh kiểm lại quá kém". "Kém thế nào?", anh hồi hộp chờ nghe câu trả lời. "Ai đời mới gặp nhau nhưng cô ta đã mách lẻo những chuyện liên quan đến chồng người ta. Ối dào, giờ em mới biết anh cũng không phải dạng vừa đâu!". Nghe xong, anh ta điếng hồn. Vài ngày sau, vợ chồng vẫn tiếp tục "chiến tranh lạnh".

Điển tích *Tăng Sâm giết người* có thể xem như "kinh điển" của thói xấu "tung tin" thiếu kiểm chứng: Tăng Sâm là học trò xuất sắc của Khổng Tử, đồng thời là học giả nổi tiếng đức độ. Có lần một người

cùng tên Tăng Sâm bị bắt vì tội giết người, thay vì phải kiểm chứng thông tin chu đáo, người hàng xóm liền nhanh nhẩu chạy đến gặp mẹ của ông kể lại như "câu chuyện làm quà": "Bà biết gì chưa? Tăng Sâm vừa bị bắt do tội giết người". Người mẹ rất hiểu con, tin chắc Tăng Sâm không thể phạm tội tày trời nên vẫn tiếp tục ngồi dệt vải.

Khổ nỗi, tin này "hot" quá, sốt dẻo quá nên vừa nói xong, hắn ta liền vụt chạy kể cho người khác. Phải thế chứ, tin "mới ra lò" còn nóng hổi, phải kể cho người khác nghe nữa, kẻo không "ngứa miệng" lắm. Thế là, đầu làng cuối xóm đồn ầm lên. Ai cũng tin đó là thật. Lát sau, lại thêm người thứ hai chạy đến nói với mẹ của ông rằng: "Tăng Sâm giết người". Mẹ của Tăng Sâm vẫn không tin con mình có thể làm điều ác đức nhưng đã bắt đầu nghi nghi ngờ ngờ. Lát nữa, người thứ ba lại nói: "Tăng Sâm giết người". Đến lúc này mẹ của Tăng Sâm sợ hãi tin là thật, ngay lập tức bỏ công việc mình đang làm và chạy trốn.

Thế đấy.

Đôi khi nhiều người tự dưng bị "cái vạ" ấy, trách người đã tung tin ư? Đúng rồi, nhưng ngẫm lại họ cũng chẳng có có "ý đồ" gì, chẳng qua chỉ do muốn thể hiện mình là người trước nhất biết tin đó. Làm

sao né tránh? Tôi nhớ mẩu chuyện mà thời sinh viên đã nghe Giáo sư Hoàng Như Mai kể.

Lúc ấy, trường Đại học Tổng Hợp TP.HCM vẫn còn căng-tin ngay trong sân trường. Sau tiết giảng, thầy trò thường ghé qua đó giải lao, có lần thầy kể: Nhà triết học Socrates không chỉ nổi tiếng về sự uyên bác mà còn rất chu đáo, cẩn trọng khi tiếp nhận thông tin. Câu nói nổi tiếng của ông: "Tôi biết rằng tôi không biết gì cả" đã ít nhiều phản ánh điều đó.

Lần nọ, có người hớt hơ hớt hải chạy đến tìm gặp Socrates: "Thưa ngài, tôi muốn kể cho ngài nghe một việc có quan hệ đến người bạn của ngài". Với người khác ắt nhảy nhổm lên mà hỏi: "Chuyện gì? Chuyện gì? Kể nhanh đi". Nhưng không, với nhà triết học lại khác, ông từ tốn đáp: "Anh hãy cho tôi biết, câu chuyện anh sắp kể đã đưa vào ba bộ lọc chưa?". Nghe lạ tai quá, người này bèn hỏi: "Bộ lọc gì? Tôi không hiểu". Socrates mỉm cười: "Bộ lọc thứ nhất, anh đã tìm hiểu chuyện đó có thật hay không?". "À, tôi nghe người khác kể lại". "Nghe người khác kể mà vẫn tin là thật? Thôi, cứ cho là thật. Bộ lọc thứ hai, chuyện anh sắp kể tốt hay xấu?". Người này luống cuống: "Tôi cứ kể nhưng tùy ngài suy xét". Socrates nghiêm mặt: "Câu chuyện sắp kể, anh cũng không rõ nội tình của nó, vậy kể ra làm gì? Và đây nữa, bộ lọc

thứ ba là chuyện đó có liên quan gì đến tôi không?". Người này ngậm tăm, không trả lời được. Socrates nói tiếp: "Vậy tôi biết để làm gì? Nếu anh tin lời tôi, nên bắt chước tôi mà đừng nghĩ đến việc ấy nữa".

Kể xong thầy Hoàng Như Mai cười xòa, đôn hậu: "Vâng, có những chuyện "trời ơi đất hỡi", không rõ hư thật thế nào, không thuộc về mình, mình có biết cũng chẳng giải quyết, chia sẻ được, vậy bàn tán, bình luận làm gì? Khác gì ôm rơm rặm bụng?".

Lời khuyên của thầy, chúng tôi vẫn còn nhớ đến nay.

Giàu để làm gì?

Nhiều bậc phụ huynh vẫn không quên ngày làm lễ thôi nôi, đầy tháng cho con. Ngoài các lễ vật như xôi, chè, rượu trà, hoa quả; còn có thêm gương, lược, viết, tập sách, tiền, kéo... Sau khi cúng lễ, vật dụng nào được đứa trẻ cầm trên tay trước tiên, bố mẹ tin rằng đó là sự chọn lựa nghề nghiệp của nó trong tương lai. Nếu đứa trẻ cầm lấy cây bút, tập sách, mọi người sẽ cùng vỗ tay hoan nghênh, vui sướng vì mai sau, nó ắt theo nghiệp bút nghiên, siêng năng học hành...

Đọc hồi ký của nhà văn Sơn Nam, ta biết, theo phong tục ở quê ông thì đứa trẻ được cha mẹ ẵm bồng đến chùa Khmer nhân dịp lễ Chol Chnam Thmay. Trước bệ Phật, tại chánh điện, sư thầy đào một hố khá to, bố mẹ ước mơ con mình về sau theo nghề gì thì bỏ vật dụng nghề nghiệp xuống đó. Cũng

như nhiều phụ huynh khác, bà mẹ Sơn Nam bỏ xuống đó cây viết, bình đựng mực, cái tập giấy và cầu trời, khấn Phật cho con mình mai sau ăn học thành tài.

Có phải chỉ riêng dân tộc Việt mới có niềm kiêu hãnh *"Chẳng ham ruộng cả ao liền/ Ham vì cái bút cái nghiên anh đồ"*? Không, bất kỳ màu da, dân tộc nào trên trái đất này cũng có suy nghĩ đó, tức là mong muốn con mình về sau được học hành đến nơi, đến chốn. Học cũng là một cách để thoát khỏi nghèo đói. Và một đứa trẻ có giáo dục đàng hoàng, mai sau ắt trở thành người hữu ích cho xã hội.

Thế nhưng, trong chừng mươi năm trở lại đây, quan niệm hướng thiện và tích cực đó đã có nhiều thay đổi. Làm sao không đắng lòng khi nghe câu cửa miệng: *"Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền"*? Trong quan hệ xã hội, sự nể nang, trọng vọng không phải có được bao nhiêu giấy khen, bằng khen thành tích học tập mà lại là: *"Tivi, tủ lạnh, honđa/ Có ba thứ ấy mới ra con người"*, *"Ngàn lời em nói không bằng tiếng khói xì po"*...(!?).

Ngày xưa một người đỗ trạng là niềm vinh dự cho làng xã; ai đó được học bổng du học nước ngoài là hàng xóm, bạn bè thán phục, bố mẹ hãnh diện. Nay đã khác lắm rồi, chẳng hạn, phải là *"Nhà mặt*

phố, bố làm quan". Có như thế, con người ta mới dễ dàng kiếm chác được tiền. Đã có đầy đủ tiền, thừa sức đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết nhưng rồi, không ít người vẫn bằng mọi cách kiếm tiền nhiều hơn nữa. Bi kịch của con người không phải giàu hay nghèo, mà chính ở chỗ không biết đâu là điểm dừng. Mọi sự tham lam thái quá đều phải trả giá, nhất là không biết có bao nhiêu tiền là đủ, do đó, lúc nào họ cũng thấy thiếu và cứ mải mê lao theo đồng tiền.

Tôi từng nghe kể câu chuyện, ngày xửa ngày xưa có một ông phú hộ giàu có, vườn tược, hoa màu, cây trái thừa sức đem lại cuộc sống đầy đủ, thoải mái, ấm no. Bỗng một ngày, có người từ phương xa đến và bảo rằng: "Ông sẽ trở nên người giàu nhất thiên hạ, nếu nghe theo lời tôi". Ông phú hộ mừng rỡ: "Làm theo cách nào, thưa ngài?". Người đó mới nói rằng: "Tôi đang giữ tấm sơ đồ thời cổ nên biết dưới nền đất này là kho báu, người xưa đã cất giấu vô số kim cương, vàng bạc". Từ đó, ông phú hộ bỏ bê việc ruộng nương, mùa màng để đào xới mảnh đất đang trú ngụ yên lành bấy lâu. Cuối cùng, ông không tìm thấy gì ngoài thân tàn ma dại và tài sản ngày càng khánh kiệt.

Tuy vậy, trường hợp này vẫn còn khá hơn nhiều người khác, bởi cũng do không biết điểm dừng nên

đã lao vào vòng lao lý. Cuối cùng, họ nghiệm ra rằng, hạnh phúc, niềm vui sống ở đời không phải nhiều tiền mà chính là được tận hưởng sự tự do. Lúc ấy đã đủ tiền, thừa sức sống phong lưu, dư dả hết đời con sang đời cháu nhưng tại sao vẫn cứ phải hùng hục kiếm tiền bằng mọi giá, kể cả cách "lách luật", lừa đảo để cuối cùng thảm hại thế này? Nếu "ngộ" ra sớm hơn, chắc chắn đã không rơi vào hố thẳm đáng tiếc...

Chị bạn của tôi – một nhân vật lẫy lừng trên thị trường xuất khẩu. Trước đây, do chê chị nghèo, anh chồng bạc nghĩa, bội tình tếch theo cô khác, bỏ mặc mẹ con chị bữa đói bữa no. Vì thế, chị quyết tâm làm giàu như một cách trả thù sự bội bạc, tệ hại kia. Và nhất là phải có tài sản để lại cho con cái. Con gái chị giàu sang như bà hoàng, thử hỏi, có rể nào dám "trở mặt" như chồng chị? Mục đích làm giàu của chị là xác đáng, đáng khen. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là sau khi lao vào thương trường, chị lại không biết điểm dừng. Mải mê chạy theo đồng tiền, chị bỏ bê việc giáo dục, dạy dỗ con cái. Đến lúc giật mình nhìn lại... Hỡi ôi!

Quyển *Hồi ký Tâm Sida*, hiện nay, có đạo diễn đang chuyển thể thành phim truyền hình, trong đó, tác giả nhấn mạnh: "Cha, mẹ lo làm giàu và cho con mình xài tiền quá sớm. Họ cho tiền mà không cần

biết con sử dụng đồng tiền đó như thế nào. Đa phần họ cho rằng, trước đây gia đình khó khăn, con cái thiệt thòi, vì thế khi có của ăn của để, họ cần tạo mọi điều kiện để con cái không bị thua kém bạn bè. Có nhiều tiền một cách dễ dàng, trẻ nhanh chóng rơi vào con đường xấu, tụ tập hút chích ma túy... Đến khi cha mẹ phát hiện ra thì quá muộn".

Thời tôi còn đi học phổ thông, có lần thầy giáo hỏi: "Giàu để làm gì?".

Chúng tôi đều đưa ra nhiều "đáp án" khác nhau và tranh cãi nhau vì ai cũng cho ý kiến của mình là đúng. Thầy tôi chỉ mỉm cười rồi kể lại câu chuyện: Trong ngôi làng nọ, có gia đình thuộc hạng "danh gia vọng tộc", trải qua mấy đời liền đều giàu sang phú quý. Thế nhưng người dân trong làng lại xa lánh, ghẻ lạnh vì toàn bộ ruộng đất canh tác, họ đều thuê lại của gia đình này, phải chịu mức thuế nặng nề. Nếu ai thiếu hoặc đóng thuế sai kỳ hạn thì bị chủ đất mắng nhiếc, nọc ra đánh đập tàn nhẫn. Không ít người độc miệng rủa cha con nhà đó chết quách đi cho rồi! Quả nhiên, ngày kia ông bố qua đời. Cả làng đều dửng dưng, không một ai thèm lui tới hỏi han, chia buồn.

Sau nhiều đêm trằn trọc suy nghĩ, bà vợ của người đã khuất quyết định một việc làm táo bạo,

chưa hề xảy ra bao giờ. Bà sai gia nô đi kêu gọi tất cả người nghèo đói đến nhà, hay tin, thiên hạ ùn ùn kéo đến. Tự tay bà phát gạo bấy lâu đã dự trữ trong kho. Ai nấy đều cảm động, sụt sùi rơi nước mắt vì họ không thể tượng tượng nổi. Sau nhiều ngày phát gạo, nhìn cái kho trống trơn, các người con đay nghiến, cằn nhằn: "Cha con cả đời dành dụm mà mẹ lại phá tan hết". Bà mẹ mỉm cười: "Của cải cha con chỉ có một nơi cất giữ là cái kho trong nhà; còn ta, ta cất giữ ở nơi tấm lòng của mọi người. Các con hãy xem ta nói có đúng không?".

Quả nhiên như một phép lạ. Của cải bà đã cho đi mà đến nhiều đời sau, con cái, dòng tộc gia đình ấy vẫn còn được tiếng thơm, ơn nghĩa của người đời.

Vui sống với... người già

Trước đây con người ta có nhu cầu mở rộng lòng mình, muốn có dịp được tâm tình, chia sẻ buồn vui. Đi làm về, thỉnh thoảng tạt qua hàng xóm hỏi han đôi câu, cũng là một cách muốn được biết lâu nay trong khu vực mình đang trú ngụ, có gì mới không? Những cô Tư, chị Ba, bà Tám có nhu cầu "buôn dưa lê" lúc rỗi việc. Họ chia sẻ chuyện mình, chuyện người rồi bình luận, khen chê, cũng là một cách cởi mở tình cảm... Những đêm trăng sáng, cánh đàn ông cao hứng pha ấm trà thật đậm, thật ngon mời một vài người bạn láng giềng sang nhà "đàm đạo" chuyện xa, chuyện gần; hoặc chỉ cần một hai xị rượu lai rai cùng nhúm đậu phộng, con mực khô thơm điếc mũi là có thể rôm rả, vui như Tết. Cũng là một cách gắn kết tình làng nghĩa xóm.

Thế nhưng, với tốc độ phát triển ngày một chóng mặt, khoa học kỹ thuật đã "trang bị tận răng" và can thiệp vào ngóc ngách của mọi nhu cầu, do đó, con người ta ắt có sự thay đổi.

Dù ngồi một xó trong phòng, đóng kín cửa, không thèm giao tế, giao thiệp với ai vẫn cập nhật được thông tin. Trước kia, một khi khúc mắc trong công việc, cần tìm hiểu thêm chuyên môn gì đó, thường tìm đến sách, tìm gặp bạn bè để tham khảo. Nay, chẳng cần. Cứ việc nhờ ông "Gú gồ" là xong tất. Ấy là chưa kể việc mưu sinh tất bật hơn, nhịp sống vội vã hơn khiến ít ai có nhiều thời gian như trước. Những lúc ấy, cần có sự yên tĩnh, nhất là không cúp điện, đường truyền không nghẽn mạch. Không bị ai quấy rầy để được một mình đối diện với cái màn hình ngay trước mắt.

Vì lẽ đó, nhiều người cảm thấy bực bội, khó chịu nhất là những lúc quay trở về nhà lại gặp ông cha/ bà mẹ đã lọm khọm, già yếu. Dù thân thiết, dù cùng máu mủ nhưng lú lẫn, lúc nhớ lúc quên, chẳng biết gì ngoài những chuyện từ thời bà Cố Hỉ, xa lắc xa lơ. Đã thế lại còn hay thích hỏi han, tỉ tê những chuyện chẳng đâu vào đâu. Nếu không được đáp ứng thì cha mẹ già thở dài, buồn bã cứ như thể đứa con vừa phạm một lỗi lầm gì ghê gớm lắm.

Mà có gì đâu, có bà mẹ "gần đất xa trời" thấy con cái đi làm về, vui quá, bởi suốt ngày nằm nhà một mình nên thèm được nói một câu gì đó, chẳng hạn: "Hôm nay, thời tiết mát mẻ con nhỉ? Có phải trời sắp mưa không?". Hỏi thế mà cũng hỏi, đã sang thu thì còn mưa với mọt gì nữa? Trong khi đó, cậu con trai, cô con gái chỉ muốn tếch ngay vào phòng "leo lên" mạng chít chát, hẹn hò với bồ bịch nên ậm ừ cho qua chuyện. Mà đã xong đâu. Lại hỏi: "Dạo này, con thường bỏ cơm nhà, có chuyện gì buồn hả con? Kể cho mẹ nghe với!". Trời, đang say đắm, hứng chí, vui vẻ với tình nhân nên hò hẹn ở nhà hàng, món ăn đặc sản đến ngấy cả họng đây nè! Thế nên, nghe những câu hỏi "ngớ ngẩn" ấy là cảm thấy... bực mình.

Sự xung đột thế hệ do khoảng cách về tuổi tác là điều có thật. Họ dễ dàng xảy ra những mâu thuẫn không đáng có hoặc "bằng mặt mà không bằng lòng". Dù muốn dù không, cha mẹ, con cái vẫn phải ở chung một nhà, mỗi ngày vẫn phải gặp mặt nhau. Gặp nhau mỗi ngày nhưng chắc gì đã cùng "tâm đầu ý hiệp"? Cô con dâu nghiêm khắc dạy con nhưng bà mẹ chồng thương cháu nội lại xuề xòa, nuông chiều quá mức; cậu con trai thích rủ bạn bè về nhà bù khú nhưng bà mẹ lại than phiền ồn ào như vỡ chợ. Người già ở nhà một mình, cả ngày thích mở truyền hình

nghe vọng lại tiếng người để thấy không lẻ loi cô độc, thế nhưng con cái lại cằn nhằn tốn tiền điện, v.v... Ai đó đã nói: "Người già là hai lần trẻ con". Khổ nỗi, "đứa trẻ" ấy chính là đấng sinh thành, vậy phải làm sao?

Tôi xin kể mẩu chuyện này: Do khó có thể chung sống nên cậu con trai đưa cha già vào nhà dưỡng lão. Trên đường đi, người cha bắt đầu khóc. Nhìn thấy những giọt nước mắt ấy, người con động lòng nhưng vẫn tìm lời bào chữa, rằng vợ chồng, con cái không có thời gian chăm sóc, hỏi han trò chuyện cùng cha. Còn vào trong đó, có nhiều bạn già tâm sự, mỗi ngày đều có người phục vụ cơm nước chu đáo. Người cha nghe cũng có lý, ngưng khóc và tiếp tục bước đi. Khi đến trước cửa nhà dưỡng lão, người cha nắm chặt lấy tay con mình như thể lần cuối cùng trong đời: "Này con ơi, cha khóc đây không phải vì con dẫn cha đến đây đâu. Cha khóc vì lỗi lầm của cha. Cách đây hơn 40 năm trước, cha cũng đã dẫn ông nội con vào nhà dưỡng lão này. Nay, cha chỉ gặt những gì mà cha đã gieo".

Làm sao có thể hòa đồng, vui vẻ chung sống với người già? Tất nhiên phải là nỗ lực từ hai phía. Tuy nhiên, cho phép tôi được nhấn mạnh rằng, thiện chí đầu tiên phải bắt đầu từ con cái bởi người trẻ

còn có thời gian dài để sống, có sức khỏe, có năng lực kiếm ra tiền, có nhiều thú vui chơi hơn cha mẹ già chỉ thui thủi mỗi ngày trong bốn bức tường.

Mỗi một ngày, người già đều mong ngóng đợi con cái quay về nhà. Được như thế đã là vui. Niềm vui đơn giản lắm. Rồi, vì thương con, có bà mẹ lụi hụi nấu bát canh rau ngót thật ngon, chắc mẩm con mình sẽ thích. Thế nhưng, ối chà chà, canh gì lại mặn chát, mặn đắng, mặn hơn nước biển! Lúc ấy, người con nhăn mặt, ngậu xị ỏm tỏi hay vẫn khen ngon cho vui lòng mẹ? Nhà đã chật chội, ấy thế, bà cụ tiết kiệm, giữ lại từng cái bao nylon, cái khung tranh đã gãy, cái chén, cái bát đã cũ, đôi giày đã chật, lại khâu vá lại chiếc áo đã rách... chất đầy góc nhà. Xốn mắt lắm. Hôm nào tống khứ cho bọn mua ve chai hay "lên lớp" một lần cho ra nhẽ để bỏ đi cái tính hà tiện. Cuộc sống thiên hình vạn trạng, mỗi người đều gặp phải những chuyện không hài lòng tương tự, khó có thể liệt kê ra hết.

Thiết nghĩ, dù gì đi nữa vẫn còn có cách giải quyết khéo léo, tế nhị mà mọi việc vẫn "đâu vào đó". Chẳng ai có thể khuyên ai trong phép ứng xử, bởi việc làm này phải từ cái tâm, từ chữ hiếu, từ nỗi lòng thăm thẳm ước vọng: *"Đêm đêm thắp ngọn đèn trời/ Cầu cho cha mẹ sống đời với con".*

Nếu có được tâm nguyện ấy thì không gì là áp lực khi được chung sống với người già, thậm chí còn là một nguồn vui sống.

Cổ tích trong đời thường

Thử hỏi, lúc hoạn nạn, bệnh hoạn, khi khổ đau, tuyệt vọng nếu cầu trời khấn Phật ắt sẽ gặp sự giúp đỡ của bà Tiên, ông Bụt? Phép màu ấy, trong thời buổi này chẳng một ai, ngay cả đứa trẻ lên mười cũng không thể tin.

Tưởng là thế. Nhưng cuộc sống thiên hình vạn trạng, có những câu chuyện đã xảy ra, dù chứng kiến sờ sờ, nhưng ta lại kinh ngạc quá đi thôi. Không kinh ngạc sao được vì giữa lúc mọi người sống theo quan niệm "đèn nhà ai nấy sáng", "sống chết mặc bay" lại không ngờ có những "người thật, việc thật" xuất hiện giữa đời thường như bước ra từ cổ tích.

Xin kể câu chuyện có thật đã xảy ra tại Ấn Độ. Ngôi làng đó, do địa hình núi non hiểm trở nên gần như cách biệt với đô thị. Ngày nọ, vợ của ông Dashrath Manjhi bị tai nạn. Lập tức, ông dùng xe

ngựa đưa vợ đi bệnh viện. Khổ nỗi, trên đường đi phải vượt qua một ngọn núi cao mà mạng sống của người bệnh đang như chỉ mành treo chuông. Đoạn đường gập ghềnh trúc trắc, hiểm trở đó kéo dài thời gian, do đó, người vợ không kịp có cơ hội được sự cứu chữa của các bác sĩ. "Vì ngọn núi này mà người vợ yêu quý phải sa vào tay Thần Chết. Vậy phải làm gì?", ông Dashrath Manjhi tự hỏi.

Thế là, sau khi chôn cất vợ chu đáo, ông quyết tâm mở một con đường băng qua ngọn núi, chỉ vì canh cánh nỗi lòng "không muốn bất cứ người nào trong làng phải chịu chung số phận như vợ mình nữa".

Theo thông tin báo chí: "Trong suốt 22 năm đẽo đá làm đường, ông Manjhi đã không quản ngày đêm, cứ lúc nào rảnh tay là ông lại đem búa, đục, ra ngọn núi gần làng Gehlour, phía đông bang Bihar để cặm cụi đục đẽo. Sau khi ông hoàn tất việc tạo thành lối mòn xuyên núi, quãng đường 55km đường vòng đã được giảm xuống chỉ còn 15km và người ta đã có thể đi thẳng xuyên qua núi".

Ôi, tình yêu, vì tình yêu, con người ta có thể làm được tất cả mọi điều. Tượng đài tình yêu có thật đấy chứ, chính là từ con đường đã mở ra. Lấy từ cảm hứng thánh thiện này, nhà làm phim Ketan Mehta đã xây dựng thành bộ phim *The Mountain Man*. Và con

đường do ông Manjhi thực hiện bằng đôi tay và trái tim đập nhịp vì tình yêu đã trở thành một địa điểm du lịch. Hơn ai hết, các lứa đôi yêu nhau khi đến đó tham quan ắt có dịp chiêm nghiệm, suy ngẫm về giá trị bất biến của tình yêu. Giá trị đó chính là sự yêu thương, sẻ chia và dâng hiến trọn vẹn bất vụ lợi.

Những con người đáng kính trọng như ông nông dân nghèo Manjhi, dưới gầm trời này bao giờ cũng có. Chính họ tiếp tục viết thêm những câu chuyện cổ tích giữa đời thường. Mới đây thôi, nào phải xa xôi, nhiều người hảo tâm Việt Nam ta đã hiến đất mở đường, dựng trường học, thậm chí họ còn đem cầm sổ hồng, sổ đỏ, giấy tờ nhà cho ngân hàng vay tiền xây cầu, mở đường cho làng, cho xã, v.v...

Và cũng thật đáng quý, những con người đã vấp ngã, sau năm tháng "xé lịch", họ có thời gian nghĩ về lẽ sống ở đời. Vì thế, mãn án tù, họ có những việc làm rất đáng ghi nhận. Những ngày này, thỉnh thoảng đi xuống phố, nếu chú ý quan sát, các bạn sẽ thấy trên lề đường đã xuất hiện những chiếc xe bán bánh mì cùng một khuôn mẫu, phía trên có ghi dòng chữ *"Bánh mì cộng đồng"*. Ít ai ngờ đó chính là quà tặng của một người từng là "đại gia" dính líu trong vụ án kinh tế đình đám một thời. "Mục đích của việc tặng xe bánh mì là để tạo điều kiện cho những người từng

lầm lỡ có cơ hội bắt kịp với việc tái hòa nhập cộng đồng, sớm ổn định cuộc sống", ông ta khiêm tốn cho biết.

Từ câu chuyện trên khiến tôi nhớ lại thuở nhỏ, được bà ngoại kể cho nghe câu chuyện cổ tích. Mà nay tôi tin có thật ở trên đời.

Ngày xửa, ngày xưa, có anh chàng nọ sống bằng nghề ăn trộm. Một đêm, do đói quá, chàng đến rình mò nhà ông thầy đồ ở xóm bên. Nhà thầy đồ nghèo xác xơ nhưng biết học trò lúc sáng có biếu thầy cái thủ lợn. Chỉ nghĩ đến đó, chàng đã thèm thuồng ứa nước bọt. Sang đến nơi, rình mò mãi tới khuya mà thầy vẫn chưa đi ngủ. Thầy chong đèn đọc sách, hết trang này tới trang khác. Chợt thầy đọc to lên một câu trong sách thánh hiền: "Tích thiện, sống phúc đức ắt gia đình giàu có; làm điều bất thiện ắt luôn gặp tai ương, hoạn nạn". Chàng nghe chột dạ, có phải thầy biết mình rình mò nên mắng khéo đó chăng? Thế là chàng đứng dậy chạy một mạch về nhà, quyết từ nay bỏ nghề ăn trộm sống bằng nghề lương thiện.

Nhưng than ôi, miệng đời cũng éo le, do biết chàng đã từng làm nghề bất lương nên đi đến đâu cũng có người xì xào: "Cẩn thận đấy! Cái thằng ba đời ăn trộm đã đến kia!". Cái tiếng "ba đời ăn trộm" khiến chàng tủi nhục, xấu hổ. Chàng về kể cho mẹ

nghe. Bà mẹ bảo: "Không thể trách người đời con ạ. Mình đã gieo tiếng xấu thì nay phải chịu. Từ nay, nếu con làm được việc gì phúc đức họa may mới xóa được mấy tiếng đó".

Rồi lần nọ, trời làm cơn bão to, nước lũ tràn về. Dòng sông mênh mông nước, không ai dám lội qua sông như mọi ngày. Dù trời đã sẫm tối, mưa mỗi lúc một nhiều nhưng mọi người vẫn ùn lại, loay hoay ở bờ sông vì chưa có đò. Không thể về nhà được, đêm đó chàng đành ngủ lại trong đình chung với nhiều người. Thấy chàng, ai nấy đều lấm lét cảnh giác vì sợ bị mất trộm, chàng tủi thân ngồi lẻ loi một xó, nghe thiên hạ xầm xì: "Phải chi quan huyện cho bắc chiếc cầu thì hay quá. Nếu làm được điều phúc đức đó, muôn ngàn người nhớ ơn". Chàng nghe ra thấy sáng dạ: "Phải rồi, sao mình không bắc chiếc cầu cho làng?". Quyết tâm của chàng đã được mọi người ủng hộ và nhìn chàng bằng con mắt khác. Khi kể xong, bà ngoại tôi còn đọc thêm câu:

"Làm việc phúc, hưởng việc lành
Những người tốt bụng thơm danh đời đời."

Những con người ấy vẫn hiện ở quanh đây, chính họ đã khiến ta tin rằng, dù thế nào đi nữa, dù xã hội đầy rẫy nỗi đau xé lòng như chỉ vì tranh

giành một hai mét đất mà anh em giết nhau, con cái đuổi bố mẹ ra đường; chỉ vì muốn ăn sung mặc sướng mà giở trò lừa đảo thiên hạ, v.v... thì đốm sáng của sự hướng thiện vẫn nảy nở dưới vòm trời quang đãng. Những câu chuyện tưởng rằng chỉ có trong cổ tích, trong trí tưởng tượng nhưng lại có thật ở đời thường.

Nương tựa nhau mà sống

Có những ngày, thức dậy sớm, bước ra vườn, thay vì ngắm từng bông hoa khoe sắc, tận hưởng hương thơm dìu dịu, nhiều người lại không thế. Họ không chăm chú nhìn vẻ đẹp của hoa mà tẩn mẩn, tỉ mỉ săm soi từng cành lá, thế mọc của cây, giá trị của nó mà ngao ngán. Cây gì mà lùn tịt, lá không xanh thẫm, đã thế, nó còn dễ trồng, nhà nào cũng có, chứ nào phải thuộc loại quý hiếm gì. Nhìn cây xanh, chỉ thấy toàn khiếm khuyết của nó, liệu có phải là người đồng cảm với thiên nhiên?

Tính cách hẹp hòi ấy, thiệt thòi cho cây? Không hề, cây vẫn nở hoa, chỉ tiếc người được thưởng thức lại bỏ qua cơ hội ấy. Bỏ qua dịp nương vào hương thơm của hoa để có thể thả hồn phiêu bồng, cảm thấy buổi sáng đầu ngày đang đẹp dần lên…

Tương tự, có những người, lạ lùng thay, chẳng hề nhìn thấy ưu điểm của người khác. Họ nghĩ rằng, cương vị của mình, nghề nghiệp của mình mới "sáng giá", những người còn lại chỉ thuộc hạng xoàng. Tâm lý ấy, còn phổ biến lắm. Sự chế giễu, xem thường thiên hạ, cũng từ đó mà ra. Ông kỹ sư, cô nhà báo, chị bác sĩ, anh công chức, nhà doanh nghiệp... tự hào với ngành nghề của mình chẳng có gì sai, thậm chí còn đáng hoan nghênh, nhưng sẽ không chuẩn mực nếu xem thường các ngành nghề "cơ bắp", những người buôn gánh bán bưng khác.

Rồi đến khi gặp sự cố, họ mới vỡ lẽ ra rằng, không một ai có thể tồn tại một cách riêng lẻ, cả thảy đều phải biết nương tựa vào nhau, hỗ trợ cho nhau.

Tôi từng nghe kể câu chuyện lý thú, có thể khái quát được vấn đề đang bàn luận.

Ngày kia, có một vị tiến sĩ đi qua sông, nhìn trời xanh, nước biếc nên có cảm hứng dạt dào. Anh ta nhìn điệu bộ nghèo hèn, quê mùa của bà cụ chèo đò, bèn cắc cớ đánh đố: "Cụ có biết triết học, mỹ học là gì không?". Mù chữ và thất học, tất nhiên cụ lắc đầu. Anh ta cười hô hố chế giễu: "Thế là nửa cuộc đời của cụ đã bỏ đi". Bà cụ vẫn lặng lẽ, rướn tay chèo. Giây lát sau, anh ta lại hỏi: "Thế cụ có biết đọc chữ không?". Vẫn cái lắc đầu thay cho câu trả

lời. Trời, cái việc dễ dàng nhất, ngay cả đứa trẻ lên mười cũng thông thạo nhưng bà cụ này lại mù tịt. Mắc cười thiệt. Anh ta cất lên tiếng cười khoái trá như chưa bao giờ được cười. Hả hê lắm. Sung sướng lắm. Bà cụ vẫn lặng lẽ, rướn tay chèo.

Giây lát sau, đột nhiên thuyền tròng trành như sắp lật, cả hai có nguy cơ ngã nhào xuống nước. Nhìn nước chảy xiết cuồn cuộn, trong giây phút hoảng loạn ấy, anh ta nghe bà cụ hỏi nhỏ: "Ông có biết bơi không?". Anh ta lắp bắp: "Không". Bà cụ trả lời tỉnh bơ: "Thế, ông mất cả cuộc đời rồi đó".

Câu chuyện khép lại, nhưng gợi mở ra những suy nghĩ.

Ông bà ta nói, "dụng nhân như dụng mộc". Đánh giá người khác phải từ khả năng, sở trường của mỗi người, chứ không phải từ góc nhìn của cá nhân. Tuy nhiên, xin nhấn mạnh, cái sở trường đó phải nhằm phục vụ lợi ích chung cho cộng đồng, chứ không phải nhằm thỏa mãn sở thích riêng tư như một cách "lấy le", nổi trội hơn người khác. Mà sự nổi trội ấy chẳng giúp ích gì cho ai.

Ai đã từng đọc triết lý nhà Phật, chắc còn nhớ mẩu chuyện này: Vào một ngày cuối đông, Đức Phật đến bờ sông, trong lúc đợi đò, có một người bước đến gần rồi oang oang khoe khoang: "Tôi đã dành

cả đời để luyện phép thuật "độc nhất vô nhị". Cả thế gian này, chỉ mỗi mình tôi làm được". Ngài hỏi: "Phép thuật gì mà phải mất cả đời?". Người này liến láu: "Tôi là nhất vì có thể bay qua sông. Đố ai có thể làm được?". Đức Phật độ lượng mỉm cười: "Việc gì phải mất cả đời? Chỉ tốn vài hào, ta đã có thể qua sông được rồi".

Rõ ràng, cùng một sự việc, một "bài toán" nhưng có nhiều cách giải khác nhau, miễn cuối cùng vẫn đi tới đích.

Con người chúng ta tầm thường lắm, nhớ lại đi, có phải cái gì thuộc về mình cũng là nhất?

Lúc sung sướng, hạnh phúc, dù không thốt ra thành lời nhưng ta ngầm kiêu hãnh, vênh mặt nghĩ rằng, mình đang là người may mắn nhất thiên hạ? Vì thế, không ít người tự cho mình cái quyền được chế giễu, cười cợt trên sự khốn khổ của người khác. "Ối dào, thằng cha đó bất tài vô tướng. Cái tướng đi lù khù thế kia, biết bao giờ mới ngóc đầu lên nổi". Ơ hay, người đó có xin xỏ, than phiền gì đâu mà trong đầu ta lại có ý nghĩ hẹp hòi ấy? Dù không nói ra, chỉ nghĩ trong đầu, nói theo đạo Phật, ta đã gieo "ác nghiệp" rồi đó. Phải là người từng trải, lịch lãm lắm, thi sĩ La Fontaine mới rút ra được điều rất hiển nhiên: "Đừng nên nhạo báng những kẻ

khốn khổ, vì ai chắc rằng mình luôn luôn được vui sướng?".

Ngược lại, khi đau khổ, phiền muộn, cũng đừng nghĩ rằng mình mới là kẻ bất hạnh nhất trên đời. Vì thế, tự cho mình cái quyền được mè nheo, làm mình làm mẩy, hạch sách, đòi hỏi này nọ mà người khác phải chiều theo. Ngày xưa ở làng nọ, có người đàn bà mất con. Đứa con yêu quý nhất của bà qua đời vì bệnh. Ban đầu, bà con chòm xóm đến chia buồn, an ủi nhưng sau đó, mọi người xa lánh dần vì bà luôn nói rằng mình là người đau khổ nhất trong làng. Vì thế, bà phải được ưu tiên miễn việc đóng góp theo nghĩa vụ lâu nay, không những thế, dân làng phải có trách nhiệm chu cấp khi bà túng thiếu.

Trước yêu cầu quá quắt này, già làng đồng ý và bảo: "Tuy nhiên, bà hãy đi khắp làng hỏi xin một nắm thóc đem về cho tôi. Với điều kiện, bà xin nhà người nào chưa bao giờ có nỗi buồn, chưa bao giờ có người thân đã qua đời". Cuối cùng, bà đi về với hai bàn tay không. Từ đó, bà "ngộ" ra và nói với già làng: "Thưa ngài, tôi thật là ích kỷ. Đau buồn là chung cho tất cả mọi người, không trừ một ai".

Buồn vui, sướng khổ, hạnh phúc – những gam màu, những sắc thái tình cảm của mỗi người không khác gì nhau. Nó chỉ khác qua cái nhìn, cảm nhận

của từng người. Ai cũng như ai thôi. Nương tựa nhau mà sống, điều này ai cũng nhận ra nó đơn giản lắm. Không gì phải bàn cãi. Tất nhiên phải thế. Khi nghe lại ca từ này của Trịnh Công Sơn, tôi tin nhiều người tâm đắc: *"Ngoài phố mùa đông/ Đôi môi em là đốm lửa hồng/ Ru đời đi nhé/ Cho ta nương nhờ lúc thở than"*. Ngay cả thở than là chuyện rất đỗi riêng tư, con người ta cũng cần có nhau. Cần một lời nói an ủi, cần một bàn tay nắm lấy một bàn tay lúc cô độc, lẻ loi chứ huống gì trong những cảnh ngộ khác của chuỗi ngày dài đang sống…

Họ là họ, mình là mình

Ngày tôi còn đi học, cô giáo trường làng có kể mẩu chuyện ngụ ngôn: Xuân sang nắng ấm, trong ao có chị ếch đang ngồi sưởi nắng trên tấm lá sen. Nhìn thấy chú bò đang tha thẩn gặm cỏ trên bờ, ếch ta nghĩ thầm, so với chú bò kia, vóc dáng của mình quá khiêm tốn, chỉ bằng một quả trứng bé tẹo. Lòng ghen tị nổi lên, ếch ước sao trở thành to lớn như con bò kia.

Thế là ếch bèn *"Ngậm hơi, cổ bạnh, bụng trương"*, cố gắng hết cỡ nhưng vẫn còn kém xa. Cuối cùng, *"Tức mình chị nhái oắt ta/ Lại phồng bụng quá vỡ ra chết liền"*. Một cái chết lãng xẹt, không đáng, nếu tự lượng sức mình, đâu đến nỗi "tanh bành xác pháo". Mẩu chuyện này, nhà thơ La Fontaine có lời bình: *"Ở đời lắm kẻ thật điên/ Sức hèn lại muốn tranh tiên với người/ Dại thay những thói đua đòi/ Vinh gì cuộc*

rượu trận cười mà ganh/ Để cho cơ nghiệp tan tành" (Nguyễn Văn Vĩnh dịch).

Cái gì của mình, ắt của mình, bằng không, chẳng thể nào mình có thể với tay tới. Muốn với tới ắt phải nỗ lực bằng sức lao động, trí tuệ chứ không thể lấy bừa của một ai đó.

Những ngày này, trên các phương tiện truyền thông, thiên hạ đàm tiếu, chế giễu, chê cười một vài cá nhân đã "cầm nhầm" thành quả sáng tạo của người khác. Bài thơ nọ được phổ nhạc, bỗng dưng vào một ngày đẹp trời, có người la toáng lên là thơ của mình, dù chẳng đưa ra một chứng cứ gì rõ rệt. Lại nữa, tập thơ kia vừa được một hội văn học nghệ thuật trao giải thưởng, bất ngờ, có người phát hiện tác giả đã "thuổng" thơ trắng trợn.

Để làm gì vậy?

Ít ra cá nhân mình được nhiều người biết tới hơn, nổi tiếng hơn, tên tuổi vang xa hơn và tất nhiên cũng được ngưỡng mộ hơn. Họ nghĩ rằng, một khi được bàn dân thiên hạ biết đến thì vẫn oách, vẫn "sang trọng" hơn. Những chuyện nhố nhăng này cho thấy rằng, được nổi danh vẫn là thèm muốn của nhiều người. Thèm muốn ấy chẳng có gì sai, miễn là họ tự bước đi bằng đôi chân của mình trên con đường rầm rộ tiếng vỗ tay, hoan nghênh.

Tuy nhiên, cái gì cũng có hai mặt của nó. Nổi tiếng quá cũng không phải sướng đâu. Tôi có anh bạn đang là ngôi sao sáng trên vòm trời showbiz, nhất cử nhất động của anh đều "được" giới truyền thông "canh me", săm soi "vạch lá tìm sâu". Với một người bình thường, nếu làm việc đó, có thể không sao nhưng với anh lắm lúc bị "ném đá" tơi bời. Lần nọ, bước vào quán ăn, sau khi tính tiền xong, anh buột miệng: "Trời, quán gì mà bán mắc quá!". Lời than vãn bình thường ấy, lập tức, người ganh kẻ ghét nhao nhao châm chọc anh nổi tiếng mà keo kiệt, bủn xỉn, tính từng xu...

Nhiều lúc, muốn tạt vào góc phố vỉa hè ngồi ăn những món ưa thích, lập tức người ái mộ vây quanh xin chữ ký, chụp hình chung. Vì thế, anh đâm ra ngại, khó có thể... đi đứng như người bình thường! Có lần anh tâm sự: "Ai nói nổi tiếng thì hãnh diện, sung sướng chứ nói thật, tớ cảm thấy mất tự do lắm". Đúng thế, chắc nhiều người còn nhớ vụ gia đình diễn viên Angelina Jolie và Brad Pitt sang thăm Việt Nam?

Để tránh sự săn tin "quá hớp" của cánh nhà báo, họ phải giữ kín mít lịch sinh hoạt, bằng không khó có thể vui chơi, ăn uống, mua sắm theo ý thích. Mà những người này, thật sự có tài năng, cống hiến

cho xã hội nên được công chúng bày tỏ sự mến mộ cũng phải thôi. Tuy nhiên, có những người tài năng chỉ bằng "con ếch" nhưng lại muốn to bằng "con bò" nên mới sinh ra lắm chuyện phiền toái cho chính họ.

Biết đủ là đủ. Bốn chữ ấy, hầu như ai cũng biết, cũng thuộc nằm lòng nhưng rồi... quên. Quên đi rằng, một trong những lựa chọn để sống vui, sống khỏe nhất vẫn là *"tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc/ tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn?"* (Biết đủ là đủ, đợi cho đủ thì bao giờ mới đủ/ Biết nhàn là nhàn, đợi cho nhàn thì bao giờ mới nhàn?). Về cái danh cũng vậy, ông trời đã cho ta chừng đó, bởi tài năng của ta chỉ đến thế. Bằng lòng với cái danh đã có, ta cảm thấy nhẹ nhàng, hài lòng. Nếu muốn nổi danh hơn nữa, ắt phải cố gắng, phải nỗ lực nhiều hơn chứ không thể "chôm" thành quả lao động của người khác.

Họ là họ, mình là mình. Dù mình nhỏ nhoi hơn, thấp kém hơn nhưng ai cũng có giá trị riêng biệt, khó có thể so sánh.

Khi xòe bàn tay ra, ta thấy có năm ngón tay. Mỗi ngón đều có phận sự của nó, nhưng ngón tay út thì sao? Có lẽ nó vô tích sự nhất vì chẳng thể đóng vai trò gì lớn lao cả. Thử nghĩ, khi ngứa lỗ tai thì ngón

nào hữu dụng hơn cả? Tôi biết có những người luôn thất bại khi giao tế, ký hợp đồng hoặc xin việc chỉ vì một lý do rất nhỏ nhặt ngay từ lúc gửi xe.

Cứ tưởng bảo vệ là "đinh rỉ", chỉ là hạng bét, không mảy may ảnh hưởng gì đến công việc của mình nên họ xem thường, không thèm hỏi han một câu cho phải phép, câng câng cái mặt bước vào công ty. Lập tức, bị bảo vệ cản lại với lý do cực kỳ chính đáng: "Xin lỗi anh/ chị, giám đốc của tôi đang họp (hoặc đi vắng). Lần sau vui lòng quay lại". Vậy là kế hoạch của ngày hôm đó đi tong cực kỳ lãng xẹt! Nếu khéo léo hơn, tôn trọng hơn thì có lẽ cánh cửa đã mở ra dễ dàng hơn với nhiều cơ hội phía trước.

Quan sát một ca mổ, chắc chắn nhiều người thấy rằng trong ê-kíp đó, đành rằng vị bác sĩ đứng đầu đóng vai trò quan trọng nhất nhưng liệu chừng ông có hoàn thành nhiệm vụ khi không có những người giúp việc cận kề ngay bên cạnh? Thật ra khi nghĩ "mình vì mọi người" cũng đã mang ý nghĩa tích cực "vì mình". Một khi ai cũng làm tốt công việc của mình thì đã giúp ích cho người khác rồi. Dòng chảy mỗi ngày lao nhanh về phía trước, ít ai có thời gian chia sẻ với những cảnh đời bất hạnh khác, khó có thể chìa bàn tay níu lấy bàn tay

đang bơ vơ, lạc lõng trong đêm dài rét mướt. Hơn nữa, nhiều người dù không nói ra, nhưng trong đầu nghĩ rằng: Ở cương vị của tôi, vị trí của tôi, tôi không thể "hạ mình" làm những việc vặt vãnh ấy được. Chuyên môn của tôi, vị trí của tôi đóng vai trò quan trọng nhất của guồng máy công việc đang vận hành, nếu thiếu tôi, ắt mọi việc sẽ ngưng trệ lại ngay.

Thật thế không?

Này nhá, tôi là nhà báo, nếu không có tôi, làm sao độc giả có tin tức đọc mỗi ngày, làm sao có thể biết chuyện gì đã xảy ra từ chân mây đến cuối trời? Tôi là giám đốc một công ty, chỉ cần tôi nhức đầu sổ mũi, bê trễ chỉ một ngày thôi, làm sao công việc có thể xuôi chèo mát mái? Công nhân thất nghiệp chỉ có nước ăn cám, đúng không nào? Nếu không có tôi – người vợ đảm đang trong nhà, đố ông chồng đi làm về có thể tìm được miếng ăn ngon để tái tạo năng lượng? Tôi là thầy thuốc, nếu không có tôi chẩn đoán, mổ xẻ, ghi toa thuốc hợp lý thì bệnh nhân có thể lành bệnh? Rõ ràng, ai cũng có thể xác định được vị trí, chỗ đứng của mình trong công việc chung. Và điều ngộ nhận tai hại nhất, bao giờ họ cũng nghĩ vai trò của họ khó có thể thay thế, thiên hạ đều trông cậy vào họ.

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam có truyện thơ ngụ ngôn *Lục súc tranh công*, kể về cuộc tranh luận của sáu con vật nuôi trong nhà: trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn. Các con vật so bì với nhau, con nào cũng cho rằng mình có công trạng nhiều nhất. Cuối cùng, người chủ phải đứng ra phân tích cho chúng thấy, mỗi con vật đều giữ một nhiệm vụ, một vai trò cùng hỗ trợ cho nhau và khuyên chúng không nên cãi vã mà hãy yêu thương, đoàn kết để cùng nhau làm việc.

Tương tự, một ngày kia ông phú hộ nằm mơ. Người thợ giày đến bảo: "Từ nay, ông hãy tự đóng giày mà đi"; người nông dân bảo: "Ông hãy tự trồng lúa mà ăn"; người chăn nuôi bảo: "Ông hãy tự nuôi gia súc"; cô osin bảo: "Ông hãy tự dọn dẹp, quét nhà, giặt quần áo lấy". Không những thế, những hạng người khác mà lâu này ông vốn xem thường cũng đều ùn ùn kéo đến xin nghỉ việc. Lập tức, phú ông toát mồ hôi, thảng thốt: "Nếu không có sự giúp sức của tất cả mọi người, làm sao tôi có thể sống đây?". May quá, chỉ là một giấc mơ. Rõ ràng, trong quan hệ chung, mọi người đều là ân nhân của nhau.

Trong xã hội, có những người bình thường, không có gì nổi bật nhưng người nổi danh phải cần đến họ. Lúc diễn một tuồng hát, người nghệ sĩ danh

tiếng nổi như cồn bước ra sân khấu với hào quang ánh sáng, tiếng vỗ tay dạt dào như sóng vỗ. Đừng quên góp phần làm nên hình ảnh đó, còn có người hóa trang, người kéo rạp, người nhắc tuồng... Mỗi người một phận sự, khó có thể nói ai hơn ai. Khổ nỗi, có những người đảm đương nhiệm vụ sau cánh gà lại muốn trở thành kép độc, đào thương, kép chính.... Nếu thế không những gánh hát đó sẽ "sập tiệm" mà những kẻ ham hố cũng chẳng làm nên trò trống gì!

Họ là họ, mình là mình. Mình không là họ, nhưng họ muốn là mình cũng không dễ. Một câu chuyện ngụ ngôn của Ê-Dốp, chắc nhiều người còn nhớ: Trong cánh rừng nọ, vạn vật đều sợ oai linh của con sư tử, biết thế, con lừa bèn đội lốt sư tử. Tưởng thật, cả người lẫn vật đều sợ khiếp vía. Rồi, ngày kia có trận gió lớn thổi tung bộ da khoác của con lừa. Nhìn thấy nó trần trụi, biết đích thị con lừa hợm hĩnh, mọi người chạy đến nện cho một trận nên thân!

Trở lại vụ "đạo thơ" đang ồn ào dư luận, ta càng nhận ra rằng, cái gì không phải của mình, chớ dại vơ vào. Đến một lúc thiên hạ phát giác ra sự việc tồi tệ đó, cái mặt của mình biết giấu vào đâu? Đi ra đường gặp đồng nghiệp có còn tự tin như trước, hay chỉ cụp mặt xấu hổ, lảng sang chỗ khác? Tôi sực nhớ đến sự kết thúc thảm hại trong bài thơ *Vịnh cái pháo*

của Nguyễn Hữu Chỉnh (1741 – 1788): *"Xác không vốn những cậy tay người/ Bao nả công trình, tạch cái thôi/ Kêu lắm lại càng tan tác lắm/ Thế nào cũng một tiếng mà thôi".*

"Một tiếng" nhưng lại là âm thanh của sự xú danh.

Sống thật nhưng chọn... ảo

Trong thế giới hiện tại, khi bước ra ngoài đường, nếu chẳng may bỏ quên cái gì đó ở nhà, chẳng hạn tiền, giấy tờ tùy thân... người ta cũng có thể tặc lưỡi rồi tiếp tục đi. Nhưng nếu quên thứ này, lập tức họ phải quay về lấy cho bằng được, bằng không sẽ đi đứng không yên, lúc nào cũng thấp thỏm, âu lo. Cái gì vậy? Xin thưa, cái điện thoại di động.

Từ cái điện thoại ấy, người ta có thể mọi lúc, mọi nơi "kết nối" với nhiều nguồn thông tin. Một trong nhiều nguồn thông tin được quan tâm hàng đầu chính là Facebook. Trang mạng xã hội này có sức hấp dẫn bởi nó cho phép người sử dụng không chỉ tiếp cận mà còn có quyền chia sẻ, bình luận với những gì đã đọc, đã nhìn thấy. Rõ ràng, khoa học

kỹ thuật đã phục vụ mọi tiện ích cho con người đến "tận răng".

Có phải nhờ vậy, con người ngày càng hiểu nhau, thông cảm với nhau và chia sẻ cho nhau nhiều hơn?

Chưa vội bình luận nhưng chắc chắn có nhiều người thèm khát được cả năm châu bốn biển phải biết đến cá nhân mình, do đó, tất tần tật mọi "động tĩnh" trong ngày đều "bắn" lên đó. Đại loại khoe một đôi giày mới, một quyển sách hay, một tấm hình vừa chụp, v.v... nghĩ cho cùng là quyền tự do của mỗi người. Nhưng đừng quên rằng, những riêng tư vặt vãnh này có ai buồn phải quan tâm đến? Cuộc đời này còn quá nhiều việc cần thiết hơn, sát sườn hơn, thời gian đâu để ý đến những cớ sự linh tinh đó?

Ô hô! Bất chấp, con người ta vẫn cứ tiếp tục khoe hình ảnh riêng tư dài dài lên mạng xã hội. Rồi ngong ngóng chờ xem có ai like, có ai comment gì không? Nếu có, họ vui ra mặt; nếu không, tự dưng chuốc lấy "nỗi buồn không tên" mà hậm hực, buồn bực. Ban đầu chẳng ai có tâm lý kỳ cục ấy, nhưng rồi một khi đã "nghiện" Facebook, nếu không tỉnh táo thì tính cách ấy dần dần hình thành trong nếp nghĩ.

Do đó, không phải ngẫu nhiên, nhiều người cố tình "tuyên bố" một câu thật sốc trên "notes", post tấm hình "không giống ai" đặng thiên hạ "ném đá" chơi. Có mắng nhiếc thậm tệ đi nữa, cũng được, miễn được nhiều người biết đến mình. Sự thư giãn này trái khoáy ở chỗ, tự dưng từ một ngày đến nhiều ngày, cảm xúc buồn vui của chính mình lại bị lệ thuộc vào người khác. Mà những "người khác" trong "thế giới ảo" ấy, có phải ai cũng thật tâm, thật lòng với mình?

Không những thế, cũng vì sở thích của mình lại gây phiền toái cho người khác, khiến bè bạn, người thân vò đầu bứt tóc "kêu trời không thấu". Chuyện gì vậy? Nhiều người than phiền rằng, thời buổi này không gì còn có thể riêng tư nữa. Chẳng hạn, một cuộc trò chuyện bù khú, "huynh đệ chi binh" rất riêng tư nhưng than ôi, chỉ ngay một phút sau từ vợ ở nhà đến bè bạn cơ quan cũng đều biết tỏng tòng tong. Đều có thể nhảy vào bình phẩm. Đều chõ mũi khen chê. Tại sao lại cho kẻ khác có cái quyền đó? Ấy cũng do bạn bè chung bàn có thói hào hứng post hình vô tội vạ.

Ăn nhậu thì hay ho cái gì mà phải khoe? Kìa, gã kia cởi trần; kìa, lão nọ úp mặt xuống bàn ngáy

khò khò. Nọ, ly chén ngổn ngang; này, ghế bàn xộc xệch. Hình ảnh đó chẳng ra làm sao. Mà "có làm sao" thì cũng "chẳng làm sao", bởi cuộc chơi này hoàn toàn riêng tư và không làm phiền gì... đến trật tự thế giới, hòa bình nhân loại. Thế nhưng một khi đưa tấm hình dù riêng tư ra công khai, bao giờ thiên hạ cũng nhìn nó trong quan hệ xã hội nên làm sao tránh được những lời bình phẩm này nọ? Cũng đừng quên, người ngoài chỉ thấy hình, không thể biết nội dung câu chuyện, ngữ cảnh ra sao, ắt có cái nhìn không chính xác.

Ngày trước có nhà phê bình nọ nếu muốn "nện" ai, chỉ việc cắt lấy một câu văn, xóa ngữ cảnh và đem ra bình luận. Thiên hạ chỉ căn cứ vào câu văn trơ trọi đó cho rằng đúng, nhưng không biết trước và sau câu đó còn có câu khác nữa. Sự cắt xén này cũng tựa như trong chuỗi sự kiện, chọn một vài tấm ảnh post lên, làm sao người xem không nhìn vấn đề lệch lạc?

Chắc chắn mạng xã hội sẽ còn phát triển dài dài bởi nó đáp ứng được tâm lý đơn giản, đại loại, khi ta làm bất kỳ một việc gì ngay lập tức "làng trên xóm dưới" biết đến. Biết để làm gì? Trả lời câu hỏi này không dễ dàng, bởi chẳng ai buồn lòng suy nghĩ đến,

chỉ cần thỏa mãn nhu cầu của mình ngay lúc đó là được. Sự thỏa mãn ấy tất nhiên dẫn đến nhiều bất cập như vừa trao đổi.

Vậy xin nghĩ rằng, trong sự lựa chọn vui sống, thư giãn mỗi ngày nên chăng chúng ta cần phải có một cái nhìn khác về "thế giới ảo".

Cái nhìn khác là gì? Tùy quan niệm sống của mỗi người, chẳng ai có quyền khuyên ai phải thế này, phải thế kia. Cho phép tôi kể câu chuyện nho nhỏ: Một cụ già hỏi các con cháu mình, làm sao có thể xác định cái giây phút đêm vừa chấm dứt và ngày mới bắt đầu? Có nhiều câu trả lời, chẳng hạn, lúc ấy nhìn con vật ở đằng xa khó phân biệt được là sóc hay mèo; hoặc nhìn cái cây kia khó biết là xoài hay mận, v.v... Các câu trả lời này đều nhận lại cái lắc đầu, cuối cùng cụ nói: "Khi nhìn thẳng một người đàn ông, ta có thể nhận ra đó là người anh em của mình; nhìn thẳng một người phụ nữ, ta có thể nhận ra đó là chị em của mình. Nếu không làm được như vậy, dẫu mặt trời có rực rỡ đến đâu thì vẫn còn là đêm tối".

Triết lý sống này, có đến được từ trong quan hệ của "thế giới ảo"? Vậy hà cớ gì ta phải lệ thuộc cảm xúc từ like, comment của người khác, rồi mỗi ngày chìm đắm trong đó mà cứ tưởng "thật". Trong khi

đó, người thân thiết có thật sờ sờ bên cạnh, bằng da bằng thịt rõ ràng ràng, chia ngọt sẻ bùi từng ngày thì mình lại không mảy may quan tâm đến. Đó có phải là một trạng thái tâm lý bình thường?

Đa nghi và cả tin

"*Đa nghi như Tào Tháo*", tưởng rằng, mẫu người ấy chỉ có ở tiểu thuyết, không đâu, trong đời thường vẫn nhan nhản đấy thôi. Thật lạ, trước một sự việc, nhiều người đã cảm nhận "thế này", nhưng rồi vẫn có người quả quyết "thế kia". Ai nói sao thì nói, riêng họ vẫn nghi nghi ngờ ngờ vì biết đâu việc đó xuất phát từ một động cơ xấu. Do đó, họ lên tiếng chê bai, chỉ trích, phán xét cứ như quan tòa.

Từ tháng năm hoa niên, *"Thuở còn thơ, ngày hai buổi đến trường/ Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ"* (Giang Nam), có lẽ nhiều người đã biết đến chuyện cổ tích *Quan Âm Thị Kính*. Chi tiết nào khiến ta khó quên nhất? Có lẽ là lúc thấy Thiện Sĩ ngồi đọc sách, lúc mệt mỏi, ngả lưng xuống giường, kê đầu lên gối Thị Kính chuyện trò rồi ngủ thiếp đi.

Một đêm mưa, nằm trong chăn ấm, bà ngoại tôi kể tiếp, lúc ấy, Thị Kính ngắm nhìn khuôn mặt tuấn tú của chồng, bỗng nhận ra ở cằm chồng có một sợi râu mọc ngược. Sẵn con dao nhíp trong thúng khảo đựng đồ may, Thị Kính liền cầm lên kề vào cằm chồng định tỉa sợi râu. Bỗng Thiện Sĩ sực tỉnh, nghi bị ám hại, liền vùng dậy nắm lấy cổ tay vợ mà la toáng lên: "Nàng định cầm dao giết tôi lúc tôi đang ngủ ư?". Thị Kính ôn tồn: "Không phải đâu. Thấy chàng có sợi râu mọc ngược, thiếp định tỉa nó đi, kẻo trông xấu xí lắm!".

Nếu Thiện Sĩ tin lời của Kính Tâm ắt cảm động vô ngần. Bởi hành động ấy xuất phát từ lòng yêu thương, chứ không vì "động cơ" gì khác. Khổ nỗi, do "Đa nghi như Tào Tháo" nên anh ta làm lớn chuyện. Cuối cùng, sự thể ra làm sao? Chỉ đẩy sự việc cỏn con đi về phía bóng tối, trắc trở, đổ vỡ.

Thử đặt vấn đề, nếu hành động ấy, không phải Kính Tâm mà mẹ của Thiện Sĩ thực hiện, liệu anh ta có thốt ra câu rợn cả người: "định cầm dao giết tôi lúc tôi đang ngủ ư?". Tôi nghĩ rằng không. Do không tin nhau nên người ta mới nghi ngờ đấy thôi.

Cổ học tinh hoa có câu chuyện lý thú không kém. Ngày xửa ngày xưa, ở nước Tống có người nhà giàu. Một hôm trời mưa, tường nhà anh ta đổ.

Đứa con nói: "Thưa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào". Ngay lúc ấy, người láng giềng cũng nói: "Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào". Do tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy, nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật. Thật lạ, cùng một câu nói nhưng anh ta khen con mình khôn ngoan biết trước, còn người láng giềng là gian giảo, làm xằng.

Tại sao lại tréo ngoe thế?

Kể lại chuyện này, tác giả Hàn Phi Tử có lời bình xác đáng: "Tại con thì tình thân, cho nên không có bụng ngờ, láng giềng là tình sơ, cho nên sinh ra ngờ vực. Thế cho nên phận sơ mà câu nói thân, thì thế nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng nghi ngờ". Thế nhưng câu chuyện *Quan Âm Thị Kính* lại khác. Đã vợ chồng, đã ăn đời ở kiếp vậy, tại sao Thiện Sĩ không tin Thị Kính? Đáng trách là ở đó.

Mà việc đáng trách này, đâu phải chỉ xảy ra trong thế giới cổ tích.

Thì đây, cuộc sống thiên hình vạn trạng, mỗi người một việc, dù "thần thánh" đến cỡ nào đi nữa thì không vợ/ chồng nào có thể kiểm tra sít sao, chi li được thời gian của nhau. Buổi sáng, chàng/ nàng ăn mặc đẹp, gọn gàng, bảnh bao và phóng xe đi làm. Ai dám chắc người đó chỉ đến công sở hay còn "tụt tạt" nơi khác "đuổi hoa bắt bướm"?

Rồi có những ngày, "người ta" đi làm về trễ, mặt mày bơ phờ, hỏi nguyên cớ tại sao thì nghe câu trả lời cứ thản nhiên như không: "Mấy hôm nay, sếp triệu tập họp thêm vào cuối giờ". Nếu tin, tự nhiên cảm thấy nhẹ nhàng; ngược lại, nếu lăn tăn suy diễn: "Chắc nói dối. Họp gì mà chiều nào cũng họp? Hò hẹn với ai chăng?".

Vậy là gặng hỏi thêm, vì quyết tìm ra sự thật nên không ít người tung chiêu "chụp mũ", "bắt nón" đủ mọi thứ cho ra nhẽ mới thôi. Và cuối cùng là gì? Là một cuộc cãi vã nhau ầm ĩ mà chẳng có chứng cứ rõ rệt. Họ gào lên tức tưởi: "Bộ anh/ em không tin nhau à?". Sống chung với nhau, có nghĩa cả hai tự nguyện ký kết giấy "chung thân", chứ đâu phải "ngày một, ngày hai" mà cứ "Đa nghi như Tào Tháo"?

Mới tuần trước đây thôi, anh bạn tôi rầu rĩ tâm sự: "Có lẽ, vợ tớ đang ngoại tình". Nghiêm trọng quá, tôi hỏi: "Nguyên cớ tại làm sao khiến cậu nghĩ thế?". Anh cho biết, cả một tháng trời nay, cô vợ luôn trong tình trạng "án binh bất động", hễ anh "đụng đến", cô ta luôn tìm mọi cách né tránh. Sống trong cảnh "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" nên anh đâm ra nghi ngờ với câu hỏi: "Biết đâu?". Thế rồi, sau nhiều ngày lặng lẽ theo dõi vợ, anh mới phát hiện ra thời gian qua mình quá hồ đồ.

Số là, sau khi phát hiện trong người có những triệu chứng bất thường nhưng cô vợ lại không tâm sự cùng chồng, chỉ lẳng lặng đi khám bác sĩ. Trường hợp này, thật ra không có gì lạ vì họ nghĩ thầm: "Chắc chẳng có gì. Chưa chi đã nói ra, "người của mình" thêm lo mà thôi". Đơn giản chỉ có thế, nếu không khéo cũng khiến quan hệ vợ chồng căng ra như sợi dây đàn. Đứt phăng như chơi.

Lại có người sau khi bị "cắm sừng" dẫn đến ly dị, họ làm lại "tập 2". Khổ nỗi, vết thương từ người cũ vẫn cứ ám ảnh trong đầu. Do đó, mọi động tĩnh của "nửa này" thì "nửa kia" cũng chất vấn, tò mò, dò xét, nghi ngờ, tra hỏi từng chi tiết... Ban đầu, không thèm chấp nhất: "Ối dào, đúng là tào lao bí đao". Nhưng càng về sau, họ càng khó chịu, cảm thấy không được tôn trọng.

Đỉnh điểm mâu thuẫn là lúc người chồng đọc trên Facebook của vợ, có câu: *"Làm sao giữ được người trong mộng/ Để trả thù duyên kiếp phũ phàng"*. Anh ta gào lên: "Chung sống với nhau, mỗi ngày sờ sờ gặp mặt mà còn mộng với mị gì nữa? Lại nhớ người xưa tình cũ chứ gì?". Cô vợ sững sờ, không thốt nên lời. Những lời phân trần, giải thích chỉ vô ích. Từ ngọt ngào "anh/ em" dần dần cay nghiệt chuyển sang "tôi/ cô" rất tệ hại.

Mà cũng tréo ngoe thật, đôi khi cả tin lại nhầm người. Tôi có cô bạn, trước đây, dù bạn bè thông báo chồng cô léng phéng, "mèo mỡ" này nọ nhưng cô vẫn bỏ ngoài tai. Đùng một cái, sự việc vỡ lở ra. Cô cảm thấy bất ngờ đến độ lên tăng xông phải nhập viện. Đứng trước tình huống "tréo cẳng ngỗng" này, mỗi người có một cách giải quyết. Riêng tôi đồng cảm với cách lựa chọn của cô. Sau khi lấy lại được thăng bằng, cô tâm sự: "Con người tệ bạc đó không xứng đáng với niềm tin của mình, vì thế, giữ lại làm gì? Có mất đi cũng chẳng lấy gì làm tiếc".

Chọn lấy cái nhìn

Trong một ngày, ai lại không một lần đứng trước gương soi? Ít ra để ngắm nghía lại dung nhan, bất chợt có người nhủ thầm lo lắng: "Chà, sao đôi mắt quầng thâm vậy nè?". Nhìn sắc thái đột biến ấy, các bác sĩ cũng có thể đoán biết tình trạng sức khỏe người bệnh.

Không quá cực đoan khi cho rằng, kiệt tác *Mona Lisa* của Leonardo da Vinci trở nên "bất tử", chính là đôi mắt của nhân vật trong tranh. Khi nhìn ngắm, chiêm ngưỡng tùy theo tâm trạng mỗi lúc, ta lại có những cảm giác khác nhau. Rồi băn khoăn tự hỏi: "Không rõ nàng đang vui hay buồn?". Ánh mắt ấy đã ẩn chứa thông điệp gì mà ngàn đời sau nhân loại vẫn chưa thể "giải mã"?

Còn nhớ loáng thoáng, trong văn hóa Trung Hoa có điển tích *Vẽ rồng điểm nhãn*, đại khái, ngày xưa

có một danh họa thuộc hạng cao thủ võ lâm, không ai có thể sánh kịp. Ngày nọ ngao du sơn thủy, chiêm bái chùa chiền, ông ta thấy có bốn tượng rồng rất đẹp nhưng chưa vẽ mắt. Thiên hạ nài nỉ ông "điểm nhãn" cho rồng thêm sinh động. Ông ta cười khà khà như thật như đùa: "Nếu chấm vẽ mắt rồng ắt nó sẽ bay đi". Ai nấy cười ồ lên. Làm sao có thể tin? Người ta cố nài cho bằng được. Ông đành chiều theo. Ngay sau khi vừa chấm vẽ mắt, lập tức sấm sét đùng đùng nổi lên phá vỡ bức tường, hai con rồng cỡi mây bay lên trời, còn hai con chưa "điểm nhãn" vẫn trơ chỗ cũ. Câu chuyện không có thật nhưng ta ngầm hiểu sức sống của mọi vật chính là ở đôi mắt.

Ngày nọ, tôi có theo đoàn từ thiện do ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp – Chủ tịch Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM tổ chức ở Quảng Nam. Tôi hỏi một bà mẹ có cảm tưởng gì sau khi được đoàn chữa sáng mắt? Bà mẹ thủ thỉ: "Đêm hôm đó mẹ hạnh phúc tột cùng và sung sướng đến độ không dám nhắm mắt ngủ". Sở dĩ như thế bởi mẹ sợ biết đâu lại lâm vào cảnh mù lòa như trước. Rõ ràng, với mỗi người, giá trị của đôi mắt lớn lao biết dường nào.

Tôi dám chắc rằng, trong các loại hình nghệ thuật, có lẽ đôi mắt xuất hiện với tần số cao nhất. Nhà thơ Xuân Diệu – "ông vua thơ tình Việt Nam"

có đặt nhan đề tập thơ *Tôi giàu đôi mắt*. "*Giàu đôi con mắt, đôi tay/ Tay siêng làm lụng, mắt hay kiếm tìm*". Câu thơ nhẹ nhàng đã khái quát được suy nghĩ của người biết sống, biết làm những việc có ích cho đời. Không phải ngẫu nhiên, ngoài vai trò cần thiết của tứ chi, nhiều người đồng tình: "Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn". Nói cách khác, tâm hồn của mỗi người thể hiện qua đôi mắt. Và một khi được sở hữu đôi mắt, ai ai cũng "bình đẳng" nhìn thế giới chung quanh. Bông hoa rực rỡ, ánh sáng diệu kỳ, đường bay của cánh chim thanh thoát, vòng eo thon tuyệt vời của hoa hậu, v.v... dù một tỷ phú hoặc một tay nghèo kiết xác nếu có điều kiện, con mắt họ cũng ngắm nhìn như nhau. Như thế, tưởng rằng có thể rút ra kết luận "chắc như bắp rang": "Ai có mắt thì nhìn"? Đúng, nhưng chưa đủ. Than ôi, không phải ai cũng biết nhìn.

Éo le là chỗ đó.

Mới đây thôi, trong quán nhậu nọ, lúc "dzô dzô" hào hứng, nhìn bâng quơ sang bàn bên cạnh, chợt thấy có người đang chăm chú nhìn lại, tự dưng nghĩ bị "nhìn đểu", thế là tự ái dồn dập nổi lên. Do hiểu nhầm nhau chỉ từ cái nhìn, con người ta có thể choảng nhau dễ dàng như bỡn. Chỉ cần một động tác đơn giản thao tác lên Google với từ khóa "nhìn

đểu" ắt rùng mình với các sắc màu xám xịt, chết chóc. "Nhìn đểu": Khoảng 587.000 kết quả (0,29 giây); "nhìn đểu bị đánh chết": Khoảng 188.000 kết quả (0,26 giây); "nhìn đểu bị đâm chết": Khoảng 136.000 kết quả (0,30 giây).

Rợn cả người.

Dù muốn dù không, mỗi ngày chúng ta đều ra khỏi nhà, phải lao vào dòng đời kiếm sống. Nếu trên đường đi gặp những người xa lạ, không quen biết nhau nhưng ánh mắt nhìn nhau vẫn như cười cũng đã là một niềm vui. Vui bởi biết tâm hồn họ cũng có sự đồng điệu như mình. Sự đồng điệu chưa cần thốt ra bằng lời nói mà từ mắt nhìn nhau. Thậm chí, trên đường đi tấp nập xe cộ, có những lúc va chạm, cọ quẹt nhau, nếu người này nhận lại ánh mắt dịu dàng, hối lỗi của người kia ắt sự bực bội, to tiếng sẽ được đè nén kịp thời. Ngược lại, dù mình có đi đứng đúng luật đi nữa nhưng lăm lăm "đôi mắt hình viên đạn" thì nguy cơ lớn chuyện.

Khi vào một đám tang nhìn nhang khói trầm mặc, nghe tiếng khóc xót thương, không ai nhìn tang chủ bằng đôi mắt như lúc bước vào quán nhậu. Có đôi lúc tâm hồn buồn bã vì nguyên cớ gì đó, nhưng chỉ một ánh mắt nhìn trìu mến lại xoa dịu vết thương lòng hơn bất kỳ lời an ủi nào.

Làm sao có thể tin một người đang thề thốt, đang tuôn ra những lời mật ngọt nhưng đôi mắt lại nhìn về nơi khác? Một tiếng cười giòn giã thân thiện vang lên nhưng ánh mắt lạnh tanh như băng giá, làm sao có thể tin? Ai ai cũng thừa biết, có thể đánh lừa người khác qua trang phục bề ngoài, qua ngôn từ hoạt ngôn của cái lưỡi nhưng rồi đôi mắt lại tố cáo tất cả.

Sống trong thời buổi này, dù nhịp sống vội vã, ồn ào nhưng có người lại thích nuôi thú cưng. Tôi hỏi chị bạn tôi, tại cớ làm sao, vì phải mất không ít thời gian chăm sóc? Chị bảo: "Mỗi ngày đi làm với biết bao mệt nhọc, tôi thèm lúc quay về nhà được gặp ánh mắt thân thiện, cảm thông, thể hiện sự yêu thương hoàn toàn vô tư. Nhiều người lập gia đình, có thể nhìn từ mắt của chồng con, còn tôi độc thân thì nhìn vào đâu?". Nghe câu trả lời mà cảm động quá.

Không là một thi sĩ với nhiều mơ mộng *"để tâm hồn treo ngược ở cành cây"* nhưng tôi dám chắc rằng, có ánh mắt nhìn nhau lại dẫn vào ngõ cụt của sự giận dữ, thù oán; có ánh mắt nhìn lại mở ra một chân trời mới ngay trong tâm hồn mỗi người. Khi viết đến đây, tôi lại nhớ đến bài tập đọc thời tiểu học. Xin chép lại như một cách tự nhắc nhở lấy chính mình:

Tôi có một bài làm ở nhà: Vẽ một cái thang. Tôi vừa vẽ xong thì ngay lúc tôi vừa xếp dọn bút mực

lại, một giọt mực to tướng rơi bẹt ngay vào giữa bức tranh. Khuya lắm rồi, không thể vẽ được cái khác nữa. Tôi bực dọc đến nỗi òa lên khóc. Cha tôi thấy sự tình như vậy mới dịu dàng bảo: "Con chớ buồn bực. Xem ra vết mực này giống hệt vết đen trên lưng con chó, con cứ vẽ phăng con chó chung quanh xem nào. Con đừng vội nản chí. Đôi khi chỉ cần gan góc một chút, chỉ cần có óc tưởng tượng một chút là lợi dụng được cái hỏng. Con nhớ rằng có rất nhiều việc lúc đầu hình như hỏng bét không phương cứu chữa được, mà rồi tới khi lại thu xếp rất êm đẹp đấy".

Tôi nghe lời cha và vẽ con chó chung quanh vết mực. Ngày hôm sau bức vẽ của tôi được chọn đẹp nhất lớp, thầy giáo khen: "Đấy, các con xem, trò Xuân có trí tưởng tượng tốt. Vẽ thêm con chó này làm cho bức tranh đã khéo lại thêm phần sinh động nữa".

Với bài tập đọc này, dẫu ngày thơ ấu đã xa nhưng nay, tôi vẫn còn nhớ đến lời dạy của cô giáo: "Cùng một sự việc trước mắt, khác nhau ở chỗ ta nhìn nó theo chiều hướng nào?".

Ngoài trời lại còn có trời

"Tuyệt vọng quá, em không còn tha thiết gì ở trên đời nữa. Đứa con em sắp sinh ra, không giữ được anh ơi". Nghe tiếng nấc nghẹn ngào, rồi khóc òa qua điện thoại, tôi biết cô em kết nghĩa đang đau khổ, bấn loạn đến chừng nào. Trong đời người, hầu như ai cũng có lúc trải qua những ngày tháng u ám, thất vọng, buồn tủi đến tận cùng. Lúc đó, có người nghĩ quẩn luôn ám ảnh bởi cái chết, với họ, sự lựa chọn bi thảm ấy, dù thế nào đi nữa vẫn là cách giải quyết tốt nhất.

Từ nhiều năm nay, vợ chồng cô em kết nghĩa của tôi luôn đau đáu, chịu đựng một áp lực nặng nề: cưới nhau đã lâu nhưng vẫn chưa có con. *"Cây độc không trái, gái độc không con"*, những lời xì xào "nói cạnh, nói khóe" từ phía gia đình chồng đã khiến cô nhiều đêm thức trắng, nuốt nước mắt vào lòng. Chỗ

dựa tinh thần của cô, may mà còn có sự cảm thông, an ủi của người chồng. Thấu hiểu nỗi niềm đó, cả hai đã nỗ lực hết sức, từ xét nghiệm y khoa đến tư vấn của bác sĩ để hy vọng sẽ đến ngày trong nhà ấm áp tiếng cười nói của đứa trẻ chào đời.

Và cô đã mang thai.

Những ngày đó, cô sống trong cảm giác kỳ diệu và nhẩm tính từng phút giây sẽ đến lúc "khai hoa nở nhị". Không những thế, cô còn tìm đọc sách dạy làm mẹ, thậm chí còn mua sắm quần áo, đồ chơi trẻ con với tất cả sự yêu thương chan chứa tình mẫu tử. Những ngày ấy, lại còn thêm hạnh phúc là lúc cả vợ lẫn chồng cùng trao đổi việc đặt tên cho con. Cả hai sung sướng cùng nghĩ đến lúc ẵm bồng đứa con vừa lọt lòng. Chỉ cần nhìn thấy đôi mắt nó giống mẹ, cái miệng giống ba là trong lòng đã rộn ràng một niềm vui khó tả. Cứ tưởng rằng, chỉ còn chờ đợi thời gian, mọi việc sẽ đâu vào đó, sẽ có kết quả tốt đẹp. Nhưng rồi thật bất ngờ, ngày nọ, lúc nửa khuya, cô đã trượt ngã trong phòng tắm và sẩy thai. Sau sự cố đó, cô suy sụp hẳn.

Cần có lời khuyên nào cho một người đang rơi xuống vực thẳm?

Tôi còn nhớ đã lâu lắm rồi, từng đọc đâu đó ý kiến của một nhà hiền triết, đại khái, lúc đó, cách tốt

nhất là hãy nghĩ đến... điều tồi tệ hơn nữa. May mà nó không xảy ra cho mình. Có như thế, ta mới cảm nhận, tự ý thức rằng sự đau khổ đang gánh lấy chưa phải là sự tuyệt vọng cuối cùng. Vẫn còn có cách thoát ra ngoài để hướng đến sự tốt đẹp khác.

Trường hợp của cô em kết nghĩa, tôi biết, sẩy thai là một sắc màu u ám, nhất là cô đã từng chờ đợi, mong ngóng từng ngày, từng giờ. Nhưng rồi, chẳng khác gì một người lầm lũi đi trong sa mạc. Trời nắng gắt, cổ họng khát đắng, đến lúc sắp ngã quỵ, sắp bỏ cuộc nửa chừng lại được nhìn thấy dòng suối nước mát lạnh ngay trước mắt. Chỉ cần rướn thêm vài bước nữa là chạm đến cánh cửa mở ra sự sống. Chỉ một khoảnh khắc nữa thôi sẽ được hái một mùa vàng trái ngọt, được tận hưởng một suối nguồn trong trẻo.

Than ôi, đó chỉ là ảo ảnh.

Một ảo ảnh mờ mịt, không hề có thật.

Có người tuyệt vọng buông xuôi. Có người lại nén lòng, nhẫn nại bước tiếp. Sự khác nhau ở chỗ, người đó nghĩ rằng: "Ồ, cũng chẳng sao, mình vẫn còn may mắn lắm. Trong hoàn cảnh bi đát này, nếu còn phải chiến đấu với nanh vuốt của lũ cọp dữ bất ngờ xuất hiện ắt còn khốn khổ hơn nhiều". Suy nghĩ này, hoàn toàn không dính dáng đến phép "thắng lợi tinh thần" của A.Q; hoàn toàn không phải "tự

sướng". Mà người đó biết rằng sự bi đát đang trải qua vẫn chưa là gì cả, còn có thể vượt qua được.

"Em còn may mắn hơn nhiều người đấy". Nghe lấy lời khuyên ấy, cô em kết nghĩa của tôi giật mình, gật đầu. Rằng, có người sau sự cố sẩy thai bị chồng ruồng rẫy, thậm chí anh ta còn léng phéng "mèo mỡ" thì sao? Hoặc gia đình chồng không đưa bàn tay vỗ về, chăm sóc, an ủi... thì lúc ấy, người phụ nữ đáng thương còn biết bấu víu vào đâu? Mà ngay cả người chồng của cô ấy cũng vậy thôi. Nếu người vợ sau cú trượt chân, bị băng huyết và mất đi, có phải anh ta phải "mồ côi" vợ không? Điều đó còn tồi tệ hơn nhiều.

Cách đây khá lâu, với tư cách là nhà báo, tôi được phân công tác nghiệp trong một trại giam. Nhiệm vụ của tôi là tìm hiểu tâm lý, sự phục thiện của phạm nhân trong thời gian cải tạo. Có một câu chuyện khiến tôi khó quên là lúc phỏng vấn một tay cướp khét tiếng, anh ta kể rằng: "Những ngày đầu tiên, tôi luôn nghĩ đến cách vượt ngục cho bằng được. Rồi chiều hôm đó, lúc đang lao động ngoài rừng thì trời đổ xuống cơn mưa tầm tã, lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, tôi đã trốn thoát".

Trường hợp này, báo chí có đưa tin nhưng hoàn toàn không có chi tiết vì lý do gì mà dăm năm sau, anh

ta lại chủ động ra đầu thú? Từ một người tù đã "tháo cũi sổ lồng", vì sao lại tự thân "nạp mạng" lại lần nữa, dù đã trốn tránh được sự giam giữ theo luật pháp?

Nghe tôi hỏi, anh ta trả lời không một chút ngập ngừng: "Tôi nói ra, nhiều người có thể không tin nhưng đây là sự thật. Lúc bị giam, tôi luôn buồn bã, khổ đau vì nghĩ mình xui xẻo quá, trong khi đó đồng bọn trốn thoát được là sự may mắn. Vì thế, tôi luôn tìm mọi cách vượt ngục là vậy. Nhưng than ôi, những ngày "tự do" ấy, tôi cảm thấy ở trong trại giam còn sung sướng hơn nhiều. Dù trốn thoát nhưng lương tâm của tôi luôn cắn rứt vì tội lỗi đã gây ra. Chi bằng, ở trong tù cải tạo mà trong lòng thanh thản hơn".

Chà, có phải phạm nhân này đã được quản giáo "mớm" trước, cho "học thuộc lòng" trước về câu trả lời khi được tiếp xúc với nhà báo? Tôi thầm nghĩ, vì thấy câu trả lời nặng tính "tuyên truyền" quá. Không ngờ anh ta nói tiếp: "Hơn nữa, so với tử tù, tôi vẫn còn có cơ hội hòa nhập cộng đồng. Tôi may mắn hơn họ nhiều lắm". Chính vì nghĩ đến điều tồi tệ hơn, may mà mình không vấp phải nên anh ta mới có thể nhìn nhận được sự việc thấu đáo hơn.

Rõ ràng trong mọi chuyện hắc ám, xúi quẩy, đen đủi... khi đối mặt với nó, không bao giờ đó là ngõ cụt, là đường hầm không lối thoát. Người Trung Quốc có

câu thành ngữ: "*Thiên ngoại hữu thiên*", có thể hiểu nôm na: "Ngoài trời lại còn có trời". Ngoài núi này cao còn núi khác cao hơn. Người này tài giỏi, ắt có người giỏi hơn. Tôi lan man liên tưởng thêm rằng, sự khổ đau, bi đát của mình chắc gì đã "nhất", vẫn còn có người chịu đựng ê chề, nặng nề hơn bội phần. Nghĩ thế, để thấy rằng, mình vẫn còn may mắn lắm, vì thế, chẳng việc gì tuyệt vọng, buông xuôi.

Một khi nuôi dưỡng "hạt giống tâm hồn" bằng sự lạc quan, ắt cái nhìn sẽ thay đổi theo hướng tích cực đó. Không phải là sự ảo tưởng, dưới gầm trời này, "trần gian điên dại" này, ở đâu đó cũng có những mầm xanh đang nhú, lộc nõn đang tươi. Có điều ta có nhìn ra và lựa chọn lấy nó?

LỜI CUỐI SÁCH
Tôi đã "defragment" tâm hồn như thế nào?

1.

Với tâm thế nào, tôi đã viết *Có một mầm hoa đã nhú dưới tro tàn, Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên?*

Vào một ngày nọ, đồng nghiệp Hiếu Trung – Thư lý tòa soạn báo *Khoa học phổ thông số cuối tuần* – chuyên đề *Sức khỏe* đề nghị tôi viết thường xuyên "một cái gì đó". Theo anh, ngoài tư vấn chuyên môn, hướng dẫn điều trị, kê toa khám bệnh của các thầy thuốc thì người bệnh cần phải có sự lạc quan, yêu đời. Những câu chuyện, mẩu chuyện, suy nghĩ theo chiều hướng tích cực là dưỡng chất cần thiết cho tâm hồn. Nó cũng có tác động đến sức khỏe.

"Anh có thể đảm nhận viết hằng tuần?".

Tôi không thể trả lời ngay.

Viết, với tôi không khó. Từ nhiều năm nay, tôi đã viết ròng rã cho nhiều tờ báo khác nhau. Đã có những

quyển sách ra đời từ chuyên mục do tôi "đứng tên" như *Chuyện tình các danh nhân Việt Nam, Tiếng cười dân gian Việt Nam hiện đại, Tôi và đàn bà, Khi tổ ấm nhảy Lambada, Tình éo le mà lý oái oăm, Tình ta đang nhảy Rock, Tiếng Việt éo le*... Nhưng với chuyên mục mới *Sức khỏe cho tâm hồn,* tôi lại ngần ngại. Bởi tự hỏi: "Tâm hồn mình có đủ trong sáng, hướng thiện để bàn luận về sự yêu thương trong đối nhân xử thế?". Vì thế, tôi hẹn sẽ trả lời vào dịp khác.

Đó là khoảng thời gian cần thiết để tôi tự hỏi lòng mình.

2.

Lâu nay, từ ngày *Truyện Kiều* được đến tay người đọc, có nhiều, rất nhiều ý kiến đánh giá, cảm nhận về kiệt tác này. Ai lại không xót xa, thương một số phận mà nhà sư Giác Duyên phải thốt lên: *"Người sao hiếu nghĩa đủ đường/ Kiếp sao rặt những đoạn trường thế thôi?"*. Trong 3.254 câu thơ trầm luân khốc liệt số phận đoạn trường của một kiếp người, nàng Kiều có năm lần gảy đàn. Lần cuối cùng, lúc nàng tái ngộ Kim Trọng, đã *"Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời"* sau mười lăm năm phiêu bạt gió bụi giang hồ. Lạ thay, tiếng đàn lúc ấy, không còn tiếng nấc, tiếng khóc than nức nở canh dài mà réo rắt vui

tươi, Kim Trọng ngạc nhiên: *"Xưa sao sầu thảm nay sao vui vầy?"*.

Vì sao tiếng đàn lần này khác trước? Vì sao trong từng cung bậc dặt dìu không còn tiếng nấc, tiếng nghẹn, tiếng khóc, tiếng buồn rỏ máu năm đầu ngón tay? Nghe tiếng đàn ấy, Kim Trọng ngạc nhiên, bạn đọc nhiều thế hệ cũng ngạc nhiên. Chỉ Thúy Kiều mới có thể trả lời chính xác. *"Nàng rằng: Ví chút nghề chơi/ Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu!"*. Ghê gớm chưa? Chính cung đàn *"đoạn trường bạc mệnh"* – một nỗi thống khổ đã dằn vặt, đeo đuổi bấy lâu đã ám ảnh, bấu víu lấy nàng chằng chịt, nhủng nhẳng như tơ nhện.

Và nay, nàng đã thoát ra. Đã gạt bỏ. *"Cuốn dây từ đây về sau xin chừa"* để tìm đến âm thanh hoan lạc reo vui. Réo rắt hoan ca. *"Khúc đâu đầm ấm dương hòa/ Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh?/ Khúc đâu êm ái xuân tình..."*. Dù rằng, sự sum họp, đoàn viên của Kiều, nói như danh sĩ Phạm Quý Thích: *"Bạc mệnh cầm chung oán hận trường"* (Tiếng đàn bạc mệnh đã dứt mà oán hận vẫn còn ngân dài). Nhưng rõ ràng, Kiều đã có một sự lựa chọn khác.

3.

Thời hoa niên, ngày ấy, nhà tôi sống gần chùa. Có một điều khó lý giải là vì sao các tiểu trạc tuổi

bọn tôi, sao lại điềm tĩnh, chững chạc và "người lớn" chứ không hề "tâm viên ý mã"? Tại sao thế? Nghe tôi hỏi, bà ngoại tôi bảo, do các tiểu sống trong không gian thanh tịnh và ăn chay nên tính tình đằm lại. Có đúng vậy không? Mãi đến lúc đã "ngũ thập" tôi mới nhận ra bà tôi nói đúng. Ích lợi của việc ăn chay, không gian sống tác động đến sức khỏe, tâm tính như thế nào, các bác sĩ đã giải thích, tôi xin phép không lạm bàn. Tuy nhiên, chỉ như thế có lẽ vẫn chưa đủ. Thêm một điều quan trọng vẫn là sự "định hướng" của chính mình.

Đọc tập sách *Cõng nhau trong một cõi người* (NXB Trẻ) của Hoàng Công Danh, tôi chú ý đến chi tiết: Chú tiểu Sanh (còn gọi là "điệu") chỉ mới chừng lên mười, do nặng nghiệp tam bảo nên được cha mẹ gửi vào chùa sống với sư thầy. Ngày nọ, dọc con đường lên chùa, bỗng dưng mọc lên la liệt... quán nhậu! Từ đó, điệu Sanh và đạo hữu: "đi quá một đoạn rồi nhưng vì mùi hành mỡ khiến điệu chững lại, đi chậm hơn. Cho đến khi nghe tiếng chuông chùa điệu mới rảo bước đi cho dứt được". Thậm chí có lúc: "Đến ngang quán nhậu, mùi thịt hầm đã xốc ngay vào mũi. Nước bọt cứ ứa chèn cổ họng khiến điệu không thể niệm chú được nữa. Bước chân cũng nhấc chậm lại, nặng nề hơn".

Một ngày kia, điệu Sanh buồn buồn mếu miệng thưa với thầy: "Thầy ơi, con không đi đường đó nữa".

Có phải đó là giải pháp hữu hiệu nhất?

Nếu khu phố mình đang sống không hề "văn hóa" chút nào, nhà này có thói xấu đổ bừa rác ra ngoài đường, thú nuôi phóng uế bừa bãi, nhà nọ nhà kia thường chửi vợ mắng chồng, v.v..., mình phải dọn đi nơi khác chăng? Do cãi cọ với đồng nghiệp, không được sếp cất nhắc, mình tìm cách "giải thoát" bằng cách nghỉ để qua một công sở khác chăng? Trước khi tìm câu trả lời, ta hãy trở lại với câu hỏi của điệu Sanh, sư thầy đã trả lời thế nào? Thế này: "Có một con đường ấy thôi con, chẳng thể còn lối nào khác. Đi cho khéo là được". Ta hiểu rằng, "Đường đạo đường đời chung nhau, dẫu có chỉ dẫn hay không thì điều quan trọng là do người đi mà thôi". Đúng quá, cách nhìn nhận, giải quyết vấn đề cuối cùng vẫn do nhận thức của chính mình.

Lại nhớ, đọc các tác phẩm của thiền sư Thích Nhất Hạnh, tôi nhận ra rằng, ông thường nói đi nói lại, nhắc tới nhắc lui bốn chữ *"tưới tẩm hạt giống"*. Gieo lấy niềm vui, sự trong sáng để thấy cuộc sống không chỉ rặt những điều không tồi tệ như vốn có. Không phải ngẫu nhiên, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nghĩ đến: "*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui. Chọn những*

bông hoa và những nụ cười". Hạt giống hướng thiện ấy, mình gieo ngay trong tâm hồn chính mình.

Trước kia, khi bàn về một vấn đề gì, tôi luôn cho rằng, muốn thay đổi phải có sự tác động giáo dục từ gia đình, nhà trường và môi trường xã hội. Sau khi đọc Thích Nhất Hạnh, tôi "ngộ" ra rằng, hóa ra còn có thêm một điều quan trọng nữa là phải tự mình giáo dục chính mình. Bằng cách nào?

Bằng cách *"tưới tẩm hạt giống"* mỗi ngày.

4.

Suốt nhiều ngày liền, tôi đã "*defragment*" lại chính tôi.

Và sau đó, các bài viết bàn về những vấn đề tựu trung chỉ nhằm nổi bật khái niệm "sống đẹp" đã ra đời. Nhà thơ, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc ngạc nhiên reo lên: "Tưởng rất ngổ ngáo, rạo rực, sôi nổi trong tình yêu; sâu sắc, chặt chẽ trong văn chương nghệ thuật, bỗng trầm lắng xuống, thấy mình *"dẫu mở mắt cũng là đang nhắm mắt"*... Và anh quay nhìn lại chính mình. Lắng nghe chính mình. Thứ tiếng nói từ sâu thẳm bên trong. Anh viết về quê hương, về mẹ, về người xưa, về cái đẹp, về nếp sống hạnh phúc... Những lời ân cần như vừa tâm tình với chính mình, lại như vừa khuyên nhủ người bạn trẻ vào đời...: *Học*

lại người xưa; Đi là sống một đời sống khác; Sống vui từng ngày; Vui trong hiện tại; Niềm tin tâm linh". Và "Anh nhìn "cái đẹp" cũng đã khác" (trích lời tựa *Có một mầm hoa đã nhú dưới tro tàn* (NXB Hội Nhà văn, 2016)).

Ngày kia, đồng nghiệp Hiếu Trung kể tai tôi: "Xin hỏi nhỏ, anh viết tư vấn sức khỏe rất hay, vậy anh có sống đúng theo những gì anh đã viết không?". Trả lời như thế nào? "Tôi luôn ý thức rằng, những gì viết là điều hằng tâm niệm; hoặc mục tiêu đang hướng tới. Viết cũng là một cách tự giáo dục lấy chính mình". Nói cách khác, với tôi, cũng là một cách học tập kinh nghiệm sống – một khi đã ý thức: *"Cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra"*.

Để bây giờ, tôi đã thấy *Có một mầm hoa đã nhú dưới tro tàn*; *Trong tàn phai có nụ hồng thơm lên.* Và cái nhìn ấy vẫn còn tiếp tục qua những trang viết mới.

LÊ MINH QUỐC

(2016)

Mục Lục

NHÀ SÁCH PHƯƠNG NAM

TỔNG PHÁT HÀNH
CTY TNHH BÁN LẺ **PHƯƠNG NAM**

940 ĐƯỜNG BA THÁNG HAI, PHƯỜNG 15, QUẬN 11
(08) 38 663 447 - 38 663 448 • EXT: 408 (PKD SÁCH QUỐC VĂN)
sach@pnc.com.vn
0914 891 656

KHU VỰC MIỀN BẮC

HÀ NỘI
TTTM GARDEN MALL
(S3-08 TẦNG 3), ĐƯỜNG MỄ TRÌ,
XÃ MỄ TRÌ, H. TỪ LIÊM
(04) 37 876 434
0919 879 108
cn.hanoi@pnc.com.vn

HẢI PHÒNG
TTTM VINCOM
SỐ 5 LÊ THÁNH TÔNG, P. MÁY TƠ,
Q. NGÔ QUYỀN
(031) 2 299 568
0916 146 639
cn.haiphong@pnc.com.vn

QUẢNG NINH
TTTM VINCOM HẠ LONG
KHU CỘT ĐỒNG HỒ, P. BẠCH ĐẰNG,
HẠ LONG, QUẢNG NINH
(033) 2 460 288
0918 395 838
cn.quangninh@pnc.com.vn

KHU VỰC MIỀN TRUNG

HUẾ
131-133 TRẦN HƯNG ĐẠO
TP. HUẾ, THỪA THIÊN HUẾ
(054) 3 522 000 - 3 522 001
0946 271 155
nsphuxuan@pnc.com.vn

ĐÀ NẴNG
252-254 LÊ DUẨN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(0511) 3 821 470 - 3 817 017
0906 414 566
cn.danang@pnc.com.vn

QUẢNG NAM
06 NGUYỄN THỊ MINH KHAI,
TX HỘI AN, QUẢNG NAM
(0510) 3 916 272
0912 916 272
nshoian@pnc.com.vn

NHA TRANG
17 THÁI NGUYÊN
P. PHƯỚC TÂN, TP. NHA TRANG
KHÁNH HÒA
(058) 3 563 415
0917 429 071
cn.nhatrang@pnc.com.vn

PHAN RANG
TTTM MAXIMARK NINH THUẬN
122 ĐƯỜNG 16/4, P. MỸ HẢI,
THÁP CHÀM, TP. PHAN RANG
(068) 3 828 215
0915 101 940
nsphanrang@pnc.com.vn

PHAN THIẾT
0284 TRẦN HƯNG ĐẠO,
PHƯỜNG BÌNH HƯNG, TP PHAN
THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN
(068) 3 828 215
0917 515 651
nsphanthiet@pnc.com.vn

KONTUM
135 LÊ HỒNG PHONG,
P. QUYẾT THẮNG, TP. KONTUM
(060) 3 895 555
0888 696 111
nskontum@pnc.com.vn

BUÔN MÊ THUỘT
VINCOM 78 LÝ THƯỜNG KIỆT,
TP. BUÔN MÊ THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK
(0500) 3 664 664
0888 393 111
nsbuonmathuot@pnc.com.vn

ĐÀ LẠT
18-20 KHU HÒA BÌNH,
TP. ĐÀ LẠT, LÂM ĐỒNG
(063) 3 547 547
0912 085 039
cn.dalat@pnc.com.vn

KHU VỰC MIỀN NAM

BIÊN HÒA . ĐỒNG NAI
LẦU 3 TTTM VINCOM
1096 PHẠM VĂN THUẬN,
KHU PHỐ 2, P. TÂN MAI
(061) 3 918 821
0915 501 272
nsvincombienhoa@pnc.com.vn

BÌNH DƯƠNG
F26, TẦNG 2 KHU PHỨC HỢP
CANARY ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG,
P. BÌNH HÒA, TX. THUẬN AN
(0650) 3 719 981
0915 501 137
nsaeon@pnc.com.vn

HỒ CHÍ MINH
940 ĐƯỜNG BA THÁNG HAI
PHƯỜNG 15, QUẬN 11
TP. HỒ CHÍ MIMH
(08) 38 663 447
0914 891 656
sach@pnc.com.vn

CẦN THƠ
06 HÒA BÌNH
P. AN CƯ, Q. NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(0710) 3 813 436
0943 821 007
cn.cantho@pnc.com.vn

Tưởng rất ngổ ngáo, rạo rực, sôi nổi trong tình yêu; sâu sắc, chặt chẽ trong văn chương nghệ thuật, bỗng trầm lắng xuống, thấy mình "dẫu mở mắt cũng là đang nhắm mắt"... Và anh quay nhìn lại chính mình. Lắng nghe chính mình. Thứ tiếng nói từ sâu thẳm tự bên trong. Anh viết về quê hương, về mẹ, về người xưa, về cái đẹp, về nếp sống hạnh phúc... Những lời ân cần như vừa tâm tình với chính mình, lại như vừa khuyên nhủ người bạn trẻ vào đời... Và "Anh nhìn "cái đẹp" cũng đã khác".

ĐỖ HỒNG NGỌC
(Bác sĩ, nhà thơ)

Trang viết của nhà thơ Lê Minh Quốc làm tôi nhớ lại hồi nằm trong bệnh viện, suốt ngày tôi rầu rĩ, khóc lóc mỗi khi nhìn xuống hai cái chân đã bị cụt dưới gối. Bỗng một hôm, khi đang ngập chìm trong nước mắt và nỗi oán thán số phận, tôi chợt nghe một bệnh nhân bị cụt tay tới bả vai la lên: "Trời ơi, cho tôi cụt chân giống... cô này đi!". Tôi mếu máo: "Anh chế nhạo em đó hả, em đang rầu muốn chết đi cho rồi đây nè!". Anh nói rất thành thật: "Em mất hai chân nhưng mai mốt gắn chân giả vô em sẽ đi được, chứ mất tay như anh mới là khổ nè, không làm được gì hết". Tôi bàng hoàng sực tỉnh: Thì ra mình cũng còn may mắn hơn nhiều người lắm, người ta sống được thì mình cũng phải sống được chứ!

NGUYỄN HƯỚNG DƯƠNG
(Giám đốc Thư viện sách dành cho người mù)



NHÀ SÁCH PHƯƠNG NAM
TỔNG PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH BÁN LẺ
PHƯƠNG NAM
940 Đường 3 tháng 2, P.15, Q.11, TP. HCM
ĐT: (08) 3866 3447 - (08) 3866 3448 - EXT 408
Email: sach@pnc.com.vn; Website: www.pnc.com.vn
ISBN: 978-604-53-7728-4
9786045377284
Trong tan phai co nu hong ...
8932000125105
www.phuongnambook.com
125.000 đ